

HSK 2.0 STANDARD • LEVEL 6 VOCABULARY

TẬP 3 (3/4) • TỪ #1251 – #1875

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 6

Bản phát hành chuẩn in ấn A4 được chia nhỏ tiện lợi để dễ dàng tải về, học tập mọi lúc mọi nơi và in ấn đóng sổ tay cầm tay nhỏ gọn.

**TẬP 3: Gồm 625 Từ Vựng Chọn Lọc**

Thứ tự từ #1251 đến #1875 trên tổng số 2500 từ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mực**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & tập viết chữ Hán

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=2.0&level=6> →




☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 6

Động từ

#1251

眯
mī
**híp mắt, neho mắt; chớp mắt
ngủ một lát**

老学者微微眯起双眼透过高倍光学显微镜仔细观察，终于在纳米薄膜样本上找到了极其微小的晶格缺陷。

Lǎo xué zhě wēi wēi mǐ qǐ shuāng yǎn tòu guò gāo bèi guāng xué xiǎn wēi jīng zǐ xì guān chá, zhōng yú zài nà mǐ báo mó yàng běn shàng zhǎo dào le jí qí wēi xiǎo de jīng gé quē xiàn.

Vị học giả lão thành khẽ neho híp đôi mắt quan sát kỹ lưỡng qua kính hiển vi quang học độ phóng đại cao, cuối cùng đã tìm ra khuyết tật mạng tinh thể vi mô cực nhỏ trên mẫu màng mỏng nano.

13 nét

HÁN VIỆT : MỊ

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin ĐỎ Nổi Bật: Đầy đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!


1. Đòn Bẫy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!


2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.


3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ TỪ LOẠI HSK 6 • TẬP 3
Tập này: 625 từ vựng
358

Danh từ

152

Động từ

63

Tính từ

2

Đại từ

1

Số & Lượng từ

49

Từ loại khác



HSK 6

Động từ

#1251

眯

mī

híp mắt, nhắm mắt; chớp mắt ngủ
một lát

老学者微微眯起双眼透过高倍光学显微镜仔细观察，终于在纳米薄膜样本上找到了极其微小的晶格缺陷。

Lǎo xué zhě wēi wēi mí qǐ shuāng yǎn tòu guò gāo bèi guāng xué xiǎn wēi jīng zǐ xì guān chá, zhōng yú zài nà mí báo mó běn shàng zhǎo dào le jí qí wēi xiǎo de jīng gé quē xiàn.

Vị học giả lão thành khẽ nhắm híp đôi mắt quan sát kỹ lưỡng qua kính hiển vi quang học độ phóng đại cao, cuối cùng đã tìm ra khuyết tật mạng tinh thể vi mô cực nhỏ trên mẫu màng mỏng nano.

13 nét

HÁN VIỆT : MÌ

HSK 6

Động từ

#1252

弥补

mí bǔ

bù đắp, bù đắp chỗ thiếu sót, khâu
lấp

重大跨流域应急调水工程有效弥补了北方受水区由于极端干旱造成的工农业生产与生态环境用水缺口。

Zhòng dà kuà lú yù yǐng jí diào shuǐ gōng chéng yǒu xiǎo mí bǔ le běi fāng shuǐ qū yóu yú jí duǎn gān hàn zào chéng de gōng nǎng yǔ shēng tài huán jīng yòng shuǐ quē kǒu.

Đại công trình điều phối nước khẩn cấp liên lưu vực trọng đại đã bù đắp khâu lấp hiệu quả lỗ hổng thiếu hụt nguồn nước dùng cho sinh thái môi trường và sản xuất công nông nghiệp do hạn hán cực đoan gây ra tại các khu vực nhận nước phía Bắc.

21 nét

HÁN VIỆT : DÌ BỔ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1253

弥漫

mí màn

ngập tràn, lan tỏa mật mẽng, giăng
khắp

初春时节，十万亩现代生态茶园内云雾缭绕，空气中到处弥漫着高山云雾新茶沁人心脾的清雅芳香。

Chū chūn shí jié, shí wàn mǔ xiàn dài shēng tài chá yuán nèi yún wù liáo rào, kōng qì zhōng dào chù mǐ màn zhe gāo shān yún wú xīn chá qīn rén xīn pí de qīng yǎ fāng xiāng.

Tiết trời đầu xuân, bên trong khu đồn điền sinh thái chè hiện đại rộng mười vạn mẫu mây mù lượn quanh, trong không khí giăng ngập tràn hương thơm thanh nhã sáng khoái lòng người của những búp chè mới non cao mây mù.

24 nét

HÁN VIỆT : DÌ MẠN

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1254

迷惑

mí huò

mê hoặc, hoang mang lúng túng;
đánh lừa mê hoặc

在严谨客观的科学实测数据面前，科研人员始终保持清醒求真头脑，绝不会被表面的假象所迷惑干扰。

Zài yǎn jǐn kè guān de kē xué shí cè shù jù miàn qián, kē yán rén yuǎn shí zhōng bǎo chí qīng xīng qiú zhēn tóu nǎo, jué bú huì bèi biǎo miàn de jiǎ xiàng suǒ mí huò gǎn rǎo.

Đứng trước các số liệu đo đạc thực tế khoa học khách quan nghiêm cẩn, các nhà nghiên cứu khoa học luôn luôn giữ vững một cái đầu tỉnh táo kiểm tìm chân lý, tuyệt đối không bao giờ bị những hiện tượng giả tạo bề ngoài mê hoặc quấy nhiễu.

21 nét

HÁN VIỆT : MÊ HOẶC

HSK 6

Tính từ

#1255

迷人

mí rén

quyến rũ, mê hồn, cuốn hút lòng
người

九寨沟那色彩斑斓的高山钙华梯池如梦似幻，水质澄澈见底，展现出了大自然鬼斧神工的迷人魅力。

Jiǔ zhài gǒu nà sè cǎi bān lán de gāo shān gài huá tī chí rú mèng sì huàn, shuǐ zhì chéng chè jiàn dǐ, zhǎn xiàn chū le dà zì rán guǐ fǔ shén gōng de mí rén mèi lì.

Những hồ nước bậc thang vôi hóa trên núi cao muôn màu muôn vẻ ở Cửu Trại Câu đẹp tựa như mơ như ảo, nước trong veo thấy tận đáy, phô diễn sức quyến rũ mê hồn tài tình kỳ diệu của mẹ thiên nhiên.

17 nét

HÁN VIỆT : MÊ NHÂN

HSK 6

Động từ

#1256

迷失

mí shī

lạc lối, mất phương hướng (phương
hướng, lý tưởng)

广大青年干部要坚定理想信念、筑牢思想根基，在大是大非和风浪考验面前决不迷失政治方向。

Guǎng dà qīng nián gàn bù yào jiān níng lǐ xiǎng xìn niàn, zhù lǎo sī xiǎng gēn jī, zài dà shì dà fēi hé fēng làng kǎo yàn miàn qián jué bù mí shī zhèng zhì fāng xiāng.

Đồng đạo cán bộ thanh niên cần kiên định niềm tin lý tưởng, xây đắp vững chắc nền tảng tư tưởng, đứng trước các thử thách sóng gió và vấn đề đúng sai lớn lao tuyệt đối không bao giờ bị lạc lối mất phương hướng chính trị.

22 nét

HÁN VIỆT : MÊ THẤT

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1257

迷信

mí xìn

mê tín, mê tín mù quáng; sùng bái
mù quáng

大力弘扬科学精神与普及现代科学知识，破除封建迷信与盲从权威，在全社会营造崇尚科学的浓厚氛围。

Dà lì hóng yáng kē xué jīng shén yǔ pǔ jí xiàn dài kē xué zhī shí, pò chú féng jiàn mí xìn yǔ máng cóng quán wēi, zài quán shè huì yíng zào chóng shàng kē xué de nóng hòu fēn wéi.

Đẩy mạnh hoảng dương tinh thần khoa học và phổ cập tri thức khoa học hiện đại, bài trừ mê tín dị đoan phong kiến cùng việc mù quáng nghe theo thẩm quyền, xây dựng bầu không khí đậm đà tôn sùng khoa học trong toàn xã hội.

18 nét

HÁN VIỆT : MÊ TÍN

HSK 6

Danh từ

#1258

密度

mì dù

mật độ (dân số, năng lượng, vật lý)

固态锂电池在能量密度与热安全性指标上实现了重大突破，显著提升了新能源汽车的单次续航里程。

Gù tài lì diàn chí zài néng liàng mì dù yǔ rè ān quán xíng zhì biāo shàng shí xiàn le zhòng dà tú pò, xiǎn zhù tí shēng le xīn néng yuán diàn dòng qì chē de dān cì xù háng lí chéng.

Pin lithium thể rắn đã đạt được đột phá trọng đại trên các chỉ số an toàn nhiệt và mật độ năng lượng, nâng cao rõ rệt quãng đường di chuyển sau một lần sạc của xe ô tô điện năng lượng mới.

21 nét

HÁN VIỆT : MẬT ĐỘ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1259

密封

mì fēng

niêm phong, bịt kín, đóng kín khít
tuyệt đối

空间站载人飞船返回舱对接机构采用了超高寿命特种航天密封圈，确保了长期太空驻留的气密万无一失。

Kōng jiān zhàn zài rén fēi chuán fǎn huí cāng duì jiē jī gòu cái yòng le chāo gāo shòu mìng tè zhǒng háng tiān mì fēng quān, què bǎo le cháng qī tài kōng zhù liú de qì mì wàn wú yī shī.

Cơ cấu ghép nối khoang hồi quyển tàu vũ trụ có người lái của trạm vũ trụ áp dụng vòng gioăng niêm phong bịt kín hàng không đặc chủng tuổi thọ siêu cao, bảo đảm tuyệt đối an toàn độ kín khí trong suốt thời gian lưu trú dài ngày ngoài không gian.

23 nét

HÁN VIỆT : MẬT PHONG



HSK 6

Liên từ

#1260

免得

miǎn de

để phải, tránh khỏi, để khỏi phải

在开展高风险野外科考与高空作业之前，必须逐项严格复核安全防护装备，免得发生意外人身伤害事故。

Zài kāi zhān gāo fēng xiǎn yě wài kē kǎo yǔ gāo kōng zuò yè zhī qián, bì xū zhǔ xiàng yán gé fù hé ān quán fáng hù zhùang bēi, miǎn de fā shēng yì wài rén shēn shāng hài hài shì gù.

Trước khi triển khai thao tác trên cao và khảo sát khoa học dã ngoại có độ rủi ro cao, bắt buộc phải rà soát kiểm tra nghiêm ngặt từng trang thiết bị bảo hộ an toàn, để tránh khỏi xảy ra các sự cố tai nạn thương tích ngoài ý muốn về người.

📖 24 nét

HÁN VIỆT MIỄN ĐẮC

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1261

免疫

miǎn yì

miễn dịch, hệ miễn dịch; tạo miễn dịch

国家实施国家免疫规划项目，为全体适龄儿童免费提供一类疫苗全程规范接种，筑牢全民公共卫生免疫屏障。

Guó jiā shí shī guó jiā miǎn yì guī huà xiàng mù, wèi quán tǐ shì líng ér tóng miǎn fèi tí gōng yí lèi yì miào quán chéng guī fàn jiē zhòng, zhù láo quán mǐn gōng gòng wèi shēng miǎn yì píng zhàng.

Nhà nước thực thi Đề án Quy hoạch Tiêm chủng Mở rộng Quốc gia, cung cấp tiêm chủng vắc-xin nhóm 1 đạt chuẩn toàn quy trình miễn phí cho toàn bộ trẻ em đúng độ tuổi, xây đắp vững chắc bức tường thành lá chắn miễn dịch y tế công cộng toàn dân.

📖 20 nét

HÁN VIỆT MIỄN DỊCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1262

勉励

miǎn lì

khích lệ, động viên cổ vũ ân cần

老科学家在青年学者学术报告会结束时深情勉励大家，要勇于探索前沿科学无人区、勇挑科技强国时代重担。

Lǎo kē xué jiā zài qīng nián xué zhě xué shù bào gào huì jié shù shí shēn qīng miǎn lì dà jiā, yào yǒng yú tàn suǒ qián yán kē xué wú rén qū, yǒng tiǎo kē jì qiáng guó shí dài zhòng dān.

Vị nhà khoa học lão thành khi kết thúc buổi báo cáo học thuật của các học giả trẻ đã ân cần động viên khích lệ mọi người hãy dũng cảm khám phá vùng đất chưa người thám hiểm của khoa học tiên phong, dũng cảm gánh vác trọng trách thời đại xây dựng cường quốc khoa học công nghệ.

📖 21 nét

HÁN VIỆT MIỄN LỆ

HSK 6

Tính từ / Động từ / Phó từ

#1263

勉强

miǎn qiǎng

miễn cưỡng, gượng gạo; gượng gượng

在严苛的科学实验数据与重复验证结果面前，任何勉强拼凑的结论都经不起同行的质疑与时间检验。

Zài yán kē de kē xué shí yàn shù jù yǔ chóng fù yán zhèng jié guǒ miǎn qiǎng, rèn hé miǎn qiǎng pīn còu de jié lùn dōu jīng bù qǐ tóng háng de zhī yí yǔ shí jiān jiǎn yàn.

Đứng trước các kết quả kiểm chứng lặp lại và số liệu thực nghiệm khoa học khắt khe, bất kỳ kết luận nào được chấp và một cách miễn cưỡng gượng gạo đều không thể vượt qua sự chất vấn của đồng nghiệp và sự kiểm nghiệm của thời gian.

📖 24 nét

HÁN VIỆT MIỄN CƯỜNG

HSK 6

Danh từ

#1264

面貌

miàn mào

diện mạo, bộ mặt, tinh thần diện mạo mới

全面推进乡村振兴战略使广袤农村的基础设施与人居环境发生了翻天覆地的历史性变化，乡村面貌焕然一新。

Quán miàn tuī jìn xiāng zhèn zhàn lüè shǐ guǎng mào nóng cūn de jī chǔ shè shī yǔ rén jū huán jīng fā shēng le fān tiān fù dǐ de lì shǐ xìng biàn huà, xiāng cūn miàn mào huàn rán yī xīn.

Thúc đẩy toàn diện chiến lược chấn hưng nông thôn đã giúp cơ sở hạ tầng cùng môi trường sống của các vùng nông thôn bao la có những biến đổi lịch sử nghiêng trời lệch đất, diện mạo làng quê rạng rỡ đổi mới hoàn toàn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT DIỆN MẠO

HSK 6

Danh từ

#1265

面子

miàn zi

thể diện, sĩ diện, danh dự mặt mũi

开展党内严肃认真的批评与自我批评时，必须坚持实事求是、抛开面子，红红脸、出出汗以切实解决实际问题。

Kāi zhǎn dǎng nèi yán sù zhēn de pī píng yǔ zì wǒ pī píng shí, bì xū jiān chí shí shì qǐ shì, pāo kāi miàn zi, hóng hóng liǎn, chū hàn yǐ qiè shí jiē jué shí jī wèn tí.

Khi triển khai tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong Đảng, bắt buộc phải kiên trì thực sự cầu thị, gạt bỏ sĩ diện thể diện, đỏ mặt toát mồ hôi để giải quyết thiết thực các vấn đề trong thực tế.

📖 21 nét

HÁN VIỆT DIỆN TỬ

HSK 6

Động từ

#1266

描绘

miáo huì

miêu tả, khắc họa, vẽ nên bức tranh

党的二十大擘画了全面建成社会主义现代化强国的宏伟蓝图，生动描绘了中华民族伟大复兴的光明前景。

Dǎng de èr shí dà bō huà le quán miàn jiàn chéng shè huì zhǔ yì xiān dài huà xiàng guó de hóng wēi lán tú, shēng dòng miáo huì le zhōng huá fù xīng de guāng míng qián jǐng.

Đại hội XX của Đảng đã phác thảo nên bản quy hoạch lam đồ vĩ đại về việc xây dựng toàn diện cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, khắc họa sinh động tiền đồ xán lạn của sự phục hưng vĩ đại dân tộc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT MIÊU HỘI

HSK 6

Tính từ

#1267

渺小

miǎo xiǎo

nhỏ bé, bé nhỏ li ti trước vũ trụ bao la

置身于浩瀚无垠的星宇宙面前，个体生命固然显得极其渺小，但人类追求科学真理的智慧光芒却无比璀璨。

Zhì shēn yú hào hàn wú yín de xīng kōng yǔ zhòu miàn qián, gè tǐ shēng mìng gù rán xiǎn de jí qí miǎo xiǎo, dàn rén lèi zhuī qiú kē xué zhēn lǐ de zhì huì guāng máng quē wú bǐ cuī càn.

Những người mở đường cách mạng chân chính trên phương diện chiến lược coi thường mọi kẻ thù hung tợn hùng mạnh, nhưng trên phương diện chiến thuật lại hết sức coi trọng từng chi tiết trận đánh cụ thể.

📖 22 nét

HÁN VIỆT MIỂU TIỂU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1268

蔑视

miè shì

coi thường, khinh miệt, miệt thị

真正的革命先驱在战略上蔑视一切强大凶险的敌人，在战术上则高度重视每一个具体战斗细节。

Zhēn zhèng de gé míng xiān qū zài zhàn lüè shàng miè shì yí qiè qiáng dà xiōng xiǎn de dí rén, zài zhàn shù shàng zé gāo dù zhòng shì měi yí gè jù tǐ zhàn dòu xì jié.

Những người mở đường cách mạng chân chính trên phương diện chiến lược coi thường mọi kẻ thù hung tợn hùng mạnh, nhưng trên phương diện chiến thuật lại hết sức coi trọng từng chi tiết trận đánh cụ thể.

📖 23 nét

HÁN VIỆT MIỆT THỊ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1269

灭亡

miè wáng

diệt vong, sụp đổ tiêu vong hoàn toàn

古生物学家通过对晚白垩世地层黏土样品的微量元素分析，深入揭示了小行星撞击地球导致恐龙群体灭亡的全球灾变机制。

Gǔ shēng wù xué jiā tōng guò wǎn bái jì shí dì céng nián tǔ yáng pīn de wēi liàng yuán sù fēn xī, shēn rù jiē shì le xiǎo xíng xīng zhùàng jī dī qiú dǎo zhì kǒng lóng qún tǐ miè wáng de quán qiú zāi biàn jī zhì.

Các nhà cổ sinh vật học thông qua phân tích các nguyên tố vi lượng trong các mẫu đất sét địa tầng kỷ Phấn Trắng muộn đã hé lộ sâu sắc cơ chế thảm họa toàn cầu do tiểu hành tinh va chạm Trái Đất dẫn tới sự diệt vong hàng loạt của loài khủng long.

24 nét

HÁN VIỆT: DIỆT VONG

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1270

民间

mín jiān

dân gian, trong nhân dân, phi chính phủ

国家大力推进非物质文化遗产系统性保护工程，积极扶持民间传统手工艺人推陈出新、传承千年文脉。

Guó jiā dà lì tuī jìn fēi wù zhì wén huà yí chǎn xīn tǒng xīng bǎo hù gōng chéng, jī jí fú chí mǐn jiān chuán tǒng shǒu gōng yì rén tuī chén chū xīn, chuán chéng qiān nián wén mài.

Nhà nước đẩy mạnh dự án bảo tồn có hệ thống di sản văn hóa phi vật thể, tích cực hỗ trợ các nghệ nhân thủ công truyền thống dân gian đổi mới sáng tạo, kế thừa mạch nguồn văn hóa ngàn năm.

17 nét

HÁN VIỆT: DÂN GIAN

HSK 6

Tính từ

#1271

民用

mín yòng

dân dụng, phục vụ dân sinh

北斗三号全球卫星导航系统在高精度民用授时、防灾减灾与智慧农业等国民经济领域实现了规模化深度应用。

Běi dòu sān hào quán qiú wèi xīng dǎo háng xì tǒng zài gāo jīng dù mǐn yòng shòu shí, fáng zài jiǎn zāi yǔ zhì huì nóng yè děng guó mǐn jīng jì lǐng yù shí xiàn le guī mó huà shēn dù yīng yòng.

Hệ thống vệ tinh định vị dẫn đường toàn cầu Bắc Đẩu 3 đã thực hiện ứng dụng sâu rộng quy mô lớn trong các lĩnh vực kinh tế quốc dân như định thời dân dụng độ chính xác cao, phòng chống giảm nhẹ thiên tai và nông nghiệp thông minh.

21 nét

HÁN VIỆT: DÂN DỤNG

HSK 6

Tính từ

#1272

敏感

mǐn gǎn

nhạy cảm

在面对复杂的挑战时，保持敏感的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí mǐn gǎn de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái nhạy cảm đặc biệt quan trọng.

22 nét

HÁN VIỆT: MÃN CẢM

HSK 6

Tính từ

#1273

敏捷

mǐn jié

nhạy nện, lanh lợi, mẫn tiệp linh hoạt

四足仿生机器人搭载了先进的强化学习运动控制算法，能够在极其崎岖复杂的废墟地形中敏捷自如地奔跑跳跃。

Sì zú fǎng shēng jī rén dā zài le xiān jìn de qiáng huà xué xí yùn dòng kòng zhì suàn fǎ, néng gòu zài jí qí qū zú de fēi xū dì xíng zhōng mǐn jié zì rú dì bēn pǎo tiào yuè.

Robot phỏng sinh học 4 chân trang bị thuật toán điều khiển chuyển động học tăng cường tiên tiến có thể chạy nhảy một cách nhanh nện linh hoạt uyển chuyển trên địa hình đồng đồ nát gồ ghề phức tạp cực kỳ khó đi.

20 nét

HÁN VIỆT: MÃN TIỆP

HSK 6

Tính từ

#1274

敏锐

mǐn ruì

nhạy bén, sắc bén, tinh tường sâu sắc

战略科学家凭借对全球前沿科技发展趋势的敏锐洞察力，率先提出了开辟量子信息战略赛道的前瞻建议。

Zhàn lüè kē xué jiā píng jiè duì quán qiú qián yán kējì fā zhǎn qū shì de mǐn ruì dòng chá lì, shuāi xiān tí chū le kāi pì zǐ xìn xī zhàn lüè sài dào de qián zhān jiàn yì.

Nhà khoa học chiến lược nhờ vào sự thấu hiểu nhạy bén sắc sảo đối với xu thế phát triển khoa học công nghệ tiên phong toàn cầu đã đi đầu đề xuất kiến nghị mang tầm nhìn đón đầu về việc mở ra đường đua chiến lược thông tin lượng tử.

19 nét

HÁN VIỆT: MÃN NHUỆ

HSK 6

Phó từ

#1275

明明

míng míng

rõ ràng là, rành rành, hiển nhiên

在铁证如山的出土文物铭文证据面前，个别西方政客明明知晓历史真相，却依然出于政治目的蓄意歪曲事实。

Zài tiě zhèng rú shān de chū tǔ wén wù míng wén zhèng jù miàn qián, gè bié xī fāng zhèng kè míng míng zhī xiǎo lì shǐ zhēn xiàng, què yī rán chū yú zhèng zhì mù dì xū yì wǎi qū shì shí.

Đứng trước các chứng cứ văn tự khắc trên cổ vật khai quật xác thực như núi chứng cứ, một số chính khách phương Tây rõ ràng là rành rành biết rõ chân tướng lịch sử nhưng vẫn vì mục đích chính trị cố tình bóp méo sự thật.

20 nét

HÁN VIỆT: MINH MINH

HSK 6

Danh từ

#1276

名次

míng cì

thứ hạng, vị trí xếp hạng, thứ bậc

在竞争极其激烈的国际大学生超级计算机竞赛总决赛中，我国青年高校代表队蝉联冠军，刷新了该赛事历史最佳名次纪录。

Zài jìng zhēng jí qí lì de guó jì dà xué shēng chāo jí jì suàn jī jìng sài zōng jué sài zhōng, wǒ guó qīng nián gāo xiào dài biǎo duì chán lián guān jūn, shuāi xīn le gāi sài shǐ shì zuì jiā míng cì jì lù.

Tại vòng chung kết Cuộc thi Siêu máy tính Sinh viên Đại học Quốc tế cạnh tranh vô cùng khốc liệt, đội tuyển đại diện các trường đại học trẻ nước ta đã bảo vệ thành công ngôi vô địch, làm mới kỷ lục thứ hạng xếp hạng tốt nhất trong lịch sử giải đấu.

28 nét

HÁN VIỆT: DANH THỨ

HSK 6

Danh từ

#1277

名额

míng é

chỉ tiêu, suất danh ngạch, định mức số lượng

国家扩大了国家公派出国留学研究生创新人才培养专项名额，重点资助基础前沿科学领域拔尖创新人才。

Guó jiā kuò dà le guó jiā gōng pài chū guó liú xué yán jiū shēng chuàng xīn rén cái péi yùng zhuān xiàng míng é, zhòng diǎn zī zhù jī chǔ qián yán kē xué líng yù bá jiā chuàng xīn rén cái.

Nhà nước đã mở rộng chỉ tiêu suất học thuộc để án đào tạo nhân tài đổi mới sáng tạo nghiên cứu sinh do nhà nước cử đi du học, tập trung tài trợ cho các nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng trong các lĩnh vực khoa học cơ bản tiên phong.

24 nét

HÁN VIỆT: DANH NGẠCH



HSK 6

Thành ngữ

#1278

名副其实

míng fù qí shí

danh xứng với thực, đúng như tên gọi, danh bất hư truyền

经过数十年的绿色生态综合治理，昔日的风沙荒丘变成了塞外江南，成为了名副其实的国家级生态文明示范区。

Jīng guò shù shí nián de lǜ sè shēng tài zōng hé zhì lǐ, xī rì de fēng shā huāng qiū biàn chéng le sài wài jiāng nán, chéng wéi le míng fù qí shí de guó jiā jí shēng tài wén míng shì fàn qū.

Trải qua hàng chục năm chỉnh trang sinh thái xanh tổng hợp, vùng đồi hoang bão cát năm xưa đã biến thành một Giang Nam ngoài biên ải, trở thành khu thí điểm văn minh sinh thái cấp quốc gia danh xứng với thực đúng như tên gọi.

35 nét

HÁN VIỆT : DANH PHÓ KỶ THỰC

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1279

名誉

míng yù

danh dự, uy tín thanh danh; danh dự (chức danh)

学者视学术声誉为自己的第二生命，坚决恪守严谨求实学风，绝不容许任何学术不端行为玷污科学的崇高名誉。

Xué zhě shì xué shù shēng yù wéi zì jǐ de dì èr shēng mìng, jiǎn jué kè shǒu yán jìn qū shí xué fēng, jué bù róng xǔ rèn hé xué shù bù duān xíng wéi diǎn wū kě xué de chóng gāo míng yù.

Người làm học thuật coi uy tín học thuật như sinh mệnh thứ hai của mình, kiên quyết giữ trọn tác phong học thuật nghiêm cần cầu thị, tuyệt đối không cho phép bất kỳ hành vi học thuật sai trái nào làm vấy bẩn danh dự thanh danh cao quý của khoa học.

25 nét

HÁN VIỆT : DANH DỰ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1280

命名

mìng míng

đặt tên, mệnh danh; sự đặt tên

国际天文学联合会正式将一颗新发现的太阳系小行星命名为“屠呦呦星”，以表彰其在人类医药领域的卓越贡献。

Guó jì tiān wén xué lián hé huì zhèng shì jiāng yī kē xīn fā xiàn de tài yáng xì xiǎo xíng xīng míng míng wéi "tú yōu yōu xīng", yǐ biǎo zhāng qí zài rén lèi yī yào lǐng yù de zhuó yuè gòng xiàn.

Hội đồng Thiên văn Quốc tế đã chính thức đặt tên cho một tiểu hành tinh mới phát hiện trong hệ Mặt Trời là "Tiểu hành tinh Đỗ U U", nhằm biểu dương những đóng góp kiệt xuất của bà trong lĩnh vực y dược nhân loại.

28 nét

HÁN VIỆT : MỆNH DANH

HSK 6

Động từ

#1281

摸索

mō suō

mò mẫm, tìm tòi khám phá, vừa làm vừa rút kinh nghiệm

老一辈科研团队在没有任何外部图纸参考的艰苦条件下白手起家，摸索出了一条完全自主可控的大国重器制造之路。

Lǎo yī bèi kē yán tuán duì zài méi yǒu wài bù tú zhǐ cān kǎo de jiān kǔ tiáo jiàn xià bái shǒu qǐ jiā, mō suō chū le yī tiáo wán quán zì zhǔ kě kòng de dà guó zhòng qì zhì zào zhī lù.

Nhóm nghiên cứu khoa học thế hệ tiền bối dưới điều kiện gian khổ không có bất kỳ bản vẽ tham khảo nào từ bên ngoài đã bắt đầu từ hai bàn tay trắng, mò mẫm tìm tòi nên một con đường chế tạo đại thiết bị trọng đại của nước lớn hoàn toàn tự chủ và kiểm soát được.

20 nét

HÁN VIỆT : MÒ SÁCH

HSK 6

Danh từ

#1282

膜

mó

màng, lớp màng mỏng (màng sinh học, màng lọc RO)

新型聚酰胺复合反渗透高分子膜元件能够在超低运行压力下高效截留海水盐分，大幅降低了海水淡化能耗。

Xīn xíng jù xiǎn ài fù hé fǎn shèn tòu gāo fēn zǐ mó yuán jiàn néng gòu zài chāo dī yùn xíng yǎ lì xià gāo xiào jié liú hǎi shuǐ yán fēn, dà fú jiàng dī le hǎi shuǐ dàn huà néng hào.

Màng composite polymer thẩm thấu ngược polyamide kiểu mới có thể lọc và giữ lại muối nước biển với hiệu suất cao dưới áp suất vận hành siêu thấp, giảm thiểu vượt bậc mức tiêu hao năng lượng khử mặn nước biển.

8 nét

HÁN VIỆT : MẠC

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1283

摩擦

mó cā

ma sát; va chạm bất đồng, ma sát thương mại

通过多边平等对话与建设性协商化解经贸分歧，推动全球经济治理体系向着更加公正合理的方向健康发展。

Tōng guò duō biān píng děng duì huà yǔ jiàn shè xìng xié shāng huà jiě jīng mào fēn qí, tuī dòng quán qiú jīng jì zhì lǐ tǐ xì xiàng zhèng jīng jiǎ gōng zhèng hé fā zhǎn.

Thông qua đối thoại bình đẳng đa phương và thương lượng mang tính xây dựng để hóa giải các bất đồng ma sát kinh tế thương mại, thúc đẩy hệ thống quản trị kinh tế toàn cầu phát triển lành mạnh theo hướng công bằng và hợp lý hơn.

17 nét

HÁN VIỆT : MA SÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1284

磨合

mó hé

chạy rà trơn tru, mài giũa ăn khớp, phối hợp nhuần nhuyễn

跨学科联合科研攻关团队经过数月的紧密协作与深度磨合，建立起了高效默契的前沿科学协同攻关机制。

Kuà xué kē lián hé kē yán gōng guān tuán duì jīng guò shù yuè de jìn mì xié zuò yǔ shēn dù mó hé, jiàn lì qǐ le gāo xiào mò qì de qián yán kē xué xié tóng gōng guān jī zhì.

Nhóm nghiên cứu khoa học phối hợp liên ngành sau nhiều tháng hợp tác chặt chẽ và cùng nhau cọ xát mài giũa ăn khớp chuyên sâu đã xây dựng nên cơ chế phối hợp nghiên cứu khoa học tiên phong vô cùng ăn ý và hiệu quả cao.

22 nét

HÁN VIỆT : MA CÁP

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1285

模范

mó fàn

mẫu mực, gương mẫu, tấm gương sáng

全国劳动模范和先进工作者在平凡岗位上默默奉献，用崇高的工匠精神与劳动品格书写了不平凡的时代荣光。

Quán guó láo dòng mó fàn hé xián jìn gōng zuò zhě zài píng fán gǎng wèi shàng mò mò fèng xiàn, yòng chóng gāo de gōng jīng jīng shén yǔ láo dòng pǐn gé shū xiě le bù píng fán de shí dài róng guāng.

Những gương mặt lao động kiểu mẫu toàn quốc và cán bộ tiên tiến nơi vị trí công tác bình dị đã âm thầm cống hiến, dùng tinh thần người thợ cả cao đẹp cùng phẩm chất lao động viết nên ánh hào quang thời đại phi thường.

20 nét

HÁN VIỆT : MÔ PHẠM

HSK 6

Danh từ

#1286

模式

mó shì

mô thức, mô hình phương thức vận hành

中国式现代化创造了人类文明新形态，拓展了发展中国家走向现代化的全新路径与多元发展模式选择。

Zhōng guó shì xiàn dài huà chuàng zào le rén lèi wén míng xīn xíng tài, tuò zhǎn le fā zhǎn zhōng guó jiā zǒu xiàng xiàn dài huà de quán xīn lù jīng yǔ duō yuán fā zhǎn mó shì xuǎn zé.

Hiện đại hóa đất nước đã kiến tạo nên hình thái mới của nền văn minh nhân loại, mở rộng con đường hoàn toàn mới cùng sự lựa chọn mô hình phương thức phát triển đa nguyên cho các quốc gia đang phát triển tiến tới hiện đại hóa.

21 nét

HÁN VIỆT : MÔ THỨC



HSK 6

Danh từ

#1287

模型

mó xíng

mô hình (toán học, máy bay, AI đại
mô hình)

我国完全自主研发的千亿级参数通用人工智能大模型在复杂自然语言推理与多模态跨领域理解上表现卓越。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de qiān yì jī cān shù tǒng yòng rén gōng zhì néng dà mó xíng zài fù zá zì rán yǔ tuī lǐ yǔ duō mó tài kuà lǐng yù lǐ jiē shàng biǎo xiàn zhāo yuè.

Mô hình lớn trí tuệ nhân tạo đa năng quy mô hàng trăm tỷ tham số do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã thể hiện xuất sắc trong suy luận ngôn ngữ tự nhiên phức tạp và thấu hiểu liên lĩnh vực đa phương thức.

22 nét

HÁN VIỆT: MÔ HÌNH

HSK 6

Danh từ

#1288

魔鬼

mó guǐ

ma quỷ; ác quỷ; tàn khốc khắc
nghiệt (huấn luyện)

特种作战队员在极高寒、极缺氧与极限疲劳的高原“魔鬼周”极限极限实战化训练中，磨砺出了钢铁般的战斗意志。

Tè zhǒng zuàn duì yuán zài yuán zài jí gāo hán, jí quē yǎng yǔ jí xiàn pí láo de gāo yuán "mó guǐ zhōu" jí xiàn jí xiàn shí zhàn huà xùn liàn zhōng, mó lì chū le gāng tiě bān de zhàn dòu yì zhì.

Các chiến sĩ tác chiến đặc nhiệm bên trong đợt huấn luyện thực chiến hóa cực hạn 'Tuần lễ Ma quỷ' trên cao nguyên cực kỳ mệt mỏi, cực lạnh và cực thiếu oxy đã tôi luyện nên ý chí chiến đấu sắt đá.

21 nét

HÁN VIỆT: MA QUỶ

HSK 6

Danh từ

#1289

魔术

mó shù

ảo thuật; trò ảo thuật biến hóa

在非遗传杂技魔术展演现场，大师以出神入化的手法瞬间变幻出万千彩蝶与盛开繁花，令全场观众叹为观止。

Zài fēi yí zài jì mó shù zhǎn yǎn xiàn chǎng, dà shī yǐ chū shén rù huà de shǒu fǎ shùn jiǎn biàn huàn chū wàn qiān cǎi dié yǔ shèng kāi fán huā, lìng quán chǎng guān zhòng tàn wéi guān zhǐ.

Tại hiện trường biểu diễn xiếc ảo thuật di sản phi vật thể, bậc thầy ảo thuật bằng thủ pháp xuất quỷ nhập thần đã trong chớp mắt biến hóa ra muôn ngàn cánh bướm rực rỡ cùng muôn hoa đua nở, khiến toàn thể khán giả trầm trồ thán phục không ngớt.

24 nét

HÁN VIỆT: MA THUẬT

HSK 6

Động từ

#1290

抹杀

mǒ shā

bác bỏ, xóa bỏ, phủ nhận sạch trơn
(thành quả, công lao)

任何出于地缘政治偏见的抹黑与蓄意诋毁，都绝不可能抹杀中国脱贫攻坚与科技创新取得的伟大历史成就。

Rèn hé chū yú dì yuán zhèng zhì piān jiàn de mō hēi yǔ xù yì dǐ huǐ, dōu jué bù kě néng mǒ shā zhōng guó tuō pín gōng jiàn yǔ kē jì chuàng xīn qǔ dé de wēi dà lì shǐ chéng jiù.

Mọi sự bôi nhọ và cố tình gièm pha xuất phát từ định kiến địa chính trị đều tuyệt đối không thể phủ nhận sạch trơn hay xóa nhòa những thành tựu lịch sử vĩ đại mà Trung Quốc đã đạt được trong đổi mới công nghệ và xóa đói giảm nghèo.

19 nét

HÁN VIỆT: MẠT SÁT

HSK 6

Thành ngữ

#1291

莫名其妙

mò míng qí miào

kỳ lạ khó hiểu, chẳng hiểu ra làm
sao, không thể giải thích nổi

在排查芯片高频测试出现的异常抖动时，初时数据看似莫名其妙，但经深度微观断层扫描最终锁定了隐蔽寄生电容。

Zài pái chá chī piàn gāo pín cè shì chū yì cháng dǒu dòng shí, chū shí shù jù kàn shì mò míng qí miào, dàn jīng shēn dù wēi guān duàn sǎo cǎng sǎo miào zūi zhōng suǒ dìng le yǐn bì jì shēng diàn róng.

Khi rà soát hiện tượng rung lắc dị thường xuất hiện trong quá trình kiểm thử chip tần số cao, thoát đầu các số liệu trông có vẻ kỳ lạ khó hiểu chẳng ra làm sao, nhưng qua chụp cắt lớp vi mô chuyên sâu cuối cùng đã khóa chặt nguyên nhân là do điện dung ký sinh tiềm ẩn.

35 nét

HÁN VIỆT: MẠC DANH KỲ DIỆU

HSK 6

Phó từ

#1292

默默

mò mò

âm thầm, lặng lẽ, không một lời ca
thán

无数乡村教师与基层医务工作者数十年如一日默默坚守在崇山峻岭之中，用青春和爱心守护着大山深处的希望。

Wú shù xiāng jiāo shī yǔ jī céng yī wù gōng zuò zhě shù shí nián rú yī rì mò mò jiān shǒu zài chóng shān jùn lǐng zhī zhōng, yòng qīng chūn hé ài xīn shǒu hù zhe dà shān shēn chù de xī wàng.

Hàng vạn thầy cô giáo làng cùng cán bộ y tế cố gắng hàng chục năm như một âm thầm lặng lẽ bám trụ nơi non cao núi ngàn, dùng tuổi xuân và tình yêu thương để chờ cho những niềm hy vọng nơi sâu thẳm non cao.

18 nét

HÁN VIỆT: MẶC MẶC

HSK 6

Danh từ

#1293

墨水儿

mò shuǐ er

mực viết; chữ nghĩa, học thức
(nghĩa bóng)

这位在车间一线扎根四十年的全国劳模不仅满腹实践经验，肚子里更有扎实的现代数控机床理论“墨水儿”。

Zhè wèi zài chē jiān yī xiàn zhā gēn sì shí nián de quán guó láo mó bù jǐn mǎn fù shí jiàn yàn de xiàn dài shù kòng jī chuáng lǐ lùn "mò shuǐ er".

Người lao động kiểu mẫu toàn quốc cắm bản bốn mươi năm nơi tuyến đầu phân xưởng này không chỉ đầy mình kinh nghiệm thực tiễn, mà trong bụng còn có sẵn nguồn 'chữ nghĩa' học thức lý thuyết cơ khí điều khiển số hiện đại với cùng vững chắc.

HSK 6

Động từ

#1294

谋求

móu qiú

mưu cầu, tìm kiếm, phấn đấu giành
lấy

中国始终高举和平、发展、合作、共赢旗帜，在坚定维护自身正当发展权益的同时，积极谋求开放创新包容互惠的全球发展格局。

Zhōng guó shǐ zhōng gāo jǔ hé píng, fā zhǎn, hé zuò, gòng yíng qí zhì, zài jiǎn dìng wéi hù zì shēn zhèng zhàng fā zhǎn quán yì de tóng shí, jī jí móu qiú kāi fàng chuàng xīn bāo róng hù yì de quán qíu fā zhǎn gé jú.

Trung Quốc luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, phát triển, hợp tác và cùng thắng, trong khi kiên định bảo vệ các quyền lợi phát triển chính đáng của bản thân luôn tích cực mưu cầu một cục diện phát triển toàn cầu cởi mở, đổi mới sáng tạo, bao trùm và cùng có lợi.

HSK 6

Danh từ

#1295

模样

mú yàng

dáng vẻ, diện mạo hình dáng;
chủng độ khoảng chừng

在现代化智能农场里，曾经面朝黄土背朝天的传统耕作方式彻底改变，展现出了未来智慧农业的高科技模样。

Zài xiàn dài huà zhì néng nóng chǎng lǐ, céng jīng miàn cháo huáng tǔ bèi cháo tiān de chuán tǒng gēng zuò fāng shì chè dǐ gǎi biàn, zhǎn xiàn chū wèi lái zhì huì nóng yè de gāo kē jì mú yàng.

Bên trong trang trại thông minh hiện đại hóa, phương thức canh tác truyền thống bán mặt cho đất bán lưng cho trời năm xưa đã thay đổi hoàn toàn, phô diễn dáng vẻ diện mạo công nghệ cao của nền nông nghiệp thông minh tương lai.



HSK 6

Danh từ

#1296

母语

mǔ yǔ

tiếng mẹ đẻ, ngôn ngữ mẹ đẻ

国家大力推广国家通用语言文字，同时依法保障和支持各少数民族学习使用本民族母语与传承优秀传统文化。

Guó jiā dà lì tuī guāng guó jiā tōng yòng yǔ yán wén zì, tóng shí yī fǎ bǎo zhàng hé zhī chí gè shǎo shù mín zú xué xí shí yòng běn mín zú mǔ yǔ yǔ chuán chéng yōu xiù mín zú wén huà.

Nhà nước đẩy mạnh phổ biến ngôn ngữ và văn tự phổ thông của quốc gia, đồng thời theo quy định của pháp luật bảo đảm và hỗ trợ các đồng bào dân tộc thiểu số học tập sử dụng tiếng mẹ đẻ của dân tộc mình và kế thừa văn hóa dân tộc xuất sắc.

21 nét

HÁN VIỆT : MẪU NGỮ

HSK 6

Động từ

#1297

目睹

mù dǔ

tận mắt chứng kiến, mắt thấy tai nghe

当现场中外记者亲眼目睹巨型运载火箭腾空而起刺破苍穹的那一刻，无不被中国大国航天科技的雄伟气魄深深震撼。

Dāng xiàn chāng zhōng wài jì zhě qīn yǎn mù dǔ jù xíng yùn zài huǒ jiàn téng kōng ér qǐ qí pò cāng qióng de nà yí kè, wú bù bèi zhōng guó dà guó háng tiān kē jì de xióng wēi qì pò shēn shēn zhèn hàn.

Khi các phóng viên báo chí trong và ngoài nước có mặt tại hiện trường tận mắt chứng kiến khoảnh khắc tên lửa đẩy khổng lồ bay vút lên không trung xé toang bầu trời, ai nấy đều bị khí phách hùng vĩ của công nghệ hàng không vũ trụ nước lớn làm lay động sâu sắc.

21 nét

HÁN VIỆT : MỤC ĐỒ

HSK 6

Danh từ

#1298

目光

mù guāng

ánh mắt, ánh nhìn; tầm nhìn xa trông rộng

战略科学家以极其深邃前瞻的战略目光，准确预判了未来数十年人工智能与量子科学深度融合的发展趋势。

Zhàn lüè kē xué jiā yǐ jí qí shēn suì qián zhān de zhàn lüè mù guāng, zhǔn què yù àn le wèi lái shù shí nián rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ kē xué shēn dù jiāo róng de fā zhǎn qū shì.

Nhà khoa học chiến lược bằng ánh mắt và tầm nhìn chiến lược vô cùng sâu sắc đón đầu đã dự đoán chuẩn xác xu thế phát triển dung hợp sâu rộng giữa khoa học lượng tử và trí tuệ nhân tạo trong nhiều thập kỷ tới.

24 nét

HÁN VIỆT : MỤC QUANG

HSK 6

Động từ

#1299

沐浴

mù yù

tắm, đắm mình trong; đón nhận (ánh nắng, chính sách ấm áp)

各族少年儿童在阳光明媚的现代化校园里健康快乐成长，沐浴着党和国家关怀关爱的温暖阳光。

Gè zú shǎo nián ér tóng zài yáng guāng míng mèi de xiān dài huà xiào yuán lǐ jiàn kāng kuài lè chéng zhǎng, mù yù zhe dāng hé guó guān huái ài de wēn nuǎn yáng guāng.

Thiếu nhi các dân tộc bên trong khuôn viên trường học hiện đại rực rỡ ánh nắng mặt trời đang lớn khôn khỏe mạnh và vui tươi, đắm mình đón nhận ánh nắng ấm áp của sự quan tâm chăm sóc từ Đảng và Nhà nước.

24 nét

HÁN VIỆT : MỘC DỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1300

拿手

ná shǒu

sở trường, ngón nghề tài ba, thuần thực điêu luyện

大国工匠在微米级超高精度手工研磨这一绝活拿手好戏上精益求精，研磨出的光学反射镜面光洁度达到世界最高标准。

Dà guó gōng jiàng zài wēi mǐ jí chāo gāo jīng dù shǒu gōng yán mó zhē yǐ jué huó ná shǒu hào xì shàng jīng jīng yì qú jīng, yán mó chū de guāng xué fǎn shè jīng miàn guāng jié dù dà dāo shì jiè zuì gāo biāo zhǔn.

Người thợ cả đại đức của đất nước trên ngón nghề sở trường tuyệt kỹ mài giũa thủ công siêu chính xác cấp độ micromet luôn tinh ích cầu tinh, bề mặt gương phản xạ quang học mài ra có độ nhẵn bóng đạt tiêu chuẩn cao nhất thế giới.

24 nét

HÁN VIỆT : NẢ THỦ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1301

纳闷儿

nà mèn r

lấy làm lạ, băn khoăn thắc mắc, khó hiểu

起初面对实验仪器频繁出现的毫秒级微小异常读数，实验员颇感纳闷儿，经过多轮严格排查最终发现了微弱环境电磁干扰。

Qǐ chū miàn duì shí yán yí qì pín fán chū xiǎn de háo miǎo jí wēi xiǎo yí cháng dú shù, shí yán yuán pō gǎn nà mèn ér, jīng guò duō lún yán gé pái chá zuì zhōng fā xiàn le wēi ruò huán jīng diàn cí gān rǎo.

Thoạt đầu đối diện với các chỉ số do vi mô dị thường ở mức mili-giây xuất hiện thường xuyên trên dụng cụ thực nghiệm, kỹ thuật viên thực nghiệm cảm thấy rất lấy làm lạ băn khoăn, trải qua nhiều đợt rà soát nghiêm ngặt cuối cùng đã phát hiện ra nguyên nhân là do can nhiễu điện từ môi trường cực yếu.

33 nét

HÁN VIỆT : NẠP MUỘN NHÂN

HSK 6

Tính từ

#1302

耐用

nài yòng

bền, bền bỉ dùng được lâu

我国新一代长寿命抗辐射特种航天太阳能电池具备极佳的耐用性，能够保障空间站在轨稳定供电十五年以上。

Wǒ guó xīn yí dài cháng shòu mìng kàng fú zhào tè zhōng háng tiān tài yáng néng diàn chí yǐ jù bèi jí jiā de nài yòng xìng, néng gǎo bǎo zhàng kōng jiān zhàn zài guī wěn dìng gòng diàn shí wú nián yǐ shàng.

Cánh pin mặt trời hàng không đặc chủng chống bức xạ tuổi thọ cao thế hệ mới của nước ta sở hữu độ bền bỉ vượt trội, có thể bảo đảm cấp điện ổn định trên quỹ đạo cho trạm vũ trụ suốt trên 15 năm.

23 nét

HÁN VIỆT : NẠI DỤNG

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1303

难得

nán dé

hiếm có, quý báu khó tìm, hiếm khi

国家大科学装置在极佳的天文观测窗口期内，成功捕获到了极难得一见的高能宇宙射线超新星爆发全光谱数据。

Guó jiā dà kē xué zhuāng zhì zài jí jiā de tiān wén guān cān chéng chuāng kǒu qī nèi, chéng gōng bǔ huò dào le jí nán dé yí jiàn de gāo néng yǔ zhòu shè xiàn chāo xīn xīng bào fā quán guāng pǔ shù jù.

Đại thiết bị khoa học quốc gia bên trong khung cửa sổ quan trắc thiên văn tuyệt hảo đã bắt trọn thành công toàn bộ số liệu quang phổ về vụ nổ siêu tân tinh tia vũ trụ năng lượng cao cực kỳ hiếm có khó tìm.

28 nét

HÁN VIỆT : NAN ĐẮC

HSK 6

Tính từ

#1304

难堪

nán kān

khó xử, bối rối ngượng ngùng, khó chịu

在严肃的外交多边辩论场合中，我国代表以确凿事实与严密法理驳得造谣挑衅者哑口无言、陷入极度难堪境地。

Zài yán sù de wài jiāo duō biān biàn lùn chǎng hē zhōng, wǒ guó dài biǎo yǐ què záo shí shí yǔ yán mí fǎ lǐ bō dé zào yáo tiǎo xìn zhě yǎ kǒu wú yán, xiàn rù jí dù nán kān jìng dì.

Trong các diễn đàn tranh luận đa phương ngoại giao nghiêm túc, đại diện nước ta bằng chứng cứ xác thực cùng lý lẽ pháp lý chặt chẽ đã phản bác khiến kẻ khiêu khích bịa đặt phải cứng họng không nói nên lời, rơi vào tình thế vô cùng khó xử bối rối.

24 nét

HÁN VIỆT : NAN KHAM

HÁN VIẾT : NGHĨ ĐỊNH



HSK 6

Danh từ

#1314

年度

nián dù

niên độ, năm tài chính, năm thường niên

在国家科学技术奖励年度大会上，数十位为国家重大战略工程作出卓越原创贡献的领军科学家受到了隆重表彰。

Zài guó jiā kē xué jì shù jiǎng lì nián dù dà huì shàng, shù shí wèi wèi guó jiǎ zhòng dà zhàn lüè gōng chéng zuò chū zhū yuè yuán chuàng gòng xiàn de lǐng jūn kē xué jiā shòu dào le lóng zhòng biǎo zhāng.

Tại Đại hội Thưởng niên Trao Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Quốc gia, hàng chục nhà khoa học đầu ngành có cống hiến nguyên tác kiệt xuất cho các công trình chiến lược trọng đại của đất nước đã được long trọng biểu dương khen thưởng.

21 nét

HÁN VIẾT: NIÊN ĐỘ

HSK 6

Động từ

#1315

捏

niē

nặn, nhào nặn (tò he, tượng); bóp, nắm chặt

国家级非遗面塑大师用灵巧的双指在顷刻间捏出栩栩如生的古代英雄人物造像，展现了传统民间艺术的神韵。

Guó jiā jī fēi yí miàn sù dà shī shǒu líng qiǎo de shuāng zhǐ zài qǐng kè jiān niē chū xǔ xǔ rú shēng de gǔ dài yīng xióng rén wù zào xiàng, zhǎn xiàn le chuán tǒng mǐn jiān yì shù de shén yùn.

Nghệ nhân nặn tò he bột mì di sản phi vật thể quốc gia dùng đôi ngón tay khéo léo trong khoảnh khắc đã nhào nặn nên những bức tượng nhân vật anh hùng cổ đại sống động như thật, phô diễn trọn vẹn thần thái của nghệ thuật dân gian truyền thống.

14 nét

HÁN VIẾT: NIỀ

HSK 6

Động từ

#1316

拧

níng

vít

老师鼓励大家积极拧，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī níng, yǒng yǔ tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực vít, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIẾT: NINH

HSK 6

Động từ

#1317

凝固

níng gù

làm cứng lại

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地凝固。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de níng gù.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách làm cứng lại một cách tốt hơn.

28 nét

HÁN VIẾT: NGƯNG CỔ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1318

凝聚

níng jù

ngưng tụ, hội tụ, kết tinh đoàn kết sức mạnh

中国空间站是全国数千家科研院所与领军企业万人协同攻关、凝聚全体航天人智慧与心血的伟大结晶。

Zhōng guó kōng jiān zhàn shì quán guó shù qiān jiā kē yán yuán suǒ yǔ lǐng jūn qì yè wàn rén xié tóng gōng guān, níng jù quán tǐ háng tiān rén zhì huì yǔ xīn xuè de wēi dà jié jīng.

Trạm vũ trụ Trung Quốc là kết tinh vĩ đại của sự phối hợp nghiên cứu vượt khó của hàng vạn người thuộc hàng ngàn viện nghiên cứu và doanh nghiệp đầu ngành trên cả nước, hội tụ trọn vẹn mồ hôi công sức và trí tuệ của toàn thể những người làm hàng không vũ trụ.

22 nét

HÁN VIẾT: NGƯNG TỤ

HSK 6

Động từ

#1319

凝视

níng shì

chăm chú nhìn, ngắm nhìn đắm chiêu, đắm đắm nhìn

天文学家在深空观测大厅内静静凝视着射电望远镜传回的遥遥远星系光谱图像，探寻着百亿年前宇宙起源的奥秘。

Tiān wén xué jiā zài shēn kōng guān cè dà tīng nèi jìng jìng níng shì zhe shè diàn wǎng yuǎn jīng chuán huí de chāo yáo yuǎn xīng xì guāng pǔ tú xiàng, tàn xún zhe bǎi yì nián qián yǔ zhòu qǐ yuán de ào mì.

Các nhà thiên văn học bên trong đại sảnh quan trắc không gian sâu lắng lễ chăm chú nhìn ngắm hình ảnh quang phổ của các thiên hà siêu xa xôi do kính viễn vọng vô tuyến truyền về, kiểm tìm bí ẩn nguồn gốc vũ trụ từ hàng chục tỷ năm trước.

26 nét

HÁN VIẾT: NGƯNG THỊ

HSK 6

Liên từ

#1320

宁肯

níng kěn

thà rằng, thà chấp nhận, thà

在关系国家核心安全与长远战略利益的前沿技术攻坚中，科研团队宁肯付出数年艰辛，也坚决坚持走自主研发道路。

Zài guān xì guó jiā hé xīn ān quán yǔ cháng yuǎn zhàn lüè lì yì de qián yán jì shù gōng jiǎn zhōng, kē yán tuán duì níng kěn fù chū shù nián jiān xīn, yě jiǎn jué jiān chí zì yǎn yán jī zhī fā dào lù.

Trong nghiên cứu vượt khó các công nghệ tiên phong liên quan tới lợi ích chiến lược lâu dài và an ninh cốt lõi của đất nước, nhóm nghiên cứu thà rằng chấp nhận bỏ ra nhiều năm gian khổ cũng kiên quyết kiên trì bước đi trên con đường tự thân nghiên cứu phát triển hoàn toàn.

20 nét

HÁN VIẾT: TRỮ KHẲNG

HSK 6

Liên từ

#1321

宁愿

níng yuàn

thà rằng, sẵn sàng chọn, tình nguyện

为了抢通震区生命救援通道，工程抢险突击队宁愿冒着余震与滚石危险连续作业，也决不让救援通道中断一分钟。

Wèi le qiǎng tōng zhèn qū shēng mìng jiù yuán tōng dào, gōng chéng qiǎng xiǎn tuǒ jī duì níng yuàn mào zhe yú zhèn yǔ gǔn shí wēi xiǎn lián xù zuò yè, yě jué bù ràng jiù yuán tōng dào zhōng duàn yí fēn zhōng.

Nhằm thông suốt con đường cứu sinh mệnh trong vùng động đất, các đội viên xung kích cứu hộ công trình thà rằng chấp nhận mạo hiểm trước nguy cơ dư chấn và đá lăn làm việc liên tục suốt ngày đêm, cũng quyết không để con đường huyết mạch cứu hộ bị gián đoạn lấy một phút.

22 nét

HÁN VIẾT: TRỮ NGUYỆN

HSK 6

Danh từ

#1322

纽扣儿

niǔ kòu er

cúc áo, khuy áo, nút áo

人生的扣子从一开始就要扣好；广大青少年要树立正确的世界观、人生观、价值观，迈好人生的第一步。

Rén shēng de kòu zi cóng yī kāi shǐ jiù yào kòu hǎo; guāng dà qīng shào nián yào shù lì zhèng què de shì jiè guān, rén shēng guān, jià zhí guān, mài hǎo rén shēng de dì yī bù.

Chiếc cúc áo của cuộc đời ngay từ đầu bắt buộc phải cài cho ngay ngắn đúng đắn; các bạn thanh thiếu niên cần xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan và giá trị quan đúng đắn, bước thật vững bước đi đầu tiên của cuộc đời.

27 nét

HÁN VIẾT: NỮ KHẨU NHÂN



HSK 6

Động từ

#1323

扭转

niǔ zhuǎn

xoay chuyển, đảo ngược (tình thế, cục diện)

通过全面实施长江十年禁渔与生态综合保护治理，彻底扭转了长江流域水生生物多样性严重衰退的被动局面。

Tōng guò quán miàn shí shī cháng jiāng shí nián jìn yú yù shēng tài zōng hé bǎo hù zhì lǐ, chè dǐ niǔ zhuǎn le cháng jiāng liú yù shuǐ shēng shēng wù duō yàng xìng yán zhòng shuāi tuì de bèi dòng jú miàn.

Thông qua việc thực thi toàn diện lệnh cấm đánh bắt cá mười năm trên sông Trường Giang cùng công tác bảo vệ chính trạng sinh thái tổng hợp, đã xoay chuyển đảo ngược hoàn toàn cục diện bị động của sự suy thoái nghiêm trọng đa dạng sinh học thủy sinh trên lưu vực sông Trường Giang.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: NIỮ CHUYỂN

HSK 6

Tính từ

#1324

浓厚

nóng hòu

đậm đà, nồng hậu, đậm nét (bầu không khí, hương vị)

全社会大力弘扬科学家精神与工匠精神，积极营造尊重劳动、尊重知识、尊重人才、尊重创造的浓厚社会氛围。

Quán shè huì dà lì hóng yáng kē xué jiā jīng shén yǐ gōng jiàng jīng shén, jī jí yíng zào zūn zhòng láo dòng, zūn zhòng zhī shì, zūn zhòng rén cái, zūn zhòng chuàng zào de nóng hòu shè huì fēn wéi.

Toàn xã hội ra sức弘扬 dương tinh thần nhà khoa học và tinh thần người thợ cả, tích cực xây dựng bầu không khí xã hội đậm đà nồng hậu tôn trọng lao động, tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài, tôn trọng sáng tạo.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: NÔNG HẬU

HSK 6

Danh từ

#1325

农历

nóng lì

Âm lịch, Nông lịch, lịch truyền thống

每逢农历新春佳节与中秋月圆之夜，海内外华夏儿女共同庆祝这一承载着深厚团圆文化的中华传统节日。

Měi féng nóng lì xīn chūn jiā jié yǔ zhōng qiū yuè yuán zhī yè, hǎi nèi wài huá xià ér nǚ gòng tóng qīng zhù zhè yī chéng zài shēn hòu tuán yuán wén huà de zhōng huá chuán tǒng jié rì.

Mỗi dịp Tết Nguyên đán Âm lịch và đêm trăng tròn Tết Trung thu, con em người Hoa trong và ngoài nước lại cùng nhau đón mừng những ngày lễ tết truyền thống dân tộc chứa đựng nền văn hóa đoàn viên sum họp sâu đậm.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: NÔNG LỊCH

HSK 6

Danh từ

#1326

奴隶

nú lì

nô lệ, thân phận nô lệ

民主改革彻底废除了西藏政教合一的封建农奴制，百万农奴翻身得解放、真正成为了国家的主人。

Mín zhǔ gǎi gé chè dǐ fèi chú le xī zàng zhèng jiào hé yī de fēng jiàn nóng nú zhì, bǎi wàn nóng nú fān shēn dé jiě fàng, zhēn zhèng chéng wéi le guó jiā de zhǔ rén.

Cải cách dân chủ đã bãi bỏ triệt để chế độ nông nô phong kiến chính giáo hợp nhất ở Tây Tạng, hàng triệu nông nô nô lệ đã đổi đời được giải phóng, thực sự trở thành người làm chủ đất nước.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: NÔ LỆ

HSK 6

Động từ

#1327

挪

nuó

dịch chuyển, xê dịch, di dời vị trí

在大型空间站机械臂辅助下，航天员安全平稳地将数十吨重的实验舱在轨精准挪动转移至预定对接端口。

Zài dà xíng kōng jiàn jī xié bì fǔ zhù xià, háng tiān yuán ān quán píng wěn de jiāng shù shí dùn zhòng de shí yàn cāng zài guī jīng zhǔn nuó dòng zhuǎn yí zhì yú dìng duì jiē kǒu.

Dưới sự hỗ trợ của cánh tay cơ học trạm vũ trụ cỡ lớn, các phi hành gia đã di dời xê dịch khoang thực nghiệm nặng hàng chục tấn trên quỹ đạo một cách an toàn và êm ái tới cổng ghép nối dự kiến một cách chuẩn xác.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: NA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1328

虐待

nù dài

ngược đãi, bạo hành, hành hạ tàn nhẫn

国家法律明确严禁任何形式的家庭暴力与虐待未成年人、老年人及残疾人的恶劣违法犯罪行为。

Guó jiā fǎ lǜ míng què yán jìn rèn hé xíng shì de jiā tíng bào lì yǔ nù dài wèi chéng nián rén, lǎo nián rén jí cán jí rén de è liè wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Lưu pháp quốc gia nghiêm cấm rõ ràng mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm xấu xa về bạo lực gia đình và ngược đãi bạo hành người chưa thành niên, người cao tuổi cùng người khuyết tật.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: NGƯỢC ĐÃI

HSK 6

Động từ

#1329

哦

ò

ồ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地哦。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hào dí e.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách ồ một cách tốt hơn.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: NGA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1330

殴打

ōu dǎ

hành hung, đánh đập ẩu đả

公安机关依法严惩任何在公共场所寻衅滋事、故意殴打他人破坏公共安全秩序的违法犯罪分子。

Gōng ān jī guān yī fǎ yán chéng rèn hé zài gōng gòng chǎng suǒ xún xīn zī shì, gù yì ōu dǎ tā rén pò huài gōng gòng ān quán zhì xù de wéi fǎ fàn zuì fēn zǐ.

Cơ quan công an theo quy định của pháp luật trừng trị nghiêm minh mọi phần tử phạm tội vi phạm pháp luật gây rối trật tự nơi công cộng, cố ý hành hung đánh đập người khác phá hoại trật tự an toàn công cộng.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: ẪU TẢ

HSK 6

Danh từ

#1331

欧洲

Ōu zhōu

châu Âu

中欧班列穿梭于亚欧大陆之间，成为连接中国与欧洲数十个国家重要城市的“钢铁丝绸之路”黄金通道。

Zhōng ōu bān liè chuān suǒ yú yà ōu dà lù zhī jiān, chéng wéi lián jiē zhōng guó yǔ ōu zhōu shù shí gè guó jiā zhòng yào chéng shì de "gāng tiě sī chóu zhī lù" huáng jīn tōng dào.

Các đoàn tàu container liên vận Trung - Âu con thoi qua lại giữa lục địa Á - Âu, trở thành hành lang vàng 'Con đường Tơ lụa bằng thép' kết nối các thành phố trọng điểm của Trung Quốc cùng hàng chục quốc gia châu Âu.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: ÂU CHÂU



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1332

呕吐

ǒu tù

nôn mửa, nôn ói

航天员在地面失重水槽与旋转离心机模拟训练中，克服了强烈的前庭空间运动病诱发的头晕与呕吐反应。

Háng tiān yuán zài dì miàn shī zhòng shuǐ cáo yǔ xuán zhuǎn lí xīn jī mō ní xùn lián zhōng, kè fú le qiáng liè de qián tǐng kōng jiān yùn dòng bìng yù fā de tóu yūn yǔ ǒu tù fǎn yīng.

Các phi hành gia trong quá trình huấn luyện mô phỏng bốn nước không trọng lượng và máy ly tâm quay trên mặt đất đã vượt qua những cơn chóng mặt cùng phản xạ buồn nôn nôn mửa do hội chứng say không gian tiến đình dữ dội gây ra.

19 nét

HÁN VIỆT: ǺU THỎ

HSK 6

Động từ

#1333

趴

pā

nằm xuống

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地趴。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì pā.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nằm xuống một cách tốt hơn.

10 nét

HÁN VIỆT: BÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1334

排斥

pái chì

bài xích, gạt bỏ; phản ứng đào thải (ghép tạng)

现代器官移植中心运用新型免疫耐受诱导技术，显著降低了患者术后同种异体器官急性免疫排斥反应风险。

Xià dài qì guān yí zhí zhōng xīn yùn yòng xīn xíng miǎn yì nài shòu yòu dǎo jì shù, xiǎn zhù jiàng dī le huàn zhě shù hòu tóng zhǒng yì tǐ qì guān jí xīng miǎn yì pǎi chì fǎn yīng fēng xiǎn.

Trung tâm ghép tạng hiện đại áp dụng công nghệ tạo dung nạp miễn dịch kiểu mới, giảm thiểu rõ rệt nguy cơ phản ứng đào thải bài xích miễn dịch cấp tính đối với tạng đồng loại khác thể sau phẫu thuật của người bệnh nhân.

21 nét

HÁN VIỆT: BÀI XÍCH

HSK 6

Động từ

#1335

排除

pái chú

loại trừ, loại bỏ, khắc phục (sự cố, nguy cơ)

技术专家团队在火箭点火发射前数分钟，以极高专业素养快速诊断并成功排除了微弱的气体压力波动异常。

Jì shù zhuān jiā tuán duì zài huǒ jiàn diǎn huǒ fā shù qián shù fēn zhōng, yǐ jí gāo zhuān yè sù yǎng kuài sù zhēn duàn bìng chéng gōng pái chú le wēi ruò de qì tǐ yā lì bō dòng yì chāng.

Đội ngũ chuyên gia kỹ thuật vào thời điểm vài phút trước khi tên lửa điểm hỏa phóng đã bằng tổ chất chuyên môn cực cao nhanh chóng chẩn đoán và loại trừ khắc phục thành công sự cố dị thường dao động áp suất khí cực yếu.

19 nét

HÁN VIỆT: BÀI TRỪ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1336

排放

pái fàng

phát thải, xả thải (khí thải, nước thải)

我国坚定不移推进碳达峰碳中和战略，加快推进重点工业行业超低排放改造与绿色低碳循环发展。

Wǒ guó jiǎn dīng bù yí tuī jìn tàn dǎng fēng tàn zhōng hé zhàn lüè, jiǎ kuài tuī jìn zhòng diǎn gōng yè háng yè chāo dī pái fàng gǎi zào yǔ lǜ sè dī tàn xún huán fā zhǎn.

Nước ta kiên định thúc đẩy chiến lược đạt đỉnh carbon và trung hòa carbon, đẩy nhanh thúc đẩy cải tạo phát thải siêu thấp và phát triển tuần hoàn xanh ít phát thải trong các ngành công nghiệp trọng điểm.

23 nét

HÁN VIỆT: BÀI PHÓNG

HSK 6

Động từ

#1337

徘徊

pái huái

đi lang thang

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地徘徊。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì pái huái.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đi lang thang một cách tốt hơn.

16 nét

HÁN VIỆT: BỐI HỐI

HSK 6

Danh từ

#1338

派别

pài bié

môn phái, trường phái, phe phái

学术界倡导百花齐放、百家争鸣，鼓励不同学术流派与思想派别展开平等包容的学术对话互鉴。

Xué shù jiè chàng bǎi huā qí fàng, bǎi jiā zhēng míng, gǔ lì bù tóng xué shù liú pái yǐ pài yǐ sī xiāng pài bié zhān kāi shēn rù píng děng bāo róng de xué shù duì huà hù jiàn.

Giới học thuật đề xướng trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng, khuyến khích các trường phái tư tưởng và môn phái học thuật khác nhau triển khai đối thoại học thuật bình đẳng, sâu sắc và bao dung học hỏi lẫn nhau.

17 nét

HÁN VIỆT: PHÁI BIỆT

HSK 6

Động từ

#1339

派遣

pài qiān

phái cử, điều động cử đi (đoàn công tác, quân đội)

中国作为联合国安理会常任理事国，累计派遣维和官兵数万人次，是联合国维和行动的关键力量。

Zhōng guó zuò wéi lián hé guó ān lǐ huì cháng rèn lì shì guó, lěi jì pài qiān wéi hé guān bīng shù wàn rén cì, shì lián hé guó wéi hé xíng dòng de guān jiàn lì liàng.

Trung Quốc với tư cách là Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã tích lũy cử đi phái cử hàng vạn lượt cán bộ chiến sĩ gìn giữ hòa bình, là lực lượng then chốt của các chiến dịch gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: PHÁI KIẾN

HSK 6

Động từ

#1340

攀登

pān dēng

leo lên, trèo lên; chinh phục đỉnh cao (khoa học)

广大青年科技工作者要弘扬科学家精神，敢为人先、勇攀高峰，勇闯世界前沿科学技术无人区。

Guǎng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě yào hóng yáng kē jiā jīng shén, gǎn wéi rén xiān, yǒng pān gāo fēng, yǒng chuǎng shì jiè qián yán kē xué jì shù wú rén qū.

Đồng đạo cán bộ khoa học công nghệ trẻ tuổi cần hăng dương tinh thần nhà khoa học, dám nghĩ dám làm đi trước mở đường, dũng cảm trèo lên chinh phục những đỉnh cao, xông pha vào vùng đất chưa người thám hiểm của khoa học công nghệ tiên phong thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT: PHAN ĐĂNG



HSK 6

Động từ

#1341

盘旋

pán xuán

lượn vòng, bay lượn vòng tròn;
quanh co uốn khúc

大型森林消防救援无人机群在火场上空盘旋侦察，利用热红外高清成像实时回传火线精准蔓延态势。

Dà xíng sēn lín xiāo fáng jiù yuán wú rén jī qún zài huǒ chǎng shàng kōng pán xuán zhēn chá, lì yòng rè hóng wài gāo qīng chéng xiàng shí shí huí chuán huǒ xiàn jīng zhǔn mǎn yǎn tài shì.

Phi đội máy bay không người lái cứu hộ chữa cháy rừng cỡ lớn bay lượn vòng tròn sát phía trên bầu trời hiện trường đám cháy, sử dụng hình ảnh nhiệt hồng ngoại độ phân giải cao truyền về theo thời gian thực tình hình diễn biến lan rộng chuẩn xác của vết lửa.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: BÀN HOÀN

HSK 6

Danh từ

#1342

畔

pàn

bên bờ, ven, bên cạnh (bờ hồ, bờ sông)

坐落在青海湖畔的国家级水鸟自然保护区内水草丰美，每年吸引数十万只候鸟在此停歇繁衍生息。

Zuò luò zài qīng hǎi hú pàn de guó jiā jī shuǐ niǎo zì rán bǎo hù qū nèi cǎo fēng měi, měi nián xī yǐn shù shí wàn zhī hòu niǎo zài cǐ tíng xiē fán yǎn shēng xī.

Khu bảo tồn thiên nhiên chim nước cấp quốc gia tọa lạc bên bờ hồ Thanh Hải non nước hữu tình cỏ cây tươi tốt, hàng năm thu hút hàng chục vạn con chim di cư dừng chân sinh sôi nảy nở tại đây.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: BẠN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1343

判决

pàn jué

phán quyết, tuyên án; bản án tòa án

人民法院依法作出终审判决，坚决捍卫国家法律尊严与社会主义市场经济公平竞争秩序。

Rén mín fǎ yuàn yī fǎ zuò chū zhōng shěn pàn jué, jiǎn jué hàn wèi guó jiā fǎ lǚ zūn yán yǔ shè huì zhū yì shì chǎng jīng jì gōng píng jìng zhēng zhì xù.

Tòa án Nhân dân theo quy định của pháp luật đã đưa ra bản phán quyết chung thẩm, kiên quyết bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật quốc gia cùng trật tự cạnh tranh công bằng của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: PHÁN QUYẾT

HSK 6

Tính từ

#1344

庞大

páng dà

khổng lồ, đồ sộ, quy mô cực kỳ to lớn

我国建成了全球规模最庞大、覆盖人群最广泛的现代社会保障与公共卫生医疗服务体系。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì páng dà, fù gài rén qún zuì guǎng fàn de xiàn dài shè huì bǎo zhàng yǔ gōng gòng wèi shēng yī liáo fú wù tǐ xì.

Nước ta đã xây dựng thành công hệ thống dịch vụ y tế khám chữa bệnh công cộng và an sinh xã hội hiện đại có quy mô khổng lồ đồ sộ nhất và bao phủ đông đảo dân cư rộng rãi nhất toàn cầu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: BÀNG ĐẠI

HSK 6

Động từ

#1345

抛弃

pāo qì

từ bỏ, vứt bỏ, ruồng bỏ

在推进产业数字化转型过程中，我们坚持以人为本，坚决不让任何老年群体在数字智能化浪潮中被抛弃遗忘。

Zài tuī jìn chǎn yè shù zì huà zhuǎn xíng guò chéng zhōng, wǒ men jiān chí yǐ rén wéi běn, jiǎn jué bù ràng rèn hé lǎo nián qún tǐ zài shù zì zhì néng huà làng cháo zhōng bèi pāo qì yí wàng.

Trong tiến trình thúc đẩy chuyển đổi số ngành nghề, chúng ta kiên trì lấy con người làm trung tâm, kiên quyết không để bất kỳ một nhóm người cao tuổi nào bị bỏ rơi ruồng bỏ quên lãng giữa làn sóng thông minh hóa số.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: PHAO KHÍ

HSK 6

Danh từ

#1346

泡沫

pào mǎo

bọt, bong bóng; bong bóng kinh tế tài chính

国家坚持房子是用来住的、不是用来炒的定位，因城施策促进房地产市场平稳健康发展，坚决防范资产泡沫风险。

Guó jiā jiān chí fáng zǐ shì yòng lái zhù de, bú shì yòng lái chǎo de dìng wèi, yīn chéng shì cè cù jìn fáng dì chǎn shì chǎng píng wěn jiàn kāng fā zhǎn, jiǎn jué fáng fàn zī chǎn pào mǎo fēng xiǎn.

Nhà nước kiên trì định vị nhà là để ở chứ không phải để đầu cơ lướt sóng, tùy từng đô thị để ra chính sách thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định và lành mạnh, kiên quyết ngăn ngừa rủi ro bong bóng tài sản.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: PHAO MẠT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1347

培训

péi xùn

đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng

国家大力推进职业技能提升行动，面向产业工人与新型职业农民开展大规模终身职业技能培训。

Guó jiā dà lì tuī jìn zhí yè jī néng tí shēng xíng dòng, miàn xiàng chǎn yè gōng rén yǔ xīn xíng zhí yè nóng mín kāi zhǎn dà guī mó zhōng shēn zhí yè jī néng péi xùn.

Nhà nước đẩy mạnh chiến dịch nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, triển khai đào tạo tập huấn kỹ năng nghề nghiệp suốt đời trên quy mô lớn hướng tới công nhân ngành nghề và nông dân chuyên nghiệp kiểu mới.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: BỒI HUẤN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1348

培育

péi yù

ươm mầm, gây giống nuôi dưỡng; bồi dưỡng nhân tài

我国农业育种科学家成功培育出抗旱耐盐碱的高产杂交水稻与耐旱小麦新品种，筑牢国家种业安全基石。

Wǒ guó nóng yè yù zhōng kē xué jiā chéng gōng péi yù chǔ kàng hàn nài yán jiǎn de gāo chǎn zá jiāo shuǐ dào yǔ nài hàn xiǎo mài xīn pǐn zhǒng, zhù láo guó jiā zhōng yè ān quán jī shí.

Các nhà khoa học chọn tạo giống nông nghiệp nước ta đã nuôi cấy ươm giống thành công các giống lúa lai mới năng suất cao chịu hạn chịu mặn và giống lúa mì mới chịu hạn, xây đắp vững chắc hòn đá tảng an ninh giống cây trồng quốc gia.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BỒI DỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1349

配备

pèi bèi

trang bị, bố trí lắp đặt; trang thiết bị

新建成的国家级深水海洋工程综合实验水池配备了全球造波能力最强的特种造流造风综合造波系统。

Xīn jiàn chéng de guó jiā jī shēn shuǐ hǎi yáng gōng chéng zōng hé shí yàn shuǐ chí pèi bèi le quán qiú zào bō néng lì zuì qiáng de tè zhōng zào liú zào fēng zōng hé zào bō xì tǒng.

Bể thực nghiệm tổng hợp công trình đại dương nước sâu cấp quốc gia mới khánh thành được trang bị lắp đặt hệ thống tạo sóng, tạo gió và tạo dòng chảy tổng hợp đặc chủng có năng lực tạo sóng mạnh nhất toàn cầu.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: PHỐI BỊ



HSK 6

Danh từ

#1350

配偶

pèi ǒu

vợ/chồng, bạn đời, người phối ngẫu

《民法典》健全完善了夫妻共同财产与债权债务处理规则，依法全方位保护婚姻家庭中夫妻配偶双方的合法民事权益。

《mín fǎ diǎn》jiàn quán wán shàn le fū qī gòng tóng cái chǎn yǔ zhài quǎn zhài wù chǔ lǐ guī zé, yī fǎ quán fāng wèi bǎo hù hūn yīn jiā tíng zhōng fū qī pèi ǒu shuāng fāng de hé fǎ mǐn shì quán yì.

'Bộ luật Dân sự' đã hoàn thiện và củng cố các quy tắc xử lý nghĩa vụ nợ tài sản chung của vợ chồng, bảo vệ toàn diện theo quy định pháp luật các quyền và lợi ích dân sự hợp pháp của cả hai bên vợ chồng bạn đời trong hôn nhân gia đình.

26 nét

HÁN VIỆT: PHỐI NGẪU

HSK 6

Động từ / Tính từ / Danh từ

#1351

配套

pèi tào

đồng bộ, đi kèm đồng bộ, gói phụ trợ hoàn chỉnh

国家在高新技术产业开发区统筹布局研发中试基地，建设了高度完备的高精尖产业链供应链配套基础设施。

Guó jiā zài gāo xīn jì shù chǎn yè kāi fā qū tóng chóu bù jú yán fā zhōng shì jī dì, jiàn shè le gāo dù wán bèi de gāo jīng jiān chǎn yè liàn gòng ying liàn pèi tào jī chǔ shè shī.

Nhà nước tại các khu khai thác phát triển công nghiệp công nghệ cao đã bố cục đồng bộ các căn cứ thử nghiệm quy mô pilot nghiên cứu phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng hỗ trợ đồng bộ chuỗi cung ứng chuỗi ngành công nghệ cao tối tân vô cùng hoàn chỉnh.

24 nét

HÁN VIỆT: PHỐI SÁO

HSK 6

Danh từ

#1352

盆地

pén dì

bồn địa, thung lũng lòng chảo

塔里木盆地与四川盆地深层超深层油气勘探连获重大突破，为保障国家能源战略安全作出了重大贡献。

Tǎ lǐ mù pén dì yǔ sì chuān pén dì shēn céng cháo shēn céng yóu qì kǎn tàn lián huò zhòng dà tū pò, wèi bǎo zhàng guó jiā néng yuán zhàn lüè ān quán zuò chū le zhòng dà gòng xiàn.

Thăm dò dầu khí tầng sâu và siêu sâu tại bồn địa Tarim và bồn địa Tứ Xuyên liên tiếp đạt được những đột phá trọng đại, đóng góp to lớn trong việc bảo đảm an ninh chiến lược năng lượng quốc gia.

25 nét

HÁN VIỆT: BỒN ĐỊA

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1353

烹饪

pēng rèn

nấu nướng, nghệ thuật ẩm thực nấu ăn

中华传统烹饪技艺讲究五味调和与火候精妙，是享誉全球的中华优秀非物质文化遗产璀璨瑰宝。

Zhōng huá chuán tǒng pēng rèn jì yì jiǎng jiū wǔ wèi tiáo hé yǔ huǒ hóu jīng miào, shì xiāng yǔ quán qiú de zhōng huá yōu xiù fēi wù zhì wén huà yí chǎn cuǐ càn guībǎo.

Nghệ thuật nấu ăn ẩm thực truyền thống Trung Hoa vô cùng coi trọng sự hòa hợp của ngũ vị cùng nghệ thuật điều chỉnh lửa tinh vi, là báu vật rực rỡ thuộc di sản văn hóa phi vật thể xuất sắc danh tiếng vang dội khắp năm châu.

24 nét

HÁN VIỆT: PHANH NHẪM

HSK 6

Động từ

#1354

捧

pěng

bưng, nâng niu trên tay; tung hô tâng bốc

青年科学家双手郑重捧起金光闪闪的国家技术发明奖章，心中涌起为祖国科技自立自强拼搏奉献的无限自豪。

Qīng nián kē xué jiā shuāng shǒu zhèng zhòng pěng qǐ jīn guāng shǎn shǎn de guó jiā jī shù fā míng jiǎng zhāng, xīn zhōng yǒng qǐ wèi zú guó kè jì lì zì qiáng pīn bó fèng xiàn de wú xiàn zì háo.

Nhà khoa học trẻ tuổi hai tay trịnh trọng nâng niu nâng cao tấm huy chương Giải thưởng Sáng chế Kỹ thuật Quốc gia sáng lấp lánh ánh vàng, trong lòng trào dâng niềm tự hào vô hạn cống hiến hết mình vì sự nghiệp tự chủ tự cường khoa học công nghệ của Tổ quốc.

10 nét

HÁN VIỆT: BỤNG

HSK 6

Động từ

#1355

劈

pī

chẻ, bổ, xé toạc; sét đánh bổ đôi

我国自主建造的重型破冰船如同一柄钢铁巨斧劈开极地万年坚冰，稳稳护送科考队伍深入极寒极地腹地。

Wǒ guó zì zhǔ jiàn zào de zhòng xíng pò bīng chuán rú tóng yī bǐng gāng tiě jù fǔ pī kāi jí dì wǎn nián jiān bīng, wěn wěn hù sòng kē kǎo duì wú shēn rù jí hán jí dì fù dì.

Con tàu phá băng hạng nặng do nước ta tự đóng tựa như một chiếc rìu thép khổng lồ chẻ đôi lớp băng vĩnh cửu ngàn năm vùng cực, hộ tống vững vàng đoàn khảo sát khoa học đi sâu vào vùng lõi cực lạnh vùng cực.

10 nét

HÁN VIỆT: PHÁCH

HSK 6

Động từ

#1356

批发

pī fā

bán buôn

老师鼓励大家积极批发，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí pī fā, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bán buôn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

20 nét

HÁN VIỆT: PHÊ PHÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1357

批判

pī pàn

phê phán, phản biện phê bình sâu sắc

一流学者在学术探索中既要尊重经典权威理论，更要保持勇于质疑的独立思考精神与严谨批判性思维。

Yī liú xué zhě zài xué shù tàn suǒ zhōng jì yào zūn zhòng jīng diǎn quán wēi lǐ lùn, gèng yào bǎo chí yǒng yú zhì yí de dú lì sī kǎo jīng shén yǔ yán jīn pī pàn xíng sī wéi.

Các học giả hạng nhất trong việc tìm tòi học thuật vừa phải tôn trọng các lý thuyết kinh điển có thẩm quyền, lại càng cần giữ vững tinh thần tư duy độc lập dám nghi vấn cùng tư duy phản biện phê phán nghiêm cần.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÊ PHÁN

HSK 6

Tính từ

#1358

疲惫

pí bèi

mệt mỏi rã rời, kiệt sức

尽管经历了长达数昼夜连续高强度的抗洪抢险抢修作业，疲惫不堪的救援官兵脸上依然写满了坚毅与执着。

Jìn guǎn jīng lì le cháng dà shù zhòu yè lián xù gāo qiáng dù de kàng hóng qiǎng xiū qiǎng xiū zuò yè, pí bèi bù kān de jiù yuǎn guān bīng lián shàng yǐ rán xiě mǎn le jiān yì yǔ zhí zhùo.

Dẫu vừa trải qua đợt cứu hộ sửa chữa khẩn cấp phòng chống lũ lụt cường độ cao liên tục suốt nhiều ngày đêm, trên khuôn mặt mệt mỏi rã rời kiệt sức của các cán bộ chiến sĩ cứu hộ vẫn ngời lên sự kiên nghị và kiên trì sắt đá.

21 nét

HÁN VIỆT: BỊ BẠI



HSK 6

Tính từ

#1359

疲倦

pí juàn

mệt mỏi

在面对复杂的挑战时，保持疲倦的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí pí juàn de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái mệt mỏi đặc biệt quan trọng.

19 nét

HÁN VIỆT: BÌ QUYỀN

HSK 6

Danh từ

#1360

皮革

pí gé

da thuộc, đồ da công nghiệp

现代绿色制革工业全面推广无铬生态鞣制清洁生产工艺，从源头消除了传统皮革加工产生的重金属污染。

Xiàndài lǜ sè zhì gé gōng yè quán miàn tuī guāng wú gè shēng tài róu zhì qīng jié shēng chǎn gōng yì, cóng yuán tóu xiāo chú le chuán tǒng pí gé jiā gōng chǎn shēng de zhòng jīn shǔ wū rǎn.

Ngành công nghiệp thuộc da xanh hiện đại đẩy mạnh phổ biến toàn diện quy trình sản xuất sạch thuộc da sinh thái không chứa crom, triệt tiêu tận nguồn sự ô nhiễm kim loại nặng do gia công đồ da truyền thống sinh ra.

20 nét

HÁN VIỆT: BÌ CÁCH

HSK 6

Danh từ

#1361

屁股

pì gu

mông, đít; phần đuôi phía sau

广大党员干部要坐稳群众利益的“冷板凳”，屁股真正端端正正地坐在老百姓这一面，全心全意为人民排忧解难。

Guǎng dà dǎng yuán gàn bù yào zuò wěn qún zhòng lì yì de "lěng bǎn dēng", pì gu zhēn zhèng duān duān dì zuò zài lǎo bǎi xìng zhè yí miàn, quán xīn quán yì wéi rén mín pái yōu jiě nán.

Đồng đạo cán bộ đảng viên cần ngồi vững chắc trên chiếc 'ghế lạnh' vì lợi ích của quần chúng, vị trí mông thật sự ngồi vững về phía người dân lao động, hết lòng hết sức tháo gỡ khó khăn lo âu cho nhân dân.

23 nét

HÁN VIỆT: THÍ CỔ

HSK 6

Liên từ

#1362

譬如

pì rú

thí dụ như, ví như, chẳng hạn như

新质生产力涵盖了诸多前沿未来产业赛道，譬如量子通信、人形机器人、商业航天与生物制造等关键战略领域。

Xīn zhì shēng chǎn lì hán gài le hǎn gài le zhū duō qián yán wèi lái chǎn yè sài dào, pì rú liàng zǐ tōng xìn, rén xíng jī qì rén, shāng yè háng tiān yǔ shēng wù zhì zào děng guān jiàn zhàn lüè lǐng yù.

Lực lượng sản xuất chất lượng mới bao quát nhiều đường đua ngành nghề tương lai tiên phong, thí dụ như các lĩnh vực chiến lược then chốt như thông tin lượng tử, robot hình người, hàng không vũ trụ thương mại và chế tạo sinh học.

25 nét

HÁN VIỆT: THÍ NHƯ

HSK 6

Danh từ

#1363

偏差

piān chā

sai lệch, độ lệch, dung sai kỹ thuật

全自动智能盾构机搭载高精度激光导向系统，将数公里海底隧道掘进轴线轴向偏差严格控制在毫米级以内。

Quán zì dòng zhì néng dùn gòu jī dā zài gāo jīng dù guāng dǎo xiàng xì tǒng, jiāng shù gōng lǐ hǎi dǐ suǐ dào jué jìn zhóu xiàng zhōu xiàng piān chā yán gé kòng zhì zài háo mǐ jí yǐ nèi.

Máy đào hầm TBM thông minh tự động hoàn toàn trang bị hệ thống dẫn hướng laser độ chính xác cao đã kiểm soát nghiêm ngặt độ sai lệch trục đào hầm đáy biển dài nhiều cây số trong phạm vi cấp độ milimet.

17 nét

HÁN VIỆT: THIÊN SAI

HSK 6

Danh từ

#1364

偏见

piān jiàn

định kiến, thiên kiến thành kiến hẹp hòi

国际社会应当坚持文明平等、互鉴、对话、包容，以文明交流超越文明隔阂、以文明互鉴超越偏见与狭隘对抗。

Guó jì shè huì yīng dāng jiān chí wén míng píng děng, hù jiàn, duì huà, bǎo róng, yǐ wén míng jiāo liú chāo yuè wén míng gé hé, yǐ wén míng hù jiàn chāo yuè piān jiàn yǔ xiǎ ài duì kàng.

Cộng đồng quốc tế cần kiên trì sự bình đẳng, học hỏi, đối thoại và bao dung giữa các nền văn minh, dùng sự giao lưu văn minh vượt lên trên sự ngăn cách văn minh, dùng học hỏi lẫn nhau văn minh vượt lên trên định kiến và sự đối đầu hẹp hòi.

22 nét

HÁN VIỆT: THIÊN KIẾN

HSK 6

Tính từ

#1365

偏僻

piān pì

hẻo lánh, xa xôi, heo hút

即便在最偏僻的高原边陲深山村落，高速光纤宽带与5G网络也实现了百分之百全覆盖通达。

Jí biàn zài zuì piān pì de gāo yuán biān chí shēn shān cūn luò, gāo sù guāng xiān kuān dài yǔ 5G wǎng luò yě shí xiàn le bǎi fēn zhī bǎi quán fù gài tōng dá.

Cho dù tại những thôn bản vùng núi sâu xa xôi hẻo lánh nhất nơi biên cương cao nguyên, mạng 5G và cáp quang băng thông rộng tốc độ cao cũng đã thực hiện kết nối bao phủ toàn bộ 100%.

20 nét

HÁN VIỆT: THIÊN TÍCH

HSK 6

Phó từ

#1366

偏偏

piān piān

ngặt nỗi, trở trêu thay, cứ khăng khăng ngược lại

在重大科技工程冲刺的关键时刻偏偏遭遇百年不遇的极端罕见暴雪，全体建设者迎难而上确保进度不落后一秒。

Zài zhòng dà kē jì gōng chéng chōng cì de guān jiàn shí kè piān piān zāo yù bǎi nián bù yù de jí duān hǎn jiàn bào xuě, quán tǐ jiàn shè zhě yíng nǎn ér shàng què bǎo jìn dù bù luò hòu yí miǎo.

Vào thời khắc then chốt nước rút của công trình khoa học công nghệ trọng đại trở trêu thay ngặt nỗi lại gặp phải trận bão tuyết cực đoan hiếm thấy trăm năm có một, toàn thể những người xây dựng đã dũng cảm vượt khó bảo đảm tiến độ không bị chậm trễ một giây nào.

16 nét

HÁN VIỆT: THIÊN THIÊN

HSK 6

Danh từ

#1367

片断

piàn duàn

đoạn trích, phân đoạn, mẫu trích đoạn

在大型文献纪录片中，播放了老一辈功勋科学家在茫茫戈壁艰苦奋斗攻关“两弹一星”的珍贵历史影像片段。

Zài dà xíng wén xiàn jì lù piān zhōng, bō fàng le lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā zài máng máng gē bì jiàn kù fēn dòu gōng gǔn "liǎng dàn yī xīng" de zhēn guī lì shǐ yǐng xiàng piàn duàn.

Trong bộ phim tài liệu tư liệu quy mô lớn đã phát sóng những phân đoạn trích đoạn hình ảnh lịch sử vô giá về các nhà khoa học tiên bối có công trạng lấy lòng gian khổ phấn đấu nghiên cứu 'Hai quả bom, một vệ tinh' nơi sa mạc Gobi mênh mông.

21 nét

HÁN VIỆT: PHIẾN ĐOẠN



HSK 6

Danh từ

#1368

片刻

piàn kè

chốc lát, giây lát, thoáng chốc

在重大应急指挥救援调度室中，全体参谋人员神情专注坚守在屏幕前，没有哪怕片刻的松懈与停歇。

Zài zhòng dà yìng jǐ zhī huī jiù yuán diào dù shì zhōng, quán tǐ cān móu rén yuán shén qíng zhuān zhù jiān shǒu zài píng mù qián, méi yǒu nǎ pà piàn kè de sōng xiè yǔ tíng xiē.

Bên trong phòng điều độ chỉ huy cứu hộ khẩn cấp trọng đại, toàn thể cán bộ tham mưu ánh mắt tập trung cao độ bám trụ trước màn hình, không có lấy một giây lát chốc lát nào là buông lỏng hay ngơi nghỉ.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: PHIẾN KHẮC

HSK 6

Động từ

#1369

飘扬

piāo yáng

tung bay, phấp phới tung bay (lá cờ)

在雄伟壮丽的中国空间站核心舱外壁上，鲜艳的五星红旗在深邃漆黑的太空中熠熠生辉、高高飘扬。

Zài xióng wěi zhuàng lì de zhōng guó kōng jiān zhàn hé xīn cāng wài bì shàng, xiān yàn de wǔ xīng hóng qí zài shēn suì qī hēi de tài kōng zhōng yì yì shēng huī, gāo gāo piāo yáng.

Trên vách ngoài khoang lõi của Trạm vũ trụ Trung Quốc hùng vĩ tráng lệ, lá cờ đỏ năm sao tươi thắm rực rỡ lấp lánh tỏa sáng, tung bay phấp phới trên nền không gian vũ trụ sâu thẳm tối tăm.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHIÊU DƯƠNG

HSK 6

Động từ

#1370

漂浮

piāo fú

trôi nổi, lơ lửng bồng bềnh (trên mặt nước/không gian)

在微重力环境下的中国空间站天宫课堂上，航天员生动展示了水球在太空中自由漂浮与表面张力的奇妙物理现象。

Zài wēi zhòng lì huán jīng xià de zhōng guó kōng jiān zhàn tiān gōng kè táng shàng, háng tiān yuán shēng dòng zhǎn shì le shuǐ qiú zài tài kōng zhōng zì yóu piāo fú yǔ biǎo miàn zhāng lì de qí miào wù lǐ xiàn xiàng.

Trong Giờ học Thiên Cung trên Trạm vũ trụ Trung Quốc dưới môi trường vi trọng lực, các phi hành gia đã trình diễn sinh động hiện tượng vật lý kỳ diệu về quả cầu nước trôi nổi lơ lửng tự do ngoài không gian cùng sức căng bề mặt.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: PHIÊU PHỦ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1371

拼搏

pīn bó

liều mình phấn đấu, dốc sức chiến đấu, nỗ lực hết mình

中国奥运健儿在国际赛场上奋勇拼搏、屡创佳绩，生动展现了中华体育精神与新时代青年的昂扬风貌。

Zhōng guó ào yùn jiàn ér zài guó jì sài chǎng shàng fèn yǒng pīn bó, lǚ chuàng jiǎ jì, shēng dòng zhān xiàn le zhōng huá tǐ yù jīng shén yǔ xīn shí dài qīng nián de áng yáng fēng mào.

Các vận động viên Olympic Trung Quốc trên đấu trường quốc tế đã dũng cảm liều mình chiến đấu hết mình, liên tiếp lập nên những thành tích xuất sắc, phô diễn sinh động tinh thần thể thao cùng diện mạo sức sôi khí thế của tuổi trẻ thời đại mới.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: BÌNH BÁC

HSK 6

Động từ / Phó từ

#1372

拼命

pīn mìng

liều mạng, dốc hết sức lực, làm việc quên mình

广大科研人员发扬“干惊天动地事、做隐姓埋名人”的奉献精神，拼命苦干攻克了一个又一个世界级科技难关。

Guǎng dà kē yán rén yuán fā yáng "gàn jīng tiān dòng dì shì, zuò yín xìng mái míng rén" de fèng xiàn jīng shén, pīn mìng kǔ gàn gōng kè le yí gè yòu yí gè shì jiè jī kē jì nán guān.

Đồng đạo các nhà nghiên cứu khoa học phát huy tinh thần cống hiến "Làm việc kinh thiên động địa, làm người ẩn danh kín tiếng", liều mạng dốc trọn sức lực làm việc vượt khó chinh phục hết nan đề khoa học công nghệ đẳng cấp thế giới này đến nan đề khác.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BÌNH MỆNH

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1373

频繁

pín fán

thường xuyên, dồn dập, tần suất dày đặc

随着我国深空探测与载人航天工程的常态化推进，大推力运载火箭发射任务进入了高密度、频繁发射新阶段。

Suí zhe wǒ guó shēn kōng tàn cè yǔ zài rén háng tiān gōng chéng de cháng tài huà tuī jìn, dà tuī lì yùn zài huǒ jiàn fā shè rèn wù jìn rù le gāo mì dù, pín fán fā shè xīn jiē duàn.

Cùng với việc thúc đẩy thường thái hóa công trình hàng không vũ trụ có người lái và thám hiểm không gian sâu nước ta, các nhiệm vụ phóng tên lửa đẩy lực đẩy lớn đã bước vào giai đoạn mới phóng thường xuyên và mật độ cao.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TẦN PHỒN

HSK 6

Danh từ

#1374

频率

pín lǜ

tần số, tần suất (sóng vô tuyến, xung điện)

国家无线电监测网络利用高精度频谱感知传感器，全天候严密监测和保护民航与深空通信专用无线电频率安全。

Guó jiā wú xiàn diàn jiān cè wǎng lóu lì yòng gāo jīng dù pín pǔ gǎn zhī chuán gǎn qì, quán tiān hòu yán mì jiān cè hé bǎo hù mǐn háng yǔ shēn kōng tōng xìn zhuān yòng wú xiàn diàn pín lǜ ān quán.

Mạng lưới giám sát vô tuyến điện quốc gia sử dụng cảm biến nhận thức phổ tần độ chính xác cao, giám sát chặt chẽ suốt 24/7 và bảo vệ an toàn tần số vô tuyến điện chuyên dụng cho liên lạc không gian sâu và hàng không dân dụng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TẦN LƯỢT

HSK 6

Tính từ

#1375

贫乏

pín fá

nghèo nàn, thiếu thốn, khan hiếm

新时代青年学子应当博览群书、深入实践，不断拓宽学术视野，坚决摆脱知识结构单一与精神世界贫乏。

Xīn shí dài qīng nián xué zǐ yīng dǎng bó lǎn qún shū, shēn rù shí jiàn, bù duàn tuò kuān xué shù shì yě, jiǎn jué bài tuō zhī shí jié gòu dān yī yǔ jīng shén shì jiè pín fá.

Sinh viên thanh niên thời đại mới cần đọc rộng muôn sách, đi sâu vào thực tiễn, không ngừng mở rộng tầm nhìn học thuật, kiên quyết thoát khỏi cơ cấu tri thức đơn điệu và thế giới tinh thần nghèo nàn thiếu thốn.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: BẦN PHẠP

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1376

贫困

pín kùn

nghèo khó, nghèo đói, đói nghèo

经过全党全国各族人民共同努力，我国脱贫攻坚战取得了全面胜利，消除了绝对贫困，创造了彪炳史册的人类奇迹。

Jīng guò quán dǎng quán guó gè zú rén mín gòng tóng nǚ lì, wǒ guó tuō pín gòng jiàn zhàn qǔ dé le quán miàn shèng lì, xiāo chú le jué duì pín kùn, chuàng zào le biāo bǐng shǐ cè de rén lèi qí jì.

Trải qua sự nỗ lực chung của toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước, cuộc chiến xóa đói giảm nghèo vượt khó của nước ta đã giành được thắng lợi toàn diện, xóa bỏ tình trạng nghèo đói tuyệt đối, kiến tạo nên kỳ tích nhân loại lưu danh sử sách.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: BẦN KHỐN



HSK 6

Động từ

#1377

品尝

pǐn cháng

thường thức, nếm thử (ẩm thực, hương vị cuộc sống)

在国际茶文化博览会上，来自全球各地的茶道爱好者齐聚一堂，细细品尝着中华名茶的醇厚回甘与独特韵味。

Zài guó jì chá wén huà bó lǎn huì shàng, lái zì quán qiú gè dì de chá dào ài hào zhě qí jí yì táng, xì xì pīn cháng zhe zhōng huá míng chá de chún hòu huí gān yǔ dú tè yùn wèi.

Tại Hội chợ Triển lãm Văn hóa Trà Quốc tế, những người yêu thích trà đạo đến từ khắp nơi trên toàn cầu đã tề tựu đông đủ, nhâm nhi thưởng thức vị ngọt hậu đậm đà cùng phong vị độc đáo của các danh trà Trung Hoa.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: PHẨM THƯỜNG

HSK 6

Danh từ

#1378

品德

pǐn dé

phẩm hạnh, đạo đức, phẩm chất đạo đức

教育的根本任务在于立德树人，着力培养德智体美劳全面发展的社会主义建设者和接班人。

Jiàoyù de gēn běn rèn wù zài yú lì dé shù rén, zhuó lì péi yǎng dé zhì tǐ měi láo quán miàn fā zhǎn de shè huì zhǔ yì jiàn shè zhě hé jiē bān rén.

Nhiệm vụ căn bản của giáo dục nằm ở việc lập đức trồng người, tập trung bồi dưỡng những người xây dựng và người kế tục chủ nghĩa xã hội phát triển toàn diện đức - tri - thể - mỹ - lao.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: PHẨM ĐỨC

HSK 6

Danh từ

#1379

品行

pǐn xíng

phẩm hạnh, tư cách đạo đức và hành vi

国家选拔任用领导干部坚持德才兼备、以德为先，把政治素质与道德品行作为首要考察衡量标准。

Guó jiā xuǎn bá rèn yòng lǐng dǎo gān bù jiān chí dé cái jiǎn bèi, yǐ dé wéi xiān, bǎ zhèng zhì sù zhì yù dào dé pǐn xíng zuò wéi shǒu yào kǎo chá héng liáng biāo zhǔn.

Việc tuyển chọn bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo của Nhà nước kiên trì kết hợp cả đức và tài, lấy đức làm đầu, coi tố chất chính trị cùng phẩm hạnh đạo đức làm tiêu chuẩn đo lường khảo sát hàng đầu.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHẨM HÀNH

HSK 6

Danh từ

#1380

品质

pǐn zhì

chất lượng sản phẩm; phẩm chất cao quý

中国制造坚持质量第一、效益优先，加快推动中国产品向中国品牌转变，全面提升中国制造的卓越品质。

Zhōng guó zhì zào jiān chí zhì liàng dì yī, xiào yì yōu xiān, jiā kuài tuī dòng zhōng guó chǎn pǐn xiàng zhōng guó pǐn pái zhuǎn biàn, quán miàn tí shēng zhōng guó zhì zào de zhuō yuè pǐn zhì.

Sản xuất chế tạo Trung Quốc kiên trì chất lượng là hàng đầu, hiệu quả là ưu tiên, đẩy nhanh thúc đẩy việc chuyển biến từ sản phẩm sang thương hiệu, nâng cao toàn diện phẩm chất chất lượng vượt trội của nền chế tạo sản xuất.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: PHẨM CHẤT

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1381

平凡

píng fán

bình dị, bình thường; sự giản dị

无数劳动者在平凡的岗位上默默奉献、精益求精，用勤劳双手铸就了不平凡的伟大时代成就。

Wú shù láo dòng zhě zài píng fán de gǎng wèi shàng mò mò fèng xiàn, jīng yì qióng jīng, yòng qín láo shuāng shǒu zhù jiù le bù píng fán de wēi dà shí dài chéng jiù.

Hàng vạn người lao động nơi vị trí công tác bình dị đã âm thầm cống hiến, tinh ích cầu tinh, dùng đôi bàn tay cần cù đắp xây nên những thành tựu thời đại vĩ đại phi thường.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BÌNH PHẪM

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1382

平面

píng miàn

mặt phẳng, phẳng 2D; đồ họa mặt phẳng

超精密单晶硅晶圆表面平面度经过超精细化学机械抛光后，起伏误差严格控制在亚纳米级极限范围之内。

Chāo jīng mì dān jīng guān jiāng yuán biǎo miàn píng miàn dù jīng guò chāo jīng xì huà xué jī xié pào guāng hòu, qǐ fú wù chā yàn gé kòng zhì zài yǎ nà mǐ jí xiàn fàn wéi zhī nèi.

Độ phẳng bề mặt phẳng của tấm wafer silicon đơn tinh thể siêu chính xác sau khi được đánh bóng hóa cơ học siêu tinh tế có sai số nhấp nhô được kiểm soát nghiêm ngặt trong phạm vi giới hạn cấp độ dưới nanomet (sub-nanometer).

📖 19 nét

HÁN VIỆT: BÌNH DIỆN

HSK 6

Tính từ

#1383

平坦

píng tǎn

bằng phẳng, phẳng lạng, thênh thang bằng phẳng

四通八达的高标准车道柏油沥青公路如同黑色缎带延伸进大山深处，宽阔平坦的道路彻底改变了村庄的出行条件。

Sì tōng bā dá de gāo biāo zhǔn chē dào bó yóu lǜ qīng gōng lù rú tóng hēi sè duàn dài sù duàn dài yán shēn jìn dà shān shēn chù, kuān kuò píng tǎn de dào lù chéng gǎi biàn le cūn zhuāng de chū xíng tiáo jiàn.

Tuyến đường nhựa asphalt tiêu chuẩn cao 4 làn xe thông suốt bốn phương tám hướng tựa như dải lụa đen trải dài vào sâu trong lòng núi, con đường thênh thang bằng phẳng rộng rãi đã thay đổi hoàn toàn điều kiện đi lại của các thôn làng.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: BÌNH THẦN

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1384

平行

píng xíng

song song, song hành, đồng thời tiến hành

在重大科技攻关型号研制中，科研团队采取多条技术路线并行推进与平行攻关策略，大幅缩短了研发周期。

Zài zhòng dà kē jì gōng guān xíng hào yán zhì zhōng, kē yán tuán duì cǎi qǔ duō tiáo jì shù lù xiàn bìng xíng tuī jìn yǔ píng xíng gōng guān cè lüè, dà fú suǒ duǎn le yán fā zhōu qī.

Trong việc nghiên cứu chế tạo các sản phẩm mô hình khoa học công nghệ trọng đại, nhóm nghiên cứu đã áp dụng chiến lược đẩy mạnh song hành và nghiên cứu vượt khó cùng song theo nhiều tuyến kỹ thuật, rút ngắn vượt bậc chu kỳ nghiên cứu phát triển.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: BÌNH HÀNH

HSK 6

Danh từ

#1385

平原

píng yuán

đồng bằng, bình nguyên

东北松辽大平原作为国家最重要的商品粮核心基地，拥有广袤肥沃的黑土地与高度现代化的农业机械化集群。

Dōng běi sōng liáo dà píng yuán zuò wéi guó jiā zūi zhòng yào de shāng pǐn liáng hé xīn jī dì, yōng yǒu guǎng mào féi wò de hēi tǔ dì yǔ gāo dù xià dài huà de nóng yè jī xiè huà jí qún.

Đồng bằng lớn Tùng Liêu vùng Đông Bắc với tư cách là căn cứ cốt lõi sản xuất lương thực hàng hóa quan trọng nhất của đất nước sở hữu đất đen phì nhiêu màu mỡ bao la cùng các cụm cơ giới hóa nông nghiệp hiện đại hóa trình độ cao.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: BÌNH NGUYÊN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1386

评估

píng gū

đánh giá, thẩm định đánh giá chuyên môn

国家科技伦理委员会组织权威跨学科专家，对前沿基因编辑临床研究项目的安全伦理风险开展了深入综合评估。

Guó jiā kē jì lún lǐ wēi yuán huì zǔ zhī quán wēi kuà xué kē zhuan jiā, duì qián yán jī yīn biān jí lín chuáng yán jiū xiàng mù dì ān quán lún lǐ fēng xiǎn kǎi zhān le shēn rù zǒng hé píng gū.

Hội đồng Đạo đức Khoa học Công nghệ Quốc gia đã tổ chức các chuyên gia liên ngành có thẩm quyền tiến hành đánh giá thẩm định tổng hợp chuyên sâu về các rủi ro đạo đức an toàn của các dự án nghiên cứu lâm sàng chỉnh sửa gen tiên phong.

📖 19 nét

HÁN VIỆT BÌNH CỒ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1387

评论

píng lùn

biên luận, đánh giá nhận xét; bài biên luận

人民日报发表权威言论特约评论员文章，深刻阐述了加快发展新质生产力对推进中国式现代化的重大战略意义。

Rén mín rì bào fā biāo quán wēi yán lùn tè yuē píng lùn yuán wén zhāng, shēn kè chǎn shù le jiā kuài fā zhǎn xīn zhì shēng chǎn lì duì tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà de zhòng dà zhàn lüè yì yì.

Báo Nhân dân Nhật báo đã đăng tải bài viết của biên luận viên đặc biệt có thẩm quyền, phân tích sâu sắc ý nghĩa chiến lược trọng đại của việc đẩy nhanh phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới đối với việc thúc đẩy hiện đại hóa đất nước.

📖 19 nét

HÁN VIỆT BÌNH LUẬN

HSK 6

Danh từ

#1388

屏障

píng zhàng

bức bình phong, lá chắn bảo vệ kiên cố

我国持续推进“三北”等重点防护林生态工程建设，在祖国北疆筑牢了一道阻击风沙侵袭的绿色生态安全屏障。

Wǒ guó chí xù tuī jìn "sān běi" děng zhòng diǎn fáng hù lín shēng tài gōng chéng jiàn shè, zài zǔ guó běi jiāng zhù láo le yī dào zǔ jī fēng shā qīn xī de lǜ sè shēng tài ān quán píng zhàng.

Nước ta liên tục thúc đẩy xây dựng các công trình sinh thái rừng phòng hộ trọng điểm như 'Tam Bắc', xây đắp vững chắc một bức bình phong lá chắn an toàn sinh thái xanh ngăn chặn sự xâm lấn của bão cát nơi biên cương phía Bắc Tổ quốc.

📖 22 nét

HÁN VIỆT BÌNH CHƯỚNG

HSK 6

Động từ

#1389

坡

pō

độ dốc

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地坡。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì pō.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách độ dốc một cách tốt hơn.

📖 12 nét

HÁN VIỆT PHA

HSK 6

Động từ

#1390

泼

pō

hắt, tạt, tưới xối; dội (nước)

在傣族传统泼水节狂欢现场，各族群众与中外游客互泼吉祥幸福之水，现场洋溢着欢歌笑语与团结和谐气氛。

Zài dài zú chuán tǒng pō shuǐ jié kuáng huān xiàn chāng, gè zú qún zhòng yǔ zhōng wài yóu kè huā pō jí xiáng xīng fú xù shuǐ, xiàn chāng yáng yì zhe huān gē xiǎo yǔ yǔ tuán jié hé xié qì fēn.

Tại hiện trường ngày hội Tắm Phật té nước truyền thống của dân tộc Thái (Dai), đồng bào nhân dân các dân tộc cùng du khách trong và ngoài nước té tạt những dòng nước cát tường hạnh phúc cho nhau, hiện trường ngập tràn tiếng ca múa cười vui cùng bầu không khí đoàn kết hòa hợp.

📖 13 nét

HÁN VIỆT BÁT

HSK 6

Phó từ

#1391

颇

pō

khá, rất, tương đối (văn viết)

我国青年领衔学者发表的关于量子相变微扰机理的原创性学术论文，在国际高能物理学界引起了颇为广泛的关注。

Wǒ guó qīng nián lǐng xián xué zhě fā biāo de guān yú liàng zǐ xiāng biàn wēi rǎo jī lǐ de yuán chuàng xìng xué shù lùn wén, zài guó jì gāo néng wù lǐ xué shù jiē yīn qǐ le pō wèi guǎng fàn de guān zhù.

Bài báo học thuật mang tính nguyên tác về cơ chế vi mô của chuyển pha lượng tử do nhà nghiên cứu trẻ đầu ngành nước ta công bố đã thu hút được sự quan tâm rất đối sâu rộng trong giới học thuật vật lý năng lượng cao quốc tế.

📖 9 nét

HÁN VIỆT PHA

HSK 6

Động từ / Phó từ

#1392

破例

pò lì

phá lệ, đặc cách ngoại lệ

国家科技领军人才评审委员会打破传统唯资历藩篱，破例破格提拔了在量子芯片领域作出颠覆性原创贡献的年轻博士后。

Guó jiā kē jì lǐng jūn rén cái píng sùn wēi yuán huì dǎ pò chuán tǒng wéi zī lì fān lí, pò lì pò gé tí bá le zài liàng zǐ chī piàn lǐng yù zuò chū diǎn fù xīng yuán chuàng gòng xiàn de nián qīng bó shì hòu.

Hội đồng Đánh giá Nhân tài Khoa học Công nghệ Đầu ngành Quốc gia đã phá vỡ rào cản truyền thống chỉ dựa vào thâm niên, phá lệ đặc cách để bạt nhà nghiên cứu sau tiến sĩ trẻ tuổi có cống hiến nguyên tác mang tính cách mạng trong lĩnh vực chip lượng tử.

📖 16 nét

HÁN VIỆT PHÁ LỆ

HSK 6

Thành ngữ

#1393

迫不及待

pò bù jí dài

nôn nóng không thể chờ đợi thêm, sốt ruột cấp bách

在国际科技成果博览会开展首日，来自全球的专业观众便迫不及待地涌入前沿人形机器人展区体验人机互动。

Zài guó jì kē jì chéng guó bó lǎn huì khai zhǎn shǒu rì, lái zì quán qiú de zhuān yè guān zhòng biàn pò bù jí dài yǐ yǒng rù qián yán rén xíng jī qì rén zhǎn qū tǐ yàn rén jī hù dòng.

Vào ngày đầu tiên khai mạc Hội chợ Triển lãm Thành quả Khoa học Công nghệ Quốc tế, các vị khách chuyên ngành đến từ khắp nơi trên thế giới đã nôn nóng không thể chờ đợi thêm ủa vào khu trưng bày robot hình người tiên phong để trải nghiệm tương tác giữa người và máy.

📖 35 nét

HÁN VIỆT BÀI BẮT CẤP ĐÃI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1394

迫害

pò hài

bức hại, đàn áp tàn bạo

国际社会坚定维护二战胜利成果与战后国际秩序，坚决谴责一切法西斯军国主义灭绝人性与残酷迫害平民的滔天罪行。

Guó jì shè huì jiān dìng wéi hù èr zhàn shèng lì chéng guó yǔ zhàn hòu guó jì zhì xù, jiān jué qiǎn zé yī qiè fǎ xī sī jūn guó zhū yǐ miè jué rén xìng yǔ cán kù pò hài píng mǐn de tāo tiān zuì xíng.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ thành quả thắng lợi của Chiến tranh Thế giới thứ 2 cùng trật tự quốc tế thời hậu chiến, kiên quyết lên án mọi tội ác tày trời diệt tuyệt nhân tính và tàn bạo bức hại dân thường của chủ nghĩa quân phiệt phát-xít.

📖 22 nét

HÁN VIỆT BÀI HẠI



HSK 6

Danh từ

#1395

魄力
pò lìbản lĩnh, dũng khí quyết đoán, khí
phách dám làm

面对深水航道与复杂地质极限考验，总工程师以非凡的战略胆识与科学魄力拍板决定采用沉管隧道建设新方案。

Miàn duì shēn shuǐ háng dào yǔ fù zá dì zhì jí xiàn kǎo yàn, zōng gōng chéng shǐ yǐ fēi fán de zhàn lüè dǎn shí yǔ kē xué pò lì pǎi bǎn jué dìng cǎi yòng chén guǎn suī suì dào jiàn shè xīn fāng àn.

Đứng trước thử thách cực hạn của địa chất phức tạp và luồng hàng hải nước sâu, vị tổng công trình sư bằng dũng khí chiến lược cùng bản lĩnh khoa học phi thường đã quyết đoán thông qua phương án xây dựng hầm chìm kiểu mới.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÁCH LỰC

HSK 6

Động từ

#1396

扑
pū

rung chuyển

老师鼓励大家积极扑，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí pū, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực rung chuyển, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT: PHÁC

HSK 6

Động từ

#1397

铺
pū

cửa tiệm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地铺。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì pū.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách cửa tiệm một cách tốt hơn.

10 nét

HÁN VIỆT: PHỒ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1398

普及
pǔ jí

phổ cập, phổ biến rộng rãi

国家全面普及九年义务教育并大力推进优质均衡发展，有效保障了每一个适龄儿童享有公平优质教育的权利。

Guó jiā quán miàn pǔ jí jiǔ nián yì wù jiào yù bìng dà lì tuī jìn yōu zhì jūn héng fā zhǎn, yǒu xiào bǎo zhàng le měi yí gè shì líng ér tóng xiǎng yǒu gōng píng yōu zhì jiào yù de quán lì.

Nhà nước phổ cập toàn diện giáo dục nghĩa vụ chín năm và đẩy mạnh phát triển cân bằng chất lượng cao, bảo đảm hiệu quả quyền được thụ hưởng nền giáo dục bình đẳng chất lượng cao của mọi trẻ em đúng độ tuổi.

18 nét

HÁN VIỆT: PHỔ CẬP

HSK 6

Tính từ

#1399

朴实
pǔ shíchất phác, mộc mạc, giản dị thật
thà

老一辈功勋科学家一生保持着艰苦朴素的朴实本色，把毕生全部心血默默奉献给了祖国的国防科技事业。

Lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā yì shēng bǎo chí zhe jiǎn kǔ pǔ sù de pǔ shí běn sè, bǎ bì shēng quán bù xīn xuè mò mò fèng xiàn gěi le zǔ guó de guó fáng kē jì shì yè.

Các nhà khoa học tiên tiến đời có công trạng lẫy lừng cả cuộc đời luôn giữ trọn bản sắc mộc mạc chất phác gian khổ tiết kiệm, đem toàn bộ tâm huyết cả đời âm thầm cống hiến cho sự nghiệp khoa học công nghệ quốc phòng của Tổ quốc.

22 nét

HÁN VIỆT: PHÁC THỰC

HSK 6

Danh từ

#1400

瀑布
pù bù

thác nước, dòng thác đổ

黄果树大瀑布那滔滔水流自数十米高的悬崖巨石上倾泻而下，水雾漫天升腾、气势磅礴惊心动魄。

Huáng guǒ shù dà pù bù nà tāo tāo shuǐ liú zì shù shí mǐ gāo de xuán yá jù shí shàng qīng xiè ér xià, shuǐ wù màn tiān shēng téng, qì shì páng bó jīng xīn dòng pò.

Dòng nước cuốn cuộn của đại thác nước Hoàng Quả Thụ từ vách đá cao hàng chục mét đổ ào ào xuống, sương nước bốc lên mù mịt ngút trời, khí thế hùng vĩ lay động lòng người.

20 nét

HÁN VIỆT: BẠO BỐ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1401

期望
qī wàng

kỳ vọng, mong mỏi; sự kỳ vọng

党和人民对新一代青年科技人才寄予殷切厚望，期望大家在攻坚克难中书写无愧于时代的青春华章。

Dǎng hé rén mǐn duì xīn yí dài qīng nián kē jì rén cái jì yǔ yīn qiè hòu wàng, qī wàng dà jiā zài jiǎng guān kǎn nán zhōng shū xiě wú kuī yú shí dài de qīng chūn huá zhāng.

Đảng và nhân dân gửi gắm kỳ vọng sâu nặng tha thiết đối với thế hệ nhân tài khoa học công nghệ trẻ tuổi, mong mỏi mọi người trong hành trình vượt qua gian khó sẽ viết nên những thiên sử thi thanh xuân rực rỡ xứng đáng với thời đại.

23 nét

HÁN VIỆT: KỶ VỌNG

HSK 6

Danh từ

#1402

期限
qī xiàn

thời hạn, kỳ hạn ấn định

重大国家科技攻关专项严格实行里程碑考核节点管理，确保各项战略研发任务在预定考核期限内高质量交付。

Zhòng dà guó jiā kē jì gōng guān zhuān xiàng yán gé shí xíng lǐ chéng bēi kǎo hé jié diǎn guǎn lǐ, què bǎo gè xiàng zhàn lüè fā yán wù zài yù dìng kǎo hé qī xiàn nèi gāo zhì liàng jiāo fù.

Để án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia thực hiện nghiêm ngặt công tác quản lý các mốc khảo hạch cột mốc, bảo đảm mọi nhiệm vụ nghiên cứu phát triển chiến lược đều được bàn giao đạt chất lượng cao trong thời hạn kỳ hạn khảo hạch ấn định.

19 nét

HÁN VIỆT: KỶ HẠN

HSK 6

Động từ

#1403

欺负
qī fu

bắt nạt, ức hiếp, lăng mạ

中国人民绝不允许任何外来势力欺负、压迫、奴役我们，谁妄想这样干，必将在十四亿多中国人民用血肉筑成的钢铁长城面前碰得头破血流。

Zhōng guó rén mǐn jué bù yǔn xǔ wài lái lì shì lì qī fu, yā pò, nú yì wǒ men, shuí wàng xiǎng zhè yàng gàn, bì jiāng zài shí sì yì duō zhōng guó rén mǐn yòng xuè ròu zhù chéng de gāng tiě cháng qián pèng de tóu pò xuè liú.

Nhân dân Trung Quốc tuyệt đối không cho phép bất kỳ thế lực ngoại bang nào bắt nạt, áp bức, nô dịch chúng ta; kẻ nào mưu toan làm điều đó nhất định sẽ đập đầu chảy máu trước bức tường thành thép xây bằng xương máu của hơn 1,4 tỷ người dân Trung Quốc.

19 nét

HÁN VIỆT: KHI PHỤ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1404

欺骗

qī piàn

lừa gạt, dối trá gian lận

在严谨神圣的科学殿堂里，任何伪造实验数据、欺骗公众与学术同行的造假行径都将受到严厉的学术与法律惩戒。

Zài yán jǐn shén shèng de kē xué diàn táng lǐ, rèn hé wéi zào shí yàn shù jù, qī piàn gōng zhòng yú xué shù tóng háng de zào jiǎ xíng jīng dòu jiǎng shòu dào yán lì de xué shù yǔ fǎ lǜ chéng jiè.

Bên trong điện thờ khoa học trang nghiêm và nghiêm cấm, mọi hành vi gian lận ngụy tạo số liệu thực nghiệm lừa gạt công chúng cùng các đồng nghiệp học thuật đều sẽ phải chịu sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật và học thuật.

23 nét

HÁN VIỆT : KHI PHIẾN

HSK 6

Tính từ

#1405

凄凉

qī liáng

thê lương, quạnh quẽ lạnh lẽo u sầu

通过全面精准扶贫与易地搬迁安置，昔日深山绝壁间极度荒芜凄凉的贫困山寨彻底变成了设施齐全的宜居新村。

Tōng guò quán miàn jīng zhǔn fú pín yǔ yì dì bān qiān ān zhì, xī rì shēn shān jué bì jiǎn jī dù huāng wú qī liáng de pín kùn shān zhài chéng le shè shī quán jī de yí jū xīn cūn.

Thông qua công tác giảm nghèo chính xác toàn diện và bố trí di dời tái định cư, bản nghèo hoang vu u sầu thê lương tốt cùng giữa vách đá non cao năm nào nay đã biến thành một ngôi làng mới đáng sống với đầy đủ trang thiết bị tiện nghi.

18 nét

HÁN VIỆT : THÊ LƯƠNG

HSK 6

Tính từ

#1406

奇妙

qí miào

kỳ diệu, kỳ ảo tuyệt vời

天宫课堂上，航天员通过水膜张力与微重力燃烧实验，向全国亿万中小学生生动揭示了物理学奇妙的微观规律。

Tiān gōng kè táng shàng, háng tiān yuán tōng guò shuǐ mó zhāng lì yǔ wēi zhòng lì rán shāo shí yàn, xiàng quán guó yì wàn zhōng xiǎo xué shēng shēng dòng jiē shì le wù lǐ xué qí miào de wēi guān guī lǜ.

Trong Giờ học Thiên Cung, các phi hành gia thông qua các thực nghiệm sức căng màng nước và sự cháy trong điều kiện vi trọng lực đã hé lộ sinh động các quy luật vi mô kỳ diệu của vật lý học tới hàng trăm triệu em học sinh phổ thông trên cả nước.

21 nét

HÁN VIỆT : CƠ DIỆU

HSK 6

Danh từ

#1407

旗袍

qí páo

áo xường xám, áo sườn xám truyền thống

在国际时装周非遗展演舞台上，传统手工刺绣香云纱旗袍以优雅流畅的东方剪裁惊艳全场，展现了东方服饰美学。

Zài guó jì shí zhhuāng zhōu fēi yí zhǎn yǎn wǔ tái shàng, chuán tǒng shòu gòng cì xiù xiāng yún shā qí páo yǐ yōu yǎ liú chàng de dōng fāng jiǎn cái jīng yàn quán chǎng, zhǎn xiàn le dōng fāng fú shì měi xué.

Trên sân diễn di sản phi vật thể tại Tuần lễ Thời trang Quốc tế, chiếc áo sườn xám lụa Hương Vân thêu tay thủ công truyền thống bằng đường cắt may phương Đông tạo nhã uyển chuyển đã làm kinh ngạc toàn thể khán phòng, phô diễn mỹ học trang phục phương Đông.

25 nét

HÁN VIỆT : KỲ BÀO

HSK 6

Danh từ

#1408

旗帜

qí zhì

ngọn cờ, lá cờ hiệu; ngọn cờ dẫn đường

中国始终高举人类命运共同体旗帜，坚定不移推进真正的多边主义与建设更加美好的地球家园。

Zhōng guó shǐ zhōng gāo jǔ rén lèi mìng yùn gòng tóng tí qí zhì, jiǎn dīng bù yí tuī jìn zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì yǔ jiàn shè gèng jiā měi hǎo de dì qiú jiā yuán.

Trung Quốc luôn giương cao ngọn cờ cộng đồng chung vận mệnh nhân loại, kiên định không ngừng thúc đẩy chủ nghĩa đa phương chân chính và cùng nhau xây dựng mái nhà Trái Đất tươi đẹp hơn.

24 nét

HÁN VIỆT : KỲ XÍ

HSK 6

Tính từ

#1409

齐全

qí quán

đầy đủ, tươm tất trọn vẹn, không thiếu thứ gì

我国拥有世界上规模最大、门类最齐全的现代化工业制造体系，为国家产业链供应链安全稳定提供了坚不可摧的支撑。

Wǒ guó yōng yǒu shì jiè shàng guī mó zuì dà, mén lèi zuì qí quán de xiān dài huà gōng yè zhì zào tǐ xì, wèi guó jiǎ chǎn yè lián gōng ying liàn ān quán wěn dìng tí gòng le jiǎn bù kě cuī de zhī chēng.

Nước ta sở hữu hệ thống chế tạo công nghiệp hiện đại hóa có quy mô lớn nhất và đầy đủ các phân ngành danh mục nhất trên thế giới, mang lại sự năng nổ kiên cố không thể phá vỡ cho sự an toàn và ổn định của chuỗi cung ứng chuỗi ngành quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT : TẾ TOÀN

HSK 6

Thành ngữ

#1410

齐心协力

qí xīn xié lì

đồng tâm hiệp lực, chung sức chung lòng

面对突如其来的特大洪涝险情，军民各方齐心协力日夜加固防洪堤坝，筑起了坚不可摧的安全生命线。

Miàn duì tū rú qí lái de tè dà hóng lǎo xiǎn qíng, jūn mín gè fāng qí xīn xié lì rì yè jiā gù fáng hóng dī bǎ, zhù qǐ le jiǎn bù kě cuī de ān quán shēng mìng fǎng xiàn.

Đứng trước tình huống hiểm họa lũ lụt đặc biệt lớn bất ngờ ập đến, quân và dân các giới đã đồng tâm hiệp lực chung sức chung lòng ngày đêm gia cố đê điều ngăn lũ, đắp xây nền phòng tuyến sinh mệnh an toàn kiên cố không thể phá vỡ.

35 nét

HÁN VIỆT : TẾ TÂM HIỆP LỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1411

歧视

qí shì

kỳ thị, phân biệt đối xử

国家劳动法与就业促进法明确严禁任何形式的性别歧视、地域歧视与学历歧视，全力维护劳动者公平就业权利。

Guó jiā láo dòng fǎ yǔ jiù yè jù yǐ yě de cùn jīn fǎ míng què yán jìn rèn hé xíng shì de xīng bié qí shì, dì yù qí shì yǔ xué lì qí shì, quán lì wéi hù láo dòng zhě gōng píng jiù yè quán lì.

Luật Lao động và Luật Thúc đẩy Việc làm của quốc gia nghiêm cấm rõ ràng mọi hình thức phân biệt đối xử kỳ thị giới tính, kỳ thị vùng miền và kỳ thị bằng cấp, dốc toàn lực bảo vệ quyền lợi việc làm công bằng của người lao động.

26 nét

HÁN VIỆT : KỲ THỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1412

起草

qǐ cǎo

khởi thảo, soạn thảo dự thảo văn kiện

国家立法机关深入开展实地调研与专家咨询论证，高质量起草了新时代生态环境保护法草案。

Guó jiā lì fǎ jī guān shēn rù kāi zhǎn shí dì diào yán yǔ zhuān jiā zī xún lùn zhèng, gāo zhì liàng qǐ cǎo le xīn shí dài shēng tài bǎo hù fǎ cǎo àn. Cơ quan lập pháp quốc gia đi sâu triển khai khảo sát thực tế và luận chứng tư vấn chuyên gia, soạn thảo khởi thảo với chất lượng cao dự thảo Luật Bảo vệ Môi trường Sinh thái Thời đại mới.

22 nét

HÁN VIỆT : KHỞI THẢO



HSK 6

Danh từ / Phó từ

#1413

起初

qǐ chū

ban đầu, thoạt đầu, lúc mới bắt đầu

起初探索超量子芯片时团队面临着极大的理论争议与技术空白，但大家坚守初心、最终实现了领跑全球的跨越。

Qǐ chū tàn suǒ chāo liàng zǐ xiān piàn shí tuán duì miàn lín zhe jí dà de lǐ lùn zhēng yì yǔ jì shù kòng bái, dàn dà jiā jiān shǒu chū xīn, zuì zhōng shí xiàn le lǐng pǎo quán qiú de kuà yuè.

Thoạt đầu khi mới bắt đầu tìm tòi khám phá chip lượng tử siêu dẫn, nhóm nghiên cứu đã phải đối mặt với những tranh cãi lý thuyết to lớn cùng các khoảng trống kỹ thuật, nhưng mọi người đã kiên trì giữ vững **初心** ban đầu, cuối cùng đã thực hiện bước nhảy vọt dẫn đầu toàn cầu.

📖 20 nét

HÁN VIẾT: KHỞI SƠ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1414

起伏

qǐ fú

nhấp nhô, thăng trầm trời sụt, biển động dập dềnh

复兴号智能动车组在地形起伏连绵的崇山峻岭间穿山跨谷呼啸奔驰，平稳性与舒适度依然保持在世界一流水平。

Fù xīng hào zhì néng dòng chē zǔ zài dì xíng qǐ fú lián mián de chōng shān jùn lǐng jiān chuān shān kuà gǔ hū xiào bēn chí, píng wěn xìng yǔ shū shì dù yǐ rán bǎo chí zài shì jiè yī liú shuǐ píng.

Đoàn tàu cao tốc thông minh Phục Hưng băng qua núi non vượt qua thung lũng lao vun vút găm thét giữa muôn trùng non cao nhấp nhô uốn lượn liên hồi, độ êm ái cùng độ thoải mái vẫn duy trì ở đẳng cấp hàng đầu thế giới.

📖 22 nét

HÁN VIẾT: KHỞI PHỤC

HSK 6

Động từ

#1415

起哄

qǐ hòng

hò hét náo loạn, hùa theo gây rối chọc phá

在严肃规范的学术争鸣与学术报告现场，应当保持理性严谨态度，坚决反对任何无端的起哄喧闹与人身攻击。

Zài yán sù guī fàn de xué shù zhēng míng yǔ xué shù bào gào xiàn chǎng, yīng dǎng bǎo chí lǐ xìng yán jīn tài dù, jiǎn jué fǎn duì rén hé wú duān de qǐ hòng xuān náo yǔ rén shēn gōng jī.

Tại các diễn đàn báo cáo học thuật và tranh luận học thuật nghiêm túc chuẩn mực, cần giữ vững thái độ nghiêm cẩn lý tính, kiên quyết phản đối mọi hành vi hùa theo náo loạn gây rối vô căn cứ và công kích cá nhân.

📖 20 nét

HÁN VIẾT: KHỞI HỒNG

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1416

起码

qǐ mǎ

tối thiểu, ít nhất, bét nhất

从事严谨的科学实验与工程制造，严格遵守操作安全规程与如实记录实验数据是最起码的职业操守与底线。

Cóng shì yán jīn de kē xué shí yàn yǔ gōng chéng zhǐ zào, yán gé zūn shǒu cāo zuò ān quán guī chéng yǔ rú shí jì lù shí yàn shù jù shì zuì qǐ mǎ de zhí yè cāo shǒu yǔ dǐ xiàn.

Làm công tác chế tạo công trình và thực nghiệm khoa học nghiêm cần, việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình an toàn thao tác và ghi chép trung thực số liệu thực nghiệm chính là đạo đức nghề nghiệp và lằn ranh đỏ tối thiểu cơ bản nhất.

📖 25 nét

HÁN VIẾT: KHỞI MÃ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1417

起义

qǐ yì

khởi nghĩa, cuộc khởi nghĩa vũ trang

南昌起义打响了武装反抗国民党反动派的第一枪，标志着中国共产党独立领导革命战争和创建人民军队的开端。

Nán chāng qǐ yì dǎ xiǎng le wǔ zhuāng fǎn kàng guó mǐn dǎng fǎn dòng pài de dì yī qiāng, biāo zhì zhe zhōng guó gòng chǎn dǎng dú lì lǐng dǎo gé míng zhàn zhēng hé chuàng jiàn rén mǐn jūn duì de kāi duān.

Cuộc Khởi nghĩa Nam Xương đã nổ phát súng đầu tiên vũ trang phản kháng phe phản động Quốc dân Đảng, đánh dấu sự khởi đầu của việc Đảng Cộng sản Trung Quốc độc lập lãnh đạo chiến tranh cách mạng và sáng lập nên Quân đội Nhân dân.

📖 20 nét

HÁN VIẾT: KHỞI NGHĨA

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1418

起源

qǐ yuán

khởi nguồn, nguồn gốc xuất xứ, bắt nguồn từ

中国科学院古脊椎动物研究所科学家在我国南方地层中发现了最早的有颌类脊椎动物化石，改写了人类对生命起源的认知。

Zhōng guó kē kē xué yuán gǔ jǐ zhūi dòng wù yán jiū suǒ kē xué jiǎ zài wǒ guó nán fāng dì céng zhōng fā xiàn le zuì zǎo de yǒu hé lèi jǐ zhūi dòng wù huà shí, gǎi xiě le rén lèi duì shēng mìng qǐ yuán de rèn zhī.

Các nhà khoa học thuộc Viện Nghiên cứu Động vật Có xương sống Cổ đại Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc tại các tầng địa chất miền Nam nước ta đã phát hiện ra các mẫu hóa thạch động vật có xương sống có hàm sớm nhất, viết lại nhận thức của nhân loại về nguồn gốc khởi nguyên của sự sống.

📖 23 nét

HÁN VIẾT: KHỞI NGUYÊN

HSK 6

Động từ

#1419

启程

qǐ chéng

khởi hành, lên đường xuất phát

搭载着多学科综合科考团队的万吨级“雪龙2”号极地科考破冰船启航启程，奔赴南极执行国家重大极地考察任务。

Dǎ zài zhe duō xué kē zōng hé kē kǎo tuán duì de wàn tún jí “xuě lóng 2” hào jí dì kē kǎo bō bing chuán huì qǐ háng qǐ chéng, bēn fù nán jí zhī xíng guó jiā zhòng dà jí dì kǎo chá rèn wù.

Con tàu phá băng khảo sát khoa học vùng cực vạn tấn “Tuyết Long 2” chở theo đoàn khảo sát khoa học tổng hợp đa ngành đã kéo còi khởi hành lên đường, tiến về Nam Cực thực thi nhiệm vụ khảo sát vùng cực trọng đại cấp quốc gia.

📖 23 nét

HÁN VIẾT: KHỞI TRÌNH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1420

启示

qǐ shì

khải thị, bài học gợi mở sâu sắc

回顾中华民族五千多年文明演进史与近代百余年奋斗历程，给我们在新时代坚定文化自信提供了深刻的历史启示。

Huí gù zhōng huá mín zú wǔ qiān duō nián wén míng yǎn jìn shǐ yǔ jìn dài bǎi yú nián fèn dòu lì chéng, gěi wǒ men zài xīn shí dài jiǎn dìng wén xìn huà zì xìn tí gòng le shēn kē de lì shǐ qǐ shì.

Nhìn lại lịch sử tiến hóa văn minh hơn 5.000 năm của dân tộc cùng chặng đường hơn một trăm năm phấn đấu thời cận đại đã mang lại cho chúng ta những bài học khải thị lịch sử sâu sắc để cùng cố niềm tin tự hào văn hóa vững vàng trong thời đại mới.

📖 24 nét

HÁN VIẾT: KHỞI THỊ

HSK 6

Danh từ

#1421

启事

qǐ shì

thông báo công khai, yết thị thông tri

国家自然科学基金委员会在官方网站公开发布了关于组织申报新一批国家重大科研仪器研制专项的项目申报启事。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn wěi yuán huì zài guān fāng wǎng zhàn gōng kāi fā bù le guān yú zǔ zhī shēn bào xīn yí pǐ guó jiā zhòng dà kē yán yí qì zhì zhuān xiàng de xiàng mù shēn bào qǐ shì.

Ủy ban Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia trên trang web chính thức đã công khai đăng tải thông báo yết thị về việc tổ chức đăng ký xét duyệt các dự án để nghiên cứu chế tạo dụng cụ khoa học trọng đại cấp quốc gia đột mới.

📖 24 nét

HÁN VIẾT: KHỞI SỰ



HSK 6

Danh từ

#1422

乞丐

qǐ gài

người ăn xin, hành khất

国家健全覆盖城乡的分层分类社会救助体系，城市救助管理站全天候主动巡查救助街头生活无着的流浪乞讨人员。

Guó jiā jiàn quán fù gài chéng xiāng de fēn céng fēn lèi shè huì jiù zhù tǐ xì, chéng shì jiù zhù guǎn zhàn zhàn quán tiān hòu zhòng xún chá jiù zhù jiē tóu shēng huó wú zhuó de liú làng qǐ tāo rén yuán.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội phân tầng phân loại bao phủ thành thị và nông thôn, các trạm quản lý cứu trợ đô thị chủ động tuần tra cứu trợ suốt 24/7 đối với những người lang thang ăn xin không nơi nương tựa sinh sống trên đường phố.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : KHẤT CÁI

HSK 6

Thành ngữ

#1423

岂有此理

qǐ yǒu cǐ lǐ

lẽ nào lại như thế, vô lý hết sức, quái lạ chưa từng thấy

个别西方势力自身大肆实施单边长臂管辖，却无端指责他国合法的经贸自卫举措，真可谓颠倒黑白、岂有此理。

Gè bié xī fāng shì lì zì shēn dà sì shí shī dān biān zhǎng bì guǎn xiá, què wú duān zhǐ zé tā guó hé fǎ de jīng mào zì wèi jǔ cuò, zhēn kě wèi diǎn dǎo hēi bái, qǐ yǒu cǐ lǐ.

Một số thế lực phương Tây bản thân thì ra sức thực thi quyền tài phán cánh tay dài đơn phương, nhưng lại vô cớ chỉ trích các giải pháp tự vệ kinh tế thương mại hợp pháp của nước khác, thật đúng là đổi trắng thay đen, lẽ nào lại có chuyện vô lý ngược đời như thế.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : KHẢI HỮU THỦ LÝ

HSK 6

Danh từ

#1424

器材

qì cái

khí tài, thiết bị dụng cụ chuyên dụng

国家超高压重点实验室引进了国际最顶尖的超高精度电磁计量仪器与特种耐高温高压实验器材。

Guó jiā chāo gāo yā zhòng diǎn shí yàn shì yǐn jìn le guó jì zuì dīng jīn de chāo gāo jīng dù diàn cí jì liàng yí qì yǔ tè zhòng nài gāo wēn gāo yā shí yàn qì cái.

Phòng thí nghiệm trọng điểm siêu cao áp quốc gia đã nhập khẩu những dụng cụ đo lường điện từ độ chính xác siêu cao cùng các khí tài thiết bị thực nghiệm chịu nhiệt độ cao áp suất cao đặc chủng tối tân hàng đầu thế giới.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : KHÍ TÀI

HSK 6

Danh từ

#1425

器官

qì guān

cơ quan, bộ phận nội tạng cơ thể

再生医学与组织工程国家重大科技基础设施，成功实现了基于活细胞生物3D打印的人工生物活性人工器官构建。

Zài shēng yī xué yǔ zǔ zhī gōng chéng guó jiā zhòng dà kē jì jī chǔ shè shī, chéng gōng shí xiàn le jī yú huó xì bāo shēng wù 3D dǎ yìn de rén gōng shēng huó wù huó xìng rén gōng qì guān gòu jiàn.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại quốc gia về kỹ thuật mô và y học tái tạo đã thực hiện thành công việc xây dựng cơ quan nhân tạo có hoạt tính sinh học dựa trên công nghệ in 3D sinh học tế bào sống.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : KHÍ QUAN

HSK 6

Danh từ

#1426

气概

qì gài

khí phách, hào khí, dũng khí anh hùng

人民军队展现了“一不怕苦、二不怕死”的铁血性与敢打必胜的英勇英雄气概，坚决守护国家领土主权安全。

Rén mín jūn duì zhǎn xiàn le "yī bù pà kǔ, èr bù pà sǐ" de tiě xuè xìng yǔ gǎn dǎ bì shèng de yǐng yǒng yīng xióng qì gài, jiǎn jué shǒu hù guó jiā lǐng tǔ zhǔ quán ān quán.

Quân đội nhân dân đã phô diễn dòng máu sắt đá 'Một không sợ khổ, hai không sợ chết' cùng khí phách anh hùng quả cảm dám đánh là thắng, kiên quyết bảo vệ an ninh chủ quyền lãnh thổ của quốc gia.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : KHÍ KHẢI

HSK 6

Danh từ

#1427

气功

qì gōng

khí công, dưỡng sinh khí công truyền thống

国家体育总局大力推广八段锦、五禽戏等中华传统健身养生气功，引导全民养成科学健康文明的生活方式。

Guó jiā tǐ yù zǒng jú dà lì tuī guǎng bā duàn jīn, wǔ qín xì děng zhōng huá chuán tǒng jiàn shēn yǎng shēng qì gōng, yǐn dǎo quán mǐn yǎng chéng kè xué jiàn kāng wén míng de shēng huó fāng shì.

Tổng cục Thể dục Thể thao Quốc gia đẩy mạnh phổ biến các bài tập khí công dưỡng sinh rèn luyện sức khỏe truyền thống Trung Hoa như Bát Đoạn Cẩm, Ngũ Cầm Hí, dẫn dắt toàn dân hình thành lối sống văn minh khoa học lành mạnh.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : KHÍ CÔNG

HSK 6

Danh từ

#1428

气魄

qì pò

khí phách, tầm vóc quy mô hùng vĩ, chí khí đại cục

港珠澳大桥与深中通道等跨海超级工程的成功建成通车，充分展现了新时代大国工程建设的磅礴雄伟气魄。

Gǎng zhū ào dà qiáo yǔ shēn zhōng tōng dào děng kuà hǎi chāo jí gōng chéng de chéng gōng jiàn chéng tōng chē, chōng fēn zhǎn xiàn le xīn shí dài dà guó gōng chéng jiàn shè de páng bó xióng wēi qì pò.

Việc các siêu công trình vượt biển như Cầu Hồng Kông - Chu Hải - Ma Cao và Hành lang Cầu hầm Thẩm Quyến - Trung Sơn được xây dựng thành công và thông xe đã phô diễn trọn vẹn khí phách hùng vĩ nguy nga tráng lệ của các đại công trình nước lớn thời đại mới.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : KHÍ PHÁCH

HSK 6

Danh từ

#1429

气色

qì sè

sắc mặt, thần sắc, vẻ mặt thần thái

经过多学科中西医结合精准综合治疗与精心康复调理，术后危重患者精神状态明显改善，面部气色红润健康。

Jīng guò duō xué kē zhōng xī yī jié jīng zhǔn zōng hé zhì liáo yǔ jīng xīn kāng fù tiáo li, shù hòu wēi zhòng huàn zhě jīng shén zhuàng tài míng xiǎn, miàn bù qì sè hóng rùn jiàn kāng.

Trải qua việc điều trị tổng hợp chính xác kết hợp Đông - Tây y đa ngành cùng sự phục hồi điều dưỡng chu đáo, trạng thái tinh thần của người bệnh nhân nguy kịch sau phẫu thuật đã cải thiện rõ rệt, sắc mặt hồng hào khỏe mạnh.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : KHÍ SẮC

HSK 6

Danh từ

#1430

气势

qì shì

khí thế, uy thế ngút trời, khí thế hào hùng

三峡大坝那巍峨壮观的泄洪深孔在开闸泄洪时巨浪滔天、水雾遮天蔽日，展现出排山倒海般的磅礴气势。

Sān xiá dà bā nà wēi é zhuàng guān de xiè hóng shēn kǒng zài kāi zhā xiè hóng shí jù làng tāo tiān, shuǐ wù zhē tiān bì rì, zhǎn xiàn chū pái shān dǎo hǎi bàn de páng bó qì shì.

Các cửa xả lũ sâu sừng sững uy nghi tráng lệ của Đập Tam Hiệp khi mở cửa xả lũ thì sóng cuộn ngút trời, sương nước che khuất cả bầu trời, phô diễn khí thế dời non lấp biển cuộn trào ngút trời.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : KHÍ THẾ



HSK 6

Danh từ

#1431

气味

qì wèi

mùi, mùi vị, hương thơm/mùi hôi

智慧仿生电子鼻系统搭载高灵敏度气敏传感器阵列，能够以纳克级精度快速识别分析微量有害挥发性气体气味。

Zhì huì fǎng shēng diàn zǐ bí xī tǒng dā zài gāo lǐng mǐn dù qì mǐn chuān gǎn qì zhēn liè, néng gòu yǐ nà kè jí jīng dù kuài sù shí bié fēn xī wēi liàng yǒu hài huī fā xìng qì tǐ qì wèi.

Hệ thống mũi điện tử phỏng sinh học thông minh trang bị mảng cảm biến nhạy khí độ nhạy cao có thể nhận diện và phân tích nhanh chóng mùi vị các loại khí dễ bay hơi độc hại vì lượng ở độ chính xác cấp độ nanogram.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: KHÍ VỊ

HSK 6

Danh từ

#1432

气象

qì xiàng

khí tượng, thời tiết; diện mạo khí thể mới

风云系列气象卫星星座在轨组网运行，构建起了全天候全天时高频次全球天气综合立体气象观测大网络。

Fēng yún xì liè qì xiàng wèi xīng zī zǒng zài guǐ zǔ wǎng yún xíng, gòu jiàn qǐ le quán tiān hòu quán tiān shí gāo pín cì quán qiú tiān qì zōng hé lì tǐ qì xiàng guān cè dà wǎng luò.

Chòm sao vệ tinh khí tượng dòng Phong Vân vận hành kết nối mạng trên quỹ đạo đã xây dựng nên mạng lưới lớn quan trắc khí tượng lập thể tổng hợp thời tiết toàn cầu tần suất cao suốt ngày đêm mọi lúc mọi nơi.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: KHÍ TƯỢNG

HSK 6

Danh từ

#1433

气压

qì yā

áp suất khí quyển, áp suất không khí

空间站环境控制与生命保障系统实时精确调控舱内氧气浓度与气压平衡，为航天员营造了舒适宜居的太空微环境。

Kōng jiān zhàn huán jìng kòng zhì yǔ shēng mìng bǎo zhàng xì tǒng shí shí jīng què tiáo kòng cāng nèi yǎng qì nǒng dù yǔ qì yā píng héng, wèi háng tiān yuán yíng zào le shū shì yí jū de tài kōng wēi huán jìng.

Hệ thống bảo đảm sinh mệnh và kiểm soát môi trường trạm vũ trụ điều chỉnh chuẩn xác theo thời gian thực cân bằng áp suất không khí và nồng độ oxy bên trong khoang, tạo nên vì môi trường không gian dễ chịu thoải mái cho các phi hành gia sinh sống.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: KHÍ ÁP

HSK 6

Thành ngữ

#1434

迄今为止

qì jīn wéi zhǐ

cho đến nay, tính đến thời điểm hiện tại

我国建成了迄今为止全球规模最大、技术领先的5G高速移动宽带网络与特高压清洁能源输送走廊。

Wǒ guó jiàn chéng le qì jīn wéi zhǐ quán qiú guī mó zuì dà, jì shù lǐng xiān de 5G gāo sù yí dòng kuān dài wǎng luò yǔ tè gāo yǎ qīng jié diàn wǎng shū sòng zǒu láng.

Nước ta đã xây dựng thành công hành lang truyền tải lưới điện sạch siêu cao áp cùng mạng lưới băng thông rộng di động tốc độ cao 5G có công nghệ dẫn đầu và quy mô lớn nhất thế giới tính đến thời điểm hiện tại.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: HẮT KIM VI CHỈ

HSK 6

Động từ

#1435

掐

qiā

bấm, ngắt, ngắt búp (chè, hoa); bóp

国家级非遗名茶采摘讲究精准手法，采茶女工用指尖轻巧掐下一芽一叶的明前初展鲜嫩茶尖。

Guó jiā jí fēi yí míng chá cái zhāi jiǎng jiū jīng zhǔn shǒu fǎ, cái chá nǚ gōng yòng zhǐ jiān qīng qiào qiā xià yí yǎ yí yè de míng qián chū zhǎn xiān nèn chá jiān.

Công tác thu hái danh trà di sản phi vật thể quốc gia vô cùng coi trọng thủ pháp chuẩn xác, những người thợ hái chè dùng đầu ngón tay khéo léo ngắt nhẹ từng búp chè tươi non một tằm một lá vừa hé nở trước Tết Thanh Minh.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: KHÁP

HSK 6

Động từ

#1436

恰当

qià dàng

thích hợp

老师鼓励大家积极恰当，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī qī qià dàng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực thích hợp, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: KHÁP ĐƯƠNG

HSK 6

Thành ngữ

#1437

恰到好处

qià dào hǎo chù

vừa khít, vừa vặn chuẩn xác, đúng chuẩn mực hoàn hảo

资深外科主刀医生手持超声手术刀在重要神经旁微米级精准剥离病灶，力度与深度控制得恰到好处、天衣无缝。

Zī shēn wài kē zhǔ dāo yī shēng shǒu chí chāo shēng shǒu shù dāo zài zhòng yào shén jīng páng wēi mǐ jí jīng zhǔn bō lí bìng zhào, lì dù yǔ shēn dù kòng zhì de qià dào hǎo chù, tiān yī wú fèng.

Bác sĩ phẫu thuật chính lão thành tay cầm dao mổ siêu âm bóc tách chuẩn xác bệnh tích ở cấp độ micromet bên cạnh dây thần kinh trọng yếu, lực đạo cùng độ sâu được kiểm soát vừa khít hoàn hảo đúng chuẩn mực không chút tí vết.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: KHÁP ĐÁO HẢO XỬ

HSK 6

Phó từ

#1438

恰巧

qià qiǎo

đúng lúc, vừa vặn tình cờ, đúng dịp

巡天空间望远镜在进行深空巡视扫描作业时，恰巧精准捕获到了极其罕见的中子星合并引力波伴随光学闪烁信号。

Xún tiān kōng jiān wǎng yuǎn jìng zài jìn xíng shēn kōng xún shì sǎo miào zǔo yè shí, qià qiǎo jīng zhǔn bǔ huò dào le jí qǐ hǎn jiàn de zhōng zǐ xīng hé bìng yǐn lì bō bàn suí guāng xué shǎn shuǒ xìn hào.

Kính viễn vọng không gian tuần thiên trong khi đang tiến hành thao tác quét tuần tra không gian sâu đã vừa vận tình cờ bắt trọn chuẩn xác tín hiệu chớp sáng quang học kèm theo sóng hấp dẫn cực kỳ hiếm thấy do sự sáp nhập của sao neutron tạo ra.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: KHÁP XẢO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1439

洽谈

qià tán

đàm phán, thương lượng trao đổi công việc/kinh doanh

在中国国际进口博览会上，来自全球上百个国家和地区的跨国参展企业代表齐聚一堂深入商务洽谈、签署合作大单。

Zài zhōng guó guó jì jìn kǒu bó lǎn huì shàng, lái zì quán qiú shàng bǎi gè guó jiā hé dì qū de guó jì cān zhǎn qǐ yè dài biǎo qí jù yì táng shēn rù shāng wù qià tán, qiān shǔ hé zuò dà dān.

Tại Hội chợ Nhập khẩu Quốc tế Trung Quốc (CIIE), đại diện các doanh nghiệp triển lãm đa quốc gia đến từ hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu đã tụ tập đông đủ để đàm phán thương mại chuyên sâu và ký kết các hợp đồng hợp tác lớn.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: HIỆP ĐÀM


HSK 6

Động từ

#1440

牵扯

qiān chē

liên lụy, dính líu, dính líu phức tạp

在推进超大城市城中村综合改造与城市更新中，涉及产权关系复杂与利益诉求多样，必须依法妥善处理各方利益牵扯。

Zài tuījìn chāo dà chéng shì chéng zhōng cūn zōng hé gǎi zào yǔ chéng shì gēng xīn zhōng, shè jí chǎn quán guān xì fù zá yǔ lì yì sù qiú duō yàng, bì xū yī fǎ tuǒ shàn chǔ lǐ gè fāng lì yì qiān chē.

Trong việc thúc đẩy chỉnh trang tổng hợp các thôn làng trong đô thị và đổi mới chỉnh trang siêu đô thị, liên quan tới quan hệ quyền sở hữu tài sản phức tạp cùng các yêu cầu lợi ích đa dạng, bắt buộc phải xử lý thỏa đáng theo pháp luật mọi sự dính líu lợi ích của các bên.

28 nét

 HÁN VIỆT: **KHIẾN XẢ**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1441

牵制

qiān zhì

kiểm chế, cầm chân, kìm kẹp (đối phương)

在重大国防合成演练中，电子对抗战术分队实施强电磁压制，有效牵制并瓦解了假想敌雷达预警侦察网络。

Zài zhòng dà guó fáng hé chéng yǎn lǎn zhōng, diàn zǐ duì kàng zhàn shù fēn duì shí shī qiáng diàn cí yā zhì, yǒu xiào qiān zhì bìng wǎ jiǎ xiǎng dí léi dá yǔ jǐng zhēn chá wǎng luò.

Trong cuộc diễn tập hợp thành quốc phòng trọng đại, phân đội chiến thuật tác chiến điện tử đã thực thi áp chế điện từ mạnh mẽ, kiểm chế cầm chân và làm tan rã hiệu quả mạng lưới trinh sát cảnh báo sớm radar của đối phương giả định.

26 nét

 HÁN VIỆT: **KHIẾN CHẾ**
HSK 6

Thành ngữ

#1442

千方百计

qiān fāng bǎi jì

nghìn phương trăm kế, tìm đủ mọi cách, dốc mọi biện pháp

各级党委政府千方百计拓宽高校毕业生就业渠道，强化创业扶持与技能培训，全力确保就业大局总体稳定。

Gè jí dǎng wěi zhèng fǔ qiān fāng bǎi jì tuò kuān dà xué bì yè shēng jiù yè kuān dào, qiáng huà chuàng yè fú chí yǔ jì néng péi xùn, quán lì què bǎo jiù yè dà jú zǒng tǐ wěn dìng.

Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đã tìm đủ mọi cách nghìn phương trăm kế mở rộng các kênh việc làm cho sinh viên tốt nghiệp đại học, tăng cường hỗ trợ khởi nghiệp và đào tạo kỹ năng, dốc toàn lực bảo đảm cục diện việc làm đại thể ổn định.

35 nét

 HÁN VIỆT: **THIÊN PHƯƠNG BÁCH KẾ**
HSK 6

Động từ

#1443

签订

qiān dīng

ký kết, ký kết hợp đồng/hiệp định chính thức

中外两国元首共同见证了关于共建绿色低碳基础设施与数字经济合作重大双边合作协议的正式签订。

Zhōng wài liǎng guó yuán shǒu gòng tóng jiàn zhèng le guān yú gòng jiàn lǜ sè dī tàn jī chǔ shè shì yǔ shù zì jīng jì hé zuò zhòng dà shuāng biān hé yì de zhèng shì qiān dīng.

Nguyên thủ hai nước Trung Quốc và đối tác đã cùng chứng kiến lễ ký kết chính thức hiệp định hợp tác song phương trọng đại về việc cùng xây dựng cơ sở hạ tầng xanh ít phát thải và hợp tác kinh tế số.

22 nét

 HÁN VIỆT: **THIÊM ĐÌNH**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1444

签署

qiān shǔ

ký tên phê chuẩn, ký kết (văn bản cấp cao)

在联合国国际气候大会闭幕式上，近两百个缔约方代表共同正式签署了具有法律约束力的全球碳减排行动新协议。

Zài lián hé guó jì guó qì hòu dà huì bì mù shì shàng, jìn liǎng bǎi gè dì yuē fāng dài biǎo gòng tóng zhèng shì qiān shǔ le jù yǒu fǎ lǜ yuē shù lì de quán qiú tàn jiǎn pái háng dòng xīn xié yì.

Tại lễ bế mạc Hội nghị Khí hậu Quốc tế Liên Hợp Quốc, đại diện của gần 200 bên tham gia công ước đã cùng nhau chính thức ký kết thỏa thuận hành động giảm phát thải carbon toàn cầu mới có tính ràng buộc pháp lý.

24 nét

 HÁN VIỆT: **THIÊM THỰ**
HSK 6

Động từ

#1445

迁就

qiān jiù

nhượng bộ, chiều theo, dung túng nhân nhượng vô nguyên tắc

在坚持学术规范与科技伦理底线原则问题上，必须坚决捍卫真理与学术诚信，绝不能有任何妥协迁就。

Zài jiān chí xué shù guī fàn yǔ kē jì lún lǐ dǐ xiàn yuán zé wén tí shàng, bì xū jiǎn jué hàn wěi zhēn lǐ yǔ xué shù chéng xìn, jué bù néng yǒu rén hé tuǒ xié qiān jiù.

Trong các vấn đề nguyên tắc giữ vững lẫn ranh đồ đạo đức khoa học công nghệ và quy chuẩn học thuật, bắt buộc phải kiên quyết bảo vệ chân lý cùng sự liêm chính học thuật, tuyệt đối không thể có bất kỳ sự thỏa hiệp nhân nhượng vô nguyên tắc nào.

22 nét

 HÁN VIỆT: **THIÊN TỰ**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1446

迁徙

qiān xǐ

di cư, di cư theo mùa (chim chóc, động vật)

国家设立环青海湖与三江源国家公园生态保护走廊，有效保障了藏羚羊与黑颈鹤等珍稀野生动物的自由繁衍迁徙。

Guó jiā shè lì huán qīng hǎi hú yǔ sān jiāng yuán guó jiā gòng yuán shēng tài bǎo hú zōu láng, yǒu xiào bǎo zhàng le cáng líng yáng yǔ hēi jīng hè děng zhēn xī yě shēng dòng wù de zì yóu fán yǎn qiān xǐ.

Nhà nước thành lập hành lang bảo vệ sinh thái Công viên Quốc gia Tam Giang Nguyên và quanh hồ Thanh Hải, bảo đảm hiệu quả cho các loài động vật hoang dã quý hiếm như linh dương Tây Tạng và sếu cổ đen tự do sinh sôi nảy nở và di cư theo mùa.

19 nét

 HÁN VIỆT: **THIÊN TỶ**
HSK 6

Tính từ

#1447

谦逊

qiān xùn

khiêm tốn, nhún nhường từ tốn

老一辈德高望重的功勋科学家虽然功勋卓著，但为人始终极其谦逊低调、平易近人，深受全社会由衷敬重。

Lǎo yī bèi dé gāo wàng zhòng de gōng xūn kē xué jiā suī rán gōng xūn zhuó zhù, dàn wéi rén shǐ zhōng jí qí qiān xùn dī diào, píng yì jìn rén, shēn shòu quán shè huì yóu zhòng jīng zhòng.

Các nhà khoa học tiên bối có công trạng lẫy lừng đức cao vọng trọng đầu lập được công lao hiển hách nhưng đối nhân xử thế luôn luôn vô cùng khiêm tốn nhún nhường, bình dị dễ gần, được toàn xã hội hết lòng kính trọng từ đáy lòng.

24 nét

 HÁN VIỆT: **KHIÊM TỐN**
HSK 6

Danh từ

#1448

前景

qián jǐng

triển vọng, tiền đồ tươi sáng phía trước

我国在新一代人工智能大模型与受控核聚变前沿技术领域展现出极其广阔的战略应用前景与澎湃创新活力。

Wǒ guó zài xīn yí dà rén gōng zhì néng dà mó xíng yǔ shòu kòng hé jù biàn qián yán jì qì guāng kuò de zhàn lüè yòng qián jǐng yǔ péng pài chuàng xīn huó lì.

Nước ta trên các lĩnh vực công nghệ tiên phong nhiệt hạch hạt nhân có kiểm soát và mô hình lớn trí tuệ nhân tạo thế hệ mới đang phôi diễn tiến đồ triển vọng ứng dụng chiến lược vô cùng rộng lớn cùng sức sống đổi mới sáng tạo cuộn trào.

23 nét

 HÁN VIỆT: **TIỀN CẢNH**



HSK 6

Danh từ

#1449

前提

qián tí

tiền đề, điều kiện tiên quyết

坚持国家总体安全观，确保国家核心安全与社会稳定，是推进高质量发展与实现中国式现代化的根本前提。

Jiān chí guójiā zǒngtǐ ānquán guān, quèbǎo guójiā héxīn ānquán yǔ shèhuì wéndìng, shì tuī jìn gāo zhì liàng fā zhǎn yǔ shí xiàn zhōngguó shì xiàndài huà de gēn běn qián tí.

Kiên trì Quan niệm An ninh Quốc gia Tổng thể, bảo đảm ổn định xã hội và an ninh cốt lõi của quốc gia chính là tiền đề căn bản để thúc đẩy phát triển chất lượng cao và hiện thực hóa hiện đại hóa đất nước.

24 nét

HÁN VIỆT: TIỀN ĐỀ

HSK 6

Danh từ

#1450

潜力

qián lì

tiềm năng, tiềm lực chưa khai phá hết

我国拥有世界上最大规模的高素质人才资源和超大规模国内市场，科技创新与产业发展潜力巨大、空间广阔。

Wǒ guó yǒngyǒu shìjiè shàng dà guīmó de gāo sù zhì rén cái zī yuán hé chāo dà guīmó guó nèi shì chǎng, kējì chuàngxīn yǔ chǎn yè fā zhǎn qián lì jù dà, kōngjiān guǎngkuò.

Nước ta sở hữu nguồn tài nguyên nhân tài chất lượng cao có quy mô lớn nhất thế giới cùng thị trường nội địa siêu quy mô lớn, tiềm năng phát triển ngành nghề cũng đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ vô cùng to lớn, không gian phát triển thênh thang.

20 nét

HÁN VIỆT: TIỀM LỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1451

潜水

qián shuǐ

lặn, lặn biển sâu có người lái

我国自主研制的“奋斗者”号全海深载人潜水器，在马里亚纳海沟成功完成了数十次深海万米潜水科学考察作业。

Wǒ guó zì zhǔ yán zhì de "fèndòu zhě" hào quán hǎi shēn zài rén qián shuǐ qì, zài mǎ li yà nà hǎi gōu chénggōng wán chéng le shù shí cì shēn hǎi wàn mǐ qián shuǐ kē xué kǎo chá zuò yè.

Tàu lặn có người lái ở mọi độ sâu biển 'Phấn Đấu Giả' do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo đã hoàn thành xuất sắc hàng chục chuyến lặn biển sâu khảo sát khoa học ở độ sâu vạn mét tại rãnh Mariana.

21 nét

HÁN VIỆT: TIỀM THUỶ

HSK 6

Thành ngữ

#1452

潜移默化

qián yí mò huà

thấm nhuần tự nhiên, biến đổi ngầm
ngầm từng ngày

优秀的文艺经典名篇以真善美的精神力量，潜移默化地涵养着青少年的高尚品德情操与健全健康人格。

Yōuxiù de wényì jīngdiǎn míng piān yǐ zhēn shàn měi de jīngshén lìliàng, qiányí mò huà dì hán yǎng zhe qīngshào nián de gāoshàng pín dé qīngcāo yǔ jiànquán jiàn kāng rén gé.

Các danh tác áng văn nghệ kinh điển xuất sắc bằng nguồn sức mạnh tinh thần Chân - Thiện - Mỹ đã thấm nhuần một cách tự nhiên nuôi dưỡng phẩm đức tình cảm cao thượng cũng nhân cách lành mạnh khỏe khoắn cho thanh thiếu niên.

35 nét

HÁN VIỆT: TIỀM DI MẶC HOA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1453

谴责

qiǎn zé

lên án, chỉ trích mạnh mẽ, khiển trách

国际社会坚定捍卫以联合国宪章宗旨和原则为基础的国际法秩序，坚决强烈谴责一切公然践踏国际公法底线的霸权行径。

Guó jì shè huì jiān dìng hàn wèi yǐ lián hé guó xiànzāng zōngzhǐ hé yuán zé wèi jī chǔ de guó jì fǎ zhì xù, jiǎn jué qiáng liè qiǎn zé yì qiè gōng rán jiàn tà guó jì gōng fǎ dǐ xiàn de bà quán xíng jīng.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ trật tự luật pháp quốc tế dựa trên nền tảng tôn chỉ và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc, kiên quyết lên án mạnh mẽ mọi hành vi bá quyền công khai chà đạp lên lẫn ranh đỏ của công pháp quốc tế.

23 nét

HÁN VIỆT: KHIỂN TRÁCH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1454

强制

qiáng zhì

cưỡng chế, bắt buộc thực thi theo pháp luật

国家依法对涉及人民群众生命财产安全的高风险特种设备与特种作业人员，实行严格的强制性国家安全技术标准。

Guójiā yīfǎ duì shè jí rénqún shēngmín qúnzhòng shēngmín cái chǎn ānquán de gāo fēnggāo xiǎn tè zhòng zhì shè bèi yǔ tè zhòng zuò yè rén yuán, shí xíng yán gé de qiáng zhì ānquán jì shù biāo zhǔn.

Nhà nước theo quy định của pháp luật thực thi các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn quốc gia mang tính bắt buộc cưỡng chế nghiêm ngặt đối với nhân sự thao tác đặc chủng và các thiết bị đặc chủng có độ rủi ro cao liên quan tới an toàn tính mạng tài sản của quần chúng nhân dân.

24 nét

HÁN VIỆT: CƯỖNG CHẾ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1455

抢劫

qiǎng jié

cướp giật, cướp đoạt tài sản

公安机关保持对各类严重暴力犯罪的严打高压态势，坚决依法严厉惩处持刀抢劫与严重侵害群众安全的违法分子。

Gōngān ānjī guānbǎo chí duì gèlèi yánzhòng bàolì fǎnzhéng de yán dǎ gāo yā tài shì, jiānquét yīfǎ yán lì chéngchǔ chí dāo qiǎngjié yǔ yánzhòng hàishāi qúnzhòng ānquán de wéifǎ fēn zǐ.

Cơ quan công an duy trì thể trận công trấn áp nghiêm trị các loại tội phạm bạo lực nguy hiểm, kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật các phạm tử phạm tội dùng dao cướp giật tài sản và xâm hại nghiêm trọng an toàn của quần chúng.

19 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG KIẾP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1456

抢救

qiǎng jiù

cấp cứu, cứu hộ khẩn cấp; cứu vãn (di sản)

国家紧急启动濒危古籍善本与非遗口述史抢救性保护工程，采用高保真数字化技术永久留存千年珍贵文脉。

Guójiā jǐnjǐn qǐdòng bīnwēi gǔjí shàn běn yǔ fēi wǔ kǒushù shǐ qiǎngjiù xìng bǎohù gōngchéng, cǎiyòng gāobǎozhēn shùzì huà jì shù yǒngjiǔ liú cún qiānniǎn zhēn gù wénmài.

Nhà nước khẩn cấp kích hoạt dự án bảo tồn mang tính cứu vãn cấp cứu đối với các thư tịch cổ quý hiếm đang có nguy cơ mai một và lịch sử truyền khẩu di sản phi vật thể, áp dụng công nghệ số hóa độ trung thực cao để lưu giữ vĩnh viễn mạch nguồn văn hóa ngàn năm quý giá.

19 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG CỨU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1457

强迫

qiǎng pò

cưỡng bức, ép buộc, bắt buộc
khiến cưỡng

国家劳动监察与司法机关坚决依法严厉打击任何强迫劳动与非法用工行径，切实保障全体劳动者的合法劳动权益。

Guójiā láodòng jiānchá yǔ sīfǎ jīguān jiānquét yǐ fǎ yán lì dǎ jī rènhé qiǎngpàoláo dòng yǔ fēifǎ yòng gōng háng jīng, qièshí bǎozhàng quán tǐ láodòng zhě de héfǎ láodòng quán yì.

Cơ quan tư pháp và thanh tra lao động quốc gia kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật mọi hành vi cưỡng bức lao động và sử dụng lao động trái phép, bảo vệ thiết thực các quyền và lợi ích lao động hợp pháp của toàn thể người lao động.

22 nét

HÁN VIỆT: CƯỖNG BÀI



HSK 6

Danh từ

#1458

桥梁

qiáo liáng

cầu, công trình cầu đường; nhịp
cầu kết nối

港珠澳大桥作为当今世界总体跨度最长、钢结构体量最大的跨海大桥，成为了连接粤港澳大湾区腾飞的黄金纽带。

Gǎng zhū ào dà qiáo zuò wéi dāng jīn shì jiè zǒng tǐ kuà dù zuì zhǎng, gāng jié tǐ liàng zuì dà de kuà hǎi dà qiáo, chéng wéi lié jiàn yuē gāng ào dà wān qū téng fēi de huáng jīn niǔ dài.

Cầu Hồng Kông – Chu Hải – Ma Cao với tư cách là cây cầu vượt biển có tổng nhịp khẩu độ dài nhất và khối lượng kết cấu thép lớn nhất thế giới hiện nay, đã trở thành nhịp cầu dài lụa vàng kết nối sự cất cánh của Vùng Vịnh Lớn (Đại Loan Khu) Quảng Đông – Hồng Kông – Ma Cao.

28 nét

HÁN VIẾT: KIỂU LƯƠNG

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1459

翘

qiào

vênh lên, cong lên; ngóng trông
trông đợi

新型超音速隐身战斗机采用了独特的翼梢上翘空气动力学气动布局，显著降低了巡航阻力并增强了机动性。

Xīn xíng chāo yīn sù yǐn shēn zhàn dòu jī cǎi yòng le dú tè de yǐng shāo shàng qiào kōng qì dòng lì xué qì dòng bù jú, xiǎn zhù jiàng dī le xún háng zǔ lì bìng zēng qiáng le jī dòng xìng.

Máy bay chiến đấu tàng hình siêu thanh kiểu mới áp dụng bố cục khí động học độc đáo với đầu mũi cánh uốn cong vênh lên trên, giảm thiểu rõ rệt lực cản hành trình và tăng cường tính năng cơ động bay.

11 nét

HÁN VIẾT: KIỂU

HSK 6

Thành ngữ

#1460

锲而不舍

qiè ér bù shě

kiên trì bền bỉ, đục mãi không thôi,
miệt mài đến cùng

科研攻关团队发扬锲而不舍、金石可镂的科学拼搏精神，历时十五载终于成功攻克了航空发动机高温单晶叶片制造瓶颈。

Kē yán gōng guān tuán duì fā yáng qiè ér bù shě, jīn shí kě lóu de kē xué pīn bó jīng shén, lì shí shí wǔ zài zhōng yú chéng gōng gōng kè le háng kōng fā dòng jī gāo wēn dān jīng yǐ piàn zhì zào píng jīng.

Nhóm nghiên cứu khoa học phát huy tinh thần khoa học kiên trì bền bỉ đục mãi không thôi đá vàng cũng thủng, trải qua mười lăm năm đằng đẳng cuối cùng đã chinh phục thành công nút thắt chế tạo cánh quạt đơn tinh thể chịu nhiệt độ cao của động cơ hàng không.

35 nét

HÁN VIẾT: KHIẾT NHI BẤT XÁ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1461

切实

qiè shí

thiết thực, sát sao thực tế, cụ thể
vững chắc

各级政府部门紧扣人民群众急难愁盼问题，切实把各项就业创业支持、优质医疗扩容与基础教育普惠举措落到实处。

Gè jí zhèng fǔ bù mén jǐn kù rén qún zhòng rén mín jí nán chóu pàn wèn tí, qiè shí bǎ gè xiàng jiù yè chuàng yè zhī chí, yōu zhì yī liáo kuò róng yǔ jī chǔ jiào yù pǔ huì jǔ cuò luò dào shí chù.

Các cơ quan chính quyền các cấp bám sát các vấn đề bức thiết, khó khăn của quần chúng nhân dân, cụ thể hóa thiết thực đưa các biện pháp phổ cập giáo dục cơ bản, mở rộng quy mô y tế chất lượng cao cùng hỗ trợ khởi nghiệp việc làm đi vào cuộc sống thực tế.

26 nét

HÁN VIẾT: TIẾP THỰC

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1462

亲热

qīn rè

thân mật, nồng hậu ấm áp, thăm
thiết

当扎根边疆四十载的全国模范乡村老教师回到老校区时，几代学生纷纷围拢上前拉着老人的手亲热问候。

Dāng zhā gēn biān jiāng sì shí zài de quán guó mó fàn xiāng cūn lǎo jiāo shī huí dào lǎo xiào qū shí, jǐ dài xué shēng fēn fēn wéi lǒng shàng qián拉着老人的手亲热问候。

Khi người thầy giáo làng gương mẫu toàn quốc cắm bản bốn mươi năm nơi biên cương trở lại trường cũ, nhiều thế hệ học trò đã ùa tới vây quanh nắm lấy đôi bàn tay người thầy già thân mật ân cần thăm hỏi thăm thiết.

22 nét

HÁN VIẾT: THÂN NHIỆT

HSK 6

Phó từ / Tính từ

#1463

亲身

qīn shēn

đích thân, bản thân trực tiếp trải
nghiệm

外国青年学者在亲身乘坐复兴号智能高铁并在乡村实地探访后，深刻感受到了中国式现代化的蓬勃生机与魅力。

Wài guó qīng nián xué zhě zài qīn shēn chéng zuò fù xīng hào zhì néng gāo tiě bìng zài xiāng cūn shí dì cǎn fǎng hòu, shēn kè gǎn shòu dào le zhōng guó shí xiàn dài huà de péng bó shēng jī yǔ mèi lì.

Các học giả trẻ nước ngoài sau khi đích thân ngồi trên đoàn tàu cao tốc thông minh Phục Hưng và trực tiếp đi thăm thực tế tại các vùng nông thôn, đã cảm nhận sâu sắc sức sống bừng bừng cùng sức quyến rũ của hiện đại hóa đất nước.

20 nét

HÁN VIẾT: THÂN THÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1464

侵犯

qīn fàn

xâm phạm, xâm phạm chủ
quyền/bản quyền

国家司法机关依法严厉惩处任何侵犯商业秘密与侵犯关键核心技术知识产权的违法侵权行为。

Guó jiā sī fǎ jī guān yī fǎ yán lì chéng chú rèn hé qīn fàn shāng yè mí yǐ yǔ qīn fàn guān jiàn hé xīn jī shù zhī shí chǎn quán de wéi fǎ qīn fàn xíng wéi.

Cơ quan tư pháp quốc gia theo quy định của pháp luật trừng trị nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm xâm phạm bí mật kinh doanh cùng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ công nghệ lõi then chốt.

17 nét

HÁN VIẾT: XÂM PHẠM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1465

钦佩

qīn pèi

khâm phục, kính phục sâu sắc,
ngưỡng mộ

老一辈科学家心怀祖国、隐姓埋名数十载为国铸盾的崇高爱国奉献精神，令全社会全体人民由衷钦佩敬仰。

Lǎo yī bèi kē xué jiā xīn huái zǔ guó, yǐn xìng mái míng shù shí zài wèi guó zhù dùn de chóng gāo ài guó fèng xiàn jīng shén, lìng quán shè huì quán tǐ rén mín yóu zhōng qīn pèi jīng yǎng.

Tinh thần yêu nước cống hiến cao cả của các nhà khoa học tiến bộ trong tìm kiếm hướng về Tổ quốc, ẩn danh suốt hàng chục năm đức rèn là chỗ dựa cho quốc gia đã khiến toàn thể nhân dân trong xã hội hết lòng khâm phục ngưỡng mộ từ đáy lòng.

19 nét

HÁN VIẾT: KHÂM BỘI

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1466

勤俭

qín jiǎn

cẩn kiệm, siêng năng và tiết kiệm

勤俭节约是中华民族的传统美德；全党全社会坚决厉行节约、反对浪费，让勤俭办一切事业成为良好风尚。

Qín jiǎn jié yuē shì zhōng huá mín zú de chuán tǒng měi dé; quán dǎng quán shè huì jiǎn jué lì xíng jié yuē, fǎn duì lãng fèi, ràng qín jiǎn bàn yī qiè shì yè chéng wéi liáng hǎo fēng shàng.

Cẩn kiệm tiết kiệm là phẩm chất đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc; toàn Đảng toàn xã hội kiên quyết triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giúp cho việc cần kiệm làm mọi sự nghiệp trở thành nếp sống văn minh tốt đẹp.

19 nét

HÁN VIẾT: CẨN KIỆM



HSK 6

Tính từ

#1467

勤恳

qín kěn

cần cù, chăm chỉ tận tụy, mẫn cán

全国数百万基层社区网格员与乡村干部勤勤恳恳、任劳任怨，在基层治理最前沿用辛勤付出守护万家灯火。

Quán guó shù bǎi wàn jī céng shè qū wǎng gé yuán yǔ xiāng cūn gàn bù qín qín kěn kěn, rèn lǎo rèn yuàn, zài jī céng zhì lián zuì qián yán yòng xīn qín fù chū shǒu hù wàn jiā dēng huǒ.

Hàng triệu cán bộ cơ sở và nhân viên mạng lưới khu dân cư trên cả nước cần cù chăm chỉ tận tụy, chịu thương chịu khó, nơi tuyến đầu quản trị cơ sở dùng sự cống hiến nhọc nhằn để canh giữ ánh sáng bình yên của hàng vạn mái nhà.

21 nét

HÁN VIỆT: CẦN KẺN

HSK 6

Động từ

#1468

氢

qīng

Hydro

老师鼓励大家积极氢，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī qīng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Hydro, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT: KHINH

HSK 6

Thành ngữ

#1469

轻而易举

qīng ér yì jǔ

dễ như trở bàn tay, không tốn chút công sức nào

突破颠覆性关键底层技术绝非轻而易举之事，必须经过数年乃至数十载甘坐冷板凳的默默积累与持续攻关。

Tū pò diān fù xíng guān jiàn dī céng jī shù jué fēi qīng ér yì jǔ zhī shì, bì xū jīng guò shù nián nǎi zhì shù shí zài gān zuò lěng bǎn dēng de mò mò jī lěi yǔ chí xù gōng guān.

Đột phá các công nghệ tầng dưới then chốt mang tính cách mạng tuyệt đối không phải là việc dễ dàng như trở bàn tay, bắt buộc phải trải qua sự tích lũy âm thầm và kiên trì nghiên cứu vượt khó suốt nhiều năm thậm chí hàng chục năm cam lòng ngồi ghế lạnh.

35 nét

HÁN VIỆT: KHINH NHI DỊCH CỬ

HSK 6

Tính từ

#1470

清澈

qīng chè

trong vắt, trong trẻo, trong veo
thấy đáy (nước)

通过全面实施源头截污控源与多级人工生态湿地修复，昔日发黑发臭的城市内河重现了清澈见底、水清岸绿的生态美景。

Tōng guò quán miàn shí shī yuán tóu jié wú kòng yuán yǔ duō jí rén gōng shēng tài shì dì diū xiū fù, xī rì fā hēi fā chǒu de chéng shì nèi hé chóng xiàn le qīng chè jiàn dǐ, shuǐ qīng àn lǜ de shēng tài měi jīng.

Thông qua việc thực thi toàn diện ngăn chặn ô nhiễm tận nguồn cùng phục hồi đất ngập nước sinh thái nhân tạo đa cấp, dòng sông nội đô đen ngòm hôi thối năm xưa nay đã tái hiện vẻ đẹp sinh thái trong vắt thấy tận đáy, nước trong bờ xanh mát.

26 nét

HÁN VIỆT: THANH TRIỆT

HSK 6

Danh từ

#1471

清晨

qīng chén

sáng sớm, sớm mai, ban mai

清晨，天安门广场上万人肃立，伴随着雄壮庄严的国歌声，鲜艳的五星红旗与初升的朝阳一同冉冉升起。

Qīng chén, tiān ān mén guǎng chǎng shàng wàn rén sù lì, bàn suí zhe xióng zhuàng zhuāng yán de guó gē shēng, xiān yàn de wǔ xīng hóng qí yǔ chū shēng de zhāo yáng yì tóng rǎn rǎn shēng qǐ.

Sáng sớm, hàng vạn người đứng nghiêm trang trên Quảng trường Thiên An Môn, hòa cùng tiếng quốc ca hùng tráng trang nghiêm, lá cờ đỏ năm sao tươi thắm cùng vầng thái dương mới mọc từ từ bay lên.

21 nét

HÁN VIỆT: THANH THẦN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1472

清除

qīng chú

thanh trừ, quét sạch, loại bỏ triệt để

国家以零容忍态度坚决清除一切侵蚀党的健康肌体的腐败毒瘤，坚决打赢反腐败斗争攻坚战持久战。

Guó jiā yǐ líng róng rěn tài dù jiǎn jué qīng chú yī qiè qīn shí dǎng de jiàn kāng jī tǐ de fǔ bài dú liú, jiǎn jué dǎ yíng fǎn fù bài dòu zhēng gōng jīng zhàn chí jiǔ zhàn.

Nhà nước bằng thái độ không khoan nhượng kiên quyết thanh trừ quét sạch mọi khối u tham nhũng ăn mòn cơ thể khỏe mạnh của Đảng, kiên quyết đánh thắng trận đánh vượt khó và trường kỳ chống tham nhũng.

20 nét

HÁN VIỆT: THANH TRỪ

HSK 6

Tính từ

#1473

清洁

qīng jié

sạch sẽ

在面对复杂的挑战时，保持清洁的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí qīng jié de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái sạch sẽ đặc biệt quan trọng.

23 nét

HÁN VIỆT: THANH KHIẾT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1474

清理

qīng lǐ

dọn dẹp, chỉnh lý rà soát, thanh lý xử lý

文博考古团队在发掘现场运用微痕精细化提取工具，极其小心翼翼地清理出土青铜器表面附着的千年前丝织品残迹。

Wén bō kǎo gǔ tuán duì zài fā xué xiàn chǎng yùn yòng wēi hén jīng xì huà tí qǔ gōng jù, jí qí xiǎo xīn yì yì dì qīng lǐ chū tǔ qīng tóng qì biāo miàn fù zhuó de qiān nián qián sī zhī pín cán jì.

Đội ngũ khảo cổ bảo tàng tại hiện trường khai quật đã sử dụng dụng cụ trích xuất tinh xảo vi vết, hết sức cẩn thận tỉ mỉ dọn dẹp làm sạch các tàn tích tơ lụa ngàn năm bám trên bề mặt các đồ đồng vừa xuất thổ.

21 nét

HÁN VIỆT: THANH LÝ

HSK 6

Tính từ

#1475

清晰

qīng xī

rõ ràng, sắc nét, rành mạch

空间巡天望远镜传回了百亿光年之外极其清晰深邃的古老星系高分辨率多波段全天空图像。

Kōng jiān xún tiān wǎng yuǎn jīng chuán huí le bǎi yì guāng nián zhī wài jí qí qīng xī shēn suì de gǔ lǎo xīng xì gāo fēn biān lǜ duō bō duàn quán jīng tiān wén tú xiàng.

Kính viễn vọng tuần thiên không gian đã truyền về những hình ảnh thiên văn toàn cảnh đa băng tần độ phân giải cao vô cùng sắc nét và sâu thẳm của các thiên hà cổ đại cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng.

22 nét

HÁN VIỆT: THANH TÍCH


HSK 6

Tính từ / Động từ

#1476

清醒

qīng xǐng

tỉnh táo, sáng suốt, tỉnh lại

面对复杂多变的风浪考验与风险挑战，全党全军全国各族人民必须始终保持高度的战略清醒与战略定力。

Miàn duì fù zá duō biàn de fēng làng kǎo yàn yǔ fēng xiǎn tiào zhàn, quán dǎng quán jūn quán rì zú rén mín bì xū shǐ zhōng bǎo chí gāo dù de zhàn lüè qīng xǐng yǔ zhàn lüè dìng lì.

Đứng trước các thử thách sóng gió và rủi ro thách thức phức tạp khôn lường, toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các dân tộc trên cả nước bắt buộc phải luôn luôn giữ vững sự tỉnh táo chiến lược và định lực chiến lược ở mức độ cao.

25 nét

HÁN VIỆT: THANH TỈNH

HSK 6

Tính từ

#1477

清真

qīng zhēn

Halal, thanh chân (ẩm thực/phong tục Hồi giáo)

国家依法尊重和保护各少数民族的风俗习惯，严格规范清真食品生产经营标准与市场监管。

Guó jiā yī fǎ zūn zhòng hé bǎo hù gè shǎo shù mín zú de fēng sú xí guān, yán gé guī fàn qīng zhēn shí pǐn shēng chǎn jīng yíng biāo zhǔn yǔ shì chǎng jiān guǎn.

Nhà nước theo quy định của pháp luật tôn trọng và bảo vệ phong tục tập quán của các đồng bào dân tộc thiểu số, quy chuẩn hóa nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kinh doanh sản xuất thực phẩm Halal (Thanh chân) cùng công tác giám sát thị trường.

23 nét

HÁN VIỆT: THANH CHÂN

HSK 6

Động từ

#1478

倾听

qīng tīng

lắng nghe, chăm chú lắng nghe (ý kiến, tâm tư)

领导干部要经常深入基层一线，俯下身子倾听群众呼声，着力解决老百姓最关心最直接最现实的利益问题。

Lǐng dǎo gān bù yào jīng cháng shēn rù jī céng yī xiàn, fǔ xià shēn zǐ qīng tīng qún zhòng hū shēng, zhuó lì jiě jué lǎo bǎi xìng zuì guān xīn zuì zhí jiē zuì xiàn shí de lì yì wèn tí.

Cán bộ lãnh đạo cần thường xuyên đi sâu vào thực tế cơ sở, cúi mình chăm chú lắng nghe tiếng lòng của quần chúng nhân dân, tập trung giải quyết những vấn đề lợi ích thiết thực nhất, trực tiếp nhất và được người dân quan tâm nhất.

22 nét

HÁN VIỆT: KHUYNH DẪN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1479

倾向

qīng xiàng

khuynh hướng, xu hướng; nghiêng về

在推进科技评价体制改革中，必须坚决破除唯论文、唯学历、唯奖项的片面不良倾向，树立以实绩实效为核心的导向。

Zài tuī jìn kē jì píng jià tǐ zhì gǎi gé zhōng, bì xū jiǎn jué pò chú wéi lùn wén, wéi xué lì, wéi jiǎng xiàng de piàn miàn bù liáng qīng xiàng, shù lì yǐ shí jì shí xiào wéi hé xīn de dǎo xiàng.

Trong việc thúc đẩy cải cách thể chế đánh giá khoa học công nghệ, bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ khuynh hướng phiến diện xấu xí chỉ chăm chăm nhìn vào bài báo, bằng cấp, giải thưởng, xây dựng định hướng lấy hiệu quả thành tích thực tế làm hạt nhân cốt lõi.

23 nét

HÁN VIỆT: KHUYNH HƯỚNG

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1480

倾斜

qīng xié

nghiêng, nghiêng về một bên; ưu tiên chính sách dành cho

国家财政科研经费与编制资源持续向长期扎根边疆艰苦地区的基础研究领军团队倾斜支持。

Guó jiā cái zhèng kē yán jīng fèi yǔ biān zhì zī yuán chí xù xiàng cháng qī zhā gēn biān jiāng jiān kù dì qū de jī chǔ yán jiǔ lǐng jūn tuán duì qīng xié zhī chí.

Nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học ngân sách nhà nước cùng các chỉ tiêu biên chế liên tục được ưu tiên nghiêng về hỗ trợ các nhóm nghiên cứu đầu ngành nghiên cứu cơ bản cắm bản lâu năm tại các vùng gian khổ biên cương.

20 nét

HÁN VIỆT: KHUYNH TÀ

HSK 6

Tính từ

#1481

晴朗

qíng lǎng

nắng ráo, quang đãng, trời trong xanh không gợn mây

在秋高气爽、晴朗如洗的高原天文台观测夜空中，浩瀚璀璨的银河拱桥横跨天际、壮丽无比。

Zài qiū gāo qì shuǎng, qíng lǎng rú xǐ de gāo yuán tiān wén tái guān cè yè kōng zhōng, hào hàn cuǐ càn de yín hé gǒng qiáo héng kuà tiān jì, zhuàng lì wú bǐ.

Trên bầu trời đêm quan trắc của đài thiên văn cao nguyên trong tiết thu mát mẻ quang đãng nắng ráo trong xanh như rửa, chiếc cầu vòm dải Ngân Hà rực rỡ bao la vắt ngang bầu trời, đẹp tráng lệ vô song.

23 nét

HÁN VIỆT: TÌNH LĂNG

HSK 6

Danh từ

#1482

情报

qíng bào

tình báo, thông tin tình báo an ninh

国家安全机关坚持总体国家安全观，依靠广大人民群众构筑起防范境外间谍窃密渗透的坚强人民防线。

Guó jiā ān quán jī guān jiān chí zōng tǐ guó jiā ān quán guān, yī kào guāng dà rén mín qún zhòng gòu zhù qǐ fáng fàn jīng wài jiān qiè mì sè tòu de jiāng qiáng rén mín fáng xiàn.

Cơ quan an ninh quốc gia kiên trì Quan niệm An ninh Quốc gia Tổng thể, dựa vào đông đảo quần chúng nhân dân xây đắp nên phòng tuyến nhân dân kiên cường phòng ngừa các cơ quan tình báo gián điệp nước ngoài đánh cắp bí mật và thâm nhập.

20 nét

HÁN VIỆT: TÌNH BÁO

HSK 6

Danh từ

#1483

情节

qíng jié

tình tiết, diễn biến cốt truyện; tình tiết vụ án

优秀现实主义影视作品通过跌宕起伏、真实感人的生动情节，生动展现了脱贫攻坚一线干群同心的奋斗史诗。

Yōu xiù xiàn shí zhǔ yì yǐng shì zuò pīn tōng guó diē dàng qí fú, zhēn shí gǎn rén de shēng dòng qíng jié, shēng dòng zhǎn xiǎn le tuō pín gōng jiàn jīn yì xiàn gàn qún tóng xīn de fēn dòu shǐ shì.

Các tác phẩm điện ảnh và truyền hình hiện thực xuất sắc thông qua các tình tiết cốt truyện sinh động chân thực và lay động lòng người lúc thăng lúc trầm đã phổ diễn sinh động thiên sử thi phấn đấu đồng lòng giữa cán bộ và quần chúng nơi tuyến đầu xóa đói giảm nghèo.

22 nét

HÁN VIỆT: TÌNH TIẾT

HSK 6

Danh từ

#1484

情理

qíng lǐ

tình và lý, lẽ thường đạo lý

在基层矛盾纠纷化解工作中，调解员坚持法理与情理相结合，以心换心促成双方握手言和、彻底化解心结。

Zài jī céng máo dùn jiū fēn huà jiě gōng zuò zhōng, tiáo jiě yuán jiān chí fǎ lǐ yǔ qíng lǐ xiāng jié hé, yǐ xīn huàn xīn cù chéng shuāng fāng wò shǒu yán hé, chè dǐ huà jiě xīn jié.

Trong công tác hòa giải mâu thuẫn tranh chấp ở cơ sở, người hòa giải kiên trì kết hợp hài hòa giữa pháp lý và tình lý, lấy tấm lòng đối lấy tấm lòng thúc đẩy hai bên bắt tay làm hòa, hóa giải triệt để nút thắt trong lòng.

17 nét

HÁN VIỆT: TÌNH LÝ


HSK 6

Danh từ

#1485

情形

qíng xíng

tình hình, hoàn cảnh thực tế

在重大防汛抗旱应急处置中，指挥中心通过卫星遥感与水文监测大屏实时研判各地水情险情发展情形。

Zài zhòng dà fáng xùn kǎn hàn yǐng jí chǔ zhǐ zhōng, zhǐ huǐ zhōng xīn tóng guò wéi xīng yáo gān yǔ shuǐ wén jiān cè dà píng shí shí yàn pàn gè dì shuǐ qíng xiǎn qíng fā zhǎn qíng xíng.

Trong công tác ứng phó khẩn cấp phòng chống lũ lụt hạn hán trọng đại, trung tâm chỉ huy thông qua viễn thám vệ tinh và màn hình lớn giám sát thủy văn đã phân tích đánh giá theo thời gian thực tình hình diễn biến hiểm họa con nước ở các địa phương.

18 nét

 HÁN VIỆT: **TÌNH HÌNH**
HSK 6

Danh từ

#1486

请柬

qǐng jiǎn

thiệp mời, giấy mời trang trọng

中外青年科学家交流论坛组委会向全球数十所顶尖高校的青年学术领军人才发出了正式参会请柬。

Zhōng wài qīng nián kē xué jiā jiāo lú lùn tán zǔ wéi huì xiàng quán qiú shù shí suǒ dīng jiān gāo xiào de qīng nián xué shù lǐng jūn rén cái fā chū le zhèng shì cān huì qǐng jiǎn.

Ban tổ chức Diễn đàn Giao lưu Nhà khoa học Trẻ Trung Quốc và Quốc tế đã gửi thiệp mời tham dự hội nghị chính thức tới các nhân tài học thuật đầu ngành trẻ tuổi thuộc hàng chục trường đại học hàng đầu trên toàn cầu.

25 nét

 HÁN VIỆT: **THỈNH GIẢN**
HSK 6

Động từ

#1487

请教

qǐng jiào

thỉnh giáo, khiêm tốn hỏi xin ý kiến chỉ bảo

青年学者在开展跨学科前沿理论研究时，虚心向资深院士专家请教重大物理实验系统集成的关键工艺细节。

Qīng nián xué zhě zài kāi zhǎn kuà zhī kè qián yán lùn yán jiū shí, xū xīn xiàng zī shēn yuàn shì zhuān jiā qǐng jiào zhòng dà wù lǐ shí yàn xì tǒng jí chéng de guān jiàn gōng yì xì jié.

Các học giả trẻ tuổi khi triển khai nghiên cứu lý luận tiên phong liên ngành đã khiêm tốn thỉnh giáo các chuyên gia veteran để hỏi thành về các chi tiết công nghệ then chốt trong việc tích hợp hệ thống thực nghiệm vật lý trọng đại.

24 nét

 HÁN VIỆT: **THỈNH GIÁO**
HSK 6

Động từ

#1488

请示

qǐng shì

Yêu cầu hướng dẫn

老师鼓励大家积极请示，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí qǐng shì, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Yêu cầu hướng dẫn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

24 nét

 HÁN VIỆT: **THỈNH THỊ**
HSK 6

Danh từ

#1489

请帖

qǐng tiē

thiệp mời, thiệp báo hỷ/dự tiệc

非遗文化博览会组委会向海内外传统工艺大师与文博学者发出了精美印制的非遗特展正式请帖。

Fēi yí wén huà bó lǎn huì zǔ wéi huì xiàng hǎi nèi wài zhuàn tóng gōng yì dà shī yǔ wén bó xué zhě fā chū le jīng měi yìn zhì de fēi yí tè zhǎn zhèng shì qǐng tiē.

Ban tổ chức Hội chợ Triển lãm Văn hóa Di sản Phi vật thể đã gửi những tấm thiệp mời chính thức in ấn tinh xảo của triển lãm đặc biệt di sản phi vật thể tới các bậc thầy thủ công truyền thống và học giả bảo tàng văn hóa trong và ngoài nước.

27 nét

 HÁN VIỆT: **THỈNH THIẾP**
HSK 6

Danh từ

#1490

丘陵

qiū líng

vùng đồi núi, đồi bát úp

江南红壤丘陵地区大力推广生态果园与水土保持综合治理模式，实现了荒山绿化与农民增收双赢。

Jiāng nán hóng rǎng qiū líng dì qū dà lì tuī guǎng shēng tài guǒ yuán yǔ shuǐ tǔ bǎo chí zōng hé zhì lí mó shì, shí xiàn le huāng shān lǜ huà yǔ nóng mǐn zēng shōu shuāng yíng.

Vùng đồi núi đất đỏ Giang Nam đẩy mạnh nhân rộng mô hình chính trang tổng hợp bảo vệ đất giữ nước cùng vườn cây ăn quả sinh thái, thực hiện thắng lợi kép phủ xanh đồi trọc và tăng thêm thu nhập cho người nông dân.

19 nét

 HÁN VIỆT: **KHÂU LĂNG**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1491

区分

qū fēn

phân biệt, phân tách rõ ràng, sự phân biệt

在推进法治化营商环境建设中，司法机关严格区分经济纠纷与经济犯罪的界限，坚决依法保护民营企业产权。

Zài tuī jìn fǎ zhì huà yíng shāng huán jīng jiàn shè zhōng, sī fǎ jī guān yán gé qū fēn jīng jì jiū fēn yǔ jīng jì fàn zuì de jiè xiàn, jiān jué yī fǎ bǎo hù mín yíng yè qū yè chǎn quán.

Trong việc thúc đẩy xây dựng môi trường kinh doanh pháp trị hóa, cơ quan tư pháp phân biệt rõ ràng nghiêm ngặt ranh giới giữa tranh chấp kinh tế và tội phạm kinh tế, kiên quyết bảo vệ quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp tư nhân theo quy định pháp luật.

26 nét

 HÁN VIỆT: **ÂU PHÂN**
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1492

区域

qū yù

khu vực, vùng lãnh thổ, mang tính khu vực

国家深入实施区域协调发展战略，加快推进京津冀协同发展、长江经济带发展与长三角一体化高质量发展。

Guó jiā shēn rù shí shī qǐ yǔ xié tóng fā zhǎn zhàn lüè, jiā kuài tuī jìn jīng jīng jīng jì xié tóng fā zhǎn, cháng jiāng jīng jì dài fā zhǎn yǔ zhǎng sān jiǎo yī tǐ huà gāo zhì liàng fā zhǎn.

Nhà nước đi sâu thực thi chiến lược phát triển phối hợp vùng khu vực, đẩy nhanh thúc đẩy phát triển phối hợp Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc, phát triển Vành đai Kinh tế Sông Trường Giang cùng phát triển chất lượng cao tích hợp Vùng Đồng bằng Sông Dương Tử.

25 nét

 HÁN VIỆT: **ÂU VỰC**
HSK 6

Động từ

#1493

屈服

qū fú

khuất phục, chịu thua nhượng bộ, cúi đầu chịu tội

中华民族有着坚不可摧的顽强风骨，在任何外部霸权施压、极限封锁与严峻挑战面前决不屈服动摇。

Zhōng huá mín zú yǒu zhe jiān bù cuī de wán qiáng fēng gǔ, zài rèn hé wài bù bà quán shī yā, jí xiàn fēng suǒ yǔ yán jùn tiǎo zhàn miàn qián jué bù qū fú dòng yáo.

Dân tộc ta sở hữu khí phách ngoan cường kiên cố không thể phá vỡ, đứng trước mọi sự gây sức ép bá quyền, phong tỏa cực hạn và thách thức gay gắt từ bên ngoài tuyệt đối không bao giờ cúi đầu khuất phục hay lung lay.

27 nét

 HÁN VIỆT: **KHUẤT PHỤC**



HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1494

曲折

qū zhé

khúc khuỷu, ngoằn ngoèo; gập ghềnh trắc trở

科学探索的前进道路虽然常常充满曲折与艰难险阻，但真理的曙光终将指引勇攀高峰的探索者登顶成功。

Kē xué tàn suǒ de qián jìn dào lù suī rán cháng chāng chōng mǎn qū zhé yǔ jiǎn nán xiǎn zǔ, dàn zhēn lǐ de shǔ guāng zhōng jīng zhǐ yǐn yǒng pān gāo fēng de tàn suǒ zhě dēng dǐng chéng gōng.

Con đường tiến lên của việc khám phá thám hiểm khoa học đầy thường ngập tràn trắc trở gập ghềnh cùng muôn vàn gian nan hiểm trở, nhưng ánh rạng đông của chân lý cuối cùng chắc chắn sẽ dẫn đường cho những người khám phá đứng cảm treo lên đỉnh cao gặt hái thành công.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: KHÚC CHIẾT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1495

驱逐

qū zhú

xua đuổi, trục xuất ra khỏi lãnh thổ; tàu khu trục

国家海警舰艇编队依法对非法侵入我国管辖海域并实施挑衅作业的外国侵权船只实施坚决查证、警告与依法驱逐。

Guó jiā hǎi jǐng jiàn tīng biān duì yī fǎ duì fēi fǎ qīn rù wǒ guó guǎn xiá hǎi yù bìng shí shī tiǎo xìn zuò yè de wài guó qīn quán chuán zhī shí shī jiǎn jué chá zhèng, jǐng gào yǔ yī fǎ qū zhú.

Biên đội tàu tuần tra thực thi pháp luật của Cảnh sát biển Quốc gia theo quy định của pháp luật đã tiến hành thẩm tra xác minh kiên quyết, cảnh báo và xua đuổi trục xuất theo luật định đối với các tàu thuyền xâm phạm quyền của nước ngoài xâm nhập trái phép vào vùng biển thuộc quyền quản hạt của nước ta và tiến hành các hoạt động khiếu khích.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: KHU TRỤC

HSK 6

Danh từ

#1496

渠道

qú dào

kênh, kênh mương thủy lợi; kênh thông tin/phân phối

南水北调中线干线工程人工渠道全长一千四百多公里，常年稳定清澈地将长江支流甘甜汉江水输送至京津冀地区。

Nán shuǐ běi tiáo zhōng xiàn gàn xiàn gōng chéng rén gōng qú dào quán zhǎng yī qiān sì bǎi duō gōng lǐ, cháng nián wěn dìng qīng chè de jiāng cháng jiāng zhī liú gān tián hàn jiāng shuǐ shū sòng zhì jīng jīn jì dì qū.

Kênh mương nhân tạo của công trình tuyến chính Dự án Chuyển nước Nam sang Bắc dài hơn 1.400 cây số, quanh năm ổn định và trong vắt dẫn dòng nước sông Hán ngọt ngào thuộc nhánh sông Trường Giang truyền tải tới khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CỬ ĐẠO

HSK 6

Động từ

#1497

取缔

qǔ dǐ

xóa bỏ, đình chỉ cấm tiệt, triệt phá cơ sở phi pháp

生态环境与市场监管执法部门联合出击，依法坚决关停并彻底取缔了一批严重污染生态水源的非法散乱污小作坊。

Shēng tài huán jīng yǔ shì chǎng jiǎn guǎn zhí fǎ bù mén lián hé chū jī, yī fǎ jiǎn jué bìng chè dǐ qǔ dǐ le yī pī yán zhòng wū rǎn shēng tài shuǐ yuán de fēi fǎ sǎn luàn wū xiǎo zuō fāng.

Lực lượng thực thi pháp luật kiểm tra thị trường và môi trường sinh thái đã phối hợp ra quân, theo quy định của pháp luật kiên quyết đóng cửa và triệt phá xóa bỏ hoàn toàn một loạt các cơ sở xưởng nhỏ lẻ gây ô nhiễm môi trường nguồn nước sinh thái nghiêm trọng.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: THỦ ĐẾ

HSK 6

Danh từ

#1498

曲子

qǔ zǐ

bản nhạc, khúc ca, giai điệu bài hát

民族乐团在国家大剧院舞台上深情奏响了一曲曲气势恢宏的传统国风民族管弦乐曲子，展现了中华礼乐文化的博大精深。

Mín zú yuè tuán zài guó jiā dà jù yuán wǔ tái shàng shēn qíng zòu xiǎng le yī qǔ qǔ qǐ shì huī hóng de chuán tǒng guó fēng mín zú guǎn xián yuè qǔ zǐ, zhǎn xiàn le zhōng huá lǐ yuè wén huà de bó dà jīng shēn.

Dàn nhạc Dân tộc trên sân khấu Nhà hát Lớn Quốc gia đã tấu lên đầy truyền cảm những bản nhạc khúc ca giao hưởng quản huyền dân tộc phong cách dân tộc truyền thống khi thể hùng tráng, phổ biến sự uyên thâm bác đại của nền văn hóa lễ nhạc Trung Hoa.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: KHÚC TỬ

HSK 6

Danh từ

#1499

趣味

qù wèi

thú vị, sự hứng thú, phong vị hấp dẫn

国家科技馆精心设计的互动式沉浸式科普实验展品融科学性与趣味性于一体，极大地激发了青少年的科学探索热情。

Guó jiā kē jì guǎn jīng xīn shè jì de hù dòng shì chén jìn shì kē pǔ shí yàn zhǎn pǐn róng kē xué xìng yǔ qù wèi xìng yú yī tǐ, jí dà dì jī fā le qīng shào nián de kē xué tàn suǒ rè qíng.

Các hiện vật triển lãm thực nghiệm phổ biến khoa học tương tác chìm đắm do Bảo tàng Khoa học Kỹ thuật Quốc gia công phu thiết kế đã dung hợp tính khoa học và sự hứng thú thú vị làm một, khơi dậy mạnh mẽ niềm đam mê thám hiểm khoa học của thanh thiếu niên.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: THÚ VỊ

HSK 6

Danh từ

#1500

圈套

quānào

cạm bẫy, cái bẫy, tròng bẫy giăng sẵn

公安部通过全媒体平台持续普及反诈安全常识，帮助广大人民群众精准识别并远离各类电信网络诈骗精心设计的陷阱与圈套。

Gōng ān bù tōng guò quán thể pítái chí xù pǔ jí fǎn zhàn ān quán cháng shí, bāng zhù dà rén qún zhòng jīng zhǔn shí bié bìng yuǎn lí gè lèi diàn xìn wǎng zhàn jīng xīn shè jì de xiǎn jǐng yǔ quānào.

Bộ Công an thông qua các nền tảng đa phương tiện liên tục phổ biến kiến thức an toàn chống lừa đảo, giúp đông đảo quần chúng nhân dân nhận diện chuẩn xác và tránh xa mọi cái bẫy cạm bẫy được thiết kế tinh vi của các vụ lừa đảo mạng viễn thông.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: KHUYẾN SÁO

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1501

全局

quán jú

toàn cục, cục diện tổng thể, đại cục

推进中国现代化必须坚持胸怀全局、系统谋划，正确处理好顶层设计与实践探索、局部与全局的辩证关系。

Tuī jìn zhōng guó shí xiàn dài huà bì xū jiān chí xiōng huái quán jú, xì tǒng móu huà, zhèng què chǔ lǐ hào dīng céng shè jì yǔ shí jiàn tàn suǒ, jú bù yǔ quán jú de biàn zhèng guān xi.

Thúc đẩy hiện đại hóa đất nước bắt buộc phải kiên trì mở rộng tầm nhìn toàn cục, mưu tính có hệ thống, xử lý đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa thiết kế tầng cao nhất và tìm tòi thực tiễn, giữa cục bộ và toàn cục.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TOÀN CỤC

HSK 6

Thành ngữ

#1502

全力以赴

quán lì yǐ fù

dốc toàn lực, dốc hết sức mình làm đến cùng

重大抢险救援现场，全体武警官兵与应急救援队员全力以赴搜救失联群众，誓死保卫人民群众生命财产安全。

Zhòng dà qiǎn xiǎn jiù yuán xiàn chǎng, quán tǐ wǔ jǐng guǎn bīng yǔ yǐng jí jiù yuán duì yuán quán lì yǐ fù sōu jiù shī lián qún zhòng, shì sǐ bǎo wèi rén qún zhòng shēng mìng cái chǎn ān quán.

Tại hiện trường cứu nạn khẩn cấp trọng đại, toàn thể cán bộ chiến sĩ cảnh sát vũ trang cùng đội viên cứu hộ khẩn cấp đã dốc toàn lực tìm kiếm cứu nạn những người dân mất liên lạc, thể quyết tử bảo vệ an toàn tính mạng tài sản của nhân dân.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: TOÀN LỰC ĐÍ PHÓ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1503

权衡

quán héng

cân nhắc, dẫn đo thiệt hơn, đánh giá đa chiều

在制定前沿人工智能监管法律规范时，立法部门深入权衡技术创新与伦理安全风险防范之间的平衡点。

Zài zhìdìng qiányán rén gōng zhì néng jiān guǎn fǎ lǜ guī fàn shí, lì fǎ bù mén shēn rù quán héng jì shù guān lǐ trī tuē rén tạo tiēn phong, cǒ quan lậpháp đã đi sâu cân nhắc dẫn đo điểm cân bằng giữa việc khuyến khích đổi mới công nghệ và phòng ngừa các rủi ro an toàn đạo đức.

Khi xây dựng các quy phạm pháp luật giám sát quản lý trí tuệ nhân tạo tiên phong, cơ quan lập pháp đã đi sâu cân nhắc dẫn đo điểm cân bằng giữa việc khuyến khích đổi mới công nghệ và phòng ngừa các rủi ro an toàn đạo đức.

23 nét

HÁN VIỆT : QUYỀN HÀNH

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1504

权威

quán wēi

thẩm quyền, có uy tín quyền uy, chuẩn mực chính thống

国际社会坚定维护以联合国宪章宗旨和原则为核心的国际秩序与国际法权威，践行真正的多边主义。

Guó jì shè huì jiān dìng wéi wú yǐ lián hé guó xiàn zhāng zōng zhǐ hé yuán zé wéi hé xīn de guó jì zhì xù yǔ guó jì fǎ quán wēi, jiàn xíng zhēn zhèng de duō biān zhū yì.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ uy quyền quyền uy của luật pháp quốc tế cùng trật tự quốc tế lấy tôn chỉ và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc làm hạt nhân cốt lõi, thực thi chủ nghĩa đa phương chân chính.

23 nét

HÁN VIỆT : QUYỀN UY

HSK 6

Danh từ

#1505

权益

quán yì

quyền và lợi ích hợp pháp

国家完善消费者权益保护法与新业态劳动者权益保障机制，切实维护人民群众在数字经济时代的合法权益。

Guó jiā wán shàn xiāo fèi zhě quán yì bǎo hù fǎ yǔ xīn yè tài láo dòng zhě quán yì bǎo zhàng jī zhì, qiè shí wéi hù rén mín qún zhòng zài shù jī jīng jì shí dài de hé fǎ quán yì.

Nhà nước hoàn thiện Luật Bảo vệ Quyền lợi Người tiêu dùng cùng cơ chế bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động trong các mô hình kinh doanh mới, bảo vệ thiết thực quyền và lợi ích hợp pháp của quần chúng nhân dân trong thời đại kinh tế số.

21 nét

HÁN VIỆT : QUYỀN ÍCH

HSK 6

Danh từ

#1506

拳头

quán tóu

nắm đấm; sản phẩm chủ lực nắm đấm (kinh tế)

高新技术制造业企业持续聚焦核心技术研发，打造出了一批享誉全球、具备超强国际市场竞争力的“拳头产品”。

Gāo xīn jì shù zhì zào yè qì yè de chí xù jù jiāo hé xīn jì shù yán fā, dǎ zào chū le yí pī xiāng yù quán qiú, jù bēi cháo qiáng guó jì shì chǎng jīng zhēng lì de "quán tóu chǎn pǐn".

Doanh nghiệp sản xuất chế tạo công nghệ cao liên tục tập trung vào nghiên cứu phát triển công nghệ cốt lõi, chế tạo nên một loạt 'Sản phẩm nắm đấm chủ lực' vang danh toàn cầu sở hữu sức cạnh tranh siêu mạnh mẽ trên thị trường quốc tế.

23 nét

HÁN VIỆT : QUYỀN ĐẦU

HSK 6

Danh từ

#1507

犬

quǎn

chó, chó nghiệp vụ

在重大地震废墟搜救实战演练中，经过严格严密科目训练的搜救犬凭借极其灵敏的嗅觉精准锁定了幸存者生命坐标。

Zài zhòng dà dì zhèn fēi xū sōu jiù jì shí zhàn yǎn liàn zhōng, jīng guò yán gé yán mì kē mù xùn liàn de sōu jiù quǎn píng jiè jí qí líng mǐn de xiù jué jīng zhǔn suǒ dìng le xīng cùn zhě shēng míng zuǒ biāo.

Trong đợt diễn tập thực chiến tìm kiếm cứu nạn trên đồng đồ nát động đất trọng đại, chó nghiệp vụ cứu hộ trải qua sự huấn luyện các đề mục nghiêm ngặt nhờ vào khứu giác cực kỳ nhạy bén đã khóa chặt chuẩn xác tọa độ sinh mệnh của nạn nhân còn sống.

13 nét

HÁN VIỆT : KHUYẾN

HSK 6

Danh từ

#1508

缺口

quē kǒu

chỗ khuyết, lỗ hổng thiếu hụt; vết nứt vỡ

特大跨流域应急调水工程全面通水运行，有效弥补了北方重点受水省份工农业生产与生态环境的巨大用水缺口。

Tè dà kuà lǚ yù yìng jí tiáo shuǐ gōng chéng quán miàn tōng shuǐ yùn xíng, yǒu xiào mí bù le běi fāng zhòng diǎn shòu shuǐ shěng fēn gōng nǒng yè shēng chǎn yǔ shēng tài huán jīng de jù dà yòng shuǐ quē kǒu.

Đại công trình điều phối nước khẩn cấp liên lưu vực trọng đại đã thông nước vận hành toàn diện, bù đắp hiệu quả lỗ hổng thiếu hụt nguồn nước khổng lồ phục vụ môi trường sinh thái và sản xuất công nông nghiệp của các tỉnh nhận nước trọng điểm phía Bắc.

28 nét

HÁN VIỆT : KHUYẾT KHẨU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1509

缺席

quē xí

vắng mặt, khiếm diện (cuộc họp, sự kiện)

在关乎人类前途命运与应对全球气候危机的国际多边峰会上，中国作为负责任大国从不缺席、始终积极贡献中国智慧与力量。

Zài guān yú rén lèi qián tú mìng yùn yǔ yìng duì quán qíu qì hòu wéi jī de guó jì duō biān fēng huì shàng, zhōng guó zuò wéi fù zé rén dà guó cóng bú quē xí, shǐ zhōng jī jí gòng xiàn zhōng guó zhì huì yǔ lì liàng.

Tại các hội nghị thượng đỉnh đa phương quốc tế liên quan tới tiến độ vận mệnh nhân loại và ứng phó khủng hoảng khí hậu toàn cầu, Trung Quốc với tư cách là một nước lớn có trách nhiệm không bao giờ vắng mặt, luôn luôn tích cực đóng góp trí tuệ và nguồn sức mạnh Trung Hoa.

23 nét

HÁN VIỆT : KHUYẾT TỊCH

HSK 6

Danh từ

#1510

缺陷

quē xiàn

khuyết tật, khiếm khuyết, nhược điểm kỹ thuật

超精密半导体制造采用了先进的电子束无损检测设备，能够精准识别晶圆纳米层间任何细微晶格缺陷。

Chāo jīng mì bàn dǎo tǐ zhì zào cǎi yòng le xiān jìn de diǎn zì shù wú sǔn jiàn cè shè bēi, néng gòu jīng zhǔn shí bié jīng yuán nǎ mǐ céng jiān rèn hé xī wēi jīng gé quē xiàn.

Quy trình chế tạo bán dẫn siêu chính xác áp dụng thiết bị kiểm tra không phá hủy bằng chùm tia điện tử tiên tiến, có thể nhận diện chuẩn xác bất kỳ khuyết tật mạng tinh thể vi mô nào giữa các lớp nano của tấm wafer.

27 nét

HÁN VIỆT : KHUYẾT HẨM

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1511

瘸

qué

khập khiễng, thọt chân; đi khập khiễng

这位扎根大山深处四十载的乡村老教师即使腿脚微瘸，依然风雨无阻、每天一瘸一拐地走过泥泞山路接送山里娃上学。

Zhè wèi zhā gēn dà shān shēn chù sì shí zài de xiāng cūn lǎo jiāo shī jí shǐ tuī jiǎo wēi qué, yī rán fēng yǔ wú zǔ, měi tiān yí qué yí guǎi dì zǒu guò ní níng shān lù jiē sòng shān lǐ wá shàng xué.

Vị thầy giáo làng cắm bản bốn mươi năm nơi sâu thẳm non cao đầu chân hơi khập khiễng thọt một chút, nhưng mưa gió chẳng sờn lòng, ngày ngày vẫn tập tễnh bước qua con đường núi bùn lầy đưa đón các em nhỏ trong bản đến trường.

11 nét

HÁN VIỆT : QUÀ


HSK 6

Động từ

#1512

确保

què bảo
 bảo đảm chắc chắn, bảo đảm an toàn tuyệt đối

国家粮食安全战略健全了粮食产购储加销全链条协同机制, 确保中国人的饭碗牢牢端在自己手中。

Guó jiā liáng shí ān quán zhàn lüè jiàn quán le liáng shí chān gòu chū jiā xiāo quán liàn tiáo xié tóng jī zhì, què bảo zhōng guó rén de fàn wǎn láo láo duān zài zì jǐ shòu zhōng.

Chiến lược An ninh Lương thực Quốc gia đã hoàn thiện cơ chế phối hợp toàn chuỗi sản xuất – thu mua – dự trữ – chế biến – tiêu thụ lương thực, bảo đảm chắc chắn tuyệt đối bát cơm của nhân dân luôn nằm vững chắc trong tay mình.

23 nét

 HÁN VIỆT : **XÁC BẢO**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1513

确立

què lì
 xác lập, thiết lập vững chắc (mục tiêu, địa vị)

新时代党和国家事业取得历史性成就、发生历史性变革, 根本在于确立了党的核心地位与科学理论指导思想。

Xīn shí dài dǎng hé guó jiā shì yè qǔ dé lì shǐ xìng chéng jiù, fā shēng lì shǐ xìng biàn gé, gēn běn zài yú què lì le dǎng de hé xīn dì wèi yǔ kē xué lǐ lùn zhǐ dǎo sī xiǎng.

Sự nghiệp của Đảng và Nhà nước trong thời đại mới đạt được những thành tựu mang tính lịch sử và tạo ra những biến đổi lịch sử, căn bản nằm ở việc xác lập vững chắc vị thế hạt nhân của Đảng cùng tư tưởng chỉ đạo lý luận khoa học.

23 nét

 HÁN VIỆT : **XÁC LẬP**
HSK 6

Tính từ

#1514

确切

què qiè
 chuẩn xác, xác thực, chính xác tuyệt đối

文博考古团队结合出土青铜铭文与同位素年代测定实测数据, 严谨考证出了古代重要历史事件发生的确切年代。

Wén bǎo kǎo gǔ tuán duì jié hé chū tǔ qīng tóng míng wén yǔ tóng wèi sù nián dài cè dìng shí cè shù jù, yán jǐn kǎo zhèng chū le gǔ dài zhòng yào lì shǐ shì jiàn fā shēng de què qiè nián dài.

Đoàn khảo cổ bảo tàng văn hóa kết hợp văn tự khắc trên đồ đồng khai quật cùng số liệu đo đạc thực tế định tuổi bằng đồng vị đã khảo chứng nghiêm cẩn về niên đại xác thực chuẩn xác xảy ra sự kiện lịch sử trọng đại thời cổ đại.

24 nét

 HÁN VIỆT : **XÁC TIẾP**
HSK 6

Động từ

#1515

确信

què xìn
 tin chắc, vững tin không nghi ngờ

我们坚信并确信, 只要坚定不移推进中国式现代化, 中华民族伟大复兴的宏伟目标就一定能够圆满实现。

Wǒ men jiān xìn bìng què xìn, zhǐ yào jiǎn dìng bù yí tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà, zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng de hóng wěi mù biāo jiù yí dìng néng gòu yuán mǎn shí xiàn.

Chúng ta vững tin và tin chắc rằng, chỉ cần kiên định không ngừng thúc đẩy hiện đại hóa đất nước, mục tiêu vĩ đại phục hưng dân tộc nhất định sẽ được thực hiện thắng lợi mỹ mãn.

20 nét

 HÁN VIỆT : **XÁC TÍN**
HSK 6

Danh từ

#1516

群众

qún zhòng
 quần chúng, quần chúng nhân dân

党的根基在人民、血脉在人民、力量在人民, 必须始终坚持以一切为了群众、一切依靠群众的群众路线。

Dǎng de gēn jī zài rén mín, xuè mài zài rén mín, lì liàng zài rén mín, bì xū shǐ zhōng jiān chí yī qiè wèi le qún zhòng, yī qiè yī kào qún zhòng de qún zhòng lù xiàn.

Nền móng của Đảng nằm ở nhân dân, huyết mạch nằm ở nhân dân, nguồn sức mạnh nằm ở nhân dân, bắt buộc phải luôn luôn kiên trì đường lối quần chúng: tất cả vì quần chúng, tất cả dựa vào quần chúng.

19 nét

 HÁN VIỆT : **QUẦN CHÚNG**
HSK 6

Động từ

#1517

染

rǎn
 thuốc nhuộm

在日常学习和工作中, 我们需要学会如何更好地染。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hào dì rǎn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách thuốc nhuộm một cách tốt hơn.

8 nét

 HÁN VIỆT : **NHIỄM**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1518

让步

ràng bù
 nhượng bộ, thỏa hiệp lùi bước

在涉及国家核心主权安全与领土完整重大原则底线问题上, 我们的立场坚如磐石, 绝不容许有任何妥协让步。

Zài shè jí guó jiā hé xīn zhǔ quán ān quán yǔ lǐng tǔ wán zhěng zhòng dà yuán zé dì xiàn wèn tí shàng, wǒ men de lì chǎng jiān rú pán shí, jué bù róng xǔ yǒu rèn hé tuō xié ràng bù.

Trong các vấn đề liên quan tới toàn vẹn lãnh thổ và an ninh chủ quyền cốt lõi của quốc gia, lập trường của chúng ta vững như bàn thạch, tuyệt đối không cho phép có bất kỳ sự thỏa hiệp hay nhượng bộ nào.

24 nét

 HÁN VIỆT : **NHUỘNG BỘ**
HSK 6

Động từ

#1519

饶恕

ráo shù
 dung thứ, tha thứ, xá tội

在涉及国家核心利益与法律底线的重大原则上, 任何叛国与危害公共安全的犯罪行为都绝不可饶恕。

Zài shè jí guó jiā hé xīn lì yì yǔ fǎ lǐ xiàn de zhòng dà yuán zé wèn tí shàng, rèn hé pàn guó wéi hài gōng gòng ān quán de fàn zuì xíng jīng dòu jué bù kě ráo shù.

Trong các vấn đề nguyên tắc trọng đại liên quan tới lãnh thổ pháp luật và lợi ích cốt lõi của quốc gia, bất kỳ hành vi phạm tội nào phản bội Tổ quốc và gây nguy hại an toàn công cộng đều tuyệt đối không thể tha thứ dung thứ.

18 nét

 HÁN VIỆT : **NHIỀU THỨ**
HSK 6

Động từ

#1520

扰乱

rǎo luàn
 làm phiền

老师鼓励大家积极扰乱, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí rǎo luàn, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm phiền, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

 HÁN VIỆT : **NHIỄU LOẠN**



HSK 6

Động từ

#1521

惹祸

rě huò

gây họa, chuốc họa vào thân,
rước họa

在易燃易爆危化品生产存储核心区域，必须严格执行防爆静电操作规程，切忌心存侥幸违章作业惹祸。

Zài yì rán yì bào wēi huà pǐn shēng cún cù zhōng hé xīn qū yù, bì xū yán gé zhǐ xīng fáng bào jīng diàn cāo zuò guī chéng, qiè jì xīn cún jiǎo xìng wéi zhāng zuò yè rě huò.

Bên trong khu vực cốt lõi sản xuất và lưu trữ hóa chất nguy hiểm dễ cháy nổ, bắt buộc phải thực hiện nghiêm ngặt quy trình thao tác tĩnh điện chống cháy nổ, chớ nên ôm tâm lý cầu may thao tác vi phạm quy định mà gây họa rước họa vào thân.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : NHẠ HOA

HSK 6

Thành ngữ

#1522

热泪盈眶

rè lè yíng kuàng

lệ tràn khóe mắt, rơm rớm nước mắt
xúc động

当五星红旗在奥运会最高领奖台上伴随着雄壮国歌冉冉升起时，夺得金牌的运动健儿激动得热泪盈眶。

Dāng wǔ xīng hóng qí zài ài yùn huì zuì gāo lǐng jiǎng tái shàng bàn suí zhe xióng zhuàng guó gē rǎn rǎn shēng qǐ shí, duó de jīn pǎi de yùn dòng jiàn ér jī dòng dé rè lè yíng kuàng.

Khi lá cờ đỏ năm sao hòa cùng khúc quốc ca hùng tráng từ từ bay lên trên bục nhận giải cao nhất tại Thế vận hội Olympic, vận động viên giành huy chương vàng đã xúc động đến mức trào dâng nước mắt lệ tràn khóe mắt.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : NHIỆT LỆ DOANH KHUÔNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1523

热门

rè mén

hot, ăn khách, ngành nghề/chủ
đề thu hút

人工智能算法、量子信息与新能源电池技术成为了全球顶尖高校与青年学者争相报考申请的热门专业方向。

Rén gōng zhì néng suàn fǎ, liàng zǐ xìn xī yǔ xīn néng yuán diàn chí jì shù chéng wéi le quán qiú dǐng jiān gāo xiào yǔ qīng nián xué zhě zhēng xiāng bào kǎo shēn qīng de rè mén zhuān yè fāng xiàng.

Công nghệ pin năng lượng mới, thông tin lượng tử cùng thuật toán trí tuệ nhân tạo đã trở thành các hướng chuyên ngành 'hot' thu hút đông đảo các bạn học giả trẻ và các trường đại học hàng đầu thế giới tranh nhau đăng ký dự tuyển.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : NHIỆT MÔN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1524

人道

rén dào

nhân đạo, tinh thần nhân đạo
nhân văn

中国积极参与国际多边灾难紧急救援行动，向受到武装冲突与重大自然灾害影响的国家提供了多批人道主义物资援助。

Zhōng guó jī jí cān yǔ guó jì duō biān zāi nǎn jīn jí jiù yuán xíng dòng, xiàng shòu dào wǔ zhuāng chōng tū yǔ zhòng dà zì rán zāi hài yǐng xiǎng de guó jiā tí gòng le duō pī rén dào zhù yì wù zǐ yuán zhù.

Trung Quốc tích cực tham gia các hoạt động cứu trợ khẩn cấp thảm họa đa phương quốc tế, cung cấp nhiều đợt viện trợ vật tư nhân đạo cho các quốc gia chịu ảnh hưởng của xung đột vũ trang và thảm họa thiên tai trọng đại.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : NHÂN ĐẠO

HSK 6

Danh từ

#1525

人格

rén gé

nhân cách, phẩm giá con người

老一辈战略科学家至诚报国、淡泊名利的崇高人格魅力，如同一座精神丰碑时刻激励着青年学子勇攀科学高峰。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā zhì chéng bào guó, dàn bó míng lì de chóng gāo rén gé mèi lì, rú tóng yī zuò jīng shén fēng bēi shí kè jī lì zhe qīng nián xué zǐ yǒng pān kē xué gāo fēng.

Sức quyến rũ nhân cách phẩm giá cao cả của các nhà khoa học chiến lược tiến bối chí thành phụng sự Tổ quốc, xem nhẹ danh lợi tựa như một đài bia tinh thần luôn khích lệ các bạn sinh viên trẻ tuổi dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : NHÂN CÁCH

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1526

人工

rén gōng

nhân tạo, thủ công; trí tuệ nhân
tạo (AI)

新一代通用人工智能与具身智能机器人深度融合，正在深刻重塑全球高端制造与现代科研范式。

Xīn yí dài tōng yòng rén gōng zhì néng yǔ jù shēn zhì néng jī qì rén shēn dù róng hé, zhèng zài shēn kè zhòng xíng quán qiú gāo duān zhì zào yǔ xiān dài kē yán fàn shì.

Trí tuệ nhân tạo đa năng thể hệ mới cùng robot thông minh hiện thân kết hợp sâu rộng với nhau, đang định hình lại sâu sắc các mô hình nghiên cứu khoa học hiện đại và ngành sản xuất chế tạo cao cấp toàn cầu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : NHÂN CÔNG

HSK 6

Đại từ / Danh từ

#1527

人家

rén jia

người ta (đại từ); hộ gia đình, gia
đình

在古色古香的江南水乡古镇里，小桥流水人家与依河而建的白墙黛瓦构成了极具诗情画意的江南风貌。

Zài gǔ sè gǔ xiāng de jiāng nán shuǐ xiāng gǔ zhèn lǐ, xiǎo qiáo liú shuǐ rén jiā yǔ yī hé ér jiàn de bái qiáng dài wǎ gòu chéng le jǐ jù shī qīng huà yì de jiāng nán fēng mào.

Bên trong thị trấn cổ miền sông nước Giang Nam cổ kính đậm phong vị xưa, những mái nhà hộ gia đình bên cây cầu nhỏ dòng nước trôi cùng những bức tường với trắng mái ngói đen xây ven sông đã dệt nên phong mạo Giang Nam ngập tràn chất thơ.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : NHÂN GIA

HSK 6

Danh từ

#1528

人间

rén jiān

nhân gian, trần thế, cõi đời trần gian

西湖十景那如梦似幻的秀美山水与深厚历史人文底蕴交相辉映，自古便享有“人间天堂”的崇高盛誉。

Xī hú shí jǐng nà rú mèng sì huàn de xiù měi shān shuǐ yǔ shēn hòu lì shǐ rén wén dī yùn jiāo xiāng huī yǐng, zì gǔ biàn xiāng yǒu "rén jiān tiān táng" de chóng gāo shèng yù.

Non nước tươi đẹp thanh tú tựa như mơ như ảo của Thập cảnh Tây Hồ cùng bề dày lịch sử nhân văn sâu sắc soi bóng hòa quyện vào nhau, từ ngàn xưa đã được tôn vinh với danh tiếng lấy lừng 'Thiên đường nơi trần thế'.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : NHÂN GIÂN

HSK 6

Danh từ

#1529

人士

rén shì

nhân sĩ, nhân vật, giới chức
chuyên môn

来自全球数十个国家的顶尖科学家与知名科技界人士齐聚一堂，围绕应对全球气候危机深入开展跨学科研讨。

Lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā de dǐng jiān kē xué jiā yǔ zhǐ míng kē jì jiè rén shì qí jù yì táng, wéi rào yīng duì quán qiú qì hòu wéi jī shēn rù kāi zhān kuà xué kē yán tǎo.

Các nhà khoa học hàng đầu cùng các nhân sĩ nhân vật danh tiếng trong giới khoa học công nghệ đến từ hàng chục quốc gia trên toàn cầu đã tề tựu đông đủ, xoay quanh việc ứng phó khủng hoảng khí hậu toàn cầu đi sâu triển khai hội thảo liên ngành.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : NHÂN SĨ


HSK 6

Tính từ / Động từ

#1530

人为

rén wéi

do con người gây ra, nhân vi, nhân tạo

重大特种工程推行全流程双重预防机制，切实消除由于违章操作与人为疏忽引发的重大安全事故隐患。

Zhòng dà tè zhòng gōng chéng tuī xíng quán liú chéng shuāng chōng yǔ fáng jī zhì, qiè shí xiāo chú yóu yú wéi zhāng cāo zuò yǔ rén wéi shū hū yīn fā de zhòng dà ān quán shì gù yīn huàn.

Công trình đặc chủng trọng đại thực thi cơ chế phòng ngừa kép toàn quy trình, triệt tiêu thiết thực các nguy cơ tai nạn an toàn trọng đại tiềm ẩn do thao tác vi phạm quy chuẩn và sự sơ suất do con người gây ra.

23 nét

HÁN VIỆT : NHÂN VI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1531

人性

rén xìng

nhân tính, tính người; nhân văn thấu hiểu con người

优秀的文学艺术经典著作深刻洞察并展现了人类面对苦难时的崇高善良与光辉人性力量。

Yōu xiù de wén xué yì shù jīng diǎn zhù zuò shēn kè dòng chá bīng zhān xiàn le rén lèi miàn duì kǔ nǎn shí de chóng gāo shàn liáng yǔ guāng huī rén xìng lì liàng.

Các tác phẩm văn học nghệ thuật kinh điển xuất sắc thấu hiểu sâu sắc và phổ diễn sức mạnh nhân tính tính người rực rỡ chói lọi cùng sự lương thiện cao đẹp của loài người khi đối mặt với hoạn nạn gian truân.

20 nét

HÁN VIỆT : NHÂN TÍNH

HSK 6

Danh từ

#1532

人质

rén zhì

con tin

在突发跨国反恐救援联合实战演习中，特战突击队以迅雷不及掩耳之势成功解救了全部被困人质并生擒暴徒。

Zài tū fā kuà guó fǎn kǒng jiù yuán lián hé shí zhàn yǎn xí zhōng, tè zhàn tǔ jī duì yǐ xùn lèi bù jí yǎn ěr zhī shí chéng gōng jiě jiù le quán bù bèi kùn rén zhì bìng shēng qín bào tú.

Trong đợt diễn tập thực chiến liên hợp cứu hộ chống khủng bố xuyên quốc gia đột xuất, lực lượng đặc nhiệm xung kích bằng thế sét đánh không kịp bưng tai đã giải cứu thành công toàn bộ các con tin bị giam giữ và bắt sống bọn khủng bố.

19 nét

HÁN VIỆT : NHÂN CHẤT

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1533

仁慈

rén cí

nhân từ, nhân ái, từ bi bác ái

中华优秀传统文化始终倡导“仁者爱人”与天下大同，主张以仁慈宽厚的心胸善待各方生灵与促进文明互鉴。

Zhōng huá yōu xiù wén huà chí chǎng ài rén zhě ài rén yǔ tiān xià dà tóng, zhǔ zhāng yǐ rén cí kuān hòu de xīn xiōng shàn dài fāng shēng líng yǔ cù jìn wén míng hù jiàn.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc luôn luôn đề xướng tư tưởng "Người nhân từ thì yêu thương con người" và đại đồng thiên hạ, chủ trương dùng tâm lòng nhân từ rộng lượng bao dung để đối đãi từ tế với muôn loài và thúc đẩy các nền văn minh học hỏi lẫn nhau.

22 nét

HÁN VIỆT : NHÂN TỪ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1534

忍耐

rěn nài

nhẫn nại, kiên nhẫn chịu đựng

基础理论科学研究需要极其持久的专注与极大的寂寞忍耐力，唯有数十年潜心积累方能迎来重大原创突破。

Jī chǔ lǐ lùn kē xué yán jiǔ xū yào jí qí chí jiǔ de zhuān zhù yǔ jí dà de jì mò rěn nài lì, wéi yǒu shù shí nián qiǎn xīn jǐ lěi fāng néng yíng lái zhòng dà yuán chuàng tū pò.

Nghiên cứu khoa học lý thuyết cơ bản đòi hỏi sự tập trung cực kỳ bền bỉ cùng sức chịu đựng nhẫn nại vượt qua nỗi cô đơn to lớn, chỉ có sự tích lũy âm thầm suốt hàng chục năm thì mới có thể đón chào những đột phá nguyên tác trọng đại.

23 nét

HÁN VIỆT : NHẪN NẠI

HSK 6

Động từ

#1535

忍受

rěn shòu

chịu đựng, nhẫn nhịn chịu đựng (đau đớn, gian khổ)

高原边防官兵在极度缺氧与严寒极端的艰苦恶劣环境下，忍受着常人难以想象的生理极限考验坚守岗位。

Gāo yuán biān fáng guān bīng zài jí dù quē yǎng yǔ yán hán jí duān de jiān kǔ è liè huán jīng xià, rěn shòu zhe cháng rén nán yǐ xiǎng xiàng de shēng lǐ jiàn kǎo yàn jǐn shǒu zhàn wèi.

Các cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng cao nguyên dưới môi trường khắc nghiệt cùng cực thiếu oxy và giá rét cực đoan đã nhẫn nhịn chịu đựng những thử thách cực hạn sinh lý mà người bình thường khó lòng tưởng tượng nổi để kiên cường bám trụ vị trí chiến đấu.

21 nét

HÁN VIỆT : NHẪN THỌ

HSK 6

Động từ

#1536

认定

rèn dìng

nhận định, xác định chính thức, công nhận

国家科技成果评审委员会依据严格的学术复现数据，正式认定该新型超导材料实现了国际领先的零电阻转变温度突破。

Guó jiā kē jì chéng guó píng shēn wéi yuán huì yǐ yǒu shí jiē jī xué shù fù xiàn shù jù, zhèng shì rèn dìng gāi xīn xíng chāo dǎo cái liào shí xiàn le guó jì lǐng xiān de líng diǎn zǔ zhuǎn biàn wēn dù tū pò.

Hội đồng Đánh giá Thành quả Khoa học Công nghệ Quốc gia căn cứ vào các số liệu tái lập học thuật nghiêm cần đã chính thức xác định công nhận vật liệu siêu dẫn kiểu mới này đã đạt được đột phá nhiệt độ chuyển tiếp điện trở bằng không dẫn đầu quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT : NHẬN ĐỊNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1537

认可

rèn kě

công nhận, thừa nhận, tán thành đánh giá cao

我国完全自主研制的新一代国产支线客机以卓越的安全性及经济性，顺利获得了国际民航组织的权威适航认可。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài guó chǎn zhī xiàn kè jī yǐ zhuó yuè de ān quán xìng yǔ jīng jì xìng, shùn lì huò dé le guó jì mǐn háng zǔ zhī de quán wēi shì háng rèn kě.

Máy bay chở khách đường bay ngắn thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo với tính kinh tế và độ an toàn vượt trội đã thuận lợi đạt được sự công nhận thừa nhận đủ điều kiện bay có thẩm quyền của Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO).

26 nét

HÁN VIỆT : NHẬN KHẢ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1538

任命

rèn mìng

bổ nhiệm, chỉ định chức vụ chính thức

国务院依法正式任命多位具有世界级学术影响力的领军科学家担任国家实验室主任与重大科研专项首席科学家。

Guó wù yuán yǐ fǎ zhèng shì rèn mìng duō wèi jù yǒu shì jiè jí xué shù yǐng xiǎng lì de lǐng jūn kē xué jiā dān rèn guó jiā shí yàn zhǔ rèn yǔ zhòng dà kē yán zhuān xiàng shǒu xī kē xué jiā.

Quốc vụ viện (Chính phủ) theo quy định của pháp luật đã chính thức bổ nhiệm nhiều nhà khoa học đầu ngành sở hữu tầm ảnh hưởng học thuật đẳng cấp thế giới giữ chức vụ Chủ nhiệm Phòng Thí nghiệm Quốc gia và Nhà khoa học Trưởng các đề án nghiên cứu khoa học trọng đại.

25 nét

HÁN VIỆT : NHÃM MỆNH


HSK 6

Tính từ

#1539

任性

rèn xìng

tùy hứng, tùy tiện ương ngạnh, bướng bỉnh

各级行政机关严格规范权力运行，把权力关进制度的笼子里，坚决杜绝任何任性用权与违规干预司法的行为。

Gè jí xíng zhèng jī guān yán gé guī fàn quán lì yùn xíng, bǎ quán lì guān jìn zhì dù de lóng zǐ lǐ, jiǎn jué dù jué rèn hé rèn xìng yòng quán yǔ wéi guī gān yǔ sī fǎ de xíng wéi.

Các cơ quan hành chính các cấp quy chuẩn hóa nghiêm ngặt việc vận hành quyền lực, nhốt quyền lực vào chiếc lồng thể chế, kiên quyết chấm dứt mọi hành vi sử dụng quyền lực một cách tùy tiện ương ngạnh và can thiệp trái quy định vào tư pháp.

22 nét

HÁN VIỆT: NHÂM TÍNH

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1540

任意

rèn yì

tùy ý, tùy tiện, bất kỳ tự do

智能工业控制系统具备极高的安全防护等级，能够坚决抵御外部黑客任何形式的网络渗透与任意代码执行攻击。

Zhì néng gōng yè kòng zhì xì tǒng jù bēi jí gāo de ān quán fáng hù dēng jí, néng gòu jiǎn jué dì yǔ wài bù hēi kè rèn hé xíng shì de wǎng luò shèn tòu yǔ rèn yì dài mǎ zhí xíng gōng jī.

Hệ thống điều khiển công nghiệp thông minh sở hữu cấp độ phòng hộ an toàn cực kỳ cao, có thể kiên quyết chống lại mọi hình thức thâm nhập mạng cùng các cuộc tấn công thực thi mã tùy ý bất kỳ của tin tặc bên ngoài.

23 nét

HÁN VIỆT: NHÂM Ý

HSK 6

Thành ngữ

#1541

任重道远

rèn zhòng dào yuǎn

gánh nặng đường xa, trọng trách nặng nề chặng đường dài

实现高水平科技自立自强与全面建成社会主义现代化强国使命光荣、任重道远，广大科技工作者当勇毅前行。

Shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng yǔ quán miàn jiàn chéng shè huì zhǔ yì xiàn dài huà qiáng guó shǐ mìng guāng róng, rèn zhòng dào yuǎn, guǎng dà kē jì gōng zuò zhě dāng yǒng yì qián xíng.

Thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao và xây dựng toàn diện cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa là sứ mệnh vẻ vang, gánh nặng đường xa trọng trách nặng nề, người làm khoa học công nghệ hãy dũng cảm kiên nghị tiến bước.

35 nét

HÁN VIỆT: NHÂM TRÙNG ĐẠO VIỄN

HSK 6

Phó từ

#1542

仍旧

réng jiù

vẫn, vẫn cứ, vẫn như cũ

尽管经历了长达数十年风吹雨打的严苛岁月洗礼，古老木结构古建筑群的主梁结构仍旧坚固完好、傲然屹立。

Jìn guǎn jīng lì le zhǎng dá shù shí nián fēng chuī yǔ dǎ de yán kē suì yuè xǐ lǐ, gǔ lǎo mù jié gòu gǔ jiàn zhǔ qún de zhǔ liáng jié gòu réng jiù jiān gù wán hǎo, ào rán yì lì.

Dẫu trải qua sự gọi rửa tôi luyện của năm tháng khắc nghiệt mưa gió dãi dấp suốt hàng chục năm, kết cấu xà chủ của quần thể kiến trúc cổ bằng kết cấu gỗ cổ xưa vẫn cứ vững chắc nguyên vẹn, sừng sững uy nghiêm.

27 nét

HÁN VIỆT: NHƯNG CỰU

HSK 6

Thành ngữ

#1543

日新月异

rì xīn yuè yì

thay đổi từng ngày, đổi mới từng ngày từng tháng

在新一轮科技革命和产业变革推动下，人工智能与量子计算等前沿领域的发展呈现出日新月异的蓬勃态势。

Zài xīn yī lún kē jì gé míng hé chǎn yè biàn gé tuī dòng xià, rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ jì suàn děng qián yán lǐng yù de fā zhǎn chéng xiàn chū rì xīn yuè yì de péng bó tài shì.

Dưới sự thúc đẩy của làn sóng cách mạng công nghiệp và cách mạng khoa học công nghệ mới, sự phát triển của các lĩnh vực tiên phong như tính toán lượng tử và trí tuệ nhân tạo đang phổ biến cực diện bùng bùng thay đổi từng ngày từng tháng.

35 nét

HÁN VIỆT: NHẬT TÂN NGUYỆT ĐỊ

HSK 6

Phó từ

#1544

日益

rì yì

ngày càng, càng ngày càng (tăng tiến theo thời gian)

随着综合国力与国际影响力的持续跃升，中国在全球治理体系与气候变化谈判中发挥着日益重要的建设性作用。

Suí zhe zōng hé guó lì yǔ guó jì yǐng xiǎng lì de chí xù yuè shēng, zhōng guó zài quán qíu zhì lǐ tǐ xì yǔ qì hòu biàn huà tán pàn pàn zhōng fā huī zhe rì yì zhòng yào de jiàn shè xìng zuò yòng.

Cùng với sự vươn lên mạnh mẽ không ngừng của sức mạnh tổng hợp quốc gia và tầm ảnh hưởng quốc tế, Trung Quốc đang phát huy vai trò mang tính xây dựng ngày càng quan trọng trong các đàm phán biến đổi khí hậu và hệ thống quản trị toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: NHẬT ÍCH

HSK 6

Tính từ

#1545

融洽

róng qià

hòa hợp, chan hòa thân thiện, êm thấm

社区通过常态化开展丰富多彩的邻里节与传统民俗文化活动，营造了互助友爱、其乐融融的融洽邻里氛围。

Shè qū tōng guò cháng huà kāi zhǎn fù cǎi duō yuán fēng fù duō cǎi de lín lí jié yǔ chuán tǒng mín sú wén huà huó dòng, yíng zào le hù zhù yǒu ài, qí lè róng róng de róng qià lín lí fēn wéi.

Khu dân cư thông qua việc thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa phong tục tập quán truyền thống và ngày hội làng giồng phong phú đa dạng đã xây dựng nên bầu không khí láng giềng hòa hợp chan hòa, tương trợ yêu thương và ngập tràn niềm vui.

18 nét

HÁN VIỆT: DUNG HIỆP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1546

溶解

róng jiě

hòa tan, tan biến (trong dung môi hóa học)

新型生物可降解医用缝合线在人体伤口愈合后，能够完全无毒安全地溶解并被人体组织自然吸收代谢。

Xīn xíng shēng wù kě jiě jiàng yī yòng féng hé xiàn zài rén tǐ shāng kǒu yù hé hòu, néng gòu wán quán wú dú ān quán dì róng jiě bìng bèi rén tǐ zū zhī zì rán xī shōu dài xiè.

Chỉ khâu y tế tự tiêu sinh học kiểu mới sau khi vết thương của cơ thể người đã lành có thể hòa tan an toàn hoàn toàn không độc hại và được các mô cơ thể người hấp thụ chuyển hóa một cách tự nhiên.

27 nét

HÁN VIỆT: DUNG GIẢI

HSK 6

Danh từ

#1547

容貌

róng mào

dung mạo, diện mạo khuôn mặt

数字化文博专家利用高精度三维激光扫描与微痕无损检测技术，高保真复原了千年前彩绘陶俑的生动容貌神采。

Shù zì huà wén bǎo zhuān jiā lì yòng gāo jīng dù sān wéi lasè sǎo miǎo yǔ wēi hén wú sǔn jiǎn cè jì shù, gāo bǎo zhēn fù yuán le qiān nián qián cǎi huì táo yǒng de shēng dòng róng mào shén cái.

Các chuyên gia bảo tồn di sản số hóa áp dụng kỹ thuật kiểm tra vết không phá hủy cùng quét laser 3D độ chính xác cao đã phục hồi độ trung thực cao thần thái dung mạo sống động của những bức tượng gốm tô màu từ ngàn năm trước.

19 nét

HÁN VIỆT: DUNG MẠO



HSK 6

Động từ

#1548

容纳

róng nà

chứa được, dung nạp, có sức chứa

新建成投入使用的大型综合体育馆主赛场拥有数万个观众座席，能够同时容纳庞大客流安全有序观赛。

Xīn jiàn chéng tǒu rù shǐ yòng de dà xíng zōng hé tǐ yù guǎn zhǔ sài chǎng yǒng yǒu shù wàn gè guān zhòng zuò xī, néng gòu tóng shí róng nà páng dà kè liú ān quán yǒu xù guān sài.

Sân thi đấu chính của nhà thi đấu thể thao tổng hợp quy mô lớn mới khánh thành đưa vào sử dụng sở hữu hàng vạn chỗ ngồi khán giả, có thể cùng lúc dung nạp chứa đựng đông người không lỗi theo dõi thi đấu một cách trật tự và an toàn.

23 nét

HÁN VIỆT: DUNG NẠP

HSK 6

Danh từ

#1549

容器

róng qì

bình chứa, thùng chứa; bình chịu áp lực

第四代先进核电站反应堆压力容器采用了超大尺寸高纯净度合金锻件，具备极佳的抗高温抗中子辐照寿命。

Dì sì dài xiān jìn hé diàn zhàn fǎn ying duī yā lì róng qì cái yòng le chāo dà chǐ cùn gāo chún jìng dù hé jīn duàn jiàn, jù bèi jí jiā de kàng gāo wēn kàng zhōng zǐ fú zhào shòu mìng.

Bình chứa chịu áp lực lò phản ứng của nhà máy điện hạt nhân tiên tiến thế hệ thứ 4 áp dụng các chi tiết rèn đúc hợp kim độ tinh khiết cao kích thước siêu lớn, sở hữu tuổi thọ chống bức xạ neutron và chịu nhiệt độ cao cực tốt.

19 nét

HÁN VIỆT: DUNG KHÍ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1550

容忍

róng rěn

dung thứ, dung nhẫn dung nạp, chấp nhận khoan nhượng

在维护国家主权领土完整重大原则底线问题上，全党全军全国人民绝不容忍任何分裂国家的图谋与分裂行径。

Zài wéi hù guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhěng zhòng dà yuán zé dǐ xiàn wén tí shàng, quán dǎng quán jūn quán guó rén mín jué bù róng rěn rèn hé fēn liè guó jiā de tú móu yǔ fēn liè xíng jìng.

Trong các vấn đề lẫn ranh đỏ nguyên tắc trọng đại về bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia, toàn Đảng, toàn quân và nhân dân cả nước tuyệt đối không dung thứ chấp nhận bất kỳ mưu toan hay hành vi chia rẽ chia cắt đất nước nào.

23 nét

HÁN VIỆT: DUNG NHẪN

HSK 6

Động từ

#1551

揉

róu

vò, nhào (bột), xoa bóp, day dụi (mắt)

国家级非遗点心大师用精湛手法反复揉捏面团，制作出了层次分明、酥脆香甜的传统宫廷经典糕点。

Guó jiā jí fēi yí diǎn xīn dà shī yòng jīng zhàn shǒu fǎ fǎn fù róu niē miàn tuán, zhì zuò chū le céng cì fēn míng, sū cuì xiāng tián de chuán tǒng gōng tíng jīng diǎn gāo diǎn.

Bậc thầy nghệ nhân làm bánh điểm tâm di sản phi vật thể quốc gia bằng thủ pháp điều luyện đã liên tục nhào nặn khối bột bánh, làm nên những chiếc bánh ngọt kinh điển cung đình truyền thống giòn tan thơm ngọt, từng lớp phân minh rõ nét.

10 nét

HÁN VIỆT: NHU

HSK 6

Tính từ

#1552

柔和

róu hé

dịu nhẹ, êm dịu, nhu hòa êm ái (ánh sáng, âm thanh)

中国空间站核心舱搭载了全光谱健康智能照明系统，能够提供如同自然晨曦般柔和舒适的宜居光环境。

Zhōng guó kōng jiān zhàn hé xīn cāng dā zài le quán guāng pǔ jiàn kàng zhì néng zhào míng xì tǒng, néng gòu tí gōng rú zì rán chén xī bān róu hé shù shì de yǐ jū guāng huán jìng.

Khoang lõi của Trạm vũ trụ Trung Quốc được trang bị hệ thống chiếu sáng thông minh bảo vệ sức khỏe toàn phổ, có thể cung cấp môi trường ánh sáng dịu nhẹ dễ chịu thoải mái tựa như ánh ban mai tự nhiên cho các phi hành gia sinh hoạt.

17 nét

HÁN VIỆT: NHU HOÀ

HSK 6

Động từ

#1553

弱点

ruò diǎn

Điểm yếu

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地弱点。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de ruò diǎn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Điểm yếu một cách tốt hơn.

21 nét

HÁN VIỆT: NHƯỢC ĐIỂM

HSK 6

Số từ / Đại từ

#1554

若干

ruò gān

một số, một vài, một số lượng nhất định

国务院出台了关于进一步优化外商投资环境加大吸引外商投资力度的若干政策措施，坚定推进高水平对外开放。

Guó wù yuàn chū tái le guān yú jìn yí bù yōu huà wài shāng tóu zī huán jīng jī dà xī yīn wài shāng tóu zī lì dù de ruò gān zhèng cè cuò shī, jiān dìng tuī jìn gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng.

Quốc vụ viện (Chính phủ) đã ban hành Một số Biện pháp Chính sách về việc Tối ưu hóa Hơn nữa Môi trường Đầu tư Nước ngoài và Tăng cường Thu hút Vốn Đầu tư Nước ngoài, kiên định thúc đẩy mở cửa đối ngoại trình độ cao.

16 nét

HÁN VIỆT: NHƯỢC CAN

HSK 6

Động từ

#1555

撒谎

sǎ huǎng

nói dối, nói sai sự thật, bịa đặt

在严谨客观的科学实测数据与复现事实面前，任何企图通过篡改数据撒谎欺骗同行的人终将被历史淘汰。

Zài yán jǐn kè guān de kē xué shí cè shù jù yǔ fù xiàn shí shì miàn qián, rèn hé qǐ tú tōng guò cǎi gǎn shù jù sǎ huǎng qī huàn tóng xíng de rén zhōng jiāng shēn bài lì shǐ.

Đứng trước các sự thật tái lập và số liệu đo đạc thực tế khoa học khách quan nghiêm cần, bất kỳ ai mưu toan dùng thủ đoạn bóp méo số liệu nói dối lừa gạt các đồng nghiệp cuối cùng chắc chắn sẽ thất bại danh liệt.

16 nét

HÁN VIỆT: TÀN HOANG

HSK 6

Động từ

#1556

腮

sāi

mang

老师鼓励大家积极腮，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí sāi, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực mang, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT: TÀI



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1557

三角

sān jiǎo

tam giác, hình tam giác; vùng tam giác châu thổ

长江三角洲区域一体化发展战略深入实施,正在加快打造成为全国发展强劲活跃增长极与高质量发展样板区。

Cháng jiāng sān jiǎo zhōu qū yī tǐ huà fā zhǎn zhàn lüè shēn rù shí shī, zhèng zài jiā kuài dǎ zào chéng wéi quán guó fā zhǎn qiáng jīng huó yuè zēng zhǎng jí yǔ gāo zhì liàng fā zhǎn yàng bǎn qū.

Chiến lược Phát triển Tích hợp Vùng Đồng bằng Tam giác Sông Dương Tử đang được đi sâu thực thi, đang đẩy nhanh xây dựng để trở thành cực tăng trưởng năng động mạnh mẽ của cả nước cùng khu vực kiểu mẫu phát triển chất lượng cao.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TAM GIÁC

HSK 6

Danh từ

#1558

散文

sǎn wén

tản văn, văn xuôi tùy bút

这部描绘祖国大好河山与乡村巨变的经典抒情散文集文笔细腻优美,深深打动了海内外数以百万计的读者。

Zhè bù miáo huì zǔ guó dà hǎo hé shān yǔ xiāng cūn jù biàn de jīng diǎn shù qíng sǎn wén jí wén bǐ xī nǐ yǒu měi, shēn shēn dǎ dòng le hǎi nèi wài shù yǐ bǎi wàn jì de dú zhě.

Tập tản văn tùy bút trữ tình kinh điển khắc họa non sông gấm vóc tươi đẹp của Tổ quốc cùng sự biến đổi to lớn của làng quê này có cùng bút vô cùng tinh tế điểm lệ, đã làm lay động sâu sắc hàng triệu độc giả trong và ngoài nước.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TẢN VĂN

HSK 6

Động từ

#1559

散布

sàn bù

rải rác, phân tán; tán phát gieo rắc (tin đồn)

公安机关依法严厉打击在互联网上恶意捏造、散布各类虚假信息涉灾涉恐谣言并扰乱公共秩序的违法犯罪分子。

Gōng ān jī guān yī fǎ yán lì dǎ jī zài hù lián wǎng shàng è yì niē zào, sǎn bù gè lèi xū jiǎ shè ài kǒng xiǎn qing yáo yán bīng rǎo luàn gōng gòng zhì xù de wéi fǎ fàn zuì fēn zǐ.

Cơ quan công an theo quy định của pháp luật trừng trị nghiêm minh mọi phần tử tội phạm vi phạm pháp luật cố tình bịa đặt, tán phát lan truyền các loại tin đồn hiểm họa giả mạo về khủng bố thiên tai trên mạng internet và quấy rối trật tự công cộng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TẢN BỐ

HSK 6

Động từ

#1560

散发

sàn fā

tỏa ra, phát ra (mùi hương, nhiệt); phát tỏa rơi

盛夏时节,万亩生态荷塘内荷花竞相绽放,微风拂过,空气中散发着沁人心脾的幽雅清香。

Shèng xià shí jié, wàn mǔ shēng tài hé táng nèi hé huā jìng xiāng zhàn fàng, wēi fēng fú guò, kōng qì zhōng sǎn fā zhe qīn rén xīn pǐ de yōu yǎ qīng xiāng.

Tiết trời giữa hè, khắp đầm sen sinh thái rộng vạn mẫu những bông hoa sen đua nhau khoe sắc nở rộ, làn gió nhẹ thoảng qua, trong không khí tỏa ra hương thơm thanh nhã sang khoái lòng người.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TẢN PHÁT

HSK 6

Động từ

#1561

丧失

sàng shī

đánh mất, mất đi hoàn toàn (quyền lực, niềm tin)

在科技竞争风云变幻的国际大潮中,唯有坚定不移坚持自主创新,才能确保关键技术永远不丧失战略主导权。

Zài kē jì jìng zhēng fēng yún biàn huàn de guó jì dà cháo zhōng, wéi yǒu jiǎn dìng bù yí jiān chí zì zhǔ chuàng xīn, cái néng què bǎo guān jiàn hé xīn jì shù yǒng yuǎn bù sàng shī zhàn lüè zhǔ dǎo quán.

Trong làn sóng quốc tế biến đổi khôn lường của cạnh tranh khoa học công nghệ, chỉ có kiên định không ngừng kiên trì đổi mới sáng tạo tự chủ thì mới có thể bảo đảm các công nghệ lõi then chốt vĩnh viễn không bao giờ đánh mất quyền chủ đạo chiến lược.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TANG THẤT

HSK 6

Danh từ

#1562

嫂子

sǎo zi

chị dâu

除夕阖家团圆之夜,嫂子与全家人一起围坐在热气腾腾的餐桌旁包饺子,屋内洋溢着欢声笑语与浓浓亲情。

Chú xī hé jiā tuán yuán zhī yè, sǎo zi yǔ quán jiā rén yì qǐ wéi zuò zài rè qì téng téng de cān zhuō páng bāo jiǎo zi, wū nèi yáng yì zhe huān shēng xiào yǔ yǔ nóng nóng qīn qīng.

Đêm Giao thừa cả gia đình đoàn viên sum họp, chị dâu cùng cả nhà quây quần ngồi bên bàn ăn nghỉ ngơi khỏi cùng gói bánh sủi cảo, trong gian phòng ngập tràn tiếng cười nói rộn rã cùng tình thân nồng ấm.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TẢO TỬ

HSK 6

Danh từ

#1563

色彩

sè cǎi

màu sắc; sắc thái tình cảm, bản sắc đặc trưng

敦煌莫高窟壁画采用了纯天然矿物颜料绘制,历经千载岁月沧桑依然保持着鲜艳夺目的绚丽色彩与神韵。

Dūn huáng mò gāo kū bì huà cǎi yòng le chún tiān rán wù zhì yán liào huì zhuì, lì jīng qiān zài suí yuè cāng sāng yǐ rán bǎo chí zhe xiǎn yàn duó mù de xuàn lì sè cǎi yǔ shén yùn.

Các bức bích họa Hang Mạc Cao Đôn Hoàng áp dụng màu khoáng chất hoàn toàn tự nhiên để vẽ, trải qua thăng trầm dâu bể của ngàn năm tháng vẫn giữ vững màu sắc rực rỡ bắt mắt cùng thần thái tuyệt trần.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: SẮC THÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1564

刹车

shā chē

phanh xe, đạp phanh; bộ phận phanh xe

高速动车组配备了国际领先的碳陶复合材料刹车制动盘,在极速紧急制动测试中表现出极其卓越的制动效能。

Gāo sù dòng chē zǔ pèi bèi le guó jì lǐng xiān de tàn táo fù hé wù zhì shā chē zhì dòng pán, zài jí sù jǐn jí zhì dòng cè shì zhōng biǎo xiàn chū jí qí zhūo yuè de zhì dòng xiǎo néng.

Đoàn tàu cao tốc được trang bị đĩa phanh hãm bằng vật liệu composite gồm carbon hàng đầu thế giới, thể hiện hiệu năng phanh hãm vô cùng vượt trội trong các bài kiểm tra phanh khẩn cấp ở tốc độ tối đa.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: SÁT XA

HSK 6

Đại từ

#1565

啥

shá

gì, cái gì (khẩu ngữ)

老支书拍着胸脯向全村乡亲们郑重承诺:“只要大家心往一处想、劲往一处使,村里就绝没有克服不了的啥难关!”

Lǎo zhī shū pāi zhe xiōng pú xiàng quán cūn xiāng qīn men zhèng zhòng chéng诺: "zhǐ yào dà jiā xīn wǎng yí chù xiǎng, jìn wǎng yí chù shǐ, cūn lǐ jiù jué méi yǒu kè fú bù liǎo de shá nán guān!"

Người bí thư chỉ bộ giả vỗ ngực trịnh trọng cam kết với toàn thể bà con trong thôn: 'Chỉ cần một người cùng nghĩ về một hướng, cùng dốc sức vào một nơi, thì trong thôn chúng ta tuyệt đối sẽ chẳng có cái khó khăn gì mà không vượt qua nổi!'

📖 8 nét

HÁN VIỆT: XÁ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1566

筛选

shāi xuǎn

sàng lọc, tuyển chọn, chắt lọc

超级计算机与人工智能辅助药物研发平台能够在数小时内对数十亿个分子进行高通量虚拟筛选，极大加速新药研发进程。

Chāo jí jì suàn jī yǔ rén gōng zhì néng fù zhù yào wù yán fā píng tái néng gòu zài shù xiǎo shí nèi duì shù yì yì gè fēn zǐ jìn xíng gāo tōng liàng xū nǐ shāi xuǎn, jí dà jiā sù xīn yào yán fā jīn chéng.

Nền tảng nghiên cứu phát triển thuốc mới hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo và siêu máy tính có thể tiến hành sàng lọc ảo thông lượng cao đối với hàng tỷ phân tử chỉ trong vài giờ, đẩy nhanh vượt bậc tiến trình nghiên cứu phát triển thuốc mới.

22 nét

HÁN VIỆT: SITUYỂN

HSK 6

Danh từ

#1567

山脉

shān mài

dãy núi, rặng núi, non trùng điệp

巍峨横亘数千里的喜马拉雅山脉与昆仑山脉犹如巨大的天然地理脊梁，守护着青藏高原这片万物生长繁衍的净土。

Wēi é héng gèn shù qiān lǐ de xī mǎ lǎ yǎ shān mài yǔ kún lún shān mài yóu rú jù dà de tiān rán dì lǐ rǎn dì liú shǒu zhe qīng zàng gāo yuán zhè piàn wàn wù shēng zhǎng fán yǎn de jìng tǔ.

Dãy núi Himalaya và dãy núi Côn Lôn sừng sững vắt ngang hàng ngàn dặm tựa như xương sống địa lý tự nhiên khổng lồ, che chở cho mảnh đất thanh tịnh cao nguyên Thanh Tạng nơi vạn vật sinh sôi nảy nở.

21 nét

HÁN VIỆT: SƠN MẠCH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1568

闪烁

shǎn shuò

lấp lánh, nhấp nháy; tỏa sáng chớp nháy

在漆黑静谧的宇宙深空中，空间站巨大的太阳能电池翼在星光照射下闪烁着迷人而璀璨的金色光辉。

Zài qī hēi jìng mì de yǔ zhòu shēn kōng zhōng, kōng jiàn zhàn jù dà de tài yǎng néng diàn chí yì zài xīng guāng zhào shè xià shǎn shuò zhào mí rén ér cuǐ càn de jīn sè guāng huī.

Giữa không gian vũ trụ sâu thẳm tĩnh mịch tối tăm, các cánh pin mặt trời khổng lồ của trạm vũ trụ dưới ánh sao chiếu rọi đang lấp lánh tỏa ra ánh hào quang màu vàng rực rỡ và quyen rũ mê hồn.

24 nét

HÁN VIỆT: THIỂM THUỐC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1569

擅长

shàn cháng

sở trường, giỏi về, thành thạo xuất sắc về

这位在超精密光学加工领域深耕数十年的大国工匠，极其擅长微米级复杂曲面光学透镜的手工精密修磨绝技。

Zhè wèi zài chāo jīng mì guāng xué jiā gōng lǐng yù shēn gēng shù shí nián de dà guó gōng jiàng, jí qí shàn cháng wēi mǐ jí fù zá qū miàn guāng xué tóu jing de shǒu gōng jīng mì xiū mó jué jì.

Người thợ cả đại đức của đất nước gần bó sâu sắc hàng chục năm trong lĩnh vực gia công quang học siêu chính xác này cực kỳ giỏi về sở trường tuyệt kỹ mài sửa thủ công chính xác các thấu kính quang học mặt cong phức tạp ở cấp độ micromet.

20 nét

HÁN VIỆT: THIỆN TRƯỞNG

HSK 6

Phó từ

#1570

擅自

shàn zì

tự tiện, tự ý làm bừa khi chưa được phép

国家自然保护区管理条例明确严禁任何单位或个人擅自进入国家核心保护区从事商业采伐与采矿等违规破坏活动。

Guó jiā zì rán bǎo hù qū guǎn lǐ tiáo lì míng què yán jìn rèn hé dān wèi huò gè rén shàn zì jìn rù guó jiā hé xīn bǎo hù qū cóng shì shāng yè cǎi fá yǔ cǎi kǎng děng wéi guī huài huó dòng.

Điều lệ Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Quốc gia nghiêm cấm rõ ràng bất kỳ cơ quan, đơn vị hay cá nhân nào tự ý tự tiện đi vào khu vực bảo vệ cốt lõi của quốc gia để tham gia các hoạt động phá hoại vi phạm quy định như khai thác khoáng sản và chặt phá rừng thương mại.

19 nét

HÁN VIỆT: THIỆN TỰ

HSK 6

Danh từ

#1571

商标

shāng biāo

nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa đã đăng ký

国家知识产权局全面加大对驰名商标与地理标志产品的保护力度，依法坚决打击任何假冒侵权与恶意抢注行为。

Guó jiā zhī shí chí chān quán jù quán miàn jiā dà duì chí míng shāng biāo yǔ dì lǐ biāo zhì chān pǐn de bǎo hù lì dù, yī fǎ jiǎn jué dǎ jī rèn hé jiǎ mào qīn quán yǔ è yì qiǎng zhù xíng wéi.

Cục Sở hữu Trí tuệ Quốc gia đẩy mạnh toàn diện mức độ bảo vệ đối với các sản phẩm chỉ dẫn địa lý cùng các nhãn hiệu thương hiệu nổi tiếng, kiên quyết trừng trị theo pháp luật mọi hành vi làm giả xâm quyền và cố ý đăng ký chiếm đoạt nhãn hiệu.

23 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG TIÊU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1572

伤脑筋

shāng nǎo jīn

đau đầu, nát óc, đau đầu nhức óc vì nan đề

在突破深地极端高温高压钻井液流变性控制这一伤脑筋的国际级世界难题时，科研团队经过上千次实验终于找到了最佳配方。

Zài tū pò shēn dì jí duān gāo wēn gāo yā zhuān líng yè liú biàn xìng kòng zhì zhè yì shāng nǎo jīn de guó jì jí shì jiè nán tí shí, kē yán tuán duì jīng guo shàng qiān cì shí yàn zhōng yú zhǎo dào le zuì jiā pèi fāng.

Khi chinh phục nan đề đẳng cấp thế giới vô cùng đau đầu nhức óc về kiểm soát tính lưu biến của dung dịch khoan ở nhiệt độ siêu cao áp suất siêu cao sâu trong lòng đất, nhóm nghiên cứu khoa học trải qua hàng ngàn lần thực nghiệm cuối cùng đã tìm ra công thức tối ưu nhất.

27 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG NÃO CÂN

HSK 6

Danh từ

#1573

上级

shàng jí

cấp trên, cơ quan cấp trên, thủ trưởng

广大基层干部既要坚决不折不扣贯彻落实上级各项决策部署，也要紧密结合本地实际创造性开展各项为民服务工作。

Guǎng dà jī céng gàn bù jì yào jiǎn bù kòu gǎn chù fā lù shàng jí gè xiàng jué cè bù zhǔ, yě yào jīn mì jié hé běn dì shí jì chuàng zào xìng kāi zhǎn gè xiàng wèi mǐn fú wù gōng zuò.

Đồng đạo cán bộ cơ sở vừa phải kiên quyết quán triệt thực thi triệt để không bớt xén mọi quyết sách bố cục của cấp trên, lại vừa phải bám sát tình hình thực tế của địa phương để triển khai một cách sáng tạo các công tác phục vụ nhân dân.

22 nét

HÁN VIỆT: THƯỢNG CẤP

HSK 6

Danh từ

#1574

上进心

shàng jìn xīn

tinh thần cầu tiến, ý chí vươn lên

青年一代当常怀昂扬向上的远大志向与强烈上进心，勇于在科技创新与强国建设实践中经受风雨、增长才干。

Qīng nián yì dài dāng cháng huái áng yáng xiàng shàng de yuǎn dà zhì xiàng yǔ qiáng liè shàng jìn xīn, yǒng yú zài kē jì chuàng xīn yǔ qiáng guó jiàn shè shí jiàn zhōng jīng shòu fēng yǔ, zēng zhǎng cái gàn.

Thế hệ trẻ cần luôn ấp ủ chí hướng cao xa tràn đầy khí thế vươn lên cùng tinh thần cầu tiến mạnh mẽ, dũng cảm trải qua mưa gió, nâng cao tài năng trong thực tiễn xây dựng đất nước giàu mạnh và đổi mới công nghệ.

25 nét

HÁN VIỆT: THƯỢNG TIẾN TÂM



HSK 6

Động từ

#1575

上任

shàng rèn

nhậm chức, bắt đầu đảm nhiệm
chức vụ

新当选的国家级重点实验室主任正式上任伊始，便大刀阔斧推行科研组织模式改革，着力激发青年科研人才创新活力。

Xīn dāng xuǎn de guó jiā jí zhòng diǎn shí yàn shì zhǔ rèn zhèng shì shàng rèn yǐ shǐ, biàn dà dāo kuò fú tuī xíng kē yán zǔ zhī mó shì gǎi gé, zhuó lì jī fā qīng nián kē yán rén cái chuàng xīn huó lì.

Vị chủ nhiệm phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia mới trúng cử ngay khi chính thức nhậm chức bắt đầu công việc đã mạnh tay thúc đẩy cải cách mô hình tổ chức nghiên cứu khoa học, tập trung khơi dậy sức sống đổi mới sáng tạo của các nhân tài nghiên cứu khoa học trẻ.

19 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG NHÂM

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1576

上瘾

shàng yǐn

nghiện, say mê mê mẩn khó dứt

国家全面落实未成年人网络防沉迷综合治理机制，坚决防止青少年沉溺网络游戏上瘾而荒废学业与身心健康。

Guó jiā quán miàn luò shí wèi chéng nián rén wǎng luò fáng chén mí zǒng hé zhì lì jī zhì, jiǎn jué fáng zhǐ qīng shào nián chén nì wǎng luò yóu xì shàng yǐn ér huāng fèi xué yè yǔ shēn xīn jiàn kāng.

Nhà nước thực thi toàn diện cơ chế quản trị tổng hợp phòng chống nghiện mạng đối với người chưa thành niên, kiên quyết ngăn ngừa việc thanh thiếu niên bị mê mẩn nghiện trò chơi điện tử trực tuyến mà chênh mẫn việc học hành cùng sức khỏe thể chất tinh thần.

18 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG ẨN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1577

上游

shàng yóu

thượng nguồn (sông); đứng ở vị trí
thượng lưu dẫn đầu

长江与黄河上游重点生态功能区大力推进水源涵养与水土保持工程，确保了一江清水源源不断浩荡东流。

Cháng jiāng yǔ huáng hé shàng yóu zhòng diǎn shēng tài gōng néng qū dà lì tuī jìn shuǐ yuán hán yǎng yǔ shuǐ tǔ bǎo chí gōng chéng, què bǎo le yí jiāng qīng shuǐ yuán yuán bù duàn hào dàng dòng liú.

Các khu chức năng sinh thái trọng điểm vùng thượng nguồn sông Trường Giang và sông Hoàng Hà đẩy mạnh dự án giữ nước bảo vệ đất và nuôi dưỡng nguồn nước, bảo đảm cho dòng nước trong xanh cuộn trào bất tận chảy về biển Đông.

22 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG DU

HSK 6

Động từ

#1578

捎

shāo

cầm hộ, mang hộ, gửi kèm (lời
nhắn, đồ vật)

从空间站圆满凯旋归来的航天员乘组，不仅带回了宝贵的太空科学实验载荷样品，更为全国青少年捎回了探索浩瀚宇宙的梦想火种。

Cóng kōng jiān yuán mǎn kāi xuǎn guī lái de háng tiān yuán chéng zǔ, bù jǐn dài huí le bǎo guì de tài kōng kē xué shí yàn zài hè yǎng pín, gèng wéi quán guó qīng shào nián shāo huí le tàn suǒ hào hàn yǔ zhòu de mèng xiǎng huǒ zhǒng.

Tổ phi hành đoàn phi hành gia khai hoàn trở về thắng lợi từ trạm vũ trụ không chỉ mang về những mẫu tài trọng thực nghiệm khoa học không gian vô giá, mà còn mang hộ gửi về cho thanh thiếu niên cả nước mầm lửa ước mơ khám phá vũ trụ bao la.

13 nét

HÁN VIỆT: SAO

HSK 6

Danh từ

#1579

梢

shāo

ngọn, đọt cây, ngọn cành (cành
cây, đầu đuôi)

初春时节，和煦的微风拂过柳梢，嫩绿的新芽在春雨滋润下吐露生机，勾勒出一幅万物复苏的江南早春图景。

Chū chūn shí jié, hé xù de wēi fēng fú guò liǔ shāo, nèn lǜ de xīn yá zài yǔ chūn yǔ zī rùn xià tú lù shēng jī, gōu lè chū yí fú wàn wù fù sù de jiāng nán zǎo chūn tú jǐng.

Tiết trời đầu xuân, ngọn gió ấm áp khẽ lướt qua ngọn cành liễu, những búp mầm non xanh biếc dưới sự tưới tắm của cơn mưa xuân hé lộ sức sống ngập tràn, phác họa nên bức tranh cảnh sắc đầu xuân Giang Nam vạn vật hồi sinh.

12 nét

HÁN VIỆT: SAO

HSK 6

Động từ

#1580

哨

shào

còi

老师鼓励大家积极哨，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ dà jiā jī jí shào, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực còi, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: SÁO

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1581

奢侈

shē chǐ

xa xỉ, xa hoa lãng phí

全社会大力弘扬勤俭节约的优良传统美德，坚决抵制任何铺张浪费、盲目攀比与奢靡奢侈的不良歪风。

Quán shè huì dà lì hóng yáng qín jiǎn jié yuē de yōu liáng chuán tǒng měi dé, jiǎn jué dī zhì rěn hé pǔ zhāng làng fèi, máng mù pǎn bǐ yǔ shē mí shē chǐ de bù liáng wǎi fēng.

Toàn xã hội ra sức hòng dương phẩm chất đạo đức truyền thống tốt đẹp cần kiệm tiết kiệm, kiên quyết bài trừ mọi thói hư tật xấu phô trương lãng phí, mù quáng so bì và xa hoa xa xỉ.

26 nét

HÁN VIỆT: XA XỈ

HSK 6

Động từ

#1582

设立

shè lì

thiết lập, thành lập, xây dựng mới

国家正式设立三江源、大熊猫、东北虎豹等首批国家公园，开启了中国自然生态保护地体系建设崭新篇章。

Guó jiā zhèng shì shè lì sān jiāng yuán, dà xióng māo, dōng běi hǔ bǎo děng shǒu pī guó jiā gōng yuán, kāi qǐ le zhōng guó zì rán shēng tài bǎo hù dì tǐ xì jiàn shè zhān xīn piān zhāng.

Nhà nước đã chính thức thành lập thiết lập đợt Công viên Quốc gia đầu tiên như Tam Giang Nguyên, Gấu Trúc Lớn, hổ Báo Đông Bắc, mở ra trang sử hoàn toàn mới trong việc xây dựng hệ thống khu bảo tồn sinh thái tự nhiên của Trung Quốc.

25 nét

HÁN VIỆT: THIẾT LẬP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1583

设想

shè xiǎng

hình dung, tưởng tượng; giả thiết
phác thảo ý tưởng

科学家在数十年前提出的利用受控核聚变打造“人造太阳”的宏伟科学设想，如今正在一步步变为现实。

Kē xué jiā zài shù shí nián qián tí chū de lì yòng shòu kòng hé jù biàn dǎ zào "rén zào tài yáng" de hóng wěi kē xué shè xiǎng, rú jīn zhèng zài yí bù bù biàn wéi xiàn shí.

Ý tưởng phác thảo khoa học vĩ đại về việc lợi dụng nhiệt hạch có kiểm soát để tạo nên 'Mặt Trời nhân tạo' do các nhà khoa học đề xuất từ nhiều thập kỷ trước, ngày nay đang từng bước một trở thành hiện thực.

24 nét

HÁN VIỆT: THIẾT TƯỞNG



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1584

设置

shè zhì

thiết lập, cài đặt cấu hình; bố trí

高校紧密围绕国家战略新兴产业急需，优化强化学科专业设置，重点增设人工智能与量子信息等交叉前沿学科。

Gāo xiào jǐn miè wéi rào guó jiā zhàn lüè xīn xīng chǎn yè jí xū, yōu huà qiáng huà xué kē zhuān yè shè zhì, zhòng diǎn zēng shè rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ xìn xī děng jiāo chā qián yán xué kē.

Các trường đại học cao đẳng bám sát các nhu cầu cấp bách của các ngành mới nổi mang tính chiến lược quốc gia, tối ưu hóa và tăng cường việc thiết lập bố trí các chuyên ngành môn học, tập trung mở thêm các ngành tiên phong liên ngành như thông tin lượng tử và trí tuệ nhân tạo.

22 nét

HÁN VIỆT: THIẾT TRÍ

HSK 6

Danh từ

#1585

社区

shè qū

khu dân cư, cộng đồng dân cư khu phố

各级党组织坚持党建引领基层治理，把社区打造成为凝聚人心、服务群众、化解矛盾的坚强战斗堡垒与温馨家园。

Gè jí dǎng zǔ zhī jiān chí dǎng jiàn yǐn lǐng jī céng zhì lǐ, bǎ shè qū dǎ zào chéng wéi níng jù rén xīn, fú wù qún zhòng, huà jiě máo dùn de jiān qiáng zhàn dòu bǎo lěi yǔ wēn xīn jiā yuán.

Các cấp ủy Đảng kiên trì lấy công tác xây dựng Đảng dẫn dắt quản trị cơ sở, xây dựng khu dân cư trở thành pháo đài chiến đấu kiên cường và mái ấm chan hòa gắn kết lòng người, phục vụ nhân dân, hóa giải mâu thuẫn.

21 nét

HÁN VIỆT: XÃ ÂU

HSK 6

Động từ

#1586

涉及

shè jí

liên quan tới, dính dáng tới, chạm đến (lĩnh vực)

重大国家空间科技专项涉及跨学科、跨部门与跨地域的数千家科研单位，展现了举国体制的强大协同优势。

Zhòng dà guó jiā kōng jiān kē jì zhuān xiàng shè jí kuà xué kē, kuà bù mén yǔ kuà dì yù de shù qiān jiā kē yán jiàn wèi, zhǎn xiàn le jǔ guó tǐ zhì de qiáng dà xié tóng yōu shì.

Để án khoa học công nghệ không gian trọng đại quốc gia liên quan tới hàng ngàn đơn vị nghiên cứu khoa học liên ngành, liên bộ ngành và liên vùng địa lý, phô diễn ưu thế hiệp đồng mạnh mẽ của thể chế huy động sức mạnh toàn quốc.

24 nét

HÁN VIỆT: THIỆP CẬP

HSK 6

Động từ

#1587

摄取

shè qǔ

hấp thụ, dung nạp (chất dinh dưỡng); chụp ảnh ghi hình

健康营养膳食指南倡导减盐减油减糖，合理摄取优质蛋白质与膳食纤维，有效预防各类慢性代谢性疾病。

Jiàn kāng yíng yǎng shàn shí zhǐ nán chàng dǎo jiǎn yán jiǎn yóu jiǎn táng, hé lǐ shè qǔ yōu zhì dàn bái zhì yǔ shàn shí xiān wéi, yǒu xiào yù fáng gè lèi màn xìng dài xiè xìng jí bìng.

Hướng dẫn chế độ ăn uống dinh dưỡng lành mạnh để xương giảm muối, giảm dầu mỡ, giảm đường, hấp thụ dung nạp hợp lý protein chất lượng cao và chất xơ, phòng ngừa hiệu quả các bệnh lý chuyển hóa mãn tính.

22 nét

HÁN VIỆT: NHIỆP THỦ

HSK 6

Danh từ

#1588

摄氏度

shè shì dù

độ C, độ Celsius (°C)

我国全超导托卡马克核聚变实验装置成功实现了上亿摄氏度等离子体千秒级超稳态高约束运行。

Wǒ guó quán chāo dǎo tuō kǎ mǎ kē hé jù biàn shí yàn zhuāng zhì chéng gōng shí xiàn le shàng yì shè shì dù děng lí zǐ tǐ qiān miǎo jí chāo cháng wén tài gāo yuē shù yùn xíng.

Thiết bị thực nghiệm nhiệt hạch hạt nhân Tokamak siêu dẫn toàn phần của nước ta đã thực hiện thành công việc vận hành giam giữ cao trạng thái ổn định siêu dài hàng ngàn giây ở nhiệt độ plasma trên 100 triệu độ C.

35 nét

HÁN VIỆT: NHIỆP THỊ ĐỘ

HSK 6

Tính từ

#1589

深奥

shēn ào

thâm thúy, sâu xa bí hiểm, uyên áo khó hiểu

资深物理学教授善于运用生动形象的比喻，将深奥抽象的高能量子场论微观原理讲解得通俗易懂、引人入胜。

Zī shēn wù lǐ xué jiào shòu shàn yú yùn yòng shēng dòng xíng xiàng de bǐ yǔ, jiāng shēn ào chóu xiàng de gāo néng liàng zǐ chǎng lùn wēi guān yuán lǐ jiǎng jiě dé tōng sù yì dǒng, yǐn rén rù shèng.

Vị giáo sư vật lý học lão thành rất giỏi vận dụng những hình ảnh ví von sinh động, giảng giải các nguyên lý vi mô thâm thúy sâu xa và trừu tượng của lý thuyết trường lượng tử năng lượng cao một cách dễ hiểu, hấp dẫn lòng người.

23 nét

HÁN VIỆT: THÂM ÀO

HSK 6

Tính từ

#1590

深沉

shēn chén

sâu lắng, trầm lắng, thâm trầm kín đáo

老学者把对祖国山河与民族复兴的深沉爱意，全部化作了数十年如一日默默奉献于国防科研攻关的实际行动。

Lǎo xué zhě bǎ duì zǔ guó shān hé yǔ mín zú fù xīng de shēn chén ài yì, quán bù huà zuò le shù shí nián rú yī rì mò mò fèng xiàn yú guó fáng kē yán gōng guān de shí jì xíng dòng.

Vị học giả lão thành đã chuyển hóa toàn bộ tình yêu sâu lắng nồng nàn dành cho non sông Tổ quốc và sự phục hưng dân tộc thành những hành động thực tế âm thầm cống hiến suốt hàng chục năm như một trong nghiên cứu khoa học quốc phòng.

23 nét

HÁN VIỆT: THÂM TRẦM

HSK 6

Thành ngữ

#1591

深情厚谊

shēn qíng hòu yì

tình sâu nghĩa nặng, nghĩa tình thâm thiết sâu đậm

援建医疗队员在完成对口帮扶任务凯旋归来时，受援地区各族群众手捧鲜花夹道欢送，依依惜别见证了深情厚谊。

Yuán jiàn yī liáo duì yuán zài wán chéng duì kǒu bāng fú rèn wú kǎi xuān guī lái shí, shòu yuán dì qū gè zú qún zhòng shǒu pěng xiān huā jiā dào huān sòng, yī yī xī bié jiàn zhèng le shēn qíng hòu yì.

Khi đoàn cán bộ y tế chi viện hoàn thành nhiệm vụ giúp đỡ kết nghĩa khai hoàn trở về, nhân dân các dân tộc vùng nhận hỗ trợ tay cầm hoa tươi đứng hai bên đường tiễn biệt, bịn rịn chia tay minh chứng cho mối tình sâu nghĩa nặng.

35 nét

HÁN VIỆT: THÂM TÌNH HẬU NGHỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1592

申报

shēn bào

khai báo, đăng ký nộp hồ sơ xét duyệt

国家政务服务平台全面推行“一网通办”，大幅简化了高新技术企业认定与国家重大科技专项资金申报流程。

Guó jiā zhèng wù fú wù píng tái quán miàn tuī xíng "yī wǎng tōng bàn", dà fú jiǎn huà le gāo qī shì yè dìng dìng yǔ guó jiā zhòng dà kē jì zhuān xiàng zī jīn shēn bào liú chéng.

Cổng dịch vụ hành chính công quốc gia triển khai toàn diện 'Một mạng xử lý thông suốt', tinh giản vượt bậc quy trình đăng ký nộp hồ sơ xét duyệt nguồn vốn để án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia và công nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

21 nét

HÁN VIỆT: THÂN BÁO



HSK 6

Danh từ

#1593

绅士

shēn shì

quý ông lịch lãm, thân sĩ phong độ

在国际多边学术峰会外交礼仪场合中，学者们举止优雅、言谈得体，展现了谦逊从容的风度与绅士风范。

Zài guó jì duō biān xué shù fēng huì wài jiāo lǐ yí chǎng hé zhōng, xué zhě men jǔ zhǐ yōu yǎ, yán tán dé tǐ, zhǎn xiàn le qiān xùn cóng róng de fēng dù yǔ shēn shì fēng fàn.

Trong các dịp nghi lễ ngoại giao tại hội nghị thượng đỉnh học thuật đa phương quốc tế, các học giả cử chỉ tao nhã, lời ăn tiếng nói chuẩn mực, phô diễn phong độ khiêm tốn ung dung cùng phong thái quý ông lịch lãm.

23 nét

HÁN VIỆT: THÂN SĨ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1594

呻吟

shēn yīn

rên rĩ, rên la đau đớn

在重大地震灾害废墟搜救一线，救援官兵凭借高灵敏度音频生命探测仪精准捕捉到了被困群众微弱的呼救与呻吟声。

Zài zhòng dà dì zhèn zāi hài fèi xū sōu jiù yī xiàn, jiù yuán guān bǐng píng jiē gāo lǐng mǐn dù yīn pīn shēng mìng tàn cè yī jīng zhǔn bǔ zhuō dào le bèi kùn qún zhòng wēi ruò de hū jiù yǔ shēn yīn shēng.

Nơi tuyến đầu tìm kiếm cứu nạn trên đồng đố nát thảm họa động đất trọng đại, các cán bộ chiến sĩ cứu hộ nhờ vào máy dò tìm sự sống âm thanh độ nhạy cao đã bắt trọn chuẩn xác tiếng rên la và tiếng kêu cứu yếu ớt của người dân bị vùi lấp.

23 nét

HÁN VIỆT: THÂN NGÂM

HSK 6

Tính từ

#1595

神奇

shén qí

kỳ diệu, thần kỳ, kỳ ảo phi thường

高温超导材料在液氮温区展现出的完全抗磁性为零电阻特性，向人类揭示了量子物理世界神奇绝妙的宏观量子效应。

Gāo wēn chāo dǎo cái liào zài yè lìng wēn qū zhǎn xiàn chū de wán quán kàng cí xìng wéi líng diǎn zú tǐ xìng, xiàng rén lèi jiē shì le liàng zǐ wù lǐ shì jiè shén qí jué miào de hóng guān liàng zǐ xiào yīng.

Đặc tính hoàn toàn kháng từ và điện trở bằng không mà vật liệu siêu dẫn nhiệt độ cao thể hiện trong vùng nhiệt độ nitơ lỏng đã hé lộ tới loài người hiệu ứng lượng tử vĩ mô kỳ diệu thần kỳ tuyệt mỹ của thế giới vật lý lượng tử.

20 nét

HÁN VIỆT: THẦN CƠ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1596

神气

shén qì

oai phong, đắc ý rạng rỡ; thần thái vẻ mặt

在庆祝建国周年盛大阅兵式上，受阅三军仪仗队迈着铿锵有力的正步走过天安门广场，英姿飒爽、极其神气威武。

Zài qīng zhù jiàn guó zhōu nián shèng dà yuè bīng shì shàng, shòu yuè sān jūn yí zhàng duì mài zhe kēng qiāng yǒu lì de zhèng bù zǒu guò tiān ān mén guǎng chǎng, yīng zǐ sà shuǎng, jí qí shén qì wēi wǔ.

Trong buổi lễ duyệt binh long trọng kỷ niệm ngày lập quốc, đội tiêu binh danh dự ba quân bước những bước đi duyệt binh trầm hùng dứt khoát qua Quảng trường Thiên An Môn, đáng vẻ oai phong lẫm liệt, vô cùng oai nghiêm và đắc ý rạng ngời.

24 nét

HÁN VIỆT: THẦN KHÍ

HSK 6

Danh từ

#1597

神情

shén qíng

nét mặt, vẻ mặt, thần thái biểu cảm

总控制台前，总调度员目光如炬，全神贯注凝视着遥控操控大屏，严峻凝重的神情中透出坚如磐石的自信。

Zǒng kòng zhì tái qián, zǒng diào dù yuán mù guāng rú jù, quán shén guān zhù níng shì zhé yáo kòng cè kòng dà píng, yán jùn níng zhòng de shén qíng zhōng tòu chū jiān rú pán shí de zì xìn.

Trước bàn điều khiển tổng, vị tổng điều độ viên ánh mắt sắc sảo như đuốc, tập trung cao độ chăm chú nhìn vào màn hình lớn do đặc điều khiển từ xa, trên nét mặt nghiêm nghị đậm chiều ánh lên niềm tự tin vững như bàn thạch.

20 nét

HÁN VIỆT: THẦN TÌNH

HSK 6

Danh từ

#1598

神色

shén sè

thần sắc, sắc thái nét mặt lúc nguy nan

面对深海载人潜水器在万米深渊试验中突发的微小水压波动警报，主驾驶员临危不乱、神色自若地执行应急处置程序。

Miàn duì shēn hǎi zài rén qián shuǐ qì zài wàn mǐ shēn yuān shì yàn zhōng tū fā de wēi xiǎo shuǐ yā bō dòng jīng bào, zhǔ jià shǐ yuán lín wēi bù luàn, shén sè zì ruò dì zhí xíng yǐng jí chǔ zhì chéng xù.

Đứng trước cảnh báo dao động áp suất nước vi mô bất ngờ xuất hiện trong thử nghiệm của tàu lặn có người lái ở biển sâu nơi vực thẳm vạn mét, người lái chính bình tĩnh trước hiểm nguy, thần sắc tự nhiên thản nhiên thi hành quy trình xử lý khẩn cấp.

24 nét

HÁN VIỆT: THẦN SẮC

HSK 6

Tính từ

#1599

神圣

shén shèng

thiêng liêng, cao cả thần thánh

捍卫国家主权领土完整与维护国家核心安全，是全体中华儿女不可推卸的神圣使命与崇高职责。

Hàn wèi guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhěng yǔ wéi hù guó jiā hé xīn ān quán, shì quán tǐ zhōng huá ér nǚ bù kě tuī qiè de shén shèng shǐ mìng yǔ chóng gāo zhí zé.

Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền quốc gia và giữ gìn an ninh cốt lõi của quốc gia là sứ mệnh thiêng liêng và chức trách cao cả không thể thoái thác của toàn thể con em đất Việt / muôn dân.

25 nét

HÁN VIỆT: THẦN KHỐT

HSK 6

Danh từ

#1600

神态

shén tài

thần thái, dáng vẻ cử chỉ phong thái

国家博物馆珍藏的唐代三彩官俑造型雄浑典雅，面部雕刻惟妙惟肖，展现了从容大度的大唐盛世神态风貌。

Guó jiā bó wù guǎn zhēn cáng de táng dài sān cǎi guān yǒng zào xíng xióng hún diǎn yǎ, miàn bù diào kè wéi miào wéi xiào, zhǎn xiàn le cóng róng dà dù de dà táng shèng shì shén tài fēng mào.

Bức tượng quan văn gốm tam thái thời Đường lưu giữ tại Bảo tàng Quốc gia có tạo hình hùng tráng tao nhã, nét mặt điêu khắc sống động như thật, phô diễn phong thái thần thái ung dung khoáng đạt của thời kỳ thịnh thế Đại Đường.

20 nét

HÁN VIỆT: THẦN THÁI

HSK 6

Danh từ

#1601

神仙

shén xiān

thần tiên, cõi tiên, cuộc sống thanh thoi như tiên

漫步在云雾缭绕、宛如仙境的张家界奇峰怪石之间，令人心旷神怡、仿佛置身于神仙胜境一般。

Màn bù zài yún wù liáo rào, wǎn rú xiān jìng de zhāng jiā jiè qí fēng guài shí zhī jiān, lǐng rén xīn kuàng shén yí, fǎng fú zhì shēn yú shén xiān shèng jìng yì bān.

Đạo bước giữa những rặng núi đá kỳ dị muôn hình vạn trạng của Trương Gia Giới mây mù lượn quanh đẹp tựa chốn bồng lai tiên cảnh, khiến lòng người thư thái khoan khoái dường như đang hòa mình vào cõi thần tiên tuyệt mỹ.

24 nét

HÁN VIỆT: THẦN TIÊN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1602

审查

shěn chá

thăm tra, kiểm duyệt, thẩm tra hồ sơ
tư cách

国家司法行政机关建立健全国有资产处置与重大公共投资项目法律合规性审查机制，确保权力依法规范运行。

Guójiā sīfǎ xíngzhèng jīguān jiàn lì jiàn quán guó yǒu zī chǎn chǔ zhì yú zhòng dà gōng gòng tóu zī xiàng mù fǎ lǜ hé guī xīng shěn chá jī zhì, què bǎo quán lì yī fǎ guī fàn yùn xíng.

Cơ quan hành chính tư pháp quốc gia xây dựng và hoàn thiện cơ chế thẩm tra tính hợp pháp hợp quy đối với việc xử lý tài sản nhà nước và các dự án đầu tư công trọng đại, bảo đảm quyền lực vận hành quy chuẩn theo đúng pháp luật.

📖 20 nét

HÁN VIỆT THẨM TRA

HSK 6

Động từ

#1603

审理

shěn lǐ

thụ lý xét xử, thẩm lý vụ án tư pháp

最高人民法院知识产权法庭依法公开审理了多起涉及前沿关键核心技术发明专利的重大民事侵权纠纷案件。

Zuì gāo rén mín fǎ yuàn zhī shí chǎn quán fǎ tíng yǐ fǎ gōng kāi shěn lǐ le duō qǐ shè jí qián yǎn guān jiàn hé xīn jī shù fā míng zhuan lì de zhòng dà mǐn shì qīn quán jiū fēn àn jiàn.

Tòa án Sở hữu Trí tuệ thuộc Tòa án Nhân dân Tối cao theo quy định của pháp luật đã công khai thụ lý xét xử nhiều vụ án tranh chấp xâm phạm dân sự trọng đại liên quan tới bằng sáng chế phát minh công nghệ lõi then chốt tiên phong.

📖 17 nét

HÁN VIỆT THẨM LÝ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1604

审美

shěn měi

thẩm mỹ, khiếu thẩm mỹ, cảm thụ
cái đẹp

国产新一代高端新能源汽车在工业设计中巧妙融入了中华传统古典美学韵味，引领了全球汽车工业审美新风尚。

Guó chǎn xīn yí dài gāo duān xīn néng yuán qì chē zài gōng yè shè jì zhōng qiǎo miào róng rù le zhōng huá chuán tǒng gǔ diǎn měi xué yùn wèi, yǐn lǐng le quán qiú qì chē gōng yè shěn měi xīn fēng shàng.

Xe ô tô năng lượng mới cao cấp thế hệ mới do nước ta sản xuất trong thiết kế công nghiệp đã khéo léo hòa quyện phong vị mỹ học cổ điển truyền thống Trung Hoa, dẫn dắt trào lưu thẩm mỹ mới của ngành công nghiệp ô tô toàn cầu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT THẨM MỸ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1605

审判

shěn pàn

xét xử, phán xét tư pháp

人民法院坚持司法为民、公正司法，全面推行以审判为中心的刑事诉讼制度改革，坚决守牢社会公平正义防线。

Rén mín fǎ yuàn jiān chí sī fǎ wéi mǐn, gōng zhèng sī fǎ, quán miàn tuī xíng yǐ shěn pàn wéi zhōng xīn de xíng shì sù sòng zhì dù gǎi gé, jiān jué shǒu lǎo shè huì gōng píng zhèng yì fáng xiàn.

Tòa án Nhân dân kiên trì tư pháp vì dân, tư pháp công minh, triển khai toàn diện cải cách chế độ tố tụng hình sự lấy xét xử làm trung tâm, kiên quyết giữ vững phòng tuyến công bằng công lý xã hội.

📖 16 nét

HÁN VIỆT THẨM PHÁN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1606

渗透

shèn tòu

thấm thấu, thâm nhập ngấm ngấm
(kỹ thuật, tư tưởng)

人工智能与大数据等新一代数字技术加速向传统制造业各环节全方位深度渗透，赋能实体经济提质增效。

Rén gōng zhì néng yǔ dà shù jù děng xīn yí dài shù zì jì shù sù xiàng chuán tǒng zhì zào yè gè huán jié quán fāng wèi shēn tòu shèn tòu, fù néng shí tǐ jīng jì tí zhì zēng xiào.

Các công nghệ số thế hệ mới như dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo đang đẩy nhanh thấm thấu chuyên sâu toàn diện vào từng khâu của ngành sản xuất chế tạo truyền thống, tiếp sức cho nền kinh tế thực thể nâng cao chất lượng và hiệu quả.

📖 20 nét

HÁN VIỆT THẨM THẤU

HSK 6

Tính từ

#1607

慎重

shèn zhòng

thận trọng, cẩn trọng kỹ lưỡng

在涉及重大前沿基因编辑临床应用与科技伦理原则上，科研团队必须保持极度慎重与严谨求实作风。

Zài shè jí zhòng dà qián yán jī yīn biān jí lín chǎng yīng yòng yǔ kē jì lún lý yuán zé wèn tí shàng, kē yán tuán duì bì xū bǎo chí jí dù shèn zhòng yǔ yán jīn qiú shí zú zōng fēng.

Trong các vấn đề nguyên tắc đạo đức khoa học công nghệ và ứng dụng lâm sàng chỉnh sửa gen tiên phong trọng đại, nhóm nghiên cứu khoa học bắt buộc phải giữ vững tác phong cực kỳ thận trọng cùng tinh thần nghiêm cẩn cầu thị.

📖 21 nét

HÁN VIỆT THẬN TRỌNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1608

生存

shēng cún

sinh tồn, tồn tại và phát triển

地球是人类赖以生存的唯一家园；全人类必须携手应对全球气候变暖危机，共同守护生生不息的绿色地球。

Dì qiú shì rén lèi lài yǐ shēng cún de wéi yī jiā yuán; quán rén lèi bì xū xié shǒu yìng duì quán qiú qì hòu biàn nuǎn wēi jī, gòng tóng shǒu hù shēng bú xī de lǜ sè dì qiú.

Trái Đất là mái ấm duy nhất mà loài người nương tựa để sinh tồn; toàn thể nhân loại bắt buộc phải chung tay ứng phó cuộc khủng hoảng nóng lên toàn cầu, cùng nhau che chở bảo vệ một Trái Đất xanh trường tồn sinh sôi nảy nở không ngừng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT SINH TỒN

HSK 6

Danh từ

#1609

生机

shēng jī

sức sống, sinh khí bừng bừng, cơ
hội sống

初春时节，经过生态综合治理的百万亩湿地自然保护区内万物复苏、水鸟翔集，处处洋溢着盎然生机。

Chū chūn shí jié, jīng guò shēng tài zōng hé zhì lǐ de bǎi wàn mù shí dì zì rán bǎo hù qū nèi wàn wù fù sū, shuǐ niǎo xiáng jí, chù chù yáng yì zàng àng rán shēng jī.

Tiết trời đầu xuân, bên trong khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước rộng triệu mẫu trải qua việc chỉnh trang sinh thái tổng hợp vạn vật đã hồi sinh, chim nước tụ hội bay lượn, khắp nơi ngập tràn sức sống bừng bừng.

📖 19 nét

HÁN VIỆT SINH CƠ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1610

生理

shēng lǐ

sinh lý, cơ chế sinh lý cơ thể

空间生命科学实验通过长期失重微重力环境下细胞培养，深入揭示了航天员在轨骨丢失与肌肉萎缩的深层生理机制。

Kōng jiān shēng míng kē xué shí yàn tōng guò cháng qī shī zhòng wēi zhòng lì huán jīng xià xì bāo péi yǎng, shēn rù jiē shì le háng tiān yuán zài guī gǔ diū shī yǔ ròu wēi suō de shēn céng shēng lǐ jī zhì.

Thực nghiệm khoa học sự sống không gian thông qua nuôi cấy tế bào dưới môi trường vi trọng lực không trọng lượng dài ngày đã hé lộ sâu sắc cơ chế sinh lý tầng sâu của hiện tượngteo cơ và mất xương trên quỹ đạo của phi hành gia.

📖 19 nét

HÁN VIỆT SINH LÝ



HSK 6

Tính từ

#1611

生疏

shēng shū

xa lạ, bỡ ngỡ, lóng ngóng chưa quen

青年技师在数字化全自动数控机床上勤学苦练，很快克服了初期的操作生疏，成长为精益求精的技术能手。

Qīng nián jī shī zài shù zì huà quán zì dòng shù kòng jī chuáng shàng qín xué kǔ liàn, hěn kuài kè fú le chū qī de cāo zuò shēng shū, chéng zhǎng wéi jīng yì qíú jīng de jī shù néng shǒu.

Kỹ thuật viên trẻ trên máy công cụ điều khiển số tự động hóa số đã miệt mài học hỏi rèn luyện chăm chỉ, rất nhanh chóng khắc phục được sự lóng ngóng bỡ ngỡ thao tác thời kỳ đầu, trưởng thành trở thành bàn tay kỹ thuật giỏi tinh ích cầu tinh.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : SINH SƠ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1612

生态

shēng tài

sinh thái, môi trường sinh thái tự nhiên

我们要像保护眼睛一样保护自然和生态环境，坚定不移走生态优先、绿色低碳的高质量发展道路。

Wǒ men yào xiàng bǎo hù yǎn jīng yí yàng bǎo hù zì rán hé shēng tài huán jīng, jiǎn dìng bù yí zǒu shēng tài yōu xiān, lǜ sè dī tàn de gāo zhì liàng fā zhǎn dào lù.

Chúng ta cần bảo vệ môi trường sinh thái và tự nhiên như bảo vệ chính đôi mắt của mình, kiên định bước đi trên con đường phát triển chất lượng cao ưu tiên sinh thái, xanh và ít phát thải carbon.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : SINH THÁI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1613

生物

shēng wù

sinh vật, công nghệ sinh học

合成生物学重大科技基础设施实现了从基因组自动化设计、高通量合成到底盘细胞构建的全流程贯通。

Hé chéng shēng wù xué zhòng dà kē jī jī chǔ shè shì shí xiàn le cóng jǐ yīn zǔ zì cóng jī huà shè jì, gāo tōng liàng hé chéng dào dǐ pán xì bào gòu jiàn de quán liú chéng guān tōng.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại về sinh học tổng hợp đã thực hiện liên thông toàn quy trình từ thiết kế tự động hóa bộ gen, tổng hợp thông lượng cao cho tới xây dựng tế bào khung găm sinh vật.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : SINH VẬT

HSK 6

Động từ

#1614

生效

shēng xiào

có hiệu lực, chính thức đi vào thi hành

由中国积极推动签署的《区域全面经济伙伴关系协定》(RCEP) 全面生效实施，极大促进了亚太区域贸易投资自由化便利化。

Yóu zhōng guó jī jī tuī dòng qiān shǔ de 《qū yù quán miàn jīng jì huò bàn guān xì xié dìng》(RCEP) quán miàn shēng xiào shí shí, jí dà cù jìn le yà tài qū yù mào yì tóu zī zì yóu huà biàn lì huà.

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) do Trung Quốc tích cực thúc đẩy ký kết đã chính thức có hiệu lực thi hành toàn diện, thúc đẩy to lớn tự do hóa và thuận lợi hóa đầu tư thương mại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : SINH HIỆU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1615

生锈

shēng xiù

gỉ sét, han gỉ; cùn mòn (tư duy)

跨海大桥的特种高耐候性耐候钢主梁结构经过数十道纳米防腐涂装，能够确保百年服役期内绝不发生内部生锈腐蚀。

Kuà hǎi dà qiáo de tè zhǒng gāo nài hòu xìng nài hòu gāng zhǔ liáng jié gòu jīng guò shù shí dào nà mí fǎng fú tú zhuāng, néng gǒu què bǎo bǎi nián fú yì qī nèi jué bù fā shēng nèi bù shēng xiù fǔ shí.

Kết cấu xà chủ bằng thép chống chịu thời tiết cao đặc chủng của cây cầu vượt biển trải qua hàng chục lớp sơn phủ chống ăn mòn nano, có thể bảo đảm trong suốt thời gian phục vụ trăm năm tuyệt đối không xảy ra hiện tượng han gỉ gỉ sét ăn mòn bên trong.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : SINH TỬ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1616

生育

shēng yù

sinh đẻ, sinh sản, chính sách dân số sinh đẻ

国家完善积极生育支持政策体系，出台税收抵扣、育儿补贴与普惠托育等综合支持举措，减轻家庭育儿负担。

Guó jiā wán shàn jī jí shēng yù zhī chí zhèng cè tǐ xì, chū tái shuì shōu dī kǒu, yù ér bǔ tiē yù pǔ huì tuō yù děng zōng hé zhī chí jǔ cuò, jiǎn qīng jiā tíng yù ér fù dān.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống chính sách tích cực hỗ trợ sinh đẻ, ban hành các giải pháp hỗ trợ tổng hợp như khấu trừ thuế, trợ cấp nuôi con nhỏ và dịch vụ trông giữ trẻ mầm non bao trùm, giảm nhẹ gánh nặng nuôi dạy con cho các gia đình.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : SINH DỤC

HSK 6

Danh từ

#1617

牲畜

shēng chù

gia súc, đàn vật nuôi chăn thả

现代化智慧牧场利用北斗卫星定位智能耳标与物联网传感器，实现了对数十万头散养牲畜的健康状态全天候智能监测。

Xià dài huà zhì huì mù chǎng lì yòng běi dòu wéi xīng dìng wèi zhì néng ěr biāo yǔ wù lián wǎng chuán gǎn qì, shí xiàn le duì shù shí wàn tóu sǎn yǎng shēng chù de jiàn kāng zhuàng tài quán tiān hòu zhì néng jiān cè.

Trang trại chăn nuôi thông minh hiện đại hóa vận dụng thẻ tai thông minh định vị vệ tinh Bắc Đẩu cùng cảm biến Internet vạn vật (IoT), đã thực hiện việc giám sát thông minh suốt 24/7 đối với trạng thái sức khỏe của hàng chục vạn con gia súc chăn thả tự nhiên.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : SINH SÚC

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1618

声明

shēng míng

tuyên bố, thông cáo chính thức; tuyên bố lập trường

在国际多边外交峰会闭幕之际，各国领导人共同发表了关于携手构建和平稳定与合作共赢新秩序的联合声明。

Zài guó jì duō biān wài jiāo fēng huì bì mù zhī jī, gè guó lǐng dǎo rén gòng tóng fā biào le guān yú xié shǒu gòu jiàn hé píng wěn dìng yǔ hé zuò gòng yǐng xīn zhì xù de lián hé shēng míng.

Vào thời điểm bế mạc hội nghị thượng đỉnh ngoại giao đa phương quốc tế, lãnh đạo các nước đã cùng nhau công bố bản tuyên bố chung về việc chung tay xây dựng trật tự mới hòa bình, ổn định và hợp tác cùng thắng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : THANH MINH

HSK 6

Danh từ

#1619

声势

shēng shì

thanh thế, thanh uy, khí thế vang dội

全国科普日活动在各大城市密集展开，浩大的声势与丰富的互动体验吸引了数以千万计的广大青少年热情参与。

Quán guó kē pǔ rì huó dòng zài gè dà chéng shì mì jí zhǎn kāi, hào dà de shēng shì yǔ fēng fù de hù dòng tǐ yàn xī yǐn le shù yǐ qiān wàn jì de guǎng dà qīng shào nián rè qíng cān yǔ.

Chuỗi hoạt động Ngày Phổ biến Khoa học Toàn quốc được triển khai dày đặc tại các thành phố lớn, thanh thế khí thế to lớn cùng trải nghiệm tương tác phong phú đã thu hút hàng chục triệu thanh thiếu niên nhiệt tình tham gia.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : THANH THẾ


HSK 6

Danh từ

#1620

声誉

shēng yù

danh tiếng, uy tín, thanh danh uy tín

我国国家实验室与顶尖科研团队始终以严谨求实的学风和颠覆性重大原创成果，赢得了崇高的国际学术声誉。

Wǒ guó guó jiā shí yǎn shì yǎn duì jīng jiǎn kē yán tuán duì shí zhōng yí yǎn jīn qiú shí de xué fēng hé diǎn fù xíng zhòng dà yuán chuàng chéng guó, yíng dé le chóng gāo de guó jì xué shù shēng yù.

Các phòng thí nghiệm quốc gia cùng nhóm nghiên cứu khoa học hàng đầu nước ta luôn bằng tác phong học thuật nghiêm cần cầu thị và các thành quả nguyên tác trọng đại mang tính cách mạng, đã giành được uy tín danh tiếng học thuật quốc tế cao quý.

23 nét

HÁN VIỆT: THANH DỰ

HSK 6

Danh từ

#1621

省会

shěng huì

tỉnh lỵ, thủ phủ của tỉnh

高速铁路大通道全面贯通，实现了全国绝大多数省会城市之间八小时以内的极速互联互通。

Gāo sù tiě lù dà tōng dào quán miàn guān tōng, shí xiàn le quán guó jué dà duō shù shěng huì chéng shì zhī jiān bā xiǎo shí yī nèi de jí sù hù lián hù tōng.

Đại hành lang đường sắt cao tốc đã thông suốt toàn diện, thực hiện việc kết nối liên thông siêu tốc trong vòng dưới 8 tiếng đồng hồ giữa tuyệt đại đa số các thành phố tỉnh lỵ, thủ phủ trên toàn quốc.

23 nét

HÁN VIỆT: TỈNH HỘI

HSK 6

Động từ

#1622

盛产

shèng chǎn

dồi dào, sản sinh nhiều, nổi tiếng trù phú về

得益于得天独厚的光热资源与现代节水滴灌农业技术，新疆绿洲农业基地盛产享誉海内外的优质棉花与甘甜瓜果。

De yì yú dé tiān dú hòu de guāng rè zī yuán yǔ xiān dài jié shuǐ dī guàn nóng yè jì shù, xīn jiāng lǜ zhōu nóng yè jī dì shèng chǎn xiǎng yù hǎi nèi wài de yōu zhì mián huā yǔ gān tián guā guǒ.

Nhờ vào nguồn tài nguyên quang nhiệt trời ban độc đáo cùng công nghệ nông nghiệp tưới nhỏ giọt tiết kiệm nước hiện đại, căn cứ nông nghiệp ốc đảo Tân Cương dồi dào sản sinh ra những bông vải chất lượng cao cùng hoa quả ngọt lịm danh tiếng vang dội trong và ngoài nước.

24 nét

HÁN VIỆT: THỊNH SẢN

HSK 6

Động từ

#1623

盛开

shèng kāi

nở rộ, đua nở rực rỡ (hoa)

阳春三月，洛阳城内数十万株牡丹花竞相盛开，姹紫嫣红、花香四溢，吸引了数以百万计的中外游客前来赏花。

Yáng chūn sān yuè, luò yáng chéng nèi shù shí wàn zhū mǔ dān huā jìng xiāng shèng kāi, chà zǐ yān hóng, huā xiāng sì yì, xī yǐn le shù yǐ bǎi wàn jì de zhōng wài yóu kè qián lái shàng huā.

Tiết tháng 3 mùa xuân ấm áp, bên trong thành Lạc Dương hàng chục vạn gốc hoa mẫu đơn đua nhau nở rộ rực rỡ, muôn hồng nghìn tía, hương hoa ngào ngạt lan tỏa, thu hút hàng triệu du khách trong và ngoài nước đổ về thưởng hoa.

23 nét

HÁN VIỆT: THỊNH KHAI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1624

盛情

shèng qíng

thịnh tình, ân tình nồng hậu, tình cảm nồng thắm

在国际文化交流招待会上，主办方以独具地域文化魅力的传统非遗宫廷茶道盛情款待远道而来的各国贵宾。

Zài guó jì wén huà jiāo liú zhāo dài huì shàng, zhǔ bàn fāng yǐ dù jù dì yǔ wén huà mèi lì de chuán tǒng fēi yí gōng tíng chá dào shèng qíng kuǎn dài yuǎn dào ér lái de gùo jiā guī bīn.

Tại tiệc chiêu đãi giao lưu văn hóa quốc tế, ban tổ chức bằng nghệ thuật trà đạo cung đình di sản phi vật thể truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa vùng miền đã thịnh tình tiếp đãi nồng hậu các vị khách quý phương xa từ các nước tới.

21 nét

HÁN VIỆT: THỊNH TÌNH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1625

盛行

shèng xíng

thịnh hành, phổ biến rộng khắp, thịnh hành một thời

在推进健康中国建设中，慢跑、骑行与太极拳等绿色科学健身方式在全社会蔚然成风、广为盛行。

Zài tuī jìn jiàn kāng zhōng guó jiàn shè zhōng, màn pǎo, qí xíng yǔ tài jí quán děng lǜ sè kē xué jiàn shēn fāng shì zài quán shè huì wèi rán chéng fēng, guǎng wèi shèng xíng.

Trong việc thúc đẩy xây dựng Một Trung Quốc Khỏe mạnh, các phương thức rèn luyện sức khỏe khoa học xanh như chạy bộ, đạp xe và Thái Cực Quyền đã trở thành phong trào nếp sống tốt đẹp, thịnh hành phổ biến rộng khắp trong toàn xã hội.

25 nét

HÁN VIỆT: THỊNH HÀNH

HSK 6

Danh từ

#1626

胜负

shèng fù

thắng bại, thắng thua, kết quả cuộc đọ sức

在关乎大国前沿综合科技实力的战略博弈中，原始创新能力的强弱决定着未来战略竞争的最终胜负。

Zài guān hū dà guó qián yán zōng hé kē jì shí lì de zhàn lüè bó yì zhōng, yuán shǐ chuàng xīn néng lì de qiáng ruò zhī jiē jué dìng zhe wèi lái zhàn lüè jìng zhēng de zuì zhōng shèng fù.

Trong ván cờ chiến lược liên quan tới sức mạnh khoa học công nghệ tổng hợp tiên phong của các nước lớn, sự mạnh yếu của năng lực đổi mới sáng tạo nguyên tác trực tiếp quyết định đến thắng bại được thua cuối cùng của cuộc cạnh tranh chiến lược tương lai.

20 nét

HÁN VIỆT: THẮNG PHỤ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1627

失误

shī wù

sai sót, sơ suất, lỗi lầm kỹ thuật

在航天发射与深空测控全流程指挥调度中，科研团队做到了万无一失、零失误、零差错，圆满完成任务。

Zài háng tiān fā shè yǔ shēn kōng cè kòng quán liú chéng zhī huǐ diào dù zhōng, kē yán tuán duì zuò dào le wàn wú yī shī, líng shī wù, líng chā cuò yuán mǎn wán chéng rèn wù.

Trong công tác chỉ huy điều độ toàn quy trình đo đạc điều khiển không gian sâu và phóng tàu vũ trụ, nhóm nghiên cứu khoa học đã làm được điều tuyệt đối an toàn, không một sai sót, không một lỗi lầm, hoàn thành thắng lợi mỹ mãn nhiệm vụ.

26 nét

HÁN VIỆT: THẤT NGỘ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1628

失踪

shī zōng

mất tích, mất tích không rõ tung tích

在特大山洪泥石流险情发生后，应急救援力量争分夺秒搜寻失联失踪群众，不放弃任何一线生命的希望。

Zài tè dà shān hóng ní shí liú xiǎn qíng fā shēng hòu, yìng jí yuán lì liàng zhēng fēn duó miǎo sōu xún shī lián shī zōng qún zhòng, bù fàng qì rèn hé yí xiàn shēng mìng de xī wàng.

Sau khi xảy ra tình huống hiểm họa bùn đá lũ quét đặc biệt lớn, các lực lượng cứu hộ khẩn cấp đã tranh thủ từng phút từng giây tìm kiếm những người dân mất tích mất liên lạc, không từ bỏ bất kỳ một tia hy vọng sinh mệnh nào.

23 nét

HÁN VIỆT: THẤT TUNG



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1629

师范

shī fàn

sư phạm, đào tạo giáo viên; chuẩn mực làm thầy

国家深入实施“优师计划”，大力加强高水平师范院校建设，着力为中西部欠发达地区定向培养优秀乡村骨干教师。

Guó jiā shēn rù shī shī "yōu shī jì huà", dà lì jiā qiáng gāo shuǐ píng shī fàn yuàn xiào jiàn shè, zhuó lì wèi zhōng xī bù fā da dì qū dìng xiàng péi yǎng yōu xiù xiāng cūn gǔ gān jiào shī.

Nhà nước đã sâu thực thi "Kế hoạch Giáo viên Xuất sắc", ra sức tăng cường xây dựng các trường đại học sư phạm trình độ cao, tập trung đào tạo theo địa chỉ các giáo viên cốt cán thôn quê xuất sắc cho các vùng kém phát triển ở miền Trung và miền Tây.

24 nét

HÁN VIỆT: SƯ PHẠM

HSK 6

Động từ

#1630

施加

shī jiā

gây ra, tác động (áp lực, lực ép); gây sức ép

国家超高压极端物理实验装置能够对样品微观结构稳定施加高达数百万个大气压的超强极限压力。

Guó jiā chāo gāo yā jí duān wù lǐ shí yàn zhuāng zhì néng gòu duì yàng pīn wēi guān jié gòu wěn dìng shī jiā gāo dà shù bǎi wàn ge dà qì yā de chāo qiáng jí xiàn yā lì.

Thiết bị thực nghiệm vật lý cực đoan siêu cao áp quốc gia có thể tác động gây ra một áp lực cực hạn siêu mạnh lên tới hàng triệu áp-mốt-phe (atm) một cách ổn định lên cấu trúc vi mô của mẫu vật.

26 nét

HÁN VIỆT: THI GIA

HSK 6

Động từ

#1631

施展

shī zhǎn

thi thố, phô diễn (tài năng, sở trường)

新时代为广大青年科技人才施展才华、建功立业提供了无比广阔的人生舞台与历史性战略机遇。

Xīn shí dài wèi dà wéi qióng dà qīng nián kè jì rén cái shī zhǎn cái huá, jiàn gōng lì yè tí yě tí gōng liào wú bǐ guǎng kuò de rén shēng wǔ tái yǔ lì shǐ xīng zhàn lüè jī yù.

Thời đại mới đã mang lại một vũ đài cuộc đời vô cùng rộng lớn cùng những thời cơ chiến lược mang tính lịch sử để đồng bào nhân tài khoa học công nghệ trẻ tuổi thi thố tài năng, lập công dựng nghiệp.

26 nét

HÁN VIỆT: THI TRIỂN

HSK 6

Danh từ

#1632

尸体

shǐ tǐ

thi thể, thi hài, xác

古生物学家在我国极北冻土层中发掘出了一具保存极其完好、肌肉软组织清晰可见的史前猛犸象幼崽遗骸。

Gǔ shēng wù xué jiā zài wǒ guó jí běi dòng tǔ céng zhōng fā jué chū le yī jù bǎo cún jí qí wán hǎo, jī ròu ruǎn zǔ zhī qīng xī kě jiàn de shǐ qián měng mǎ xiàng yòu zǎi yí hái.

Các nhà cổ sinh vật học bên trong lớp đất đóng băng vĩnh cửu vùng cực Bắc nước ta đã khai quật được một thi hài xác voi ma mút con thời tiền sử được bảo tồn vô cùng nguyên vẹn, các mô mềm cơ bắp vẫn còn hiện rõ mồn một.

20 nét

HÁN VIỆT: THI THỂ

HSK 6

Động từ

#1633

拾

shí

nhặt lên

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地拾。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo de shí.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nhặt lên một cách tốt hơn.

10 nét

HÁN VIỆT: THIỆP

HSK 6

Tính từ

#1634

十足

shí zú

mười phần, tràn đầy, đậm đặc hoàn toàn (100%)

在重大科技工程决战决胜的关键冲刺阶段，全体建设者斗志昂扬、干劲十足，确保工程按期高质量交付。

Zài zhòng dà kē jì gōng chéng jué zhàn jué shèng de guān jiàn chōng cì jié duàn, quán tǐ jiàn shè zhě dòu zhì áng yáng, gàn jìn shí zú, què bǎo gōng chéng àn qī gāo zhì liàng jiāo fù.

Trong giai đoạn nước rút then chốt quyết chiến quyết thắng của công trình khoa học công nghệ trọng đại, toàn thể những người xây dựng ý chí chiến đấu sục sôi, khí thế làm việc tràn đầy mười phần, bảo đảm công trình bàn giao đúng hạn đạt chất lượng cao.

22 nét

HÁN VIỆT: THẬP TÚ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1635

识别

shí bié

nhận diện, phân biệt nhận dạng (khuôn mặt, giọng nói)

国产新一代多模态遥感卫星搭载了智能边缘计算处理器，能够对地表多源物目标实施秒级高精度实时自主识别。

Guó chǎn xīn yī dài duō mó tài yǎng gǎn wú xiāng dà zài le zhì néng biān yuán jì suàn chǔ lǐ qì, néng gòu duì dì biǎo duō yuán dì wù mù biāo shí shí miǎo jí gāo jīng dù shí shí zì zhǔ shí bié.

Vệ tinh viễn thám đa phương thức thế hệ mới do nước ta sản xuất trang bị bộ xử lý tính toán biên thông minh, có thể thực hiện việc tự chủ nhận dạng nhận diện chuẩn xác theo thời gian thực trong tích tắc đối với các mục tiêu địa vật đa nguồn trên bề mặt Trái Đất.

21 nét

HÁN VIỆT: THỨC BIỆT

HSK 6

Danh từ

#1636

时差

shí chā

chênh lệch múi giờ, độ lệch múi giờ

中国空间站核心舱搭载了智能授时与微重力睡眠保障系统，帮助航天员在轨迅速适应日出日落节律与克服太空时差。

Zhōng guó kōng jiān zhàn hé xīn cāng dā zài le zhì néng shòu shí yǔ wēi zhòng lì shuì mián bǎo zhàng xì tǒng, bāng zhù háng tiān yuán zài guī xūn sù shì yīng rì chū rì luò jié lǜ yǔ kè fú tài kōng shí chā.

Khoang lõi của Trạm vũ trụ Trung Quốc được trang bị hệ thống bảo đảm giấc ngủ vi trọng lực và định thời thông minh, giúp các phi hành gia trên quỹ đạo nhanh chóng thích ứng với nhịp điệu bình minh và hoàng hôn cùng việc khắc phục độ lệch múi giờ không gian.

23 nét

HÁN VIỆT: THỜI SAI

HSK 6

Phó từ

#1637

时常

shí cháng

thường, thường xuyên, hay

老科学家时常深入学生实验室，手把手指导青年学子开展前沿实验并悉心启发大家的批判性科研思维。

Lǎo kē xué jiā shí cháng shēn rù xué shēng shí yàn shì, shǒu bǎ shǒu zhǐ dǎo qīng nián xué zǐ kāi zhǎn qián yán shí yàn bīng xī xīn qǐ fā dà jiā de pī pàn xīng kē yán sī wéi.

Nhà khoa học lão thành thường xuyên đi sâu vào phòng thí nghiệm của sinh viên, cầm tay chỉ việc hướng dẫn các bạn sinh viên trẻ tuổi triển khai các thực nghiệm tiên phong và tận tình gợi mở tư duy nghiên cứu khoa học phân biện cho mọi người.

27 nét

HÁN VIỆT: THỜI THƯỜNG


HSK 6

Phó từ

#1638

时而

shí ér

thỉnh thoảng, có lúc thì... có lúc lại...

在雄伟壮丽的高原大峡谷深处，气候瞬息万变，时而艳阳高照云淡风轻，时而狂风呼啸暴雨倾盆。

Zài xióng wěi zhuàng lì de gāo yuán dà xiá gǔ shēn chù, qì hòu shùn xī wàn biàn, shí ér yàn yáng gāo zhào yún dàn fēng qīng, shí ér kuáng fēng hū xiào bǎo yǔ qīng pén.

Bên trong hẻm núi lớn cao nguyên hùng vĩ tráng lệ, khí hậu biến đổi khôn lường trong chớp mắt, có lúc thì trời nắng rực rỡ mây trôi gió nhẹ, có lúc lại cuồng phong gầm thét mưa trút như thác đổ.

28 nét

HÁN VIỆT: THỜI NHI

HSK 6

Danh từ

#1639

时光

shí guāng

thời gian, năm tháng thời quang tươi đẹp

广大青年学子当珍惜美好的大学青春时光，勤奋笃学、苦练本领，立志在科技报国实践中绽放绚丽光彩。

Guāng dà qīng nián xué zǐ dāng zhēn xī měi hǎo de dà xué qīng chūn shí guāng, qín fèn dǔ xué, kǔ liàn běn lǐng, lì zhì zài kē jì bào guó shí jiàn zhōng zhàn fàng xuàn lì guāng cǎi.

Đồng đạo các bạn sinh viên thanh niên hãy biết trân trọng những năm tháng thời gian thanh xuân tươi đẹp nơi giảng đường đại học, cần mẫn chăm học, khổ luyện bản lĩnh, lập chí tỏa sáng rực rỡ trong thực tiễn đem khoa học phụng sự Tổ quốc.

27 nét

HÁN VIỆT: THỜI QUANG

HSK 6

Danh từ

#1640

时机

shí jī

thời cơ, thời điểm chín muồi thuận lợi

深刻把握新一轮全球科技革命和产业变革历史时机，加快培育壮大新质生产力与战略性新兴产业集群。

Shēn kè bǎ wò xīn yī lún quán qiú kē jì gé mìng hé chān yè biàn gé lì shǐ shí jī, jiā kuài péi yù zhuàng dà xīn zhì shēng chǎn lì yǔ zhàn lüè xīng xīn xíng chǎn yè jí qún.

Nắm bắt sâu sắc thời cơ lịch sử của làn sóng cách mạng công nghiệp và cách mạng khoa học công nghệ mới trên toàn cầu, đẩy nhanh bồi dưỡng và phát triển lớn mạnh các cụm ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược cùng lực lượng sản xuất chất lượng mới.

23 nét

HÁN VIỆT: THỜI CƠ

HSK 6

Danh từ

#1641

时事

shí shì

thời sự, tin tức tình hình thời sự hiện tại

高校通过常态化开展形势政策教育与国际时事专题讲座，引导广大青年学子树立宏阔的全球战略视野。

Gāo xiào tōng guò cháng huà kāi zhǎn xíng shì zhèng cè jiào yù yǔ guó jì shí shì zhuān tí jiǎng zuò, yǐn dǎo guāng dà qīng nián xué zǐ shù lì hóng kuò de quán qiú zhàn lüè shì yě.

Các trường đại học thông qua việc thường xuyên triển khai các buổi giảng chuyên đề thời sự quốc tế và giáo dục tình hình chính sách đã dẫn dắt đồng đạo sinh viên thanh niên xây dựng tầm nhìn chiến lược toàn cầu rộng lớn.

25 nét

HÁN VIỆT: THỜI SỰ

HSK 6

Danh từ

#1642

时装

shí zhuāng

thời trang, trang phục thời thượng mới mẻ

在国际非遗时装秀舞台上，设计师将传统手工宋锦面料与现代高级定制剪裁完美融合，惊艳了全球时尚界。

Zài guó jì fēi yí shí zhuāng xiù wǔ tái shàng, shè jì shí jiāng chuán tǒng shòu gōng sòng jīn miàn liào yǔ xiàn dài gāo jí dìng zhì jiǎn cái wán měi róng hé, jīng yàn le quán qiú shí shàng jiè.

Trên sân diễn thời trang di sản phi vật thể quốc tế, nhà thiết kế đã kết hợp hoàn mỹ chất liệu vải gấm Tống (Tống cẩm) thủ tay thủ công truyền thống cùng đường cắt may cao cấp hiện đại, làm kinh ngạc toàn bộ giới thời trang toàn cầu.

28 nét

HÁN VIỆT: THỜI TRANG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1643

实惠

shí huì

thực tế, có lợi thực sự, giá cả phải chăng

国家大力推进基本公共服务均等化与医保跨省异地直接结算，让广大老百姓享受到了实实在在的民生实惠。

Guó jiā dà lì tuī jìn jī běn gōng gòng fú wù jūn děng huà yǔ yī bǎo kuà shěng yì dì zhí jiē jié suàn, ràng guāng dà lǎo bǎi xìng xiǎng shòu dào le shí shí zài zài de mǐn shēng shí huì.

Nhà nước đẩy mạnh bình đẳng hóa các dịch vụ công cộng cơ bản cùng việc thanh toán trực tiếp bảo hiểm y tế khác tỉnh trái tuyến, giúp đồng đạo người dân được thụ hưởng những lợi ích thực tế thiết thực rõ rệt về mặt dân sinh.

26 nét

HÁN VIỆT: THỰC HUỆ

HSK 6

Danh từ

#1644

实力

shí lì

thực lực, sức mạnh tiềm tàng thực chất

我国在载人航天、深海探测与超级计算机等战略高科技领域展现出了坚强雄厚的国家综合实力实力。

Wǒ guó zài zài rén háng tiān, shēn hǎi tàn cè yǔ chāo jí jì suàn jī děng zhàn lüè gāo kē jì lǐng yǔ zhàn xiàn chū le jiān qiáng xióng hòu de guó jiā zōng hé kè jì shí lì.

Nước ta trên các lĩnh vực công nghệ cao chiến lược như máy tính siêu cấp, thăm dò biển sâu và hàng không vũ trụ có người lái đã phô diễn thực lực khoa học công nghệ tổng hợp quốc gia hùng hậu và kiên cường.

20 nét

HÁN VIỆT: THỰC LỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1645

实施

shí shī

thực thi, triển khai thực hiện (chính sách, kế hoạch)

国家深入实施科教兴国战略、人才强国战略与创新驱动发展战略，加快推进高水平科技自立自强。

Guó jiā shēn rù shí shī kē jiào xīng guó zhàn lüè, rén cái qiáng guó zhàn lüè yǔ chuàng xīn qū dòng fā zhǎn zhàn lüè, jiā kuài tuī jìn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng.

Nhà nước đi sâu thực thi Chiến lược Đổi mới Thúc đẩy Phát triển, Chiến lược Phát triển Đất nước bằng Nhân tài cùng Chiến lược Trấn hưng Đất nước bằng Khoa học và Giáo dục, đẩy nhanh tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

25 nét

HÁN VIỆT: THỰC THI

HSK 6

Thành ngữ

#1646

实事求是

shí shì qíu shì

thực sự cầu thị, tôn trọng sự thật khách quan

广大科研人员始终坚持实事求是的科学态度，一切从客观实验数据出发，坚决摒弃任何学术浮夸与急功近利。

Guāng dà kē yán yuán shǐ zhōng jiān chí shí shì qíu shì de kē xué tài dù, yī qiè cóng kè guān shí yàn shù jù chū fā, jiān jué bīng qì rèn hé xué shù fú kuā yǔ jí gōng jìn lì.

Đồng đạo nhân sự nghiên cứu khoa học luôn luôn kiên trì thái độ khoa học thực sự cầu thị, tất cả đều xuất phát từ số liệu thực nghiệm khách quan, kiên quyết bài trừ mọi thói hão danh học thuật và nóng vội hám lợi trước mắt.

35 nét

HÁN VIỆT: THỰC SỰ CẦU THỊ



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1647

实质

shí zhì

thực chất, bản chất cốt lõi

科技竞争的实质是人才竞争与创新生态之争，必须深化体制机制改革以最大限度激发人才创新创造活力。

Kē jì jìng zhēng de shí zhì shì rén cái jìng zhēng yǔ chuàng xīn shēng tài zhì zhēng, bì xū shēn huà tǐ zhì jī zhì gē yì zú dà xiàn dù jǐ fā rén cái chuàng xīn chuàng zào huó lì.

Thực chất bản chất cốt lõi của cạnh tranh khoa học công nghệ chính là cuộc cạnh tranh về nhân tài và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, bắt buộc phải làm sâu sắc hơn cải cách cơ chế thể chế nhằm khơi dậy tối đa sức sống sáng tạo đổi mới của nhân tài.

22 nét

HÁN VIỆT: THỰC CHẤT

HSK 6

Danh từ

#1648

石油

shí yóu

dầu mỏ, dầu khí, dầu thô

深海“深海一号”超深水大气田与塔里木万米深地钻井工程，极大增强了国家石油与天然气能源安全保障能力。

Shēn hǎi "shēn hǎi yī hào" chāo shēn shuǐ dà qì tián yǔ tā lǐ mù wàn mí shēn dì zuān jǐng gōng chéng, jí dà zēng qiǎng le guó jiā shí yóu yǔ tiān rán qì néng yuán ān quán bǎo zhàng néng lì.

Mỏ khí thiên nhiên nước siêu sâu 'Thâm Hải Số 1' cùng công trình khoan giếng sâu vạn mét trong lòng đất tại bồn địa Tarim đã tăng cường to lớn năng lực bảo đảm an ninh năng lượng dầu mỏ và khí đốt thiên nhiên của quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT: THẠCH DẦU

HSK 6

Danh từ

#1649

使命

shǐ mìng

sứ mệnh, trọng trách lịch sử thiêng liêng

当代青年科技工作者肩负着科技报国与攀登世界科技巅峰的光荣历史使命，当勇立潮头、奋发有为。

Dāng dài qīng nián kē jì gōng zuò zhě jiān fù zhe kē jì bào guó yǔ pān dēng shì jiè kē jì diǎn fēng de guāng róng lì shǐ shǐ mìng, dāng yǒng lì cháo tóu, fèn fā yǒu wéi.

Người làm khoa học công nghệ thanh niên đương đại gánh trên vai sứ mệnh lịch sử vẻ vang leo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới và phụng sự Tổ quốc bằng khoa học, hãy đứng cầm đầu ngọn sóng, phấn đấu lập nên thành tựu.

24 nét

HÁN VIỆT: SỬ MỆNH

HSK 6

Danh từ

#1650

是非

shì fēi

thị phi, đúng sai, chuyện phải trái

在重大国际风浪考验与原则大是大非面前，中国始终站在历史正确的一边，坚定维护国际公平正义。

Zài zhòng dà guó jì fēng làng kǎo yàn yǔ yuán zé dà shì dà fēi miàn qián, zhōng guó shì zhōng zhàn zài lì shǐ zhèng què de yì biān, jiǎn dìng wéi hù guó jì gōng píng zhèng yì.

Đứng trước thử thách sóng gió quốc tế trọng đại cùng những vấn đề thị phi đúng sai lớn mang tính nguyên tắc, Trung Quốc luôn luôn đứng về phía lẽ phải của lịch sử, kiên định bảo vệ công bằng công lý quốc tế.

21 nét

HÁN VIỆT: THỊ PHI

HSK 6

Động từ

#1651

试图

shì tú

muu toan, cố gắng, có ý định

任何试图以单边脱钩断链来遏制阻碍别国正常科技与经贸发展的行径，终将被历史车轮证明是徒劳无功的。

Rèn hé shì tú yǐ dān biān tuō gōu duàn liàn lái è zhì zǔ ài bié guó zhèng cháng kē jì yǔ jīng mào fā zhǎn de xíng jīng, zhōng jiāng bèi lì shǐ chē lún zhèng míng shì tú láo wú gōng dé.

Mọi hành vi mưu toan dùng thủ đoạn đơn phương cắt đứt chuỗi cung ứng tách rời kinh tế để kiềm chế cản trở sự phát triển kinh tế thương mại và công nghệ bình thường của nước khác, cuối cùng sẽ bị bánh xe lịch sử chứng minh là hoàn toàn công cốc vô ích.

25 nét

HÁN VIỆT: THÍ ĐỒ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1652

试验

shì yàn

thử nghiệm, thí nghiệm kiểm chứng

新型国产宽体大型客机顺利完成了高寒、高温、高湿与大侧风等极端气象环境下的严苛适航适飞飞行试验。

Xīn xíng guó chǎn kuān tǐ dà xíng kè jī shùn lì wán chéng le gāo hán, gāo wēn, gāo shī yǔ dà cè fēng děng jí duǎn qì xiàng huán jīng xià de yán kē shì háng shì fēi fēi xíng shì yàn.

Máy bay chở khách thân rộng cỡ lớn mới do nước ta sản xuất đã hoàn thành thuận lợi các chuyến bay thí nghiệm thử nghiệm kiểm chứng đủ điều kiện bay vô cùng nghiêm ngặt dưới các môi trường khí tượng cực đoan như gió tạt ngang lớn, độ ẩm cao, nhiệt độ cao và giá rét khắc nghiệt.

22 nét

HÁN VIỆT: THÍ NGHIỆM

HSK 6

Phó từ

#1653

势必

shì bì

tất yếu, ắt hẳn, chắc chắn sẽ (dẫn tới kết quả)

新一轮通用人工智能技术的爆发式革命性突破，势必深刻重塑全球产业生产格局与人类生活方式。

Xīn yī lún tōng yòng rén gōng zhì néng jì shù de bào fā shì gē míng xīng tú pò, shì bì shēn kè zhòng sù quán qiú chǎn yè shēng chǎn gé jú yǔ rén lèi shēng huó fāng shì.

Đột phá mang tính cách mạng bùng nổ của công nghệ trí tuệ nhân tạo đa năng thể hệ mới tất yếu ắt hẳn sẽ định hình lại sâu sắc phương thức sinh hoạt của loài người cùng cục diện lực lượng sản xuất ngành nghề toàn cầu.

20 nét

HÁN VIỆT: THỂ TẤT

HSK 6

Danh từ

#1654

势力

shì lì

thế lực, lực lượng phe cánh

国家坚定不移维护国家主权、安全、发展利益，坚决粉碎任何外部敌对势力分裂国家和干涉内政的图谋。

Guó jiā jiǎn dìng bǔ yí wéi hù guó jiā zhǔ quán, ān quán, fā zhǎn lì yì, jiǎn jué fēn suī rèn hé wài bù dí duì shì lì fēn liè guó jiā hé gān shè nèi zhèng de tú móu.

Nhà nước kiên định không ngừng bảo vệ lợi ích phát triển, an ninh, chủ quyền quốc gia, kiên quyết đập tan mọi mưu toan can thiệp vào công việc nội bộ và chia rẽ đất nước của bất kỳ thế lực thù địch bên ngoài nào.

17 nét

HÁN VIỆT: THẾ LỰC

HSK 6

Danh từ

#1655

世代

shì dài

thế hệ, đời đời kiếp kiếp, qua bao đời

塞罕坝林场建设者三代人接续奋斗，在昔日风沙漫天的荒原上奇迹般建成了世界上面积最大的人工林海，功在当代、利在千秋。

Sāi hǎn bà lín chǎng jiàn shè zhě sān dài rén jiē xù fèn dòu, zài xī rì fēng shā mǎn tiān de huāng yuán shàng qí jì jiàn chéng le shì jiè shàng miàn jī zuì dà de rén gōng lín hǎi, gōng zài dāng dài, lì zài qiān qiū.

Những người xây dựng Lâm trường Saihanba qua ba thế hệ đời đời tiếp bước phấn đấu, trên mảnh đất hoang vu cát bay ngập trời năm xưa đã xây dựng nên kỳ tích biển rừng nhân tạo có diện tích lớn nhất thế giới, lập công trong đương đại, mang lại phúc lợi cho ngàn đời mai sau.

21 nét

HÁN VIỆT: THẾ ĐẠI



HSK 6

Danh từ

#1656

世界观

shì jiè guān

thế giới quan, nhân sinh quan và thế
giới quan

思想政治理论课对于引导青少年扣好人生第一粒扣子、树立科学正确的辩证唯物主义世界观具有关键导向作用。

Sí xiǎng zhèng zhì lǐ lùn kè duì yú yǐn dǎo qīng shào nián kǒu hào rén shēng dì yī lì kǒu zǐ, shù lì kē xué zhèng què de biàn zhèng wéi wù zhū yì shì jiè guān jù yǒu guān jiàn dǎo xiàng zuò yòng.

Môn học lý luận chính trị tư tưởng có tác dụng định hướng then chốt đối với việc dẫn dắt thanh thiếu niên cài ngay ngấn chiếc cúc áo đầu tiên của cuộc đời, xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng đúng đắn và khoa học.

34 nét

HÁN VIỆT: THẾ GIỚI QUAN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1657

示范

shì fàn

thí điểm làm mẫu, mô hình kiểu
mẫu, làm gương

国家在长三角区域一体化与粤港澳大湾区设立了一批高水平绿色低碳与数字经济创新示范先导区。

Guó jiā zài zhǎng sān jiǎo qū yù yī tǐ huà yǔ yuè gāng ào dà wǎn qū shè lì le yī pī gāo shuǐ píng lǜ sè dì tān yǔ shù zì jīng jī chuāng xīn shì fàn xiān dǎo qū.

Nhà nước tại Vùng Vịnh Lớn (Quảng Đông - Hồng Kông - Ma Cao) và Vùng Tích hợp Đồng bằng Tam giác Sông Dương Tử đã thành lập một loạt các khu thí điểm làm mẫu tiên phong đổi mới kinh tế số và xanh ít phát thải trình độ cao.

21 nét

HÁN VIỆT: THỊ PHẠM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1658

示威

shì wēi

biểu tình thị uy; phô trương thanh
thế

中国始终坚定奉行防御性国防政策，绝不对任何国家搞军事霸凌与武力示威，是维护世界和平的中流砥柱。

Zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dìng fēng xíng fáng yù xíng guó fáng zhèng cè, jué bú duì rèn hé guó jiā gǎo jūn shì bà líng yǔ wǔ lì shì wēi, shì wéi hù shì jiè hé píng de zhōng liú dǐ zhù.

Trung Quốc luôn kiên định thực thi chính sách quốc phòng mang tính phòng thủ, tuyệt đối không làm trò bắt nạt quân sự hay phô trương vũ lực thị uy đối với bất kỳ quốc gia nào, luôn là trụ cột vững chắc bảo vệ hòa bình thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT: THỊ UY

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1659

示意

shì yì

ra hiệu, ra dấu hiệu; sơ đồ phác họa

在智能化多轨道交通控制调度中心，调度长通过大屏信号灯闪烁向各列车司机下达准时发车与区间限速示意指令。

Zài zhì néng huà duō guǎo dào jiāo tōng kòng zhì diào dù zhōng xīn, diào dù zhǎng tōng guò dà píng xìn hào dēng shān huǒ xiàng gè liè chē sī jī xià dá zhǔn shí fā chē yǔ qū jiān xiàn sù shì yì zhǐ lìng.

Tại trung tâm điều độ kiểm soát giao thông đường sắt đa tuyến thông minh hóa, trưởng ca điều độ thông qua đèn tín hiệu nhấp nháy trên màn hình lớn đã phát lệnh ra hiệu chỉ thị chạy tàu đúng giờ và giới hạn tốc độ cung đường tới các lái tàu.

23 nét

HÁN VIỆT: THỊ Ý

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1660

释放

shì fàng

giải phóng, giải tỏa, phát tán (năng
lượng/tiềm năng)

我国持续深化全国统一大市场建设，进一步破除各种市场准入壁垒，充分释放超大规模国内市场的内生消费与投资活力。

Wǒ guó chí xù shēn huà quán guó tóng yī dà shì chǎng jiàn shè, jìn yí bù pò chú gè zhǒng shì chǎng zhǔn rù bì lǐ, chōng fèn shì fàng chāo dà guó nèi shì chǎng de nèi shēng xiāo fèi yǔ tóu zī huó lì.

Nước ta liên tục làm sâu sắc việc xây dựng Đại thị trường Thống nhất Toàn quốc, xóa bỏ hơn nữa các rào cản tiếp cận thị trường, giải phóng tối đa sức sống đầu tư và tiêu dùng nội sinh của thị trường nội địa siêu quy mô lớn.

25 nét

HÁN VIỆT: THÍCH PHÓNG

HSK 6

Danh từ

#1661

事故

shì gù

sự cố, tai nạn giao thông/lao động

国家应急管理部严格落实全员安全生产责任制，坚决防范遏制重特大矿山与危化品安全生产事故发生。

Guó jiā yíng jí guǎn lǐ bù yán gé yǎn guò shí quán yuán ān quán shēng chǎn zěn zé rèn zhì, jiǎn jué fáng àn è zhì zhòng tè dà kuàng shān yǔ wēi huà pǐn ān quán shēng chǎn shì gù fā shēng.

Bộ Quản lý Khẩn cấp Quốc gia thực hiện nghiêm ngặt chế độ trách nhiệm sản xuất an toàn toàn diện, kiên quyết phòng ngừa và ngăn chặn các sự cố tai nạn sản xuất an toàn hóa chất nguy hiểm và hầm mỏ đặc biệt lớn xảy ra.

23 nét

HÁN VIỆT: SỰ CỐ

HSK 6

Danh từ

#1662

事迹

shì jì

thành tích, chiến công, câu chuyện
gương sáng

“七一勋章”与国家荣誉称号获得者的感人事迹，生动诠释了共产党人不忘初心、牢记使命的崇高品格与奉献精神。

"qī yī xūn zhāng" yǔ guó jiā róng yù chéng hào huò dé zhě de gǎn rén shì jì, shēng dòng quán shì le gòng chǎn dǎng rén bù wàng chū xīn, nòng jī shǐ mìng de chóng gāo pǐn gé yǔ fèng xiàn jīng shén.

Những câu chuyện gương sáng thành tích lay động lòng người của những người nhận Huân chương 1/7 cùng các Danh hiệu Danh dự Quốc gia đã diễn giải sinh động phẩm chất cao đẹp cùng tinh thần cống hiến không quên sơ tâm, khắc ghi sứ mệnh của những người cộng sản.

21 nét

HÁN VIỆT: SỰ TÍCH

HSK 6

Danh từ

#1663

事件

shì jiàn

sự kiện, biến cố, vụ việc trọng đại

国家网络安全应急指挥中心建立了全天候安全态势感知机制，能够以秒级速度快速处置各类突发重大网络安全事件。

Guó jiā wǎng luò ān quán yíng jí zhǐ zhì zhōng xīn jiàn lì le quán tiān hòu ān quán tài shì gǎn zhī jī zhì, néng gòu yǐ miǎo jí sù dù kuài sù chǔ zhì gè lèi tū fā zhòng dà wǎng luò ān quán shì jiàn.

Trung tâm Chỉ huy Khẩn cấp An ninh Mạng Quốc gia đã xây dựng cơ chế cảm nhận tình hình an ninh suốt 24/7, có thể xử lý nhanh chóng trong tích tắc các loại vụ việc sự kiện an ninh mạng trọng đại đột xuất.

24 nét

HÁN VIỆT: SỰ KIỆN

HSK 6

Danh từ

#1664

事态

shì tài

tình thế, diễn biến sự việc, cục diện
vụ việc

面对边境突发险情，一线联合指挥部沉着应对、果断处置，坚决防止事态进一步升级扩大，有力捍卫了边境安宁。

Miàn duì biān jìng tū fā xiǎn qíng, yī xiàn lián hé zhì huī bù chén zhúo yíng duì, guǒ duàn chǔ zhì, jiǎn jué fáng zhǐ shì tài jìn yí bù shēng jí kuò dà, yǒu lì hàn wèi le biān jìng ān níng.

Đứng trước tình huống hiểm họa biên giới đột xuất phát sinh, sở chỉ huy liên hợp tiến tuyến đã bình tĩnh ứng phó, xử lý dứt khoát, kiên quyết ngăn ngừa tình thế diễn biến sự việc leo thang mở rộng thêm, bảo vệ vững chắc sự bình yên nơi biên cương.

19 nét

HÁN VIỆT: SỰ THÁI



HSK 6

Danh từ

#1665

事务

shì wù

sự vụ, công việc hành chính, sự vụ
đối ngoại

中国坚定维护真正的多边主义，积极倡导和平解决国际争端，在重大全球与地区热点事务中发挥着重要的建设性作用。

Zhōng guó jiān dìng wéi hù zhēn zhèng de duō biān zhū yì, jī jí chàng dǎo hé píng jiě jué guó jì zhēng duān, zài zhòng dà dà quán qiú yǔ dì qū rè diǎn shì wù zhōng fā huī zhòng yào de jiàn shè xìng zuò yòng.

Trung Quốc kiên định bảo vệ chủ nghĩa đa phương chân chính, tích cực đề xuất giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế, phát huy vai trò mang tính xây dựng quan trọng trong các công việc sự vụ điểm nóng khu vực và toàn cầu trọng đại.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : SỰ VỤ

HSK 6

Danh từ

#1666

事项

shì xiàng

hạng mục, nội dung công việc, điều
khoản sự vụ

各级政务服务中心全面推行清单化管理，向社会公开发布便民利企政务服务办事事项清单与办理指南。

Gè jí zhèng wù fú wù zhōng xīn quán miàn tuī xíng qīng dān huà guǎn lǐ, xiàng shè huì gōng kāi fā bù biàn mǐn lì qī zhèng wù fú wù bàn shì shì xiàng qīng dān yǔ bàn lǐ zhǐ nán.

Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp triển khai toàn diện quản lý theo danh mục, công khai trước xã hội danh mục các hạng mục sự vụ làm thủ tục hành chính công thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp cùng hướng dẫn thực hiện.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : SỰ HẠNG

HSK 6

Danh từ

#1667

事业

shì yè

sự nghiệp, công cuộc vĩ đại

伟大的中国式现代化建设事业，需要一代又一代中华儿女接续奋斗、勇担重任、开拓进取。

Wěi dà de Zhōng guó shì xiàn dài huà jiàn shè shì yè, xū yào yí dài yòu yí dài zhōng huá ér nǚ jiē xù fèn dòu, yǒng dān zhòng rèn, kāi tuò jìn qǔ.

Sự nghiệp xây dựng hiện đại hóa đất nước vĩ đại đòi hỏi hết thế hệ này đến thế hệ khác con em đất Việt / muôn dân phải tiếp bước phấn đấu, dũng cảm gánh vác trọng trách, khai phá tiến lên.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : SỰ NGHIỆP

HSK 6

Tính từ

#1668

适宜

shì yí

thích hợp, phù hợp, vừa vặn lý
tưởng (môi trường)

空间站环境控制与生命保障系统将舱内温湿度与含氧量精确控制在最适宜航天员长期驻留的人体舒适区间。

Kōng jiān zhàn huán jìng kòng zhì yǔ shēng mìng bǎo zhàng xì tǒng jiāng cāng nèi wēn shǐ dù yǔ hán yǎng liàng jīng què kòng zhì zài zuì shì yí háng tiān yuán cháng qī zhù liú de rén tǐ shū shì qū jiān.

Hệ thống bảo đảm sinh mệnh và kiểm soát môi trường trạm vũ trụ đã kiểm soát chuẩn xác nồng độ oxy và nhiệt ẩm bên trong khoang trong khoảng mức độ thoải mái lý tưởng của cơ thể thích hợp nhất cho các phi hành gia lưu trú lâu dài.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : QUÁT NGHI

HSK 6

Danh từ

#1669

视力

shì lì

thị lực, sức nhìn của mắt

国家全面实施儿童青少年近视综合防控工程，多措并举减轻课业负担，全力守护孩子们的清晰明亮视力。

Guó jiā quán miàn shí shǐ ér tóng qīng shào nián jìn shì zōng hé fáng kòng gōng chéng, duō cuò bìng jǔ jiǎn qīng kè yè fù dān, quán lì shǒu hù hái zǐ men de qīng xī míng liàng shì lì.

Nhà nước triển khai toàn diện dự án phòng chống tổng hợp cận thị ở trẻ em thanh thiếu niên, áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ giảm nhẹ gánh nặng bài vở, dốc toàn lực bảo vệ thị lực trong sáng tinh anh của các em nhỏ.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : THỊ LỰC

HSK 6

Danh từ

#1670

视线

shì xiàn

tầm nhìn, ánh mắt, đường ngắm

当国产大型两栖飞机从碧波荡漾的水面腾空而起直上云霄时，现场数万名观众激动自豪的视线紧紧追随着雄鹰航迹。

Dāng guó chǎn dà xíng liǎng qī fēi jī cóng bì bō dāng yàng de shuǐ miàn téng kōng ér qǐ zhí shàng yún xiāo shí, xiàn chǎng shù wàn míng guān zhòng jǐn jǐng zhuī suí zhe xióng yīng háng jì.

Khi chiếc máy bay lội nước cỡ lớn do nước ta sản xuất từ mặt nước biển đập dến bay vút lên bầu trời xuyên qua các tầng mây, ánh mắt tự hào và xúc động của hàng vạn khán giả tại hiện trường đã bám sát dõi theo từng đường bay của chú chim ưng kiêu hãnh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : THỊ TUYẾN

HSK 6

Danh từ

#1671

视野

shì yě

tầm mắt, tầm nhìn xa rộng, tầm nhìn
chiến lược

培养新时代高素质青年科技领军人才，必须引导他们具备通晓国际规则与跨学科战略全局的全球宏观视野。

Péi yǎng xīn shí dài gāo sù zhì qīng nián kē jì lǐng jūn rén cái, bì xū yǐn dǎo tā men jù bèi tōng xiǎo guó jì guī zé yǔ kuà xué kē zhān lüè quán jú de dà quán qiú hóng guāo shì yě.

Bồi dưỡng nhân tài đầu ngành khoa học công nghệ trẻ chất lượng cao thời đại mới, bắt buộc phải dẫn dắt các bạn trẻ sở hữu tầm nhìn toàn cầu sâu rộng am hiểu các quy tắc quốc tế và đại cục chiến lược liên ngành.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : THỊ DĨ

HSK 6

Động từ

#1672

逝世

shì shì

tử trần, qua đời, tạ thế (trang trọng)

当听到为国家杂交水稻事业奉献毕生的功勋科学家逝世的噩耗时，全国数以亿计的人民群众自发沉痛悼念国之栋梁。

Dāng tīng dào wéi guó jiā zá jiāo shuǐ dào shì yè fēng xūn kē jiā de gōng xūn kě xé xué jiā shì shì de è hào shí, quán guó shù yǐ yì de rén mín qún zhòng zì fā chén tòng dào niàn guó zhī dòng liáng.

Khi nghe tin dữ nhà khoa học có công trạng lẫy lừng cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp lúa lai của quốc gia tử trần qua đời, hàng trăm triệu quần chúng nhân dân trên khắp cả nước đã tự phát đau buồn tưởng niệm rường cột của quốc gia.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : THỆ THỆ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1673

收藏

shōu cáng

sưu tầm, lưu trữ cất giữ, bộ sưu tập

国家版本馆以最高的现代安全防灾标准，全面典藏与永久收藏中华文明数千年传承下来的各类珍贵版本善本文献。

Guó jiā bǎn běn guǎn yǐ zuì gāo de xiàn dài ān quán fáng zāi biāo zhǔn, quán miàn diǎn cáng yǔ yǒng jiǔ shōu cáng zhōng huá wén míng shù qiān nián chuán chéng xià lái de gè lèi zhēn guì bǎn běn shān běn wén xiàn.

Bảo tàng Bản thảo Quốc gia bằng các tiêu chuẩn phòng chống thiên tai an toàn hiện đại cao nhất, đã lưu trữ bảo tồn toàn diện và vĩnh viễn sưu tầm các loại văn kiện cổ quý bản thảo quý giá truyền thừa qua hàng ngàn năm của nền văn minh Trung Hoa.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : THU TẠNG



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1674

收缩

shōu suō

co rút, co lại, thu hẹp quy mô

新型智能温控形状记忆合金在达到特定临界相变温度时，能够自主产生精准的形变微米级膨胀与收缩响应。

Xīn xíng zhì néng wēn kòng xíng zhuàng jì yì hé jīn zài dá dào tè dìng lín jiè xiāng biàn wēn dù shí, néng gòu zì zhǔ chǎn shēng jīng zhǔn de xíng biàn wēi mǐ jí péng zhàng yǔ shōu suō xiāng yīng.

Hợp kim ghi nhớ hình dạng điều khiển nhiệt thông minh kiểu mới khi đạt tới nhiệt độ chuyển pha tới hạn nhất định, có thể tự chủ tạo ra các phản ứng co rút và giãn nở ở cấp độ micromet biến dạng chuẩn xác.

22 nét

HÁN VIỆT: THU SÚC

HSK 6

Danh từ

#1675

收益

shōu yì

thu nhập, lợi nhuận, lợi ích kinh tế
thu về

乡村通过发展现代设施农业、特色农产品深加工与乡村生态旅游，让广大农民群众切实分享到了产业链增值收益。

Xiāng cūn tōng guò fā zhǎn xiàn dài shè shī nóng yè, tè sè nóng chǎn pín shēn jiā gōng yǔ xiāng cūn shēng tài lǚ yóu, ràng guǎng dà nóng mǐn qún zhòng jié shí fēn xiǎng dào le chǎn yè zhēng zhí shōu yì.

Nông thôn thông qua việc phát triển du lịch sinh thái nông thôn, chế biến sâu nông sản đặc sản và nông nghiệp nhà kính hiện đại, đã giúp đông đảo bà con nông dân được chia sẻ thiết thực lợi ích kinh tế thu nhập gia tăng từ chuỗi ngành nghề.

21 nét

HÁN VIỆT: THU ÍCH

HSK 6

Danh từ

#1676

收音机

shōu yīn jī

máy thu thanh, radio

应急广播系统能够在遭遇重大自然灾害断网断网的极端特殊情况下，通过太阳能应急收音机向灾区群众及时播发权威救灾指令。

Yíng jí guǎng bō xì tǒng néng gòu zài zāo yù zhōng dà zì rán zāi hài duān wǎng duān wǎng de jí duān tè shū qíng kuàng xià, tōng guò tài yáng néng yíng jí shōu yīn jī xiàng zāi qū qún zhòng jì shí bō fā quán wēi jù zāi zhǐ lìng.

Hệ thống phát thanh khẩn cấp trong các trường hợp đặc biệt cực đoan khi gặp phải thảm họa thiên tai trọng đại bị cắt mạng mất điện, có thể thông qua chiếc máy thu thanh radio khẩn cấp chạy bằng năng lượng mặt trời kịp thời phát các chỉ thị cứu trợ thiên tai có thẩm quyền tới nhân dân vùng thảm họa.

28 nét

HÁN VIỆT: THU ÂM CƠ

HSK 6

Danh từ

#1677

手法

shǒu fǎ

thủ pháp, kỹ thuật tay nghề, ngón
nghề nghệ thuật

国家级非遗紫砂陶艺大师运用精湛圆熟的传统全手工泥片镶接手法，创作出了线条优雅流畅的传世艺术精品。

Guó jiā jī fēi yí zǐ shā táo yì dà shī yùn yòng jīng zhàn yuán shǒu de chuán tǒng quán shǒu gōng ní piàn xiāng jiē shǒu fǎ, chuàng zuò chū le xiàn tiáo yōu yǎ liú chāng de chuán shì yì shù jīng pǐn.

Bậc thầy nghệ nhân gốm Tử Sa di sản phi vật thể quốc gia vận dụng thủ pháp ghép nối từng mảnh đất hoàn toàn thủ công truyền thống điêu luyện thuần thực, đã sáng tạo nên những kiệt tác nghệ thuật để đời với đường nét thanh thoát tao nhã.

22 nét

HÁN VIỆT: THỦ PHÁP

HSK 6

Danh từ

#1678

手势

shǒu shì

thủ thế, cử chỉ tay, ra hiệu bằng tay

在国产大型航空母舰甲板上，起飞指挥官以极其干脆利落的标准“航母Style”手势下达了舰载战斗机弹射起飞指令。

Zài guó chǎn dà xíng háng kōng mǔ jiàn jiǎ bǎn shàng, qǐ fēi zhǐ huī guān yǐ jí qí gān cuì lì luò de biāo zhǔn “háng mǔ Style” shǒu shì xià dá le jiàn zài zhàn dòu jī tán shè qǐ fēi zhǐ lìng.

Trên sàn đáp của tàu sân bay cỡ lớn do nước ta sản xuất, sĩ quan chỉ huy cất cánh bằng động tác thủ thế tay 'Phong cách tàu sân bay' dứt khoát chuẩn mực đã phát lệnh phóng cất cánh cho máy bay chiến đấu trên hạm.

22 nét

HÁN VIỆT: THỦ THẾ

HSK 6

Danh từ

#1679

手艺

shǒu yì

tay nghề thủ công, ngón nghề, kỹ
nghệ thủ công

老工匠将传承数代的传统木雕与榫卯古建筑营造绝活手艺倾囊相授，让中华千年营造技艺薪火相传、生生不息。

Lǎo gōng jiàng jiāng chuán chéng shù dài de chuán tǒng mù diào yǔ sǔn mǎo gù jiàn zhù yíng zào jué huó shǒu yì qīng náng xiāng shòu, ràng zhōng huá qiān nián yíng zào jì yì xīn huǒ xiāng chuán, shēng shēng bù xī.

Người thợ cao lão thành đem toàn bộ ngón nghề kỹ nghệ tuyệt đỉnh xây dựng kiến trúc cổ bằng mộng gỗ và điều khắc gỗ truyền thống truyền thừa qua nhiều đời truyền dạy không giấu giếm, giúp cho kỹ nghệ xây dựng ngàn năm của dân tộc được tiếp nối ngọn lửa nghề, trường tồn sinh sôi bất tận.

26 nét

HÁN VIỆT: THỦ NGHỆ

HSK 6

Tính từ

#1680

首要

shǒu yào

hàng đầu, quan trọng nhất, tiên
quyết bậc nhất

在推进中国式现代化进程中，高质量发展是全面建设社会主义现代化国家的首要任务与根本路径。

Zài tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà jìn chéng zhōng, gāo zhì liàng fā zhǎn shì quán miàn jiàn shè shè huì huì zhǔ yì xiàn dài huà guó jiā de shǒu yào rèn wù yǔ gēn běn lù jīng.

Trong tiến trình thúc đẩy hiện đại hóa đất nước, phát triển chất lượng cao chính là nhiệm vụ hàng đầu tiên quyết và con đường căn bản để xây dựng toàn diện đất nước hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa.

27 nét

HÁN VIỆT: THỦ YÊU

HSK 6

Động từ

#1681

守护

shǒu hù

canh giữ, bảo vệ giữ gìn, che chở

数万名生态保护员常年风餐露宿、跋山涉水，用心血与汗水在青藏高原万山丛中默默守护着祖国的绿色生态屏障。

Shù wàn míng shēng tài bǎo hù yuán cháng nián fēng cān lù sù, bá shān shè shuǐ, yòng xīn xuè yǔ hàn shuǐ zài qīng zàng gāo yuán wàn shān cóng zhōng mò mò shǒu hù zhe zǒu guó de lǜ sè shēng tài píng zhàng.

Hàng vạn nhân viên bảo vệ rừng sinh thái quanh năm dãi nắng dầm sương, trèo đèo lội suối, dùng tâm huyết cùng những giọt mồ hôi giữa muôn trùng núi non cao nguyên Thanh Tạng âm thầm canh giữ che chở cho tấm lá chắn sinh thái xanh của Tổ quốc.

22 nét

HÁN VIỆT: THỦ HỘ

HSK 6

Động từ

#1682

受罪

shòu zuì

chịu tội, chịu cực khổ đầyọa, khổ
sở

通过全面实施农村清洁取暖与电网升级改造，北方老百姓在寒冬腊月告别了烟熏火燎受罪的日子，住上了温暖舒适的清洁房。

Tōng guò quán miàn shí shī nóng cūn qīng jié qǔ nuǎn yǔ diàn wǎng shàng gǎi zào, běi fāng lǎo bǎi xìng zài hán dōng là yuè gào bié le yān xūn huǒ liāo shòu zuì de rì zi, zhù shàng le wēn nuǎn shū shì de qīng jié fáng.

Thông qua việc thực thi toàn diện nâng cấp cải tạo lưới điện và sưởi ấm sạch tại nông thôn, bà con nhân dân phương Bắc trong những ngày đông giá rét cảm ấm đã vĩnh biệt những ngày tháng khổ sở đầyọa khỏi than mù mịt, được sống trong những căn nhà sạch sẽ ấm áp dễ chịu.

22 nét

HÁN VIỆT: THỌ TỘI


HSK 6

Động từ

#1683

授予

shòu yǔ

trao tặng, phong tặng (danh hiệu, huân chương)

国家主席签署主席令，正式向在国家国防科技与医学领域作出卓越功勋的杰出科学家授予“共和国勋章”。

Guó jiǎ zhǔ xí qiǎn shǔ zhǔ xǐ lìng, zhèng shì xiàng zài guó jiā jiāng kē jì yī yǔ xué lǐng yù zuò chū zhūo yuè gōng xūn de jié chū kē xué jiā shòu yǔ "gòng hé guó xūn zhāng".

Chủ tịch Nước đã ký Lệnh Chủ tịch, chính thức trao tặng 'Huân chương Cộng hòa' cho các nhà khoa học kiệt xuất đã lập nên những công trạng lẫy lừng trong các lĩnh vực y học và khoa học công nghệ quốc phòng của đất nước.

16 nét

HÁN VIỆT: THỤ DƯ

HSK 6

Danh từ

#1684

书法

shū fǎ

 thư pháp, nghệ thuật viết chữ đẹp
Hán tự

中国传统书法艺术融汇了中华美学精神与哲学意境，行云流水般的笔墨线条展现了东方文化的独特魅力。

Zhōng guó chuán tǒng shū fǎ yì shù róng huì le zhōng huá měi xué jīng shén yǔ zhé xué yì jīng, xíng yún liú shuǐ bǎn de bǐ mò xiàn tiáo zhǎn xiàn le dōng fāng wén huà de dú tè mèi lì.

Nghệ thuật thư pháp truyền thống Trung Hoa dung hợp tinh thần mỹ học cùng ý cảnh triết học Á Đông, những đường nét bút mực thanh thoát như mây trôi nước chảy đã phô diễn sức quyến rũ độc đáo của văn hóa phương Đông.

18 nét

HÁN VIỆT: THƯ PHÁP

HSK 6

Danh từ

#1685

书籍

shū jí

sách vở, sách báo thư tịch

国家大力推进全民阅读与书香中国建设，让浩瀚优秀的经典书籍滋养广大人民群众的精神文化生活。

Guó jiā dà lì tuī jìn quán mǐn yuè dú yǔ shū xiāng zhōng guó jiàn shè, ràng hào hàn yōu xiù de jīng diǎn shū jí zǐ yǎng guāng dà rén mǐn qún zhōng de jīng shén wén huà shèng huó.

Nhà nước đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa đọc toàn dân và 'Một Nước Hương Sắc Sách Vở', để những cuốn sách vở thư tịch kinh điển xuất sắc bao la nuôi dưỡng đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào quần chúng nhân dân.

23 nét

HÁN VIỆT: THƯ TỊCH

HSK 6

Danh từ

#1686

书记

shū jì

bí thư (Đảng, đoàn thể); thư ký

驻村第一书记带领全村党员群众因地制宜发展特色现代农业产业，用实干担当带领乡亲们走上共同富裕康庄大道。

Zhù cūn dì yī shū jì dài lǐng quán cūn dǎng yuán qún zhòng yīn dì zhì yí fā zhǎn tè sè xiān dài nóng yè chǎn yè, yòng shí gàn dān dāng dài lǐng xiāng qīn mēn zǒu shàng gòng gòng tóng fù yù kǎng zhuāng dà dào.

Vị Bí thư thứ nhất cầm đầu đã dẫn dắt toàn thể đảng viên và quần chúng trong thôn căn cứ vào tình hình thực tế phát triển ngành nông nghiệp hiện đại đặc sắc, dùng sự gánh vác làm thật việc thật dẫn đường bà con bước lên con đường thịnh vượng cùng nhau làm giàu.

21 nét

HÁN VIỆT: THƯ KÝ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1687

书面

shū miàn

bằng văn bản, giấy trắng mực đen

重大行政执法决定必须严格依法依规出具正式的书面决定书与事实依据说明，确保执法透明公正规范。

Zhòng dà xíng zhèng zhī fǎ jué dìng bì xū yán gé yī fǎ yì guī zhǔ jù zhèng shí de shū miàn jué dìng shū yǔ shì shí yī jù shuō míng, què bǎo zhí fǎ tòu míng gōng zhèng guī fàn.

Các quyết định thực thi pháp luật hành chính trọng đại bắt buộc phải ban hành văn bản quyết định chính thức bằng văn bản cùng bản giải trình căn cứ sự thật nghiêm ngặt theo đúng pháp luật và quy định, bảo đảm việc thực thi pháp luật quy chuẩn công minh minh bạch.

19 nét

HÁN VIỆT: THƯ DIỆN

HSK 6

Tính từ

#1688

舒畅

shū chàng

khoan khoái, dễ chịu, thư thái thoải mái

漫步在绿树成荫、繁花似锦的城市生态滨江绿道公园中，微风拂面，令人感到无比心旷神怡、身心舒畅。

Màn bù zài lǜ shù chéng yīn, fán huā sì jǐn de chéng shì shēng tài bīn jiāng lǜ dào gōng yuán zhōng, wēi fēng fú miàn, lìng rén gǎn dào wú bǐ xīn shén shí yì, shēn xīn shū chàng.

Dạo bước bên trong công viên dải cây xanh sinh thái ven sông đô thị rợp bóng cây xanh muốn hoa khoe sắc, làn gió nhẹ lướt qua khuôn mặt khiến lòng người cảm thấy vô cùng thư thái sảng khoái, tâm thân khoan khoái dễ chịu.

27 nét

HÁN VIỆT: THƯ SƯỚNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1689

疏忽

shū hu

sơ suất, lơ là bất cẩn, sự thiếu sót

在超高精密卫星有效载荷总装集成测试中，绝不允许有任何哪怕极微小的操作疏忽与质量隐患。

Zài chāo gāo jīng mì wéi xīng yǒu xiào zài hè zǒng zhuāng jí chéng cè shì zhōng, jué bù yǔn xǔ yǒu rèn hé nǎ pà jí wēi xiǎo de cāo zuò shū hū yǔ zhì liàng yīn huàn.

Trong việc thử nghiệm tích hợp tổng lắp ráp tải trọng hữu ích vệ tinh siêu chính xác cao, tuyệt đối không cho phép có bất kỳ sự lơ là sơ suất thao tác hay nguy cơ chất lượng tiềm ẩn nào dù là cực kỳ nhỏ bé.

21 nét

HÁN VIỆT: SƠ HỐT

HSK 6

Số từ / Danh từ

#1690

数

shǔ

số, con số; đếm, tính toán; nổi bật nhất

在世界大跨度桥梁与高原铁路建设史上，能够攻克如此复杂地质极限考验的工程壮举可谓屈指可数。

Zài shì jiè dà kuà dù qiáo liáng yǔ gāo yuán tiě lù jiàn shè shǐ shàng, néng gòu gōng kè rú cǐ fù zá dì zhì jī xiàn kǎo yàn de gōng chéng zhuàng jǔ kě wèi qū zhǐ kě shǔ.

Trong lịch sử xây dựng đường sắt cao nguyên và các cây cầu nhịp lớn trên thế giới, những kỳ tích công trình có thể chinh phục được thử thách cực hạn địa chất phức tạp đến nhường này thực sự chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay.

13 nét

HÁN VIỆT: SỐ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1691

竖

shù

dựng đứng, dựng lên; nét sổ (Hán tự); thẳng đứng

建设者在崇山峻岭间竖起了一座座高达上百米的特高压输电铁塔，架设起了连接东西部的清洁能源电力大通道。

Jiàn shè zhě zài chóng shān jùn lǐng jiàn shù qǐ le yī zuò gāo dá shàng bǎi mǐ de tè gāo yǎ shù diàn tiě tǎ, jià shè qǐ le lián jiē dōng xī bù de qīng jié néng yuán diàn lì dà tōng dào.

Những người xây dựng giữa muôn trùng non cao đã dựng đứng lên từng cột tháp sắt truyền tải điện siêu cao áp cao tới hàng trăm mét, giăng mắc nên đại hành lang điện năng lượng sạch kết nối miền Đông và miền Tây.

10 nét

HÁN VIỆT: THỤ


HSK 6

Động từ

#1692

束

shù
bó

老师鼓励大家积极束，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ dà jiā jī jí shù, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bó, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT: THÚC
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1693

束缚

shù fù
trói buộc, gò bó, rào cản ràng buộc

深化科技体制改革必须坚决破除一切束缚人才创新活力的体制机制障碍，为科研人员松绑减负赋能。

Shēn huà kē jì tǐ zhì gǎi gé bì tū jiǎn jué pò chú yī qiè shù fù rén cái chuàng xīn huó lì de tǐ zhì jī zhì zhàng ài, wèi kē yán rén yuán sōng bǎng jiǎn fù fù néng.

Làm sâu sắc cải cách thể chế khoa học công nghệ bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ mọi rào cản thể chế cơ chế trói buộc gò bó sức sống đổi mới sáng tạo của nhân tài, cởi trói giảm tải tiếp sức trao quyền cho người làm khoa học.

21 nét

HÁN VIỆT: THÚC BƯỘC
HSK 6

Động từ

#1694

树立

shù lì
xây dựng, xác lập, tạo dựng (niềm tin, hình tượng)

广大青年学生要树立远大共产主义理想与坚定中国特色社会主义信念，勇做走在时代前列的奋进者开拓。

Guǎng dà qīng nián xué shēng shēng yào shù lì yuǎn dà gòng chǎn zhǔ yì lǐ xiǎng yǔ jiǎn dìng zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì xìn niàn, yǒng zuò zǒu zài shí dài qián liè de fèn jìn zhě kāi tuò zhě.

Đồng đạo các bạn sinh viên thanh niên cần xác lập xây dựng lý tưởng chủ nghĩa cộng sản cao đẹp cùng niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội đặc sắc, dũng cảm làm người phấn đấu, người khai phá đi đầu thời đại.

27 nét

HÁN VIỆT: THỤ LẬP
HSK 6

Danh từ

#1695

数额

shù é
số tiền, kim ngạch, khoản tiền định mức

国家基础研究财政经费投入数额持续稳步增长，为战略前沿基础科学探索提供了长期稳定的资金保障。

Guó jiā jī chǔ yán jiū cái zhèng jīng fèi tóu rù shù é chí xù wěn bù zēng zhǎng, wèi zhàn lüè qián yán jī chǔ kē xué tàn sù tí gòng le cháng qī wěn dìng de zī jīn bǎo zhàng.

Khoản tiền số tiền ngân sách nhà nước đầu tư cho nghiên cứu cơ bản liên tục tăng trưởng vững chắc, mang lại sự bảo đảm nguồn vốn ổn định lâu dài cho việc thám hiểm khoa học cơ bản tiên phong mang tính chiến lược.

23 nét

HÁN VIỆT: SỐ NGẠCH
HSK 6

Danh từ

#1696

数目

shù mù
con số, số lượng, tổng số

随着生态文明建设深入推进，我国野生大熊猫与藏羚羊等珍稀濒危物种的种群数目实现了恢复性显著增长。

Suí zhe shēng tài wén míng jīn jiàn shè shēn rù tuī jìn, wǒ guó yě shēng dà xióng māo yǔ cáng líng yáng dēng zhēn xī bīn wēi wù zhǒng de zhǒng qún shù mù shí xiàn le huī fù xìng zhǐ yù zēng zhǎng.

Cùng với việc xây dựng văn minh sinh thái được đi sâu thúc đẩy, số lượng con số quần thể các loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng như linh dương Tây Tạng và gấu trúc lớn hoang dã của nước ta đã đạt mức tăng trưởng phục hồi rõ rệt.

24 nét

HÁN VIỆT: SỐ MỤC
HSK 6

Động từ

#1697

耍

shuǎ
chơi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地耍。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū xué huì rú hé gèng hǎo dì shuǎ.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách chơi một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIỆT: SOA
HSK 6

Tính từ / Động từ

#1698

衰老

shuāi lǎo
già yếu, lão hóa sinh học

生物医学国家重点实验室深入解析了干细胞衰老的分子调控网络，为延缓器官衰老与防治退化性疾病提供了新路径。

Shēng wù yī xué guó jiā zhòng yán shí yàn shì shēn rù jiě xī le gān xì bào shuāi lǎo de fēn zǐ tiáo kòng wǎng luò, wèi yǎn huǎn qì guān shuāi lǎo yǔ fáng zhì tuì xíng jí bìng tí gòng le xīn lù jīng.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về y sinh học đã giải mã sâu sắc mạng lưới điều hòa phân tử của quá trình lão hóa già yếu của tế bào gốc, mang lại lộ trình mới cho việc làm chậm sự lão hóa của các cơ quan và phòng ngừa chữa trị các bệnh thoái hóa.

23 nét

HÁN VIỆT: THÔI LÃO
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1699

衰退

shuāi tuì
suy thoái (kinh tế), suy giảm sa sút (trí nhớ, thể lực)

在复杂多变且面临衰退风险的全球经济环境中，我国经济顶住外部压力，展现出强大韧性与向好态势。

Zài fù zá duō biàn qiě miàn lín shuāi tuì wēn xiǎn de quán qióu jīng jì huán jīng zhōng, wǒ guó jīng jì jǐng zhù wài bù yā lì, zhǎn xiǎn chǔ qiáng dà rèn xìng yǔ xiàng hǎo tài shì.

Trong môi trường kinh tế toàn cầu phức tạp biến đổi khôn lường và đối mặt với nguy cơ suy thoái, nền kinh tế nước ta đã đứng vững trước áp lực từ bên ngoài, phô diễn tính bền bỉ mạnh mẽ cùng cục diện phục hồi khởi sắc.

23 nét

HÁN VIỆT: THÔI THOÁI
HSK 6

Động từ

#1700

率领

shuài lǐng
dẫn đầu, dẫn dắt, thống suất chỉ huy

总工程师率领科研攻坚团队夜以继日奋战在工程一线，攻克了特长海底沉管隧道高精度安装的世界级施工难题。

Zōng gōng chéng shī shuài lǐng kē yán gōng jīn tuán duì yè yǐ rì fēn zhàn zài gōng chéng yí xiàn, gōng kè le tè cháng hǎi dǐ chén guǎn suì dào gāo jīng dù ān zhuāng de shì jiè jí shī gōng nán tí.

Vị tổng công trình sư đã dẫn đầu dẫn dắt đội ngũ xung kích nghiên cứu khoa học ngày đêm chiến đấu nơi tuyến đầu công trình, chinh phục nan đề thi công lắp đặt cấp thế giới về lắp đặt hầm chìm dưới đáy biển siêu dài với độ chính xác cao.

16 nét

HÁN VIỆT: LUẬT LÃNH



HSK 6

Động từ

#1701

涮

shuàn

Rửa sạch

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地涮。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì shuàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Rửa sạch một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT · XUYỄN

HSK 6

Danh từ

#1702

双胞胎

shuāng bāo tāi

sinh đôi, cặp song sinh

秦岭大熊猫繁育研究基地顺利迎来了人工繁育的一对健康活泼的野生大熊猫双胞胎幼崽。

Qín líng dà xióng māo fán yù yán jiū jī dì shùn lì yíng lái le rén gōng fán yù de yí duì jiàn kāng huó pō de yě shēng dà xióng māo shuāng bāo tāi yòu zǎi.

Căn cứ Nghiên cứu Nhân giống Gấu Trúc Tần Lĩnh đã thuận lợi đón chào một cặp gấu trúc con sinh đôi song sinh khỏe mạnh hoạt bát được nhân giống nhân tạo tập tính hoang dã.

35 nét

HÁN VIỆT · SONG BÀO THAI

HSK 6

Tính từ

#1703

爽快

shuǎng kuai

sảng khoái, thẳng thắn dứt khoát, hào sảng

老专家为人正直豁达、性格爽快，在学术研讨中直言不讳指出关键问题，深受同行学者钦佩。

Lǎo zhuān jiā wéi rén zhèng zhí huò dá, xìng gé shuǎng kuài, zài xué shù yán tào zhōng zhí yán bù huì zhǐ chū guān jiàn wèn tí, shēn shòu tóng háng xué zhě qīn pèi.

Vị chuyên gia lão thành đối nhân xử thế chính trực khoáng đạt, tính cách thẳng thắn dứt khoát sảng khoái, trong các hội thảo học thuật thẳng thắn không né tránh chỉ rõ các vấn đề then chốt, được các học giả đồng nghiệp vô cùng khâm phục.

28 nét

HÁN VIỆT · SẢNG KHOÁI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1704

水利

shuǐ lì

thủy lợi, công trình thủy lợi trị thủy

三峡水利枢纽工程在防洪、发电、航运与水资源综合利用等方面发挥了举世瞩目的巨大综合战略效益。

Sān xiá shuǐ lì shū niǔ gōng chéng zài fáng hóng, fā diàn, háng yùn yǔ shuǐ zī yuán zōng hé lì yòng dēng fāng miàn fā huī le jù shì zhǔ mù dì jù dà zōng hé zhàn lüè xiào yì.

Đại công trình đầu mối thủy lợi Tam Hiệp trên các phương diện điều phối tài nguyên nước, giao thông đường thủy, phát điện và phòng chống lũ lụt đã phát huy hiệu quả chiến lược tổng hợp to lớn khiến toàn thế giới phải đối theo.

22 nét

HÁN VIỆT · THUỶ LỢI

HSK 6

Danh từ

#1705

水龙头

shuǐ lóng tóu

vòi nước

农村饮水安全巩固提升工程全面落地，让偏远高寒山区的家家户户拧开水龙头就能喝上甘甜纯净的自来水。

Nóng cūn yǐn shuǐ ān quán gǒng dìng gōng tíng shēng gōng chéng quán miàn luò dì, ràng piān yuǎn gāo hán shān qū de jiā jiā hù hù níng kāi shuǐ lóng tóu jiù néng hē shàng gān tián chún jìng de zì lái shuǐ.

Công trình củng cố và nâng cao an toàn nước sinh hoạt nông thôn được triển khai toàn diện, giúp từng nhà từng hộ nơi vùng núi cao xa xôi giá rét chỉ cần vặn vòi nước là có thể uống được dòng nước máy tinh khiết ngọt ngào.

32 nét

HÁN VIỆT · THUỶ LONG ĐẦU

HSK 6

Danh từ

#1706

水泥

shuǐ ní

xi măng, vật liệu xây dựng xi măng

我国现代水泥建材工业加快绿色低碳转型，研发成功了超低能耗超高强度的特种海洋工程硅酸盐水泥。

Wǒ guó xiàn dài shuǐ ní jiàn cái gōng yè jiā kuài lǜ sè dī tàn zhuǎn xíng, yán fā chéng gōng le chāo dī néng hào chāo gāo qiáng dù de tè zhǒng hǎi yáng gōng chéng guī suān yán shuǐ ní.

Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng xi măng hiện đại nước ta đẩy nhanh chuyển dịch xanh ít phát thải carbon, nghiên cứu chế tạo thành công loại xi măng silicat công trình biển đặc chủng có cường độ siêu cao và tiêu hao năng lượng siêu thấp.

20 nét

HÁN VIỆT · THUỶ NÊ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1707

司法

sī fǎ

tư pháp, cơ quan tư pháp, hoạt động tư pháp

国家全面深化司法体制综合配套改革，全面落实司法责任制，努力让人民群众在每一个司法案件中感受到公平正义。

Guó jiā quán miàn shēn huà sī fǎ tǐ zhì zōng hé pèi tào gǎi gé, quán miàn luò shí sī fǎ zé rèn zhì, nǔ lì ràng rén mín qún zhòng zài měi yí gè sī fǎ àn jiàn zhōng gǎn shòu dào gōng píng zhèng yì.

Nhà nước đi sâu cải cách đồng bộ toàn diện thể chế tư pháp, thực thi triệt để chế độ trách nhiệm tư pháp, nỗ lực giúp quần chúng nhân dân cảm nhận được sự công bằng và công lý trong từng vụ án tư pháp.

23 nét

HÁN VIỆT · TƯ PHÁP

HSK 6

Danh từ

#1708

司令

sī lìng

tư lệnh, tư lệnh chỉ huy quân sự

战区联合作战指挥中心内，司令员运筹帷幄，沉着精准调度海陆空火箭军多兵种力量展开跨昼夜诸军兵种联合演练。

Zhàn qū lián hé zuò zhàn zhǐ huī zhōng xīn nèi, sī lìng yuán yùn chóu wéi wò, chén zhuó jǐng zhǔn diào dù hǎi lù kōng huò jiàn jūn duò bīng zhōng lì liàng zhǎn kāi kuà zhòu yè zhū jūn bīng zhōng lián hé yǎn liàn.

Bên trong Trung tâm Chỉ huy Tác chiến Liên hợp Chiến khu, vị Tư lệnh mưu tính bày binh bố trận trong màn trường, bình tĩnh chuẩn xác điều động các lực lượng đa binh chủng Hải Lục Không quân và Tên lửa triển khai diễn tập liên hợp các quân binh chủng xuyên ngày đêm.

23 nét

HÁN VIỆT · TƯ LỆNH

HSK 6

Động từ

#1709

思念

sī niàn

nhớ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地思念。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì sī niàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nhớ một cách tốt hơn.

18 nét

HÁN VIỆT · TƯ NIỆM



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1710

思索

sī suǒ

suy tư, trăn trở suy ngẫm, tư duy sâu xa

面对深海极端高压环境下材料相变这一基础物理谜团，科学家静心沉潜、反复思索并最终提出了全新的理论解释模型。

Miàn duì shēn hǎi jí duān gāo yā huán jīng xià cái liào xiāng biàn zhè yī jī chǔ wù lǐ mí tuán, kē xué jiā jīng xīn chén qián, fǎn fù sī suǒ bìng zuì zhōng tíng chū le quán xīn de lǐ lùn jiě shì mó xíng.

Đứng trước biến vật lý cơ bản về sự biến đổi pha của vật liệu trong môi trường áp suất cực cao dưới biển sâu, nhà khoa học đã tĩnh tâm suy ngẫm, trăn trở suy tư nhiều lần và cuối cùng đã đưa ra mô hình giải thích lý thuyết hoàn toàn mới.

18 nét

HÁN VIỆT · TƯ SÁCH

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1711

思维

sī wéi

tư duy, phương thức tư duy logic

培养新时代高素质拔尖创新人才，必须着力启发青少年的批判性思维、跨学科综合视野与敢于质疑前人的科学求索精神。

Péi yǎng xīn shí dài gāo sù zhì bá jiān chuàng xīn rén cái, bì xū zhuó lì qǐ fā qīng shào nián de pī pàn xīng sī wéi, kuà xué kē zōng hé shì yǐ yǔ gǎn yú zhì yí qián rén de kē xué qiú suǒ jīng shén.

Bồi dưỡng nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng chất lượng cao thời đại mới, bắt buộc phải tập trung gợi mở tư duy phản biện, tầm nhìn tổng hợp liên ngành cùng tinh thần khám phá khoa học dám hoài nghi tiền nhân của thanh thiếu niên.

22 nét

HÁN VIỆT · TƯ DUY

HSK 6

Danh từ

#1712

思绪

sī xù

dòng suy nghĩ, tâm tư mối cảm xúc

老红军战士站在革命烈士纪念碑前抚今追昔，百感交集，万千思绪瞬间化作对祖国繁荣昌盛的深情由衷祝福。

Lǎo hóng jūn zhàn shì zhàn zài gé mìng liè shì jì niǎn bēi qián fú jīn zhuī xī, bǎi gǎn jiāo jí, wàn qiān sī xù shùn jiǎn huà zuò duì zǔ guó fán róng chāng shèng de shēn qíng yóu zhōng zhù fú.

Người chiến sĩ Hồng quân năm xưa đứng trước tượng đài kỷ niệm liệt sĩ cách mạng nhìn về quá khứ ngẫm đến hiện tại, trăm mối cảm xúc ngồn ngộn, muôn vạn dòng suy nghĩ tâm tư trong tích tắc hóa thành lời chúc phúc sâu nặng từ đáy lòng cho Tổ quốc phồn vinh thịnh vượng.

19 nét

HÁN VIỆT · TƯ TƯ

HSK 6

Phó từ

#1713

私自

sī zì

tự ý, lén lút riêng tư khi chưa được phép

保密安全管理规定明确严禁任何科研人员私自将涉密存储介质与涉密实验数据带出国家重点保密实验室。

Bǎo mì ān quán guǎn lǐ guī dìng míng què yán jìn rén hé kē yán yuán sī zì jiāng shē mì cún chú jiè zhì yǔ shē mì shí yàn shù jù dài chū guó jiā zhòng diǎn bǎo mì shí yàn shì.

Quy định quản lý an toàn bảo mật nghiêm cấm rõ ràng bất kỳ nhân viên nghiên cứu khoa học nào tự ý mang các phương tiện lưu trữ chứa bí mật và số liệu thực nghiệm mật ra khỏi phòng thí nghiệm bảo mật trọng điểm quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT · TƯ TƯ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1714

斯文

sī wén

lịch sự nhã nhặn, nho nhã, văn nhã trí thức

这位在古文字考据学界享有崇高声誉的老学者谈吐极其斯文雅雅、平易近人，展现了深厚的国学大师修养。

Zhè wèi zài gǔ wén zì kǎo jù xué jiè xiǎng yǒu chóng gāo shēng yù de lǎo xué zhě tán tǔ jí qí sī wén yǎ yǎ, píng yì jìn rén, zhǎn xiàn le shēn hòu de guó xué dà shī xiū yǎng.

Vị học giả lão thành sở hữu danh tiếng cao quý trong giới khảo chứng học cổ văn tự lợi ăn tiếng nói vô cùng nho nhã lịch sự nhã nhặn, bình dị gần gũi, phô diễn sự tu dưỡng thâm hậu của bậc thầy Quốc học.

21 nét

HÁN VIỆT · TƯ VĂN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1715

死亡

sǐ wáng

tử vong, cái chết, diệt vong

重大公共卫生应急防控体系与重症监护技术持续升级，大幅降低了突发严重急性传染病的重症率与死亡率。

Zhòng dà gōng gòng yǐng jí fáng kòng tǐ xì yǔ zhòng zhēng jiān hù jì shù chí xù shēng jí, dà fú jiàng dī le tū fā yán zhòng jíng xīng chuán rǎn bìng de zhòng zhēng lǜ yǔ sǐ wáng lǜ.

Hệ thống phòng chống ứng phó khẩn cấp y tế công cộng trọng đại cùng công nghệ hồi sức tích cực liên tục được nâng cấp, giảm thiểu vượt bậc tỷ lệ bệnh nặng và tỷ lệ tử vong do các bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm đột xuất.

25 nét

HÁN VIỆT · TƯ VONG

HSK 6

Danh từ

#1716

四肢

sì zhī

tứ chi, bốn chi (tay chân)

先进仿生智能神经外骨骼机器人能够精准捕捉截瘫患者脊髓运动意图，有效辅助下肢四肢瘫痪患者重新实现站立行走。

Xiān jìn fǎng shēng zhì néng shén jīng wài gǔ gé jī rén néng gòu jīng zhǔn bǔ zhuō jié tān huàn zhě jǐ suǐ yù dòng yì tú, yǒu xiào fǔ zhù xià zhī sì zhī tàn huàn huàn zhě chóng xīn shí xiàn zhàn lì xíng zǒu.

Robot khung xương ngoài thần kinh thông minh phỏng sinh học tiên tiến có thể bắt trọn chuẩn xác ý định vận động tùy sở của bệnh nhân liệt nửa người, hỗ trợ hiệu quả bệnh nhân bị bại liệt tứ chi hai chi dưới tái hiện khả năng đứng dậy bước đi.

21 nét

HÁN VIỆT · TƯ CHI

HSK 6

Thành ngữ

#1717

肆无忌惮

sì wú jì dàn

ngang nhiên không kiêng nể, lộng hành bừa bãi

国际社会坚定支持以国际法为基础的国际秩序，坚决反对任何外部强权肆无忌惮滥用单边制裁与长臂管辖。

Guó jì shè huì jiān dìng zhī chí yǐ guó jì fǎ wéi jī chǔ de guó jì zhì xù, jiǎn jué fǎn duì rèng yǐ wài bù qiáng quán sì wú jì dàn lǎn yòng dān biān zhì cái yǔ zhǎng bì guǎn xiá.

Cộng đồng quốc tế kiên định ủng hộ trật tự quốc tế dựa trên nền tảng luật pháp quốc tế, kiên quyết phản đối bất kỳ cường quyền bên ngoài nào ngang nhiên không kiêng nể lộng hành bừa bãi lạm dụng các biện pháp trừng phạt đơn phương và quyền tài phán cánh tay dài.

35 nét

HÁN VIỆT · TƯ VÔ KỶ DẠN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1718

饲养

sì yǎng

nuôi dưỡng, chăn nuôi (động vật)

国家级珍稀濒危野生动物繁育救护中心采用仿自然生态圈与科学精准配方饲养，成功实现了朱鹮种群的壮大繁衍。

Guó jiā jí zhēn xī bīn wēi yě shēng dòng wù fán yù jiù hù zhōng xīn cǎi yòng fǎng zì rán shēng tài quān yǔ kē xué jīng zhǔn pèi fāng sì yǎng, chéng gōng shí xiàn le zhū huán zhòng qún de zhuàng dà fán yǎn.

Trung tâm Cứu hộ và Nhân giống Động vật Hoang dã Nguy cấp Quý hiếm cấp Quốc gia áp dụng công thức nuôi dưỡng chăn nuôi chính xác khoa học và mô phỏng sinh thái quyền tự nhiên, đã nhân giống thành công phát triển lớn mạnh quần thể loài Cò quăm mào (Cò quăm Nhật Bản).

27 nét

HÁN VIỆT · TƯ DƯỠNG



HSK 6

Động từ / Tính từ

#1719

耸

sǒng

sừng sững; nhún (vai), giật mình
kinh ngạc

巍峨耸立在世界屋脊之上的珠穆朗玛峰在晨曦金色霞光映照下分外妖娆，展现出令人叹为观止的大自然雄浑之美。

Wēi é sǒng lì zài shì jì shì wǔ jǐ zhī shàng de zhū mù lǎng mǎ fēng zài chén jīn sè xiá guāng yǐng zhào xià fēn wài yāo ráo, zhǎn xiàn chū lín rén tàn wéi guān zhī de dà zì rán xióng hún zhī měi.

Đỉnh Everest sừng sững uy nghiêm trên nóc nhà thế giới dưới ánh rạng đông rực rỡ màu vàng kim chiếu rọi hiện lên vô cùng kiêu diễm, phô diễn vẻ đẹp hùng vĩ lay động lòng người của thiên nhiên tạo hóa.

9 nét

HÁN VIỆT: TÙNG

HSK 6

Lượng từ

#1720

艘

sōu

chiếc, con tàu (lượng từ dùng cho
tàu bè)

我国完全自主设计建造的首艘国产电磁弹射大型航空母舰鸣笛启航，顺利奔赴指定海域开展海上全科目试航。

Wǒ guó wán quán zì shì jiàn zào de shǒu sōu guó chǎn diàn cí tán shè dà xíng háng kōng mǔ jiàn míng dí qì háng, shùn lì bēn fù zhǐ dìng hǎi yù kāi zhǎn hǎi shàng quán kē mù shì háng.

Chiếc con tàu sân bay cỡ lớn phóng điện từ đầu tiên do nước ta hoàn toàn tự chủ thiết kế và đóng mới đã kéo còi nhỏ neo ra khơi, thuận lợi tiến về vùng biển chỉ định triển khai chạy thử trên biển toàn bộ các đề mục.

14 nét

HÁN VIỆT: SƯU

HSK 6

Động từ

#1721

搜索

sōu sǒu

Tìm kiếm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地搜索。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de sōu sǒu.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Tìm kiếm một cách tốt hơn.

19 nét

HÁN VIỆT: SƯU SÁCH

HSK 6

Động từ

#1722

苏醒

sū xǐng

hồi tỉnh, tỉnh lại, thức giấc bừng tỉnh

初春的三江源大地万物苏醒，冰雪消融汇成涓涓清流，沉睡了一个冬天的雪域高原再次焕发出勃勃生机。

Chū chūn de sān jiāng yuán dà dì wàn wù sū xǐng, bīng xuě xiāo róng huì chéng juān juān qīng liú, chén shuì le yí gè dōng tiān de xuě yù gāo yuán zài cì huàn fā chū bó bó shēng jī.

Tiết trời đầu xuân, mảnh đất Tam Giang Nguyên vạn vật hồi tỉnh thức giấc, băng tuyết tan chảy hòa thành những dòng suối trong veo róc rách, vùng đất cao nguyên tuyết trắng ngủ vui suốt một mùa đông lại một lần nữa bừng sáng sức sống phơi phơi.

27 nét

HÁN VIỆT: TÔ TỈNH

HSK 6

Danh từ

#1723

俗话

sú huà

tục ngữ, câu nói dân gian thường
nói

俗话说“功夫不负有心人”，只要我们在基础科学研究中坚持坐住冷板凳、勇攀高峰，就一定能够取得重大突破。

Sú huà shuō "gōng fu bù fù yǒu xīn rén", zhǐ yào wǒ men zài jī chǔ kē xué yán jiū zhōng jiān chí zuò zhù lěng bǎn dèng, yǒng pān gāo fēng, jiù yí dìng néng gòu qǔ dé zhòng dà tú pò.

Tục ngữ dân gian có câu 'Cố công mài sắt có ngày nên kim' (Công phu không phụ người có tâm), chỉ cần chúng ta trong nghiên cứu khoa học cơ bản kiên trì ngồi vững ghế lạnh, dũng cảm trèo lên đỉnh cao thì nhất định sẽ gặt hái được những đột phá trọng đại.

22 nét

HÁN VIỆT: TỤC THOẠI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1724

塑造

sù zào

nhào nặn, đúc kết xây dựng, khắc
họa hình tượng

优秀的文艺经典作品以生动饱满的笔墨塑造了一大批心怀家国、勇挑重担的新时代优秀共产党员光辉形象。

Yōu xiù de wén yì jīng diǎn zuò pǐn yǐ shēng dòng bǎo mǎn de bǐ mò sù zào le yí dà pī xīn huái jiā guó, yǒng tiǎo zhòng dān de xīn shí dài yōu xiù gòng chǎn dǎng yuán guāng huī xíng xiàng.

Các tác phẩm văn học nghệ thuật kinh điển xuất sắc bằng ngòi bút sinh động đầy đặn đã khắc họa nhào nặn nên một hình tượng rực rỡ chói lọi của đông đảo những người đảng viên Đảng Cộng sản ưu tú thời đại mới trong tìm kiếm mang nặng nỗi niềm gia quốc, dũng cảm gánh vác trọng trách.

28 nét

HÁN VIỆT: TỔ TẠO

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1725

素食

sù shí

đồ ăn chay, món chay thanh tịnh

现代健康膳食营养学倡导低油低盐、营养均衡的健康素食理念，有效预防心脑血管与高血压等慢性疾病。

Xiàn dài jiàn kāng shí yǎng xué chàng dǎo dī yóu dī yán, yíng yǎng jūn héng de jiàn kāng sù shí lì niàn, yǒu xiào yù fáng xīn nǎo xuè guān yù gāo xuè yā děng màn xìng jí bìng.

Dinh dưỡng học chế độ ăn lành mạnh hiện đại để xướng quan niệm ăn chay đồ ăn chay thanh tịnh lành mạnh ít muối ít dầu mỡ, dinh dưỡng cân bằng, phòng ngừa hiệu quả các bệnh mãn tính như cao huyết áp và tim mạch.

21 nét

HÁN VIỆT: TỔ THỰC

HSK 6

Danh từ

#1726

素质

sù zhì

tố chất, phẩm chất trình độ năng
lực tổng hợp

全面深化基础教育综合改革，大力推进素质教育，着力培养德智体美劳全面发展的社会主义建设者和接班人。

Quán miàn shēn huà jī chǔ jiàoyù zōng hé gǎi gé, dà lì tuī jìn sù zhì jiàoyù, zhuó lì péi yǎng dé zhì tǐ měi láo quán miàn fā zhǎn de shè huì zhǔ yì jiàn shè zhě hé jiē bān rén.

Đi sâu cải cách tổng hợp giáo dục cơ bản toàn diện, đẩy mạnh giáo dục tố chất phát triển toàn diện, tập trung bồi dưỡng những người xây dựng và người kế tục sự nghiệp chủ nghĩa xã hội phát triển toàn diện cả Đức - Trí - Thể - Mỹ - Lao.

18 nét

HÁN VIỆT: TỔ CHẤT

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1727

诉讼

sù sòng

tổ tụng, vụ kiện tụng pháp lý

国家全面推行知识产权民事、行政、刑事案件“三合一”审判机制与跨区域管辖诉讼制度，切实保护创新者合法权益。

Guó jiā quán miàn tuī xíng zhī shǐ chǎn quán mín shì, xíng zhèng, xíng shì àn jiàn "sān hé yī" shěn pàn jī zhì yǔ kuà qū yù guǎn xiá sù sòng zhì dù, qiè shí bǎo hù chuàng xīn zhě hé fǎ quán yì.

Nhà nước triển khai toàn diện cơ chế xét xử 'Ba trong một' đối với các vụ án hình sự, hành chính, dân sự về sở hữu trí tuệ cùng chế độ tố tụng kiện tụng quản hạt liên vùng, bảo vệ thiết thực quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể đổi mới sáng tạo.

19 nét

HÁN VIỆT: TỔ TỤNG



HSK 6

Cụm từ / Thân từ

#1728

算了

suàn le

thôi vậy, bỏ qua đi, xem như xong

面对科研攻关初期数次实验参数偏差失败，总设计师勉励大家：“探索未知绝不能轻言算了放弃，必须找出症结重来！”

Miàn duì kē yán guān chū qī shù cì shí yàn cān shù piān chā shī bài, zǒng shè jì shī miǎn lì dà jiā: "tàn suǒ wèi zhī jué bù néng qīng yán suàn le fàng qì, bì xū zhǎo chū zhēng jié zhòng lái!"

Đứng trước vài lần thất bại do sai lệch thông số thực nghiệm thời kỳ đầu nghiên cứu khoa học, vị tổng công trình sư thiết kế đã khích lệ mọi người: 'Khám phá thế giới vô định tuyệt đối không thể dễ dàng buông xuôi nói câu thôi vậy từ bỏ, bắt buộc phải tìm ra nút thắt để làm lại từ đầu!'

📖 27 nét

HÁN VIỆT: TOÁN LIÊU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1729

算数

suàn shù

giữ lời, có giá trị tính hiệu lực; tính toán số học

党和政府向全国各族人民作出的全面打赢脱贫攻坚战与如期全面建成小康社会的庄严承诺，是说到做到、绝对算数的！

Dǎng hé zhèng fǔ xiàng quán guó gè zú rén mín zuò chū de quán miàn dà yǐng tuō pín gōng jiàn zhàn yǔ rú qī quán miàn jiàn chéng xiǎo kāng shè huì de zhuāng yán chéng nuò, shì shuō dào zuò dào, jué duì suàn shù de!

Lời cam kết trang nghiêm mà Đảng và Chính phủ đưa ra trước nhân dân các dân tộc trên cả nước về việc đánh thắng toàn diện trận đánh xóa đói giảm nghèo và hoàn thành xây dựng xã hội khá giả toàn diện đúng thời hạn chính là nói là làm, tuyệt đối giữ lời có giá trị thực chất!

📖 27 nét

HÁN VIỆT: TOÁN SỐ

HSK 6

Phó từ

#1730

随即

suí jí

ngay sau đó, lập tức liền sau

运载火箭在预定轨道成功实施星箭分离，载人飞船随即自主展开太阳能帆板并建立起高速深空测控通信链路。

Yùn zài huó jiàn zài yù dìng guī dào chéng gōng shí shí xīng jiàn fēn lí, zài rén fēi chuán suí jí zì zhǔ zhān kāi tài yáng néng fān bǎn bìng jiàn qǐ gāo sù shēn kōng kòng zhì tōng xìn lián lù.

Tên lửa đẩy trên quỹ đạo dự định đã thực hiện thành công việc tách rời vệ tinh và tên lửa, tàu vũ trụ có người lái ngay sau đó lập tức tự chủ mở các cánh bướm năng lượng mặt trời và thiết lập đường truyền thông tin liên lạc đo đạc điều khiển không gian sâu tốc độ cao.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TUỖ TỨC

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1731

随身

suí shēn

mang theo bên mình, bên người

国家地质科考队员随身携带着卫星北斗应急定位终端与特种样本采集工具，深入无人区开展矿产地质调查。

Guó jiā dì zhì kǎo kǎo duì yuán suí shēn xié dài zhe wèi xīng běi dòu yìng jì dìng wèi zhōng duān yǔ tè zhōng yàng běn cái jī gōng jù, shēn rù wú rén qū kāi zhǎn kuàng chǎn dì zhì diào chá.

Các đội viên khảo sát địa chất quốc gia mang theo bên mình thiết bị đầu cuối định vị khẩn cấp vệ tinh Bắc Đẩu cùng dụng cụ thu thập mẫu vật đặc chủng, đi sâu vào vùng không người để triển khai điều tra địa chất khoáng sản.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TUỖ THÂN

HSK 6

Phó từ

#1732

随手

suí shǒu

tiện tay, thuận tay làm gì đó

全社会大力倡导绿色低碳文明新风尚，引导广大群众养成随手关灯、垃圾分类与节约用水的良好生活习惯。

Quán shè huì dà lì chāng dǎo lǜ sè dī tàn wén míng xīn fēng shàng, yǐn dǎo guāng dà qún chúng yǎng chéng suí shǒu guān dēng, lā jī fēn lèi yǔ jié yuē yòng shuǐ de liáng hǎo shēng huó xí guān.

Toàn xã hội ra sức đề xướng nếp sống văn minh xanh ít phát thải môi, dẫn dắt đông đảo công chúng hình thành thói quen sinh hoạt tốt đẹp thuận tay tiện tay tắt đèn, phân loại rác thải và tiết kiệm nước sinh hoạt.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TUỖ THỦ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1733

随意

suí yì

tùy ý, tự tiện, tùy tiện không theo quy củ

在重大精密航空发动机装配作业现场，必须严格执行标准化工艺手册，严禁凭经验随意更改装配力矩参数。

Zài zhòng dà jīng mì háng kōng fā dòng jī zhuāng pèi zuò yè xiàn chǎng, bì xū yán gé zhǐ xīng biào zhǔn huà gōng yì shǒu cè, yán jìn píng jīng yàn suí yì gēng gǎi zhuāng pèi lì jǔ cān shù.

Tại hiện trường tác nghiệp lắp ráp động cơ hàng không chính xác trọng đại, bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt sổ tay quy trình công nghệ chuẩn hóa, nghiêm cấm việc dựa vào cảm tính kinh nghiệm mà tùy tiện tùy ý thay đổi các thông số mô-men xoắn lực lắp ráp.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TUỖ Ý

HSK 6

Danh từ

#1734

岁月

suì yuè

năm tháng, thời gian năm tháng dòng đời

塞罕坝林场建设者用半个多世纪的艰苦奋斗岁月，在昔日风沙肆虐的荒原上筑起了一道绿色的生态长城。

Sāi hǎn bà lín chǎng jiàn shè zhě zhè yòng bàn gè duǎo shí jì de jiǎn kǔ fèn dòu suì yuè, zài xī rì fēng shā sì nüè de huāng yuán shàng zhù qǐ le yī dào lǜ sè de shēng tài cháng chéng.

Những người xây dựng Lâm trường Saihanba bằng hơn nửa thế kỷ năm tháng phấn đấu gian khổ, trên mảnh đất hoang tàn cát bụi hoành hành năm xưa đã đắp xây nên một bức tường thành sinh thái màu xanh biếc.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: TUẾNGUYỆT

HSK 6

Danh từ

#1735

隧道

suì dào

hầm, đường hầm xuyên núi/qua biển

深中通道海底超长双向八车道沉管隧道全线顺利贯通，创造了全球跨海通道工程建设史上的又一伟大奇迹。

Shēn zhōng tōng dào hǎi dǎo hāi dì chāo cháng shuāng xiàng bā chē dào chén guǎn yǎo suì dào quán xiàn shùn lì guān tōng, chuàng zào le quán qiú kuà hǎi tōng dào gōng chéng jiàn shè shàng de yòu yī wēi dà qí jì.

Đường hầm chìm dưới đáy biển hai chiều tám làn xe siêu dài của Hành lang Thẩm Quyến - Trung Sơn đã thông tuyến toàn diện thuận lợi, tạo nên thêm một kỳ tích vĩ đại trong lịch sử xây dựng công trình hành lang vượt biển trên toàn cầu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TOẠI ĐẠO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1736

损坏

sǔn huài

hư hỏng, tổn hại, làm hư hỏng

国家重点文物保护单位全面升级智能微环境监控系统，严防温湿度异常与游客接触对千年前壁画造成任何物理损坏。

Guó jiā zhòng yǎn wén wù bǎo hù dān wèi quán miàn shēng jí zhì néng wēi huán jīng jiàn kòng xì tǒng, yán fáng wēn shǐ dù yì cháng yǔ yóu kè jiē chù duì qiān nián qián bì huà zào chéng rèn hé wù lǐ sǔn huài.

Đơn vị bảo tồn di tích văn vật trọng điểm quốc gia nâng cấp toàn diện hệ thống giám sát vi môi trường thông minh, phòng ngừa nghiêm ngặt sự bất thường của nhiệt ẩm và sự tiếp xúc của du khách gây ra bất kỳ tổn hại hư hỏng vật lý nào đối với các bức bích họa từ ngàn năm trước.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TỔN HOẠI



HSK 6

Động từ

#1737

索赔

suǒ péi

yêu sách

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地索赔。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì suǒ péi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách yêu sách một cách tốt hơn.

22 nét

HÁN VIẾT

SÁCH BỒI

HSK 6

Phó từ

#1738

索性

suǒ xìng

dứt khoát, thà rằng, làm luôn cho xong

为了彻底攻克高端数控机床主轴超精密轴承技术卡脖子难题，科研攻关团队索性把铺盖搬进车间日夜潜心钻研。

Wèi le chè dī gōng kè gāo duān shù kòng jī chuáng zhù zhóu chāo jīng mǐ zhóu chéng jī shù qiǎ bó zǐ nán tí, kē yán gōng guān tuán duì suǒ xìng bǎ pù gài bān jìn chē jiān rì yè qián xīn zuān yán.

Nhằm chinh phục triệt để nan đề nghiền cổ chai về công nghệ ổ trục siêu chính xác của trục chính máy công cụ điều khiển số cao cấp, nhóm xung kích nghiên cứu khoa học dứt khoát thà rằng chuyển luôn chân màn vào trong xưởng ngày đêm dốc lòng nghiên cứu.

21 nét

HÁN VIẾT

SÁCH TÍNH

HSK 6

Động từ

#1739

塌

tā

sụp đổ, sập xuống, sập lờ

经过高标准抗震加固改造的高原偏远乡村校舍坚固如磐，在突发里氏强震考验中完好无损、未发生任何墙体塌落。

Jīng guò gāo biāo zhèn kàng zhèn jiā gù gǎi zào de gāo yuán piǎn yuǎn xiāng cūn xiào shě jiān gù rú pán, zài tū fā lǐ shì qiáng zhèn kǎo yàn zhōng wán hǎo wú sǔn, wèi fā shēng rèn hé qiáng tǐ tā luò.

Các dãy nhà trường học vùng quê hẻo lánh trên cao nguyên trải qua việc gia cố cải tạo chống động đất tiêu chuẩn cao đã vững chắc như bàn thạch, trong thử nghiệm trận động đất mạnh độ Richter đột xuất xảy ra vẫn nguyên vẹn không tổn hại, không hề xảy ra bất kỳ sự sụp đổ sập xuống nào.

9 nét

HÁN VIẾT

THẤP

HSK 6

Tính từ

#1740

踏实

tā shí

vững tâm, an tâm, chắc chắn thiết thực

当代青年科技人才当秉持严谨求实、脚踏实地的治学态度，一步一个脚印在基础科学前沿深耕细作。

Dāng dài qīng nián kē jì rén cái dāng bǐng yǎn jǐn qí yán jìn qí shí, jiǎo tà shí dì de zhì xué tài dù, yí bù yí gè jiǎo yìn zài jī chǔ kē xué qián yán shēn gēng xì zuò.

Nhân tài khoa học công nghệ trẻ đương đại cần giữ vững thái độ làm việc học thuật chắc chắn thiết thực chân đạp đất vững vàng và nghiêm cần cầu thị, từng bước một in dấu chân cây sâu cuộc bám nơi tuyến đầu khoa học cơ bản.

22 nét

HÁN VIẾT

ĐẠP THỰC

HSK 6

Danh từ

#1741

台风

tái fēng

bão nhiệt đới, cơn bão bão biển

国家气象中心利用风云气象卫星与高精度超级计算机气象大模型，对超强台风登陆路径与风雨影响实施了高精度实时预报。

Guó jiā qì xiàng zhōng xīn lì yòng fēng yún qì xiàng wèi xīng yǔ gāo jīng dù chāo jí jì suàn jī qì xiàng dà mó xíng, duì chāo qiáng tái fēng dēng lù jù lù lǚ jīng yǔ fēng yǔ yǐng xiǎng shí shí le gāo jīng dù shí shí yù bào.

Trung tâm Khí tượng Quốc gia vận dụng mô hình lớn khí tượng siêu máy tính độ chính xác cao và vệ tinh khí tượng Phong Vân đã triển khai dự báo chuẩn xác theo thời gian thực đối với tầm ảnh hưởng mưa gió cùng đường đi đổ bộ của siêu bão nhiệt đới.

23 nét

HÁN VIẾT

ĐÀI PHONG

HSK 6

Danh từ

#1742

太空

tài kōng

không gian vũ trụ, ngoài vũ trụ

中国空间站“天宫”全面建成并转入常态化应用与发展阶段，开启了中国人在太空长期驻留探索浩瀚宇宙的新纪元。

Zhōng guó kōng jiān zhàn "tiān gōng" quán miàn jiàn chéng bìng zhuǎn rù cháng tài huà yìng yòng yǔ fā zhǎn jiē duàn, kāi qǐ le zhōng guó rén zài tài kōng cháng qī zhù liú tàn sù hào hàn yǔ zhòu de xīn jì yuán.

Trạm vũ trụ Trung Quốc 'Thiên Cung' đã được xây dựng hoàn thành toàn diện và chuyển sang giai đoạn phát triển và ứng dụng thường thái hóa, mở ra kỷ nguyên mới người Trung Quốc lưu trú lâu dài ngoài không gian vũ trụ để khám phá vũ trụ bao la.

23 nét

HÁN VIẾT

THÁI KHÔNG

HSK 6

Danh từ

#1743

泰斗

tài dòu

thái sơn bắc đấu, bậc đại thụ đại danh nhân

这位在我国材料物理与超导领域深耕六十载的学术泰斗，以高瞻远瞩的战略视野为国家培养了数十位杰出科学家。

Zhè wèi zài wǒ guó cái liào wù lǐ yǔ yǎo dǎo lǐng yǔ shēn gēng liú shí zài de xué shù tài dòu, yǐ gāo zhān yuǎn zhǔ de zhàn lüè shì yě wèi guó jiā péi yǎng le shù shí wèi jié chū kē xué jiā.

Bậc thái sơn bắc đấu học thuật gần bó sáu sắc suốt sáu mươi năm trong lĩnh vực siêu dẫn và vật lý vật liệu nước ta bằng tầm nhìn chiến lược nhìn xa trông rộng đã đào tạo bồi dưỡng cho đất nước hàng chục nhà khoa học kiệt xuất.

18 nét

HÁN VIẾT

THÁI ĐẤU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1744

瘫痪

tān huàn

tê liệt, bại liệt (cơ thể, hệ thống giao thông/mạng)

国家关键信息基础设施建立了超强韧性的多重异地容灾备份系统，确保在遭遇极端外部网络攻击时业务系统绝不瘫痪。

Guó jiā guān jiàn xìn xī jī chǔ shè shí jiàn lì le chāo qiáng rèn xìng de duō zhòng yì dì róng zāi bèi fèn xì tǒng, què bǎo zài zāo yù jī duān wài bù wǎng lù gōng jī shí yě wù xī tǒng jué bù tān huàn.

Cơ sở hạ tầng thông tin then chốt quốc gia đã xây dựng hệ thống sao lưu dự phòng thảm họa khác vùng đa tầng cơ tính bền bỉ siêu mạnh mẽ, bảo đảm khi gặp phải các cuộc tấn công mạng cực đoan từ bên ngoài hệ thống nghiệp vụ tuyệt đối không bị tê liệt.

22 nét

HÁN VIẾT

THAN HOÁN

HSK 6

Tính từ

#1745

贪婪

tān lán

tham lam, háms lợi vô độ

党纪国法利剑高悬，对任何背弃初心使命、肆意弄权贪腐与贪婪索取非法利益的腐败分子依法实行严惩不贷。

Dǎng jì guó fǎ lì jiàn gāo xuán, duì rèn hé bèi qì chū xīn shǐ mìng, sì yì nòng quán tàn fù yǔ tān lán suǒ qǔ fēi fǎ lì yì de fù bài fēn zǐ yǐ fǎ shí xíng yán chéng bù dài.

Thanh bảo kiếm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước luôn treo cao, kiên quyết xử lý nghiêm trị không dung tha theo quy định pháp luật đối với bất kỳ phần tử tham nhũng nào phản bội lại sơ tâm sứ mệnh, lộng quyền tham nhũng bừa bãi và tham lam vô vét các lợi ích phi pháp.

24 nét

HÁN VIẾT

THAM LAM



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1746

贪污

tān wū

tham ô, tham nhũng thụt két công quỹ

国家以零容忍态度坚决查处任何贪污受贿、侵害群众切身利益与侵占公共财政资金的违纪违法行为。

Guó jiā yǐ líng róng rènn tài duì jiān jué chá chǔ rēn hé tān wū shòu huì, qīn hài qún zhòng qiè shēn lì yì yǔ qín tūn gōng gòng cái zhèng zī jīn de wéi jī wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Nhà nước bằng thái độ không khoan nhượng kiên quyết điều tra xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội vi phạm kỷ luật và pháp luật như tham ô hối lộ, xâm hại lợi ích thiết thân của quần chúng và biến thủ công quỹ ngân sách công.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: THAM Ô

HSK 6

Danh từ

#1747

摊儿

tān r

sạp hàng, quầy hàng quán ven đường

在规范有序的城市夜市便民疏导点里，琳琅满目的特色非遗小吃摊儿升腾着浓浓烟火气，极大丰富了市民夜间文化生活。

Zài guī fàn yǒu xù de chéng shì yè shì biān shū dǎo diǎn lǐ, lín láng mǎn mù dì tè sè fēi yí xiǎo chī tān ér shēng téng zhē nóng nóng yān huǒ qì, jí dà fēng fù le shì mǐn yè jiān wén huà shēng huó.

Bên trong các điểm hướng dẫn thuận tiện chợ đêm đô thị quy chuẩn trật tự, những sạp hàng quầy quán đồ ăn vặt di sản phi vật thể đặc sắc muôn màu muôn vẻ đang bốc lên hơi ấm khói bếp nhân gian nồng đượm, làm phong phú to lớn đời sống văn hóa ban đêm của người dân thành phố.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THAN NHÂN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1748

弹性

tán xìng

độ đàn hồi, tính linh hoạt, tính co giãn

我国宏观经济政策具备充足的工具体备与极大的政策弹性，能够从容应对各种超预期外部冲击与风险挑战。

Wǒ guó hóng guān jīng jì zhèng cè jù bēi chōng zú de gōng jù bēi yǔ jí dà de zhèng cè tán xìng, néng gòu cóng róng yíng duì gè zhǒng chāo yù qī wài bù chōng jī yǔ wēi xiǎn tiǎo zhàn.

Chính sách kinh tế vĩ mô của nước ta sở hữu nguồn dự trữ công cụ dồi dào cùng tính linh hoạt độ đàn hồi chính sách cực lớn, có thể ứng dụng ứng phó với mọi thách thức rủi ro cùng các cú sốc bên ngoài vượt quá dự liệu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐẠN TÍNH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1749

坦白

tǎn bái

thú nhận, thành thật bộc bạch, thẳng thắn

国家司法机关依法贯彻“坦白从宽、抗拒从严”刑事政策，鼓励违法犯罪嫌疑人主动投案自首与真诚认罪悔罪。

Guó jiā sī fǎ jī guān yǐ fǎ guān chè "tǎn bái cóng kuān, kàng jù cóng yán" xíng shì zhèng cè, gǔ lì wéi fǎ fàn zuì rén yuán zhǔ dòng tóu àn zì shòu yǔ zhēn chéng rèn zuì huì zuì.

Cơ quan tư pháp quốc gia theo quy định của pháp luật quán triệt chính sách hình sự 'Thành khẩn thú nhận thì được khoan hồng, ngoan cố chống đối thì bị nghiêm trị', khuyến khích các đối tượng vi phạm phạm tội chủ động ra đầu thú tự thú và thành tâm nhận tội ăn năn hối cải.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: THẢN BẠCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1750

探测

tàn cè

thăm dò, trắc đạc thám trắc (vũ trụ, lòng đất)

“嫦娥”系列探测器成功实现了月背着陆采样返回，“天问一号”开启了我国行星探测与火星勘探的崭新征程。

"cháng é" xì liè tàn cè qì chéng gōng shí xiàn le yuè bèi zhuó lù cái yàng fǎn huí, "tiān wèn yí hǎo" kāi qǐ le wǒ guó xíng xīng tàn cè yǔ huǒ xīng kǎn tàn de zhǎn xīn zhèng chéng.

Chiếu tàu thám trắc thăm dò 'Hằng Nga' đã thực hiện thành công việc hạ cánh lấy mẫu vật ở mặt sau của Mặt Trăng mang về Trái Đất, tàu 'Thiên Vấn 1' đã mở ra hành trình hoàn toàn mới trong thăm dò hành tinh và khảo sát sao Hỏa của nước ta.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: THẨM TRẮC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1751

探索

tàn suǒ

khám phá, tìm tòi thám hiểm, sự khai phá

勇于探索未知宇宙奥秘与攀登世界科技高峰，是中华民族勇于创新、不断超越自我的宝贵精神品格。

Yǒng yú tàn suǒ wèi zhī yǔ zhòu ào mì yǔ pān dēng shì jiè kē jì gāo fēng, shì zhōng huá mín zú yǒng yú chuàng xīn, bù duàn chāo yuè zì wǒ de bǎo guì jīng shén pīn gé.

Dũng cảm tìm tòi khám phá những bí ẩn của vũ trụ vô định và trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới là phẩm chất tinh thần quý giá dám đổi mới sáng tạo, không ngừng vượt lên chính mình của dân tộc ta.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THẨM SÁCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1752

探讨

tàn tǎo

thảo luận, bàn bạc nghiên cứu trao đổi chuyên sâu

来自全球数十个国家的顶尖物理学家齐聚一堂，围绕暗物质探测与量子引力前沿理论展开深入严谨的学术探讨。

Lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā de dīng jiān wù lǐ xué jiā qí jù yì táng, wéi rào àn wù zhì lǐ tán cè yǔ liàng zǐ yǐn lì qián yán lì lùn zhān kāi shēn rù yán jīn de xué shù tàn tǎo.

Các nhà vật lý học hàng đầu đến từ hàng chục quốc gia trên toàn cầu đã tụ tập đông đủ, xoay quanh các lý thuyết tiên phong về lực hấp dẫn lượng tử và thăm dò vật chất tối để triển khai thảo luận bàn bạc nghiên cứu học thuật sâu sắc và nghiêm cần.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: THẨM THẢO

HSK 6

Động từ

#1753

探望

tàn wàng

thăm viếng, đến thăm hỏi (người ốm, người già)

每逢新春佳节前夕，党委政府领导干部深入社区基层，走访慰问探望老劳模、退役老军人与困难群众。

Měi féng xīn chūn jiā jié qián xī, dǎng wěi zhèng fǔ líng dǎo gān bù shēn rù shè qū jī céng, qīn qiè zōu fǎng tàn wàng lǎo láo mó, tàì yì lǎo jūn rén yǔ kùn nán qún zhòng.

Mỗi dịp trước thêm Tết Nguyên Đán, cán bộ lãnh đạo cấp ủy và chính quyền đều đi sâu vào cơ sở khu dân cư, ân cần tới thăm hỏi thăm viếng các cựu chiến binh đã xuất ngũ, các chiến sĩ thi đua kiểu mẫu lão thành và các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: THẨM VỌNG

HSK 6

Động từ

#1754

叹气

tàn qì

thở dài, than thở

面对科研攻关道路上的暂时困难与曲折，与其消极叹气抱怨，不如坚定信心、鼓足干劲攻坚克难。

Miàn duì kē yán guān dào lù shàng de zàn shí kùn nán yǔ qū zhé, yǔ qí xiāo qì tàn qì bào yuàn, bù rú jiān dìng xīn xìn, gǔ zú gàn jìn gōng gōng jiǎn kè nán.

Đứng trước những khó khăn và trắc trở tạm thời trên con đường nghiên cứu khoa học, thay vì tiêu cực than thở thở dài oán trách, chỉ bằng hãy củng cố vững chắc niềm tin, dồn hết khí thế để vượt khó xung kích.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: THẢN KHÍ



HSK 6

Danh từ

#1755

糖葫芦

táng hú lu

kẹo hồ lô, xiên hoa quả ngào đường truyền thống

在热闹非凡的传统新春庙会上，晶莹剔透、酸甜可口的老北京冰糖葫芦成为了深受广大中外游客喜爱的传统民俗小吃。

Zài rè nǎo fēi fán de chuán tǒng xīn chūn miào huì shàng, jīng yīng tī tòu, suān tián kě kǒu de lǎo běi jīng bīng táng hú lú chéng wéi le shēn shòu guāng dà zhōng wài yóu kè xǐ ài de chuán tǒng mǐn sù xiǎo chī.

Tại hội chợ Tết dân gian truyền thống vô cùng náo nhiệt, những xiên kẹo hồ lô bọc đường Bắc Kinh xưa chua chua ngọt ngọt ngon miệng, trong veo óng ánh đã trở thành món ăn vật phong tục dân gian truyền thống được đông đảo du khách trong và ngoài nước vô cùng yêu thích.

32 nét

HÁN VIẾT: ĐƯỜNG HỒ LÔ

HSK 6

Liên từ

#1756

倘若

tǎng ruò

nếu như, nhược bằng, giả sử nếu

倘若我们在关键核心技术领域丧失了自主研发能力，就势必在激烈的国际综合科技战略博弈中受制于人。

Tǎng ruò wǒ men zài guān jiàn hé xīn jì shù lǐng yù sàng shī le zì zhǔ yán fā néng lì, jiù shì bì zài jī lì de guó jì zōng hé kē jì zhàn lüè bó yù zhōng shòu zhì yú rén.

Nếu như chúng ta đánh mất đi năng lực nghiên cứu phát triển tự chủ trong các lĩnh vực công nghệ lõi then chốt, thì tất yếu sẽ bị người khác khống chế kìm kẹp trong cuộc độ sức chiến lược khoa học công nghệ tổng hợp quốc tế quyết liệt.

17 nét

HÁN VIẾT: THẮNG NHƯỢC

HSK 6

Động từ

#1757

掏

tāo

đào ra

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地掏。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de tāo.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đào ra một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIẾT: ĐÀO

HSK 6

Thành ngữ

#1758

滔滔不绝

tāo tāo bù jué

thao thao bất tuyệt, nói năng lưu loát tuôn trào không ngắt

在国际青年学术论坛报告中，年轻学者围绕深空自主探测算法设计滔滔不绝、条理清晰地阐述了最新原创成果。

Zài guó jì qīng nián xué shù lùn tán bào gào zhōng, nián qīng xué zhě wéi rào shēn kōng zì zhǔ tàn cè suān fǎ shè jì tāo tāo bù jué, tiáo lǐ qīng xī dì chǎn shù le zuì xīn yuán chuàng chéng guǒ.

Trong bài báo cáo tại Diễn đàn Học thuật Thanh niên Quốc tế, nhà nghiên cứu trẻ tuổi xoay quanh thiết kế thuật toán tự chủ thám trắc không gian sâu đã thao thao bất tuyệt trình bày rành mạch lớp lang các thành quả nguyên tác mới nhất.

35 nét

HÁN VIẾT: THAO THAO BẤT TUYỆT

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1759

陶瓷

táo cí

gốm sứ, vật liệu gốm sứ kỹ thuật cao

景德镇手工制瓷技艺承载着千年东方工匠精神，如今更融合先进结构陶瓷新材料，焕发出蓬勃现代生机。

Jǐng dé zhèn shǒu gōng zhì cí jì yì chéng zài zhe qiān nián dōng fāng gōng jīng jīng shén, rú jīn gèng róng hé xiān jìn jié gòu táo cí xīn cái liào, huàn fā chū péng bó xiān dài shēng jī.

Kỹ nghệ chế tác đồ sứ thủ công Cảnh Đức Trấn gánh vác tinh thần nghệ nhân thủ công phương Đông ngàn năm, ngày nay lại kết hợp sâu rộng cùng các vật liệu gốm sứ kết cấu tiên tiến mới, tỏa sáng sức sống hiện đại bùng bùng.

24 nét

HÁN VIẾT: ĐÀO CÍ

HSK 6

Tính từ

#1760

淘气

táo qì

nghech ngợm, hiếu động bướng bỉnh đáng yêu

在大熊猫国家公园繁育基地内，几只活泼淘气的半岁大熊猫幼崽在草地上欢快地翻滚打闹，萌态十足。

Zài dà xióng māo guó jiā fán yù jī dì nèi, jǐ zhī huó pō táo qì de bàn suì dà xióng māo yòu zǎi zài cǎo dì shàng huān kuài dì fān gǔn dǎ nào, méng tài shí zú.

Bên trong căn cứ nhân giống Công viên Quốc gia Gấu Trúc Lớn, vài chú gấu trúc con nửa tuổi hoạt bát nghech ngợm đáng yêu đang vui vẻ lăn lộn nô đùa trên thảm cỏ, đáng yêu vô cùng đáng yêu ngộ nghĩnh.

21 nét

HÁN VIẾT: ĐÀO KHÍ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1761

淘汰

táo tài

loại bỏ, đào thải (công nghệ cũ, thiết bị lạc hậu)

我国加快推动工业领域节能降碳改造，坚决依法有序淘汰一批高耗能、高排放与安全隐患大的落后低效产能。

Wǒ guó jiā kuài tuī dòng gōng yè lǐng yù jié néng jiàng tàn gǎi zào, jiān jué yī fǎ yǒu xù táo tài yī pī gāo hào néng, gāo pái fàng yǔ ān quán yīn huàn dà de luò hòu dī xiǎo chǎn néng.

Nước ta đẩy nhanh thúc đẩy cải tạo giảm phát thải carbon và tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp, kiên quyết đào thải loại bỏ có trật tự theo pháp luật một loạt năng lực sản xuất kém hiệu quả lạc hậu có nguy cơ an toàn lớn, phát thải cao và tiêu hao nhiều năng lượng.

22 nét

HÁN VIẾT: ĐÀO THẢI

HSK 6

Thành ngữ

#1762

讨价还价

tǎo jià huán jià

mặc cả trả giá; cò kè bớt một thêm hai

在涉及国家主权领土完整与国家核心安全利益的重大原则底线问题上，没有任何讨价还价的余地与妥协空间。

Zài shè jí guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhěng yǔ guó jiā hé xīn ān quán lì yì de zhòng dà yuán zé dì xiàn wèn tí shàng, méi yǒu rèn hé tǎo jià huán jià de yú dì yǔ tuǒ xié kōng jiān.

Trong các vấn đề lẫn ranh đỏ nguyên tắc trọng đại liên quan tới an ninh lợi ích cốt lõi của quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền quốc gia, tuyệt đối không có bất kỳ dự dā mặc cả trả giá hay không gian thỏa hiệp nào.

35 nét

HÁN VIẾT: THẢO GIÁ HOÀN GIÁ

HSK 6

Danh từ

#1763

特长

tè cháng

sở trường, điểm mạnh nổi trội

高校实施拔尖创新人才分类培养机制，充分尊重学生个性差异，精准鼓励学有特长的青年才俊脱颖而出。

Gāo xiào shí shī bá jiān chuàng xīn rén cái fēn lèi péi yù jī zhì, chōng fèn zūn zhòng xué shēng gè xìng chā yì, jīng zhǔn gǔ lì xué yǒu tè cháng de qīng nián cái jùn tuō yǐng ér chū.

Các trường đại học thực thi cơ chế bồi dưỡng phân loại nhân tài sáng tạo đổi mới xuất chúng, tôn trọng tối đa sự khác biệt cá tính của sinh viên, khuyến khích chuẩn xác các tài năng trẻ có sở trường điểm mạnh nổi trội sớm bộc lộ tài năng.

21 nét

HÁN VIẾT: ĐẶC TRƯỞNG


HSK 6

Tính từ

#1764

特定

tè dìng
đặc định, được chỉ định cụ thể, riêng biệt

国家科技重大专项聚焦在特定极端工况环境下战略装备耐高温耐磨损特种新型合金材料的原创突破。

Guó jiā kē jì zhòng dà xuān jù xiàng jù jiāo zài tè dìng jí duǎn gōng kuàng huán jīng xià zhàn lüè zhuāng bèi nài gāo wēn nài mó sǔn tè zhōng xīn xíng hé jīn cái liào de yuán chuàng tǔ pò.

Để án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia tập trung vào đột phá nguyên tác của các vật liệu hợp kim kiểu mới đặc chủng chịu mài mòn chịu nhiệt độ cao của các trang thiết bị chiến lược dưới môi trường điều kiện làm việc cực đoan đặc định cụ thể.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐẶC ĐỊNH

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1765

特色

tè sè
đặc sắc, bản sắc nét riêng độc đáo

中国坚定不移沿着中国特色社会主义道路勇毅前行，创造了经济快速发展和社会长期稳定两大奇迹。

Zhōng guó jiǎn dìng bù yí yán zhe zhōng guó tè sè shè huì zhù yì dào lù yǒng yì qián xíng, chuàng zào le jīng jì fā zhǎn hé shè huì cháng qī wěn dìng liǎng dà qí jì.

Trung Quốc kiên định không ngừng dũng cảm tiến bước trên con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, tạo nên hai kỳ tích vĩ đại: kinh tế phát triển nhanh chóng và xã hội duy trì ổn định lâu dài.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẶC SẮC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1766

提拔

tí bá
đề bạt, cất nhắc bổ nhiệm cán bộ

国家打破论资排辈传统陈规，破格提拔了一批在关键核心技术攻坚战中立下卓越战功的青年科学家担任领军岗位。

Guó jiā dǎ pò lùn zī pái bèi chuán tǒng chén guī, pò gé tí bá le yí pī zài guān jīn zhàn zhàn zhàn lì xià zhuó yuè zhàn gōng de qīng nián kē xué jiā dān rǎn lǐng jūn gāng wèi.

Nhà nước phá vỡ các quy tắc cũ kỹ truyền thống luận thâm niên sắp hàng, đặc cách cất nhắc để bạt một loạt các nhà khoa học trẻ tuổi đã lập nên chiến công hiển hách trong trận đánh vượt khó công nghệ lõi then chốt đảm nhiệm các cương vị đầu ngành.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐỀ BẠT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1767

提炼

tí liàn
trinh luyện, chiết xuất; đúc kết chất lọc tinh hoa

广大哲学社会科学学者深入实践调研，科学提炼与总结了中国式现代化伟大实践中蕴含的原创性理论精髓。

Guǎng dà zhé xué shè huì kē xué xué zhě shēn rù shí jiàn diào yán, kē xué tí liàn yǔ zǒng jié le zhōng guó shì xiàn dài huà wéi dà shí jiàn zhōng yùn hán de yuán chuàng xìng lǐ lùn jīng suǐ.

Đồng đạo các học giả khoa học xã hội và triết học đi sâu khảo sát thực tiễn, đúc kết chất lọc và tổng kết một cách khoa học tinh hoa lý luận mang tính nguyên tác ẩn chứa trong thực tiễn vĩ đại của hiện đại hóa đất nước.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐỀ LUYỆN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1768

提示

tí shì
nhắc nhở, gợi ý cảnh báo; tín hiệu nhắc nhở

国家网络安全预警平台向全社会实时发布高危系统漏洞与钓鱼网络攻击风险提示，筑牢全民数字安全屏障。

Guó jiā wǎng luò àn quán yù jǐng píng tái xiàng quán shè huì shí shí fā bù gāo wēi xì tǒng lòu dòng yù diào yú wǎng luò gōng jī fēng xiǎn tí shì, zhù láo quán mǐn shù zì àn quán píng zhàng.

Nền tảng cảnh báo sớm an ninh mạng quốc gia đã công bố theo thời gian thực trước toàn xã hội các nhắc nhở cảnh báo rủi ro tấn công mạng lừa đảo và lỗ hổng hệ thống nguy cơ cao, đắp xây vững chắc tấm lá chắn an ninh số cho toàn dân.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỀ THỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1769

提议

tí yì
đề nghị, đề xuất kiến nghị; ý kiến đề xuất

在联合国多边国际会议上，中国代表团郑重提议设立全球人工智能发展与安全合作联合研究中心，赢得广泛赞誉。

Zài lián hé guó duō biān guó jì huì yì shàng, zhōng guó dài biǎo tuán zhèng zhòng tí yì shè lì quán qiú rén gōng zhì néng fā zhǎn yǔ ān quán hé zuò lián hé yán jiū zhōng xīn, yíng dé guāng fàn zàn yù.

Tại hội nghị quốc tế đa phương Liên Hợp Quốc, đoàn đại biểu Trung Quốc đã trình trọng đề nghị để xuất thành lập Trung tâm Nghiên cứu Liên hợp về Hợp tác An toàn và Phát triển Trí tuệ Nhân tạo Toàn cầu, giành được sự khen ngợi rộng khắp.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐỀ NGHỊ

HSK 6

Danh từ

#1770

题材

tí cái
đề tài, chủ đề sáng tác nghệ thuật

一大批聚焦新时代大国重器制造、脱贫攻坚与乡村振兴宏大现实题材的优秀影视剧作在海内外引发了强烈共鸣。

Yí dà pī jù jiāo xīn shí dài dà guó zhòng qì zhì zào, tuō pín gōng jiān yǔ xiāng cūn zhèn xīng hóng dà xiàn shí tí cái de yōu xiù yǐng shì zuò zài hǎi nèi wài yīn fā le qiáng liè gòng míng.

Một loạt các tác phẩm điện ảnh và truyền hình xuất sắc tập trung vào các đề tài hiện thực hoành tráng như chấn hưng nông thôn, xóa đói giảm nghèo và chế tạo đại khí quốc gia thời đại mới đã tạo nên sự đồng cảm mạnh mẽ sâu sắc trong và ngoài nước.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỀ TÀI

HSK 6

Động từ

#1771

体谅

tǐ liàng
thấu hiểu thông cảm, lượng thứ

基层领导干部要将心比心、体谅群众的实际困难，带着深厚感情做细做实各项民生保障工作。

Jī céng lǐng dǎo gān bù yào xīn bǐ xīn, tǐ liàng qún zhòng de shí jì kùn nán, dài zhe shēn hòu gān qīng zuò xì zuò shí gè xiàng mǐn shēng bǎo zhàng gōng zuò.

Cán bộ lãnh đạo cơ sở cần lấy lòng mình suy lòng người, thấu hiểu thông cảm cho những khó khăn thực tế của quần chúng, mang theo tình cảm sâu nặng làm thật chí tiết và thiết thực các công tác bảo đảm dân sinh.

21 nét

HÁN VIỆT: THỂ LƯỢNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1772

体面

tǐ miàn
thể diện, đàng hoàng tươm tất, vẻ vang

国家完善新就业形态劳动者权益保障机制，努力让每一位辛勤打拼的劳动者都能实现体面劳动与幸福生活。

Guó jiā wán shàn xīn jiù yè xíng tài láo dòng zhě quán yì bǎo zhàng jī zhì, nǚ lì ràng měi yí wèi xīn qín dǎ pīn de láo dòng zhě dōu néng shí xiàn tǐ miàn láo dòng yǔ xìng fú shēng huó.

Nhà nước hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động trong các hình thái việc làm mới, nỗ lực giúp mọi người lao động đang cần cù phấn đấu đều có thể thực hiện được lao động đàng hoàng thể diện và cuộc sống hạnh phúc.

18 nét

HÁN VIỆT: THỂ DIỆN



HSK 6

Danh từ

#1773

体系

tǐ xì

hệ thống, hệ thống thể hệ hoàn chỉnh

我国建成了全球规模最大、门类最齐全的现代先进制造业产业体系与国家创新体系。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, mén lèi zuì qí quán de xiān dài huà xiān jìn zhì zào yè tǐ xì yě tǐ xì yǒu guó jiā chuàng xīn tǐ xì.

Nước ta đã xây dựng thành công hệ thống đổi mới quốc gia cùng hệ thống ngành công nghiệp chế tạo tiên tiến hiện đại hóa có quy mô lớn nhất và đầy đủ các danh mục nhất trên toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: THỂ HỆ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1774

天才

tiān cái

thiên tài, tài năng bẩm sinh xuất chúng

重大科学发现不仅需要敏锐卓越的天才灵感，更离不开十年如一日甘坐冷板凳的默默耕耘与艰辛付出。

Zhòng dà kē xué fā xiàn bù jīn xū yào mǐn ruì zhūo yuè de tiān cái líng gǎn, gèng lí bù kāi shí nián rú yī rì gān zuò lěng bǎn dèng de mò mò gēng yún yǔ jiān xīn fù chū.

Những phát hiện khoa học trọng đại không chỉ cần nguồn cảm hứng thiên tài xuất chúng và nhạy bén, mà còn không thể tách rời sự âm thầm cây sâu cuộc bám và cống hiến không ngần ngại như một cam lòng ngồi ghế lạnh.

21 nét

HÁN VIỆT: THIÊN TÀI

HSK 6

Thành ngữ

#1775

天伦之乐

tiān lún zhī lè

niềm vui gia đình sum vầy, thú vui gia đình

除夕之夜，四世同堂的一家人围坐在温暖祥和的年夜饭餐桌旁，畅叙家常、尽享天伦之乐。

Chú xī zhī yè, sì shì tóng táng de yī jiā rén wéi zuò zài wēn nuǎn xiáng hé de nián yè fàn cān zhūo páng, chàng xù jiā cháng, jìn xiǎng tiān lún zhī lè.

Đêm Giao thừa, một gia đình tứ đại đồng đường quây quần ngồi bên bàn tiệc cơm tất niên ấm cúng tường hòa, rôm rả hàn huyên chuyện nhà, tận hưởng trọn vẹn niềm vui sum vầy gia đình.

35 nét

HÁN VIỆT: THIÊN LUÂN CHI LẠC

HSK 6

Danh từ

#1776

天然气

tiān rán qì

khí đốt tự nhiên, khí thiên nhiên

西气东输超大型战略能源管道工程常年安全平稳运行，源源不断为东部经济重镇输送清洁天然气能源。

Xī qì dōng shū chāo dà xíng zhàn lüè néng yuán guǎn dào gōng chéng cháng nián ān quán píng wěn yùn xíng, yuán yuán bù duàn wéi dōng bù jīng jì zhòng zhèn shū sòng qīng jié tiān rán qì néng yuán.

Đại công trình đường ống năng lượng chiến lược siêu lớn Dẫn khí từ Tây sang Đông quanh năm vận hành ổn định an toàn, liên tục không ngừng truyền tải nguồn năng lượng khí đốt tự nhiên sạch tới các đô thị trọng điểm kinh tế miền Đông.

35 nét

HÁN VIỆT: THIÊN NHIÊN KHÍ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1777

天生

tiān shēng

bẩm sinh, trời sinh, sinh ra đã có

人类对未知广袤宇宙奥秘的探索好奇心是天生存在的，正是这种初心驱使着一代代科学家勇攀科技高峰。

Rén lèi duì wèi zhī guǎng mào yǔ zhòu ào mì de tàn suǒ hào qí xīn shì tiān shēng cún zài de, zhèng shì zhè zhǒng chū xīn qū shǐ zhe yī dài dài kē xué jiā yǒng pān kē jì gāo fēng.

Lòng hiếu kỳ khám phá những bí ẩn của vũ trụ bao la vô định của loài người là trời sinh bẩm sinh đã có, chính sự **chū xīn** ban đầu này đã thúc đẩy các thế hệ nhà khoa học dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ.

23 nét

HÁN VIỆT: THIÊN SINH

HSK 6

Danh từ

#1778

天堂

tiān táng

thiên đường, chốn bồng lai tiên cảnh

经过高标准生态保护与湿地综合治理，滇池与洱海重现了水清岸绿、万鸟翔集的“候鸟越冬天堂”胜景。

Jīng guò gāo biāo shēng hù bǎo yǔ wēetǐ zōng hé zhì lǐ, diàn chí yǔ ěr hǎi chóng xiàn le shuǐ qīng àn lǜ, wàn niǎo xiáng jí de "hòu niǎo yuè dōng tiān táng" shèng jǐng.

Trải qua việc bảo tồn sinh thái tiêu chuẩn cao và chỉnh trang tổng hợp đất ngập nước, hồ Điển Trì và Nhĩ Hải đã tái hiện thắng cảnh "Thiên đường trú đông của chim di cư" nước trong bờ xanh mát, muôn chim tụ hội bay lượn.

25 nét

HÁN VIỆT: THIÊN ĐƯỜNG

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1779

天文

tiān wén

thiên văn, thiên văn học

被誉为“中国天眼”的五百米口径球面射电天文望远镜（FAST），已累计发现并认证了上千颗新脉冲星。

Bèi yǔ wéi "zhōng guó tiān yǎn" de wǔ bǎi mǐ kǒu jīng qiú miàn shè diàn tiān wén wàng yuǎn jīng (FAST), yǐ lěi jī fā xiàn bìng rèn zhèng le shàng qiān kē xīn mài chōng xīng.

Kính viễn vọng thiên văn vô tuyến hình cầu khẩu độ 500 mét (FAST) được vinh danh là "Thiên Nhãn Trung Quốc" đã phát hiện và xác thực tích lũy hơn một ngàn ngôi sao xung (pulsar) mới.

21 nét

HÁN VIỆT: THIÊN VĂN

HSK 6

Động từ

#1780

田径

tián jìng

điền kinh

老师鼓励大家积极田径，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí tián jìng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điền kinh, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐIỂN KINH

HSK 6

Động từ

#1781

舔

tiǎn

liếm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地舔。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de tiǎn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách liếm một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT: THIỂM



HSK 6

Động từ / Tính từ

#1782

挑剔

tiāo ti

săm soi kén chọn, bắt bẻ khắt khe

航空航天超精密零部件制造以极其挑剔严苛的军工级质量标准，确保每一个产品零缺陷、万无一失。

Háng kōng háng tiān chāo jīng mì líng bù jiàn zhì zào yì jí qí tiāo tī yán kè de jūn gōng jí zhì liàng biāo zhǔn, què bǎo měi yí gè chǎn pǐn líng quē xiàn, wàn wú yī shī.

Quy trình chế tạo linh kiện siêu chính xác hàng không vũ trụ bằng tiêu chuẩn chất lượng cấp quân sự vô cùng khắt khe kén chọn, bảo đảm mỗi một sản phẩm đều đạt mức không khuyết tật, an toàn tuyệt đối.

22 nét

HÁN VIỆT KHIIÊU DỊCH

HSK 6

Danh từ

#1783

条款

tiáo kuān

điều khoản, điều mục trong hợp đồng/luật

国际经贸法律专家团队逐字逐句严密审查多边投资协定草案中的每一项关键条款，坚决捍卫国家海外权益。

Guó jì jīng mào fǎ lǜ zhuān jiā tuán duì zì zì zhú jǔ yán mì shěn chá duō biān tóu zī xié dìng cǎo àn zhōng de měi yí xiàng guān jiàn tiáo kuān, jiǎn jué hàn wèi guó jiā hǎi wài quán yì.

Đội ngũ chuyên gia pháp luật kinh tế thương mại quốc tế đã kiểm tra rà soát nghiêm ngặt từng câu từng chữ đối với từng điều khoản then chốt trong dự thảo hiệp định đầu tư đa phương, kiên quyết bảo vệ quyền lợi ở nước ngoài của quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT ĐIỀU KHOẢN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1784

条理

tiáo lǐ

mạch lạc, lớp lang có trật tự rõ ràng

资深院士在国家科技规划论证报告中条理极其清晰、逻辑严密地阐述了未来颠覆性技术发展战略路径。

Zī shēn yuán shì zài guó jiā kē jì guī huà lùn zhèng bào gào zhōng tiáo lǐ jí qí qīng xī, luó jí yán mì de chǎn shù le wèi lái diǎn fù xìng jì shù fā zhǎn zhàn lüè lù jīng.

Vị viện sĩ lão thành trong bản báo cáo luận chứng quy hoạch khoa học công nghệ quốc gia đã trình bày mạch lạc lớp lang vô cùng rõ ràng, logic chặt chẽ về lộ trình chiến lược phát triển công nghệ mang tính cách mạng trong tương lai.

22 nét

HÁN VIỆT ĐIỀU LÝ

HSK 6

Danh từ

#1785

条约

tiáo yuē

hiệp ước, điều ước quốc tế

中国始终坚定恪守以联合国宪章为基础的国际条约义务，是维护国际法权威与世界和平的坚定力量。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng kè shǒu yǐ lián hé guó xiàn zhāng wéi jī chǔ de guó jì tiáo yuē yì wù, shì wéi hù guó jì fǎ quán wéi yǔ shì jìe hé píng de jiān dìng lì liàng.

Trung Quốc luôn kiên định tuân thủ nghiêm ngặt các nghĩa vụ điều ước hiệp ước quốc tế dựa trên nền tảng Hiến chương Liên Hợp Quốc, là lực lượng kiên định bảo vệ hòa bình thế giới và uy quyền của luật pháp quốc tế.

26 nét

HÁN VIỆT ĐIỀU YÊU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1786

调和

tiáo hé

hòa giải, điều hòa, dung hòa cân đối

在推进城市更新过程中，必须科学调和历史文化遗产风貌保护与现代城市功能品质提升之间的辩证关系。

Zài tuī jìn chéng shì gēng xīn guò chéng zhōng, bì xū kē xué tiáo hé lì shǐ wén huà yí chǎn fēng mào bǎo hù yǔ xiàn dài chéng shì gōng néng pīn zhì zhī shēng zhī jiān de biàn zhèng guān xì.

Trong tiến trình thúc đẩy đổi mới chỉnh trang đô thị, bắt buộc phải dung hòa điều hòa một cách khoa học mối quan hệ biện chứng giữa việc nâng cao chất lượng công năng đô thị hiện đại và việc bảo tồn phong mạo di sản văn hóa lịch sử.

19 nét

HÁN VIỆT ĐIỀU HOÀ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1787

调剂

tiáo jì

điều tiết, dung hòa sắp xếp; điều chuyển nguyện vọng

跨区域特大水利枢纽工程具备强大的多目标水资源联合调剂能力，有效缓解了北方旱季生态缺水矛盾。

Kuà lǜ yù tè dà shuǐ lì shū niǔ gōng chéng jù bèi qiáng dà de duō mù biāo shuǐ zī yuán lián hé tiáo jì néng lì, yǒu xiào huǎn jiě le běi fāng hán jì shēng tài quē shuǐ máo dùn.

Đại công trình đầu mối thủy lợi liên lưu vực sở hữu năng lực điều tiết sắp xếp liên hợp tài nguyên nước đa mục tiêu mạnh mẽ, giải tỏa hiệu quả mâu thuẫn thiếu nước sinh thái vào mùa khô hạn ở miền Bắc.

21 nét

HÁN VIỆT ĐIỀU TIẾT

HSK 6

Động từ

#1788

调节

tiáo jié

điều chỉnh

老师鼓励大家积极调节，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī tiáo jié, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điều chỉnh, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

25 nét

HÁN VIỆT ĐIỀU TIẾT

HSK 6

Động từ

#1789

调解

tiáo jiě

làm trung gian

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地调解。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo de tiáo jiě.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách làm trung gian một cách tốt hơn.

24 nét

HÁN VIỆT ĐIỀU GIẢI

HSK 6

Danh từ

#1790

调料

tiáo liào

gia vị, đồ nêm nếm nấu ăn

中华传统八大菜系烹饪精妙绝伦，讲究通过天然香辛调料的精准配比，激发食材最纯正地道的风味本味。

Zhōng huá chuán tǒng bā dà cài xì pēng rěn jīng miào jué lún, jiǎng jiū tōng guò tiān rán xiāng xīn tiáo liào de jīng zhǔn pèi bǐ, jī fā shí cái zuì chún zhèng dì dào de fēng wèi běn wèi.

Nghệ thuật ẩm thực tám trường phái ẩm thực truyền thống Trung Hoa tinh diệu vô song, vô cùng coi trọng việc thông qua tỷ lệ pha chế chuẩn xác của các loại gia vị cay thơm tự nhiên để đánh thức hương vị nguyên bản thuần khiết và chuẩn vị nhất của nguyên liệu.

23 nét

HÁN VIỆT ĐIỀU LIỆU


HSK 6

Động từ

#1791

挑拨

tiǎo bō

khiều khích chia rẽ, đâm bị thóc
chọc bị gạo

任何企图挑拨中国共产党与中国人民血肉联系、企图破坏中华民族团结的阴谋诡计都注定彻底破产。

Rèn hé qí tú tiǎo bō zhōng guó gòng chān dāng yǔ zhōng guó rén mín xuè ròu lián xì, qí tú pò huài zhōng huá mín zú dà tuán jié de yīn móu guī jì dòu zhù dīng chē dì pò chǎn.

Mọi âm mưu quỷ quyệt mưu toan khiêu khích chia rẽ mối liên hệ máu thịt giữa nhân dân và Đảng Cộng sản, mưu toan phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc đều chắc chắn sẽ bị phá sản hoàn toàn.

17 nét

 HÁN VIỆT · **KHIÊU BÁT**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1792

挑衅

tiǎo xìn

khiều khích, hành vi khiêu khích gây
hấn

人民军队时刻保持高度戒备状态，坚决粉碎任何侵犯国家主权领土完整与破坏台海和平稳定的武力挑衅。

Rén mín jūn duì shí kè bǎo chí gāo dù jiè bèi zhuàng tài, jiǎn jué fēn suì rén hé qīn fàn guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhěng yǔ pò huài tái hǎi hé píng wěn dìng de wú lì tiǎo xìn.

Quân đội nhân dân luôn luôn duy trì trạng thái cảnh giác cao độ, kiên quyết đập tan mọi sự khiêu khích vũ lực xâm phạm toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền quốc gia và phá hoại hòa bình ổn định ở eo biển Đài Loan.

20 nét

 HÁN VIỆT · **KHIÊU HẤN**
HSK 6

Động từ

#1793

跳跃

tiào yuè

nhảy

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地跳跃。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de tiào yuè.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nhảy một cách tốt hơn.

21 nét

 HÁN VIỆT · **KHIÊU DƯỢC**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1794

停泊

tíng bō

neo đậu, đỗ tàu thuyền tại bến
cảng

在我国首个万吨级极地深水科考母港码头旁，“雪龙”号与“雪龙2”号极地破冰科考船并排平稳停泊。

Zài wǒ guó shǒu gè wàn dūn jí jí dì shēn shuǐ kǎo kǎo mǔ gǎng mǎ tóu páng, "xuě lóng" hào yǔ "xuě lóng 2" hào jì jí pò bīng kē kǎo chuán bìng pái píng wěn tíng bō.

Bên cạnh bến cảng căn cứ khảo sát khoa học nước sâu vùng cực vạn tấn đầu tiên của nước ta, tàu phá băng khảo sát khoa học vùng cực 'Tuyệt Long' và 'Tuyệt Long 2' đã neo đậu êm ái song song bên nhau.

26 nét

 HÁN VIỆT · **ĐÌNH BẠC**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1795

停顿

tíng dùn

dừng lại, tạm ngừng ngắt quãng

中华民族伟大复兴的历史进程势不可挡，任何风浪挑战都无法让中国人民奋勇前进的坚实步伐发生停顿动摇。

Zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng de lì shǐ jìn chéng shì bù kě dǎng, rèn hé fēng làng tiǎo zhàn dòu wú fǎ ràng zhōng guó rén mín fèn yǒng qián jìn de jiǎn shí bù fá fǎ shēng tíng dùn dòng yáo.

Tiến trình lịch sử phục hưng vĩ đại của dân tộc là thể không gì cản nổi, bất kỳ thách thức sóng gió nào cũng không thể khiến những bước chân vững chắc dừng cảm tiến lên của nhân dân bị lung lay hay tạm dừng ngắt quãng.

22 nét

 HÁN VIỆT · **ĐÌNH ĐỐN**
HSK 6

Động từ / Tính từ

#1796

停滞

tíng zhì

đình trệ, ứ đọng gián đoạn không
phát triển

面对全球经济增长动能不足与地缘冲突加剧引发的停滞风险，中国坚定推进高水平对外开放注入强劲动力。

Miàn duì quán qiú jīng jì zēng zhǎng dòng néng bù zú yǔ dì yuán chōng tū jiā jù yīn fā de tíng zhì fēng xiǎn, zhōng guó jiǎn dìng tuī jìn gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng zhù rù qiáng jīng dòng lì.

Đứng trước nguy cơ đình trệ do xung đột địa chính trị gia tăng và động năng tăng trưởng kinh tế toàn cầu thiếu hụt, Trung Quốc kiên định thúc đẩy mở cửa đối ngoại trình độ cao tiếp thêm nguồn động lực mạnh mẽ.

26 nét

 HÁN VIỆT · **ĐÌNH TRỆ**
HSK 6

Danh từ

#1797

亭子

tíng zi

đình nghỉ mát, đình chòi ngắm cảnh

在景色宜人的中式古典园林之中，飞檐翘角的水榭古亭掩映在绿树红花之间，呈现出独具韵味的东方意境。

Zài jǐng sè yí rén de zhōng shì gǔ diǎn yuán lín zhī zhōng, fēi yán qiào jiǎo de shuǐ xiè gǔ tíng zǐ yǎn yīng zài lǜ shù hóng huā zhī jiān, chéng xiàn chū dú jù yùn wèi de dōng fāng yì jìng.

Bên trong khu vườn lâm cổ điển kiểu Trung Hoa phong cảnh hữu tình, mái đình cổ bên hồ với các đầu đao uốn cong vểnh lên ẩn hiện giữa những tán cây xanh và hoa đỏ, phổ diễn ý cảnh phương Đông độc đáo đầy phong vị.

21 nét

 HÁN VIỆT · **ĐÌNH TỬ**
HSK 6

Tính từ

#1798

挺拔

tǐng bá

vươn cao vạm vỡ, sừng sững uy
phong, thẳng tắp

在零下四十摄氏度的极寒边关，边防哨兵顶风冒雪傲然站立，挺拔的身姿如同一棵棵傲霜斗雪的不屈青松。

Zài líng xià sì shí shè shì dù de jí hán biān guān, biān fáng shào bīng dīng fēng mào xuě ào rán zhàn lì, tǐng bá de shēn zī rú tóng yí kē kē ào shuāng dòu xuě de bù qū qīng sōng.

Nơi biên cương giá rét căm căm âm ấm bốn mươi độ C, người chiến sĩ biên phòng hiên ngang đứng gác đội mưa tuyết đập gió rét, vóc dáng thẳng tắp sừng sững tựa như những cây tùng xanh bất khuất ngạo nghễ đập tuyết thẳng tắp.

24 nét

 HÁN VIỆT · **ĐỈNH BÁT**
HSK 6

Danh từ

#1799

通货

tōng huò

tiền tệ lưu thông; lạm phát/giảm
phát tiền tệ

国家稳健的货币政策精准发力，保持流动性合理充裕，有效防范与应对输入性通货膨胀对实体经济的冲击。

Guó jiā wěn jiàn de huò bī zhèng cè jīng zhǔn fā lì, bǎo chí liú dòng xìng hé lǐ chōng yǔ, yǒu xiào fáng fàn yǔ yīng duì shù rù xìng tōng huò péng zhàng duì shí tǐ jīng jì de chōng jī.

Chính sách tiền tệ vững chắc của Nhà nước phát huy tác dụng chuẩn xác, duy trì tính thanh khoản dồi dào hợp lý, phòng ngừa và ứng phó hiệu quả những cú sốc của lạm phát tiền tệ nhập khẩu đối với nền kinh tế thực thể.

17 nét

 HÁN VIỆT · **THÔNG HOÁ**



HSK 6

Tính từ

#1800

通俗

tōng sú

thông tục, bình dân dễ hiểu, đại chúng

科学家用生动通俗的语言向广大青少年科普量子计算与人工智能原理，让深奥的前沿科学知识飞入寻常百姓家。

Kē xué jiā yòng shēng dòng tōng sú de yǔ yán xiàng guǎng dà qīng shào nián kē pǔ liàng zì jì suàn yǔ rén gōng zhì néng yuán lǐ, ràng shēn ào de qián yán kē xué zhī shi fēi rù xún cháng bǎi xìng jiā.

Nhà khoa học đã dùng ngôn ngữ bình dân dễ hiểu và sinh động để phổ biến nguyên lý trí tuệ nhân tạo và tính toán lượng tử tới đồng đảo thanh thiếu niên, giúp cho tri thức khoa học tiên phong thâm thúy bay vào từng mái nhà người dân bình thường.

📖 22 nét

HÁN VIẾT THÔNG TỤC

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1801

通用

tōng yòng

thông dụng, đa năng phổ quát, áp dụng chung

我国科研团队在前沿认知大模型与通用人工智能（AGI）底座研发领域取得了多项具有全球影响力的重大突破。

Wǒ guó kē yán tuán duì zài qián yán zhī dà mó xíng yǔ tōng yòng rén gōng zhì néng (AGI) dǐ zuò yán fā lǐng yù qǔ dé le duō xiàng jù yǒu quán qiú yǐng xiǎng lì de zhòng dà tū pò.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển nền móng trí tuệ nhân tạo đa năng (AGI) và mô hình lớn nhận thức tiên phong đã đạt được nhiều đột phá trọng đại có tầm ảnh hưởng toàn cầu.

📖 20 nét

HÁN VIẾT THÔNG DỤNG

HSK 6

Danh từ

#1802

铜矿

tóng kuàng

mỏ đồng, quặng đồng

地质勘探团队在青藏高原深地地层中发现了储量达千万吨级的世界级超大型绿色低碳智能化铜矿资源基地。

Dì zhì kǎn chá tuán duì zài qīng zàng gāo yuán shēn dì dì céng zhōng fā xiàn le chǔ lượng dà qiān wàn dūn jí de shì jiè jí chāo dà xíng lǜ dī tàn zhì néng huà tóng kuàng zī yuán jī dì.

Đoàn thăm dò địa chất bên trong tầng địa chất sâu của cao nguyên Thanh Tạng đã phát hiện ra một căn cứ tài nguyên mỏ đồng thông minh hóa xanh ít phát thải đẳng cấp thế giới với trữ lượng lên tới hàng chục triệu tấn.

📖 19 nét

HÁN VIẾT ĐỒNG KHOÁNG

HSK 6

Danh từ

#1803

同胞

tóng bào

đồng bào, đồng bào ruột thịt cùng dòng máu

两岸同胞同根同源、同文同种，实现祖国完全统一是全体中华儿女的共同愿望与不可阻挡的历史必然。

Liǎng àn tóng bào tóng gēn tóng yuán, tóng wén tóng zhǒng, shí xiàn zǔ guó wán quán tóng yī shì quán tǐ zhōng huá ér nǚ de gòng tóng yuán wàng yǔ bù kě zǔ dǎng de lì shǐ bì rán.

Đồng bào hai bờ cùng chung cội nguồn, cùng chung văn hóa, cùng chung dòng giống, thực hiện thống nhất hoàn toàn Tổ quốc là nguyện vọng chung và tất yếu lịch sử không thể ngăn cản của toàn thể con em đất Việt / muôn dân.

📖 27 nét

HÁN VIẾT ĐỒNG BÀO

HSK 6

Danh từ

#1804

同志

tóng zhì

đồng chí, người cùng chí hướng lý tưởng

在党中央坚强领导下，全党同志不忘初心、牢记使命，团结带领全国各族人民昂首奋进中国式现代化新征程。

Zài dǎng zhōng yāng jiāng qiáng lǐng dǎo xià, quán dǎng tóng zhì bù wàng chū xīn, lào jì shǐ mìng, tuán jié dài lǐng quán guó gè zú rén mín áng shǒu fèn jìn zhōng guó shí xiàn dài huà xīn zhēng chéng.

Dưới sự lãnh đạo kiên cường của Trung ương Đảng, toàn thể các đồng chí trong toàn Đảng không quên sứ tâm, khắc ghi sứ mệnh, đoàn kết dẫn dắt nhân dân các dân tộc trên cả nước ngẩng cao đầu dũng cảm tiến bước trên hành trình mới hiện đại hóa đất nước.

📖 21 nét

HÁN VIẾT ĐỒNG CHÍ

HSK 6

Danh từ

#1805

童话

tóng huà

truyện cổ tích, thế giới thần tiên cổ tích

冬日里的九寨沟瀑布凝结成晶莹剔透的天然巨型蓝色冰瀑群，银装素裹宛如梦幻般的童话冰雪世界。

Dōng rì lǐ de jiǔ zhài pù bù níng jié chéng jīng tōng de tiā rán jù xíng lán sè bīng pù qún, yín zhuāng sù guǒ wǎn rú mèng huàn bān de tóng huà bīng xuě shì jiè.

Các thác nước Cửu Trại Câu vào mùa đông đóng băng kết tinh thành quần thể thác băng màu xanh biếc tự nhiên khổng lồ trong veo óng ánh, khoác lên mình màu áo tuyết bạc trắng ngấn tựa như thế giới băng tuyết truyện cổ tích huyền ảo.

📖 19 nét

HÁN VIẾT ĐỒNG THOẠI

HSK 6

Thành ngữ

#1806

统筹兼顾

tǒng chóu jiān gù

quy hoạch đồng bộ quan tâm toàn diện, tính toán bao quát

推进经济社会高质量发展必须坚持统筹兼顾，正确处理好高质量发展与高水平安全、经济发展与生态保护的关系。

Tuī jìn jīng jì shè huì gāo zhì liàng fā zhǎn bì xū jiān chí tǒng chóu jiān gù, zhèng què chǔ lǐ hào zhì liàng fā zhǎn yǔ gāo shuǐ píng ān quán, jīng jì fā zhǎn yǔ shēng tài bǎo hù de guān xì.

Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội chất lượng cao bắt buộc phải kiên trì quy hoạch đồng bộ quan tâm toàn diện, xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa an ninh trình độ cao và phát triển chất lượng cao, giữa bảo vệ sinh thái và phát triển kinh tế.

📖 35 nét

HÁN VIẾT THÔNG TRỪ KIỂM CỐ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1807

统计

tǒng jì

thống kê, số liệu thống kê

国家统计局发布的宏观经济运行数据显示，我国高技术制造业投资与新能源装备出口实现了强劲高速增长。

Guó jiā tǒng jì jú fā bù de hóng guān jīng jì yùn xíng shù jù xiǎn shì, wǒ guó gāo jì shù zhì zào yè tóu zī yǔ xīn néng yuán zhuāng bèi chū kǒu shí xiàn le qiáng jīng gāo sù zēng zhǎng.

Số liệu thống kê vận hành kinh tế vĩ mô do Cục Thống kê Quốc gia công bố cho thấy, xuất khẩu trang thiết bị năng lượng mới cùng đầu tư ngành sản xuất chế tạo công nghệ cao của nước ta đã đạt mức tăng trưởng cao tốc mạnh mẽ.

📖 25 nét

HÁN VIẾT THỐNG KẾ

HSK 6

Phó từ

#1808

统统

tǒng tǒng

tất thảy, toàn bộ không trừ cái nào

在全面深化“放管服”政务改革中，各部门坚决依法把那些没有法律法规依据的繁琐证明与奇葩收费统统取消。

Zài quán miàn shēn huà "fàng guǎn fú" zhèng wù wú gǎi gé zhōng, gè bù mén jiān jué yī fǎ bǎ nà xiē méi yǒu fǎ lǜ fǎ guī yī jù de fán suǒ zhèng míng yǔ qí pà shōu fèi tǒng tǒng qǔ xiāo.

Trong việc đi sâu cải cách hành chính 'Phản cấp - Quản lý - Phục vụ' toàn diện, các bộ ngành kiên quyết xóa bỏ tất thảy toàn bộ theo pháp luật những khoản thu kỳ quặc và giấy xác nhận phiền hà không có căn cứ quy định pháp luật.

📖 28 nét

HÁN VIẾT THỐNG THỐNG


HSK 6

Động từ / Tính từ

#1809

投机

tóu jī
đầu cơ trục lợi; hợp cạ nói chuyện ăn ý

国家金融监管部门依法严厉打击各类金融市场非法操纵与恶意投机炒作，切实维护国家金融资本市场健康稳定。

Guó jiā jīn róng jiān guǎn bù mén yī fǎ yán lì dǎ jī gē lèi jīn róng shì chāng fēi fǎ cǎo zòng yù è yì tóu jī chǎo zuò, qiè shí wéi hù guó jiā jīn róng zī běn shì chāng jiàn kāng wěn dìng.

Cơ quan giám sát quản lý tài chính quốc gia theo quy định của pháp luật trừng trị nghiêm minh mọi hành vi thao túng phi pháp và đầu cơ trục lợi thổi giá ác ý trên thị trường tài chính, bảo vệ thiết thực sự ổn định lành mạnh của thị trường vốn tài chính quốc gia.

19 nét

 HÁN VIỆT : **ĐẦU CƠ**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1810

投票

tóu piào
bỏ phiếu, biểu quyết bầu cử

在全国人民代表大会全体会议上，数千名全国人大代表依法郑重投票表决通过了多部关乎国计民生的重要法律法规。

Zài quán guó rén mín dài biǎo dà huì quán tǐ huì yì shàng, shù qiān míng quán guó rén dà dài biǎo yī fǎ zhèng zhòng tóu piào biǎo jué tóng guò le duō bù guān yú guó jì mǐn shēng de zhòng yào fǎ lǜ fǎ guī.

Tại phiên họp toàn thể Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội), hàng ngàn đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật đã trình trong bỏ phiếu biểu quyết thông qua nhiều bộ luật và văn bản quy phạm pháp luật trọng đại liên quan tới quốc kế dân sinh.

18 nét

 HÁN VIỆT : **ĐẦU PHIẾU**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1811

投降

tóu xiáng
đầu hàng, chịu hàng

面对十四亿多中国人民构筑的铜墙铁壁与钢铁意志，任何企图以极限施压迫使中国低头投降的霸权行径都必将碰壁。

Miàn duì shí sì yì duō zhōng guó rén mín gòu zhù de tóng qiáng tiě bì yǐ yù gāng tiě yì zhì, rèn hé qǐ tú yǐ jí xiàn shī yā pò shǐ zhōng guó dī tóu tóu xiáng de bà quán xíng jìng dōu bì jiāng pèng bì.

Đứng trước ý chí sắt đá cùng bức tường đồng vách sắt của hơn 1,4 tỷ người dân Trung Quốc đắp xây, bất kỳ hành vi bá quyền nào mưu toan dùng sức ép cực hạn ép buộc Trung Quốc phải cúi đầu đầu hàng chắc chắn đều sẽ đập đầu vào tường thất bại.

23 nét

 HÁN VIỆT : **ĐẦU GIÁNG**
HSK 6

Động từ

#1812

投掷

tóu zhì
ném, phóng, liệng (vật thể xa)

在国际军事技能比武竞赛中，特战突击队员以极高的战术素养和惊人力量，精准投掷重型防暴破障弹并正中靶心。

Zài guó jì jūn shì jì néng bǐ wǔ jìng sài zhōng, tè zhàn tū jī duì yuán yǐ jí gāo de zhàn shù sù yǎng hé jīng rén lì liàng, jīng zhún tóu zhì zhòng xíng fáng bào pò zhàng dàn bìng zhèng zhòng bā xīn.

Trong cuộc thi tranh tài kỹ năng quân sự quốc tế, chiến sĩ đặc nhiệm xung kích bằng thể lực kinh người và tố chất chiến thuật cực cao đã ném phóng chuẩn xác đạn phá chướng ngại vật chống bạo động hạng nặng trúng ngay tâm bìa.

23 nét

 HÁN VIỆT : **ĐẦU TRỊCH**
HSK 6

Động từ

#1813

禿

tū
Hói

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地秃。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de tū.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Hói một cách tốt hơn.

8 nét

 HÁN VIỆT : **THỐC**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1814

突破

tū pò
đột phá, bứt phá rào cản

我国科研团队在高温超导机理与量子纠缠调控前沿领域取得了多项世界公认的原创性重大科学突破。

Wǒ guó kē yán tuán duì zài gāo wēn chāo dǎo jī lǐ yǔ liàng zǐ jiū chán tiáo kòng qián yán lǐng yǔ qū dé le duō xiàng shì jiè gòng rèn de yuán chuàng xíng zhòng dà kē xué tū pò.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta trong các lĩnh vực tiên phong điều khiển rối lượng tử và cơ chế siêu dẫn nhiệt độ cao đã đạt được nhiều đột phá khoa học trọng đại mang tính nguyên tác được toàn thế giới công nhận.

17 nét

 HÁN VIỆT : **ĐỘT PHÁ**
HSK 6

Danh từ

#1815

图案

tú àn
hoa văn, họa tiết hoa văn trang trí

出土汉代织锦“五星出东方利中国”上织绣着云气、神兽与星宿交织的华美吉祥图案，承载着深厚的中华文明密码。

Chū tǔ hàn dài zhī jīn "wǔ xīng chū dōng fāng lì zhōng guó" shàng zhī xiù zhe yún qì, shén shòu yǔ xīng xiù jiāo zhī de huá měi jí xīng xiàng tú àn, chéng zài zhe shēn hòu de zhōng huá wén míng mǐ mǎ.

Tấm gấm dệt thời Hán "Ngũ tinh xuất phương Đông lợi Trung Quốc" khai quật được thêu dệt những họa tiết hoa văn cát tường long lộng lấy đan xen giữa các vì tinh tú, thần thú và mây lành, gánh vác mật mã văn minh Trung Hoa thâm hậu.

24 nét

 HÁN VIỆT : **ĐỒ ÁN**
HSK 6

Danh từ

#1816

徒弟

tú dì
đồ đệ, học trò truyền nghề

全国劳动模范、数控加工特级技师将自己摸索数十年的超精密微孔加工绝活手把手倾囊传授给青年徒弟。

Quán guó láo dòng mó fàn, shù kòng jiā gōng tè jí jī shī zì jǐ mó suǒ shù shí nián de chāo jīng mǐ wēi kǒng jiā gōng jué huó shǒu bǎ shǒu qīng chuán shòu gěi qīng nián tú dì.

Chiến sĩ thi đua toàn quốc, kỹ thuật viên đặc cấp gia công điều khiển số đã cầm tay chỉ việc truyền dạy không giấu giếm tuyệt kỹ gia công lỗ vi mô siêu chính xác mà mình đúc kết hàng chục năm cho người học trò đồ đệ trẻ tuổi.

22 nét

 HÁN VIỆT : **ĐỒ ĐỆ**
HSK 6

Danh từ

#1817

途径

tú jìng
con đường, lộ trình phương thức thực hiện

加快培育和发展新质生产力，是推动经济高质量发展与实现产业结构转型升级的核心战略途径。

Jiā kuài péi yù hé fā fā zhǎn xīn zhì shēng chǎn lì, shì tuī dòng jīng jì gāo zhì liàng fā zhǎn yǔ shí xiàn chǎn yè jié gòu zhuǎn xíng shēng jí de hé xīn zhàn lüè tú jìng.

Đẩy nhanh bồi dưỡng và phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới chính là con đường lộ trình chiến lược hạt nhân cốt lõi nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển chất lượng cao và thực hiện chuyển đổi nâng cấp cơ cấu ngành nghề.

18 nét

 HÁN VIỆT : **ĐỒ KÍNH**



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1818

涂抹

tú mǒ

bôi, trát, phết lớp phủ bảo vệ

在航天返回舱防热大底制造工艺中，工匠们必须极其均匀细密地涂抹特种耐数千度高温烧蚀防热纳米涂层材料。

Zài háng tiān fǎn huí cāng fáng rè dà dǐ zhì zào gōng yì zhōng, gōng jiàng men bì xū jì qí jūn yún xì mǐ dì tú mǒ tè zhōng nài shù qiān dù gāo wēn shāo shí fáng rè nà mí tú céng cái liào.

Trong quy trình công nghệ chế tạo đáy chống nhiệt của khoang hồi quyển tàu vũ trụ, những người thợ thủ công bắt buộc phải bôi phết một cách vô cùng tỉ mỉ và đồng đều lớp vật liệu nano chống nhiệt bảo mòn chịu được nhiệt độ cao hàng ngàn độ C đặc chủng.

25 nét

HÁN VIỆT ĐỒ MẠT

HSK 6

Danh từ

#1819

土壤

tǔ rǎng

thổ nhưỡng, đất đai màu mỡ; mảnh đất nuôi dưỡng

国家全面实施黑土地保护工程与盐碱地综合治理，切实守牢国家耕地红线，为粮食丰产筑牢肥沃土壤根基。

Guó jiā quán miàn shí shī hēi tǔ dì bǎo hù gōng chéng yǔ yán jiǎn dì zōng hé zhì lǐ, qiè shí shǒu láo guó jiā gēng dì hóng xiàn, wèi liáng shí fēng chǎn zhù láo féi wò tǔ rǎng gēn jī.

Nhà nước thực thi toàn diện dự án bảo vệ đất đen và chỉnh trang tổng hợp đất mặn kiềm, giữ vững thiết thực lần ranh đỏ đất canh tác quốc gia, đắp xây vững chắc nền móng thổ nhưỡng phì nhiêu cho những mùa màng lương thực bội thu.

23 nét

HÁN VIỆT THỔ NHƯỠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#1820

团结

tuán jié

đoàn kết, đoàn kết một lòng

全国五十六个民族像石榴籽一样紧紧抱在一起，团结一心、同舟共济，共同书写中华民族伟大复兴的辉煌篇章。

Quán guó wǔ shí liù gè mín zú xiàng shí liú zǐ yī yàng jìn jìn bào zài yì qì, tuán jié yì xīn, tóng zhōu gòng jì, gòng tóng shū xiě zhōng huá míng zú wèi dà fú xǐng de huī huáng piān zhāng.

Năm mươi sáu dân tộc trên cả nước như những hạt lựu ôm chặt lấy nhau, đoàn kết một lòng, chung thuyền vượt sóng gió, cùng nhau viết nên trang sử huy hoàng phục hưng vĩ đại của dân tộc.

20 nét

HÁN VIỆT ĐOÀN KẾT

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1821

团体

tuán tǐ

đoàn thể, tập thể tổ chức, mang tính đồng đội

在国际奥林匹克数学与物理竞赛中，由我国青年学子组成的国家代表队凭借出色的团队协作夺得团体总分世界冠军。

Zài guó jì ào lín pǐ kè shù xué yǔ wù lǐ jìng sài zhōng, yóu wǒ guó qīng nián xué zǐ zú chéng de guó jiā dài biǎo duì píng jiè chū sè de tuán duì xié zuò duó de tuán tǐ zōng fēn shì jiè quán jūn.

Tại các kỳ thi Olympic Vật lý và Toán học Quốc tế, đội tuyển đại diện quốc gia gồm các bạn học sinh trẻ nước ta nhờ vào sự hợp tác làm việc nhóm xuất sắc đã giành ngôi Quán quân thể giới tổng điểm đoàn thể đồng đội.

19 nét

HÁN VIỆT ĐOÀN THỂ

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#1822

团圆

tuán yuán

đoàn viên, sum họp gia đình ngày Tết

中秋佳节之夜，皓月当空，海内外中华儿女在万家灯火中共享阖家团圆的温馨与幸福。

Zhōng qiū jiā jié zhī yè, hào yuè dāng kōng, hǎi nèi wài zhōng huá ér nǚ zài wàn jiā dēng huǒ zhōng gòng xiǎng hé jiā tuán yuán de wēn xīn yǔ xìng fú.

Đêm Tết Trung Thu, vầng trăng sáng vằng vặc giữa bầu trời, con em đất Việt / muốn dân trong và ngoài nước giữa muốn ánh đèn lung linh của hàng vạn mái nhà cùng nhau chia sẻ niềm hạnh phúc và ấm áp của sự sum họp đoàn viên cả gia đình.

23 nét

HÁN VIỆT ĐOÀN VIÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1823

推测

tuī cè

suy đoán, phỏng đoán dựa trên chứng cứ

天体物理学家结合深空射电望远镜观测数据与引力波信号，科学推测并验证了超大质量双黑洞合并的时空物理演化过程。

Tiān tǐ wù lǐ xué jiā jié hé shēn kōng shè diàn wàng yuǎn jīng guān cè shù jù yǔ yǐn lì bō xìn hào, kē xué tuī cè bìng yàn zhèng le chāo dà zhì liàng shuāng hēi kōng yǎng hé bìng de shí kōng wù lǐ yǎn huà guò chéng.

Các nhà vật lý thiên văn kết hợp tín hiệu sóng hấp dẫn cùng số liệu quan trắc của kính viễn vọng vô tuyến không gian sâu đã suy đoán phỏng đoán một cách khoa học và kiểm chứng tiến trình tiến hóa vật lý không thời gian của sự sáp nhập cặp lỗ đen siêu khối lượng.

20 nét

HÁN VIỆT SUY TRẮC

HSK 6

Động từ

#1824

推翻

tuī fān

lật đổ, bác bỏ hoàn toàn (luận điểm, chế độ)

颠覆性原创实验数据的确凿发布，彻底推翻了国际学术界过去半个世纪以来公认的经典物理假设结论。

Diān fù xīng yuán chuàng shí yán shù jù dí què záo fā bù, chè dí tuī fān le guó jì xué shù jiè guò qù bàn gè shì jì yǐ lái gòng rèn de jīng diǎn wù lǐ jiǎ shè jié lùn.

Việc công bố xác thực các số liệu thực nghiệm nguyên tác mang tính cách mạng đã lật đổ bác bỏ hoàn toàn kết luận giả thuyết vật lý kinh điển mà giới học thuật quốc tế công nhận trong suốt nửa thế kỷ qua.

23 nét

HÁN VIỆT SUY PHIÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1825

推理

tuī lǐ

suy luận, lập luận logic; suy diễn suy luận

新一代多模态认知智能大模型具备强大的复杂逻辑链推理能力与跨领域因果关系分析能力。

Xīn yí dài duō mó tài rèn zhī zhì néng dà mó xíng jù bèi qiáng dà de fù zá lóu jí lián tuī lǐ néng lì yǔ kuà lǐng yù yīn guān xì fēn xī néng lì.

Mô hình lớn trí tuệ nhận thức đa phương thức thể hệ mới sở hữu năng lực suy luận chuỗi logic phức tạp mạnh mẽ cùng năng lực phân tích quan hệ nhân quả liên lĩnh vực.

21 nét

HÁN VIỆT SUY LÝ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1826

推论

tuī lùn

hệ quả suy ra, kết luận suy diễn logic

数学家在严格推导广义相对论时空几何方程的过程中，得出了关于黑洞奇点与引力辐射的重要理论推论。

Shù xué jiā zài yán gē tuī dǎo guāng yì xiāng duì lùn shí kōng jī hé fāng chéng de guò chéng zhōng, dé chū le guān yú hēi dòng qí diǎn yǐn lì fú shè de zhòng yào lùn tuī lùn.

Nhà toán học trong quá trình suy diễn nghiêm ngặt phương trình hình học không thời gian của Thuyết Tương đối Tổng quát đã rút ra những kết luận suy diễn hệ quả lý thuyết trọng đại về bức xạ hấp dẫn và điểm kỳ dị của lỗ đen.

20 nét

HÁN VIỆT SUY LUẬN

HÁN VIỆT : **THỎẢ VIÊN**



HSK 6

Danh từ

#1836

唾沫

tuò mo

nước bọt, nước dãi

新型医用纳米生物传感器能够在数分钟内通过微量唾沫样本快速检测多种呼吸道病毒抗原，具备极高灵敏度与特异性。

Xīn xíng yī yòng nà mǐ shēng wù chuán gǎn qì néng gòu zài shǔ fēn zhōng nèi tóng guò wēi liàng tuò mò yàng běn kuài sù jiǎn cè duō zhǒng hū xī dào bìng dú kàng yuán, jù bèi jí gāo lǐng mǐn dù yú tè yì xìng.

Cảm biến sinh học nano y tế kiểu mới có thể thông qua mẫu nước bọt vi lượng trong vòng vài phút phát hiện nhanh chóng nhiều loại kháng nguyên virus đường hô hấp, sở hữu độ đặc hiệu và độ nhạy cực cao.

20 nét

HÁN VIỆT: THOÁ MẠT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1837

挖掘

wā jué

khai quật (khảo cổ, tài nguyên);
khai thác phát huy tiềm năng

文博考古团队在三星堆遗址开展精细化考古挖掘，出土了一大批改写古代巴蜀文明认知的珍贵黄金面具与青铜神树。

Wén bō kǎo gǔ tuán duì zài sān xīng duī yí zhǐ kāi zhān jīng xī huà kǎo gǔ wā jué, chū tǔ le yī dà pī gǎi xiě gǔ dài bā shǔ wén míng rèn zhī de zhēn guì huáng jīn miàn jù yǔ qīng tóng shén shù.

Đoàn khảo cổ bảo tàng văn hóa tại di chỉ Tam Tinh Đồi đã triển khai khai quật khảo cổ tinh xảo, xuất thổ một loạt cây thần bằng đồng và mặt nạ vàng quý giá viết lại nhận thức về nền văn minh Ba Thục cổ đại.

23 nét

HÁN VIỆT: OẠT QUẬT

HSK 6

Danh từ

#1838

娃娃

wá wa

em bé, con nít; búp bê

国家深入实施托育普惠工程，切实解决双职工家庭“带娃难”后顾之忧，让每一个娃娃都能在阳光下健康快乐成长。

Guó jiā shēn rù shí shī tuō yù pǔ huì gōng chéng, qiè shí jiě jué shuāng zhí gōng jiǎ tíng "dài wá nán" hòu gù zhī yōu, ràng měi yí gè wá wa dōu néng zài yáng guāng xià jiàn kāng kuài lè chéng zhǎng.

Nhà nước đi sâu thực thi dự án trông giữ trẻ mầm non bao trùm, giải quyết thiết thực nỗi lo lắng phía sau về 'khó khăn nuôi dạy em bé' của các gia đình cả hai vợ chồng đều đi làm, giúp mọi em bé con nít đều được lớn lên vui vẻ khỏe mạnh dưới ánh mặt trời.

28 nét

HÁN VIỆT: OA OA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1839

瓦解

wǎ jiě

làm tan rã, sụp đổ tan rã hoàn toàn

在合成战术综合演习中，红方电子战分队通过强电磁干扰与精确网络打击，瞬间彻底瓦解了蓝方的联合防空指挥网络。

Zài hé chéng zhàn shù zōng hé yǎn xí zhōng, hóng fāng diàn zǐ zhàn fēn duì tōng guò qiáng diàn cí gān rǎo yǔ jīng què wǎng lóu dǎ jī, shùn jiān chè dǐ wǎ jiě le lán fāng de lián hé fáng kōng zhǐ huī wǎng luò.

Trong cuộc diễn tập tổng hợp chiến thuật hợp thành, phân đội tác chiến điện tử của quân Đỏ thông qua tấn công mạng chính xác và gây nhiễu điện tử mạnh mẽ đã làm tan rã sụp đổ hoàn toàn mạng lưới chỉ huy phòng không liên hợp của quân Xanh trong tích tắc.

22 nét

HÁN VIỆT: NGOÃ GIẢI

HSK 6

Thán từ / Trợ từ

#1840

哇

wa

oa, oa oa (tiếng khóc trẻ em, tiếng
thốt ngạc nhiên)

当全尺寸深空航天器模拟舱在科技馆主展厅中央缓缓揭幕点亮时，全场参观的中小学生们不禁发出阵阵惊叹：“哇，太壮观了！”

Dāng quán chǐ cùn shēn kōng háng tiān qì mō nǐ cāng zài kě jì guǎn zhǔ zhǎn tīng zhōng yǎng huān huān jiē mù diǎn liàng shí, quán chǎng cān guān de zhōng xiǎo xué shēng bú jīn fā chū zhēn zhēn jīng tàn: "wa, tài zhuàng guān le!"

Khi khoang mô phỏng tàu vũ trụ không gian sâu kích thước thực tại trung tâm sảnh triển lãm chính của Nhà triển lãm Khoa học Kỹ thuật từ từ hé mở và thấp sáng, các em học sinh phổ thông tham quan trên toàn hội trường đã không kìm được thốt lên những tiếng trầm trồ kinh ngạc: 'Oa, tráng lệ quá!'

11 nét

HÁN VIỆT: OA

HSK 6

Động từ

#1841

歪曲

wāi qū

bóp méo, xuyên tạc sự thật/ lịch sử

历史事实铁证如山，任何妄图歪曲二战胜利历史成果与美化军国主义侵略罪行的行径都必将遭到国际社会严厉谴责。

Lì shǐ shì shí tiě zhèng rú shān, rèn hé wàng tú wāi qū èr zhàn shèng lì lì shǐ chéng guǒ yǔ měi huà jūn guó zhū yì qín lüè zuì xíng de xíng jīng dōu bì jiāng zāo dào guó jì shè huì yán lì qiǎn zé.

Sự thật lịch sử bằng chứng thép rõ như ban ngày, mọi hành vi mưu toan xuyên tạc bóp méo thành quả lịch sử thắng lợi của Chiến tranh Thế giới thứ 2 và tô vẽ tội ác xâm lược của chủ nghĩa quân phiệt chắc chắn đều sẽ bị cộng đồng quốc tế nghiêm khắc lên án.

24 nét

HÁN VIỆT: OAI KHÚC

HSK 6

Danh từ

#1842

外表

wài biǎo

ngoại biểu, vẻ bề ngoài, diện mạo
bên ngoài

国产新一代隐身战略轰炸机外表采用了先进的超材料隐身吸波涂层，具备极佳的全向全频谱雷达隐身效能。

Guó chǎn xīn yí dài yīn shēn zhàn lüè zhàn huà jī wài biǎo cǎi yòng le xiān jìn de chāo cái liào yīn shēn xī bō tú céng, jù bèi jí jiā de quán xiàng quán pǐn pǐ lèi dǎ yīn shēn xiào néng.

Bề ngoài vẻ ngoài của máy bay ném bom chiến lược tàng hình thế hệ mới do nước ta sản xuất áp dụng lớp phủ hấp thụ sóng tàng hình bằng vật liệu siêu cấu trúc tiên tiến, sở hữu hiệu năng tàng hình radar toàn dải quang phổ mọi hướng cực tốt.

20 nét

HÁN VIỆT: NGOẠI BIỂU

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1843

外行

wài háng

người ngoài nghề, không chuyên,
ng nghiệp dư

在推进重大工程与科技攻关决策时，必须充分听取战略科学家与一线同行专家意见，坚决防止“外行指导内行”。

Zài tuī jìn zhòng dà gōng chéng yǔ kē jì gōng guān jué cè shí, bì xū chōng fēn tīng qǔ zhàn lüè kē xué jiā yǔ yí xiàn tóng háng zhuān jiā yì jiàn, jiǎn jué fǎng zhǐ "wài háng zhǐ dǎo nèi háng".

Khi thúc đẩy các quyết sách khoa học công nghệ và công trình trọng đại, bắt buộc phải lắng nghe đầy đủ ý kiến của các chuyên gia đồng nghiệp nơi tuyến đầu và các nhà khoa học chiến lược, kiên quyết ngăn ngừa tình trạng 'người ngoài nghề chỉ đạo người trong nghề'.

20 nét

HÁN VIỆT: NGOẠI HÀNG

HSK 6

Danh từ

#1844

外界

wài jiè

ngoại giới, thế giới bên ngoài, môi
trường ngoài

深海万米载人潜水球舱采用了高强度超厚钛合金材料，能够从容抵御外界数百万兆帕的极端毁灭性海水水压。

Shēn hǎi wàn mǐ zài rén qián shuǐ qiū qiú cāng cǎi yòng le gāo qiáng dù chāo hòu tài jīn cái liào, néng gòu cóng róng dǐ yù wài jiè shù bǎi zhào pǎ de jí duǎn huī miè xìng hǎi shuǐ shuǐ yā.

Khoang hình cầu của tàu lặn có người lái vạn mét dưới biển sâu áp dụng vật liệu hợp kim titan siêu dày cường độ cao, có thể ung dung chống chịu áp lực nước biển cực đoan mang tính hủy diệt hàng trăm MPa từ thế giới bên ngoài môi trường ngoài.

21 nét

HÁN VIỆT: NGOẠI GIỚI



HSK 6

Động từ

#1845

外向

wài xiàng

Đi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地外向。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì wài xiàng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Đi một cách tốt hơn.

19 nét

HÁN VIỆT: NGOẠI HƯỚNG

HSK 6

Danh từ / Lượng từ

#1846

丸

wán

viên thuốc (hoàn), viên tròn (lượng từ / danh từ)

国家级非遗中药传统炮制技艺讲究“炮制虽繁必不敢省人工”，每一丸传统经典安宫牛黄丸都凝聚着老药工的匠心心血。

Guó jiā jī fēi yí zhōng yào chuán tǒng pào zhì jì yì jiǎng jiū "pào zhì suī fán bì bù gǎn shěng rén gōng", měi yī wán chuán tǒng jīng diǎn ān gōng niú huáng wán dōu níng jù zhe lǎo yào gōng de jiàng xīn xīn xuè.

Kỹ nghệ bảo chế thuốc Đông y truyền thống di sản phi vật thể quốc gia vô cùng coi trọng phương châm "Bảo chế đầu phức tạp tuyệt không dám bớt nhân công", từng viên thuốc hoàn An Cung Ngưu Hoàng Hoàn kinh điển truyền thống đều kết tinh tâm huyết và tay nghề khéo léo của người thợ thuốc già.

12 nét

HÁN VIỆT: HOÀN

HSK 6

Tính từ

#1847

完备

wán bèi

hoàn bị, hoàn chỉnh đầy đủ, tươm tất hoàn hảo

我国建成了全球规模最大、基础设施最完备的高速铁路网与现代化特高压清洁能源输送电网大动脉。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, jī chǔ shè shī zuì wán bèi de gāo sù tiě lù wǎng yǔ xiàn dài huà tè gāo yǎ qīng néng yuán shū sòng diǎn wǎng dà dòng mài.

Nước ta đã xây dựng thành công đại động mạch lưới điện truyền tải năng lượng sạch siêu cao áp hiện đại hóa cùng mạng lưới đường sắt cao tốc có cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh hoàn bị nhất và quy mô lớn nhất trên toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: HOÀN BỊ

HSK 6

Động từ / Phó từ

#1848

完毕

wán bì

hoàn tất, xong xuôi, kết thúc trọn vẹn

空间站货物运输飞船在与核心舱完成全部推进剂在轨补加作业完毕后，平稳转入后续空间科学实验搭载阶段。

Kōng jiān zài huà wù yùn shū fēi chuán zài yù hé xīn cāng wán chéng quán bù tuī jìn jī zài guī jī zài guī bù jiā zuò yè wán bì hòu, píng wěn zhuǎn rù hòu xù kōng jiān kē xué shí yàn dā zài jiē duàn.

Tàu vũ trụ vận tải hàng hóa của trạm vũ trụ sau khi hoàn tất xong xuôi toàn bộ các thao tác bổ sung nhiên liệu đầy trên quỹ đạo với khoang lõi, đã chuyển tiếp êm à sang giai đoạn chờ theo các thực nghiệm khoa học không gian tiếp theo.

20 nét

HÁN VIỆT: HOÀN TẤT

HSK 6

Động từ

#1849

玩弄

wán nòng

đùa giỡn, chơi trò xảo quyệt, giở trò gian manh

国际社会坚定维护联合国权威与二战后国际秩序，坚决反对个别强权玩弄双重标准与将人权问题政治化工具化。

Guó jì shì huì huì fēi yí wén chuāng shì jī shàng, yùn yòng chuán tǒng sūn mǎo gōng yì zhì zuò de gè zhōng jīng qiǎo lù bàn suǒ yì zhì wén chuāng wán yì ér, xī yīn le zhōng duō zhōng wài yóu kè zhēng xiāng bǎ wán gòu mài.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ trật tự quốc tế thời hậu Chiến tranh Thế giới thứ 2 cùng uy quyền của Liên Hợp Quốc, kiên quyết phản đối một số cường quyền giở trò đùa giỡn tiêu chuẩn kép và chính trị hóa, công cụ hóa các vấn đề nhân quyền.

28 nét

HÁN VIỆT: NGOẠN LỘNG

HSK 6

Danh từ

#1850

玩意儿

wán yì r

món đồ, thứ đồ chơi, trò vật phẩm

在国家非遗文创市集上，运用传统榫卯工艺制作的精巧鲁班锁益智文创玩意儿，吸引了众多中外游客争相把玩购买。

Zài guó jiā fēi yí wén chuāng shì jī shàng, yùn yòng chuán tǒng sūn mǎo gōng yì zhì zuò de gè zhōng jīng qiǎo lù bàn suǒ yì zhì wén chuāng wán yì ér, xī yīn le zhōng duō zhōng wài yóu kè zhēng xiāng bǎ wán gòu mài.

Tại hội chợ sáng tạo văn hóa di sản phi vật thể quốc gia, các món đồ chơi sáng tạo văn hóa trí tuệ Khóa Lỗ Ban tinh xảo làm bằng công nghệ mộng gỗ truyền thống đã thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước tranh nhau mua sắm trải nghiệm.

35 nét

HÁN VIỆT: NGOẠN Ý NHÂN

HSK 6

Tính từ

#1851

顽固

wán gù

ngoan cố, cứng đầu, bướng bỉnh khó lay chuyển

新一代靶点靶向抗肿瘤药物在临床试验中展现出极高杀伤活性，有效清除了患者体内顽固的耐药性恶性肿瘤细胞。

Xīn yí dài diǎn bǎ diǎn bǎ xiàng zhǎng kàng zhǒng liú yào wù zài lín chuāng shì yàn zhōng zhǎn xiàn chū jī gāo shā shāng huó xìng, yǒu xiào qīng chú le huàn zhě tǐ nèi wán gù de nài yào xìng è xìng zhǒng liú xì bào.

Thuốc chống khối u đích đa mục tiêu thế hệ mới trong các thử nghiệm lâm sàng đã phổ biến hoạt tính tiêu diệt cực cao, quét sạch hiệu quả các tế bào khối u ác tính kháng thuốc ngoan cố bên trong cơ thể người bệnh.

27 nét

HÁN VIỆT: NGOAN CỐ

HSK 6

Tính từ

#1852

顽强

wán qiáng

ngoan cường, kiên cường bất khuất

人民军队展现了坚不可摧的钢铁意志与顽强拼搏精神，在一切风浪考验与艰难险阻面前决不退缩半步。

Rén mín jūn duì zhǎn xiàn le jiān bù cuī de gāng tiě yì zhì yǔ wán qiáng pīn bó jīng shén, zài yī qiè fēng làng kǎo yàn yǔ jiān nán xiǎn zǔ miǎn qián jué bù tuì suǒ bàn bù.

Quân đội nhân dân đã phổ diễn tinh thần chiến đấu ngoan cường cùng ý chí sắt đá kiên cố không thể phá vỡ, đứng trước mọi hiểm trở gian nan và thử thách sóng gió quyết không lùi bước nửa bước.

25 nét

HÁN VIỆT: NGOAN CƯỜNG

HSK 6

Động từ

#1853

挽回

wǎn huí

vãn hồi, cứu vãn (tổn thất, danh dự, tình thế)

国家金融安全应急处置机制快速响应、果断出击，有效化解了突发跨境金融风险传导并挽回了巨额经济损失。

Guó jiā jīn róng ān quán yìng jí jī zhì chū zhì jī zhì kuài sù xiǎng yìng, guǒ duàn chū jī, yǒu xiào huà jiě le tú fā kuà jìng jīn róng xiǎn chǎn dǎo bīng wǎn huí le jù é jīng jī sǔn shī.

Cơ quan cơ chế ứng phó khẩn cấp an ninh tài chính quốc gia đã phản ứng nhanh chóng, ra quân dứt khoát, hóa giải hiệu quả sự lây lan của rủi ro tài chính xuyên biên giới đột xuất và cứu vãn vãn hồi được những tổn thất kinh tế khổng lồ.

24 nét

HÁN VIỆT: VẢN HỒI



HSK 6

Động từ

#1854

挽救

wǎn jiù

cứu vãn, cứu sống, giải cứu khỏi nguy cơ

国家紧急组织多学科顶尖医学专家组开展ECMO人工心肺联合救治，成功挽救了数位重症暴发性心机炎危重患者生命。

Guó jiā jǐn jí zǔ zhī duō xué kē dīng jiān yī xué zhuān jiā jīn zǔ kǎi zhàn ECMO rén gōng xīn fèi lián hé jiù zhì, chéng gōng wǎn jiù le shù wèi zhòng zhèng bào fā xìng xīn jī yǎn wēi zhòng huàn zhě shēng mìng.

Nhà nước khẩn cấp tổ chức đoàn chuyên gia y học hàng đầu đa ngành triển khai phối hợp cứu chữa bằng tim phổi nhân tạo ECMO, cứu sống cứu vãn thành công sinh mệnh của nhiều bệnh nhân nguy cấp bị viêm cơ tim tối cấp tính thể bùng phát.

20 nét

HÁN VIỆT: VẢN CỨU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1855

惋惜

wǎn xī

tiếc nuối, ngậm ngùi xót xa tiếc thương

当得知为国家航空发动机事业隐姓埋名奉献一生的功勋总设计师因病英年早逝时，全国科技界人士无不深感痛心惋惜。

Dāng dé zhī wéi guó jiā háng kōng fā dòng jī shì yè yīn xíng mái míng fèng xiàn yī shēng de gōng xūn zōng shè jī shī yīn bìng yīng nián zǎo shì shí, quán guó kē jì jì rén shì wú bù shēn gǎn tòng xīn wǎn xī.

Khi hay tin vị tổng công trình sư thiết kế có công trạng cống hiến cả cuộc đời ẩn danh cho sự nghiệp động cơ hàng không của quốc gia đã qua đời sớm vì bạo bệnh, nhân sĩ giới khoa học công nghệ cả nước không ai là không cảm thấy đau lòng tiếc nuối xót xa sâu sắc.

24 nét

HÁN VIỆT: OẢN TÍCH

HSK 6

Phó từ / Tính từ

#1856

万分

wàn fēn

vạn phần, vô cùng, hết sức (mức độ tốt cùng)

当在深海万米深渊成功取回第一管宝贵的超高压沉积物原位样品时，现场全体科考队员的心情万分激动与自豪。

Dāng zài shēn hǎi wàn mǐ shēn yuān chéng gōng qǔ huí dì yī guǎn bǎo guì de chāo gāo yā chén jī wù yuán wèi yàng pín shí, xiàn chǎng quán tǐ kē kǎo duì yuán de xīn qíng wàn fēn jī dòng yǔ zì háo.

Khi lấy về thành công ống mẫu vật nguyên vị trầm tích áp suất siêu cao vô giá đầu tiên nơi vực thăm vạn mét dưới biển sâu, tâm trạng của toàn thể các đội viên khảo sát khoa học tại hiện trường vô cùng xúc động và tự hào vạn phần.

25 nét

HÁN VIỆT: MẶC PHẦN

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#1857

往常

wǎng cháng

ngày thường, như thường lệ, mọi khi

尽管窗外飘着鹅毛大雪、天寒地冻，老地质学家依然如往常一样，天刚破晓便准时走进实验室查阅岩芯分析数据。

Jìn guǎn chuāng wài piāo zhe é máo dà xuě, tiān hán dì dòng, lǎo dì zhì xué jiā yī rán rú wǎng cháng yī yàng, tiān gāng pò xiǎo biàn zhǔn shí zǒu jìn shí yàn shì chá yuè yán xīn fēn xī shù jù.

Dẫu ngoài cửa sổ tuyết rơi dày như lông ngỗng, trời đất giá rét căm căm, nhà địa chất học lão thành vẫn như mọi khi ngày thường, trời vừa rạng đông đã đúng giờ bước vào phòng thí nghiệm tra cứu số liệu phân tích lõi đá khoan.

25 nét

HÁN VIỆT: VẮNG THƯỜNG

HSK 6

Danh từ

#1858

往事

wǎng shì

chuyện dĩ vãng, kỷ ức xưa cũ, chuyện ngày xưa

老功勋科学家抚摸着珍藏半个世纪的泛黄研制手稿与计算草稿纸，深情追忆当年隐姓埋名自力更生造重器的峥嵘往事。

Lǎo gōng xūn kē xué jiā fú mō zhe zhēn cáng bàn gè shì jì de fàn huáng yán zhì shòu gǎo yǔ jì suàn cǎo gǎo zhǐ, shēn qíng zhuī yì dāng nián yīn xíng mái míng zì lì gēng shēng zào zhòng qì de zhēng róng wǎng shì.

Nhà khoa học có công trạng lẫy lừng lão thành vuốt ve những bản thảo tính toán nháp và bản thảo nghiên cứu ổ vàng lưu giữ suốt nửa thế kỷ, bồi hồi nhớ lại những kỷ ức chuyện dĩ vãng oanh liệt của những năm tháng ẩn danh tự lực cánh sinh chế tạo đại khí quốc gia năm xưa.

23 nét

HÁN VIỆT: VẮNG SỰ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1859

网络

wǎng luò

mạng lưới, mạng internet; không gian mạng

我国建成了全球规模最大、技术领先的5G高速移动宽带通信网络与千兆光网基础设施。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, jì shù lǐng xiān de 5G gāo sù yí dòng kuān dài tōng xìn wǎng luò yǔ qiān zhào guāng wǎng jī chǔ shè shī.

Nước ta đã xây dựng thành công cơ sở hạ tầng mạng cáp quang gigabit cùng mạng lưới thông tin liên lạc băng thông rộng di động tốc độ cao 5G có quy mô lớn nhất và công nghệ dẫn đầu trên toàn cầu.

20 nét

HÁN VIỆT: VỒNG LẠC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1860

妄想

wàng xiǎng

vọng tưởng, ảo tưởng hảo huyền, mưu toan viển vông

十四亿多中国人民用血肉筑成的钢铁长城坚不可摧，任何妄想阻挡中华民族实现伟大复兴历史步伐的图谋都必将彻底破灭。

Shí sì yì duō zhōng guó rén rǎn ròu zhù chéng de gāng tiě cháng chéng jiān bù kě cuī, rèn hé wàng xiǎng zǔ dǎng zhōng huá mín zú shí xiàn wèi dà fù xīng lì shǐ bù fá de tú móu dōu bì jiāng chè dí pò miè.

Bức tường thành thép xây bằng xương máu của hơn 1,4 tỷ người dân Trung Quốc là kiên cố không thể phá vỡ, mọi mưu toan ảo tưởng vọng tưởng cản trở bước chân lịch sử của dân tộc thực hiện phục hưng vĩ đại chắc chắn đều sẽ tan thành mây khói.

25 nét

HÁN VIỆT: VỌNG TƯỞNG

HSK 6

Thành ngữ

#1861

微不足道

wēi bù zú dào

nhỏ bé không đáng kể, vụn vặt không đáng bận tâm

在波澜壮阔的宇宙星河与历史长河面前，个人的名利得失微不足道，唯有奉献国家与造福人类的功绩才能永载史册。

Zài bō lán zhuàng kuò de yǔ zhòu xīng hé yǔ lì shǐ cháng hé miàn qián, gè rén de míng lì dé shī wēi bù zú dào, wéi yǒu fèng xiàn guó jiā yǔ zào fú rén lèi de gōng jì cái néng yǒng zài shǐ cè.

Đứng trước dòng sông lịch sử và muôn dải ngân hà vũ trụ bao la cuộn sóng, được mất danh lợi của cá nhân là nhỏ bé không đáng kể, chỉ có công trạng cống hiến cho đất nước và mang lại hạnh phúc cho nhân loại thì mới có thể lưu danh muôn thuở trong sử sách.

35 nét

HÁN VIỆT: VI BẤT TÚ ĐẠO

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1862

微观

wēi guān

vi mô, thế giới vi mô hạ nguyên tử

我国自主研发的高能同步辐射光源

(HEPS) 能够提供超亮度的硬X射线，精准解析物质内部原子级微观物理结构。

Wǒ guó zì zhī yán zhì de gāo néng tóng bù fú shè guāng yuán (HEPS) néng gòu tí gòng chāo liàng dù de yìng X shè xiàn, jīng zhǔn jiě xī wù zhì nèi bù yuán zǐ jī wēi guān wù lǐ jié gòu.

Nguồn bức xạ đồng bộ năng lượng cao (HEPS) do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo có thể cung cấp tia X cứng có độ sáng siêu cao, giải mã chuẩn xác cấu trúc vật lý vi mô cấp độ nguyên tử bên trong vật chất.

17 nét

HÁN VIỆT: VI QUẢN



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1863

威风

wēi fēng

uy phong, oai nghiêm lắm liệt, khí
thể oai phong

在盛大阅兵庆典上，国产新型重型隐身战机编队以磅礴气势划破长空呼啸而过，尽显大国空军的凛冽威风。

Zài shèng dà yuè bīng qīng diǎn shàng, guó chǎn xīn xíng zhòng xíng yīn shēn zhàn jī biān duì yì páng bó qì shì huà pò cháng kōng hū xiào ér guò, jìn xiǎn dà guó kōng jūn de lǐn lǐn wēi fēng.

Trong buổi đại lễ duyệt binh long trọng, biên đội máy bay chiến đấu tàng hình hạng nặng kiểu mới do nước ta sản xuất với khí thể hùng vĩ đã xé toạc bầu trời gầm thét bay qua, phô diễn trọn vẹn uy phong oai nghiêm lắm liệt của Không quân nước lớn.

22 nét

HÁN VIỆT: UY PHONG

HSK 6

Danh từ

#1864

威力

wēi lì

uy lực, sức mạnh ghê gớm tàn
phá/răn đe

我国完全自主研制的新一代战略洲际导弹具备全域覆盖与超强突防效能，展现了慑止战争的大国核盾牌强大威力。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài zhàn lüè zhōu jì dǎo dàn jù bèi quán yù fù gài yǔ cháo qiáng tǔ fáng xiào néng, zhān xiàn le shè zhǐ zhàn zhēng de dà guó hé dùn pái qiáng dà wēi lì.

Tên lửa liên lục địa chiến lược thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo sở hữu hiệu năng đột phá phòng thủ siêu mạnh mẽ và bao phủ toàn vùng, phô diễn uy lực sức mạnh to lớn của lá chắn hạt nhân nước lớn răn đe ngăn chặn chiến tranh.

20 nét

HÁN VIỆT: UY LỰC

HSK 6

Danh từ

#1865

威望

wēi wàng

uy tín, uy danh danh vọng cao quý

这位在国际数学界享有崇高威望的菲尔兹奖得主，毅然全职回国投身于国家基础数学顶尖创新人才培养事业。

Zhè wèi zài guó jì shù xué jiè xiǎng yǒu chóng gāo wēi wàng de fēi ěr zī jiǎng dé zhǔ, yì rán quán zhí huí guó tóu shēn yú guó jiā jī chǔ shù xué dīng jiǎn chuàng xīn rén cái péi yǎng shì yè.

Vị chủ nhân giải thưởng Fields sở hữu uy danh uy vọng cao quý trong giới toán học quốc tế này đã kiên quyết trở về nước làm việc toàn thời gian, dốc lòng vào sự nghiệp bồi dưỡng nhân tài đổi mới sáng tạo đỉnh cao ngành toán học cơ bản của đất nước.

25 nét

HÁN VIỆT: UY VỌNG

HSK 6

Danh từ

#1866

威信

wēi xìn

uy tín, uy tín quyền lực, tín nhiệm
cao

老支书几十年如一日公道正派、全心全意为民谋福祉，在全村党员和广大群众心中树立了极其崇高的威信。

Lǎo zhī shū jǐ shí nián rú yì rì gōng dào zhèng pài, quán xīn quán yì wèi mǐn móu fú zhǐ, zài quán cūn dāng yuán hé guāng dà qún zhòng xīn zhōng shù lì le jí qí chóng gāo de wēi xìn.

Người bí thư chi bộ già mấy chục năm như một công minh chính trực, toàn tâm toàn ý mưu cầu phúc lợi cho dân, đã xác lập nên uy tín danh vọng vô cùng cao quý trong lòng đồng bào quần chúng và các đảng viên trong toàn thôn.

22 nét

HÁN VIỆT: UY TÍN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1867

危机

wēi jī

khủng hoảng, nguy cơ rủi ro

面对复杂严峻的全球能源安全与地缘政治危机，中国大力发展风电光伏清洁能源，筑牢了国家能源自给安全基石。

Miàn duì fù zá yán jùn de quán qiú néng yuán ān quán yǔ dì yuán zhèng zhì wēi jī, zhōng guó dà lì fā zhǎn fēng diàn guāng fú qīng jié néng yuán, zhù láo le guó jiā néng yuán zì jǐ ān quán jī shí.

Đứng trước cuộc khủng hoảng địa chính trị và an ninh năng lượng toàn cầu phức tạp hiểm nghèo, Trung Quốc đẩy mạnh phát triển năng lượng sạch quang điện và điện gió, đắp xây vững chắc nền tảng an ninh tự chủ năng lượng quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT: NGUY CƠ

HSK 6

Động từ

#1868

违背

wéi bèi

vi phạm, làm trái, đi ngược lại
(nguyên tắc, quy luật)

在从事严谨的科学探索时，必须严格遵循自然规律与客观事实，绝不能违背学术诚信与科技伦理原则。

Zài cóng shì yán jǐn de kē xué tàn suǒ shí, bì xū yán gé zūn xún zì rán guī lǜ yǔ kè guān shì shí, jué bù néng wéi bèi xué shù chéng xìn yǔ kē jì lún lǐ yuán zé.

Khi làm công tác thám hiểm khoa học nghiêm cần, bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt sự thật khách quan và quy luật tự nhiên, tuyệt đối không được làm trái đi ngược lại các nguyên tắc đạo đức khoa học công nghệ và sự liêm chính học thuật.

20 nét

HÁN VIỆT: VI BỐI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1869

维持

wéi chí

duy trì, giữ gìn bảo đảm trạng thái
ổn định

中国空间站生命保障系统能够长期高效稳定运行，将舱内氧气、水资源再利用效率维持在百分之九十五以上的国际领先水平。

Zhōng guó kōng jiān zhàn shēng mìng bǎo zhàng xì tǒng néng gòu cháng qī gāo xiào wěn dìng yùn xíng, jiāng cāng nèi yǎng qì, shuǐ zī yuán zài lì yòng lǜ wéi chí zài bǎi fēn zhī jiǔ shí wǔ yī shàng de guó jì xiān shuǐ píng.

Hệ thống bảo đảm sinh mệnh của Trạm vũ trụ Trung Quốc có thể vận hành ổn định hiệu quả cao lâu dài, duy trì tỷ lệ tái sử dụng tài nguyên nước và oxy bên trong khoang ở mức trên 95% dẫn đầu quốc tế.

27 nét

HÁN VIỆT: DUY TRÌ

HSK 6

Danh từ

#1870

维生素

wéi shēng sù

vitamin, sinh tố thiết yếu

航天员在轨长期驻留期间，空间站配备了科学定制的营养膳食与微量元素胶囊，全方位补充各种必需维生素与矿物质。

Háng tiān yuán zài guī cháng qī zhù liú jī jiān, kōng jiān zhàn pèi bèi le kē xué dìng zhì de yíng yǎng shān shí yǔ wéi liàng yuán sù jiāo náng, quán fāng wèi bǔ chōng gē zhǒng bì xū wéi shēng sù yǔ kuàng wù zhì.

Trong thời gian các phi hành gia lưu trú dài hạn trên quỹ đạo, trạm vũ trụ đã trang bị các viên nang nguyên tố vi lượng cùng chế độ ăn dinh dưỡng được thiết kế theo khoa học, bổ sung toàn diện các loại khoáng chất và vitamin sinh tố thiết yếu.

32 nét

HÁN VIỆT: DUY SINH TỐ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1871

维修

wéi xiū

bảo trì, sửa chữa bảo dưỡng trang
thiết bị

现代化智能高铁动车组检修基地运用超声相控阵探伤机器人，实现了对列车关键转向架零部件的纳米级精密无损维修检测。

Xiàn dài huà zhì néng gāo tiě dòng chē zǔ jiū xiū jī dì yùn yòng chāo shēng xiāng kòng zhèn tàn shāng jī qì rén, shí xiàn le duì liè chē guān jiàn zhuǎn xiàng jiǎ líng bù jiàn de nà mǐ jī jīng mì wú sǔn wéi xiū jiǎn cè.

Căn cứ kiểm tra sửa chữa đoàn tàu cao tốc thông minh hiện đại hóa vận dụng robot dò tìm khuyết tật mảng theo pha siêu âm, đã thực hiện việc kiểm tra kiểm định bảo trì sửa chữa không phá hủy chính xác ở cấp độ nano đối với các linh kiện giá chuyển hướng then chốt của đoàn tàu.

23 nét

HÁN VIỆT: DUY TU



HSK 6 Phó từ #1872

唯独

wéi dú

chỉ riêng, duy nhất mỗi, riêng biệt

在这座保存完好、历经千年风雨沧桑的唐代木构大殿建筑群中，唯独主殿历经多次地震依然完好如初、岿然屹立。
Zài zhè zuò bǎo cún wán hǎo, lì jīng qiān nián fēng yǔ cāng sāng de táng dài mù gòu dà diàn jiàn zhù qún zhōng, wéi dú zhǔ diàn dà liáng lì jīng duō cì qióng zhèn yī rán wán hǎo rú chū, kuī rán yì lì.
Bên trong quần thể kiến trúc đại diện bằng kết cấu gỗ thời Đường trải qua ngàn năm dâu bể mưa gió được bảo tồn nguyên vẹn này, chỉ riêng duy nhất mỗi chiếc xà chủ của đại điện chính đầu trải qua nhiều trận động đất mạnh vẫn nguyên vẹn như xưa, sừng sững uy nghiêm.

24 nét HÁN VIỆT DUY ĐỘC

HSK 6 Tính từ / Động từ #1873

为难

wéi nán

khó xử, lúng túng; gây khó dễ làm khó

在基层政务服务大厅窗口，工作人员文明热情规范服务，设身处地为群众着想，绝不故意推诿拖延或让办事群众为难。
Zài jī céng zhèng wù fú wú dà tīng chuāng kǒu, gōng zuò rén yuán wén míng rè qíng guī fàn fú wù, shè shēn chǔ dì wéi qún zhòng zhòng zhuó xiǎng, jué bù gù yì tuī wéi tuō yán huò ràng bàn shì qún zhòng wéi nán.
Tại các quầy làm việc ở sảnh phục vụ hành chính công cơ sở, nhân viên làm việc văn minh, nhiệt tình, quy chuẩn, đặt mình vào vị trí của nhân dân để thấu hiểu, tuyệt đối không cố ý dùn đẩy trì hoãn hoặc làm khó gây khó dễ khiến người dân đến làm thủ tục phải khó xử.

28 nét HÁN VIỆT VINAN

HSK 6 Động từ / Giới từ #1874

为期

wéi qī

kéo dài trong thời hạn, thời gian là (kỳ hạn)

来自全球数十个国家的三百多位青年科学家齐聚北京，参加为期一周的国际前沿科学与未来交叉技术高级研讨班。
Lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā de sān bǎi duō wèi qīng nián kē xué jiā qí jù bēi jīng, cān jiā wéi qī yī zhōu de guó jì qián yán kē xué yǔ wèi lái jiāo chā jì shù gāo jí yán tào bān.
Hơn 300 nhà khoa học trẻ đến từ hàng chục quốc gia trên toàn cầu đã tụ tập tại Bắc Kinh, tham gia lớp hội thảo cao cấp về công nghệ liên ngành tương lai và khoa học tiên phong quốc tế kéo dài trong thời hạn thời gian là một tuần.

24 nét HÁN VIỆT VIKY

HSK 6 Động từ / Cụm từ #1875

为首

wéi shǒu

đứng đầu là, do... dẫn đầu/lãnh đạo

以多位两院院士为首的高水平战略科学家领衔攻关团队，成功突破了我国超口径光学天文望远镜主镜制造关键技术。
Yǐ duō wèi liǎng yuàn yuàn shì wéi shǒu de gāo shuǐ píng zhàn lüè kē xué jiā líng xián gōng guān tuán duì, chéng gōng tú pò le wǒ guó chāo kǎi jīng guāng xué tiān wén wàng yuǎn jìng zhǔ jìng zhì zào guān jiàn jì shù.
Đội ngũ nghiên cứu khoa học vượt khó do nhiều viện sĩ hai Viện Hàn lâm đứng đầu dẫn dắt đã đột phá thành công công nghệ then chốt chế tạo gương chính của kính viễn vọng thiên văn quang học khẩu độ siêu lớn của nước ta.

28 nét HÁN VIỆT VITHU

HOÀN THÀNH TẬP 3 (625 TỪ)!

- ☐ Đã đọc thuộc lòng 100% phiên âm Pinyin
- ☐ Đã nhớ trọn vẹn âm Hán Việt để hiểu gốc từ
- ☐ Đã quét mã QR nghe giọng đọc chuẩn Bắc Kinh
- ☐ Đã làm bài tập ôn tập ngắt quãng SRS



Sẵn sàng mở tiếp Tập 4! 🦊

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thể hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

